NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

BÔNG HỒNG TẠ ƠN

Viết Về
234 *Tác Giả & Nghệ Sĩ Việt Nam*

Tập I



2012

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

BÔNG HỒNG TẠ ƠN

234 Tác Giả & Nghệ Sĩ Việt Nam



Tập **I**

(Phần **1** và **2**)

PHẦN 1

CÁC NHẠC SĨ

Thưa,

Đây không phải là cuốn sách nghiên cứu hay phê bình văn học, nghệ thuật.

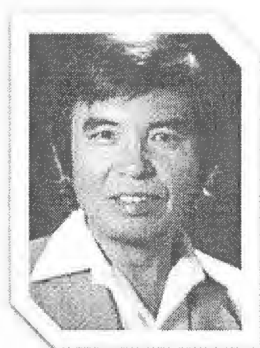
Mục đích của người viết chỉ nhắm chia sẻ chút ít hiểu biết, những gì còn nhớ được về các tác phẩm, tác giả mình yêu thích, với những người có cùng cảm nghĩ, như một cách bầy tỏ lòng ngưỡng mộ, lòng biết ơn, đối với những người đã dâng hiến những gì tốt đẹp nhất mình có thể làm ra được cho đất nước, nhờ đó, mọi người đã được thừa hưởng.

Phần khác, để các bạn trẻ sinh trưởng ở trong và ngoài nước, không biết nhiều về Việt Nam, một lúc nào đó, muốn quay về tìm hiểu các tác giả trong nước, có thêm một chút dấu vết, tài liệu.

Bởi vì, với những cuộc chiến tranh, chia cắt, kéo dài và liên tiếp trên đất nước, ngay cả những người quen biết, đồng thời với nhau, có nhiều khi cũng hoàn toàn thất lạc, không biết gì về nhau......

Nguyễn Đình Toàn

ANH BẰNG



Ông tên thật là Trần An Bường, sinh năm 1925. Như thế, có lẽ ông là một trong vài nhạc sĩ cao tuổi nhất lác đác còn lại của chúng ta hiện nay. Một điều đáng vui hơn nữa là, dù đã qua cái tuổi "cổ lai hy" từ lâu, nhưng người ta vẫn được nghe những sáng tác mới của ông, nếu coi tất cả những gì Anh Bằng viết sau 1975, sau ngày ông ra khỏi nước, là sáng tác mới.

Nghe nói, trước 1975, ở Sài Gòn, Anh Bằng được coi là tác giả "ăn khách", được các nhà xuất bản "đặt hàng", dành trước quyền xuất bản các ca khúc của ông, kể cả những bài ông chưa viết xong.

Anh Bằng có sức sáng tác phong phú. Ngoài cả trăm ca khúc của riêng ông, Anh Bằng còn một số bài cùng viết với các nhạc sĩ Lê Dinh và Minh Kỳ, được ký dưới cái tên chung là Lê Minh Bằng.

Ca khúc nổi tiếng nhất của ba người có lẽ là bài *Nguyện Cầu.*

Bài hát được viết vào những năm cuộc chiến tranh trên đất nước ngày càng trở nên thảm khốc, đã trở thành một cái gì đó, giống như dấu vết của một thời đen tối, hằn sâu trong ký ức của rất nhiều người.

Ca sĩ trình bầy bài *Nguyện Cầu* gây ấn tượng nhất có lẽ là Hùng Cường:

Hãy lắng tiếng nói
vang trong tâm hồn mình người ơi
Con tim chân chính
không bao giờ biết đến nói dối
Tôi đi chinh chiến bao năm trường miệt mài
Và hồn tôi mang vết thương
vết thương trần ai

Có những lúc tiếng chuông đêm đêm
vọng về rừng sâu
Rưng rưng tôi chắp tay nghe
hồn khóc đến rướm máu
Bâng khuâng nghe súng vang trong sa mù
buồn gục đầu
Nghẹn ngào cho non nước tôi
trăm ngàn u sầu

Thượng Đế hỡi có thấu cho Việt Nam này
Nhiều sóng gió trôi giạt lâu dài
Từng chiến đấu tiêu diệt quân thù bạo tàn
Thượng Đế hỡi hãy lắng nghe người dân hiền
Vì đất nước đang còn ưu phiền
Còn tiếng khóc đi vào đêm trường triền miên

Có những lúc tiếng chuông
đêm đêm vọng về rừng sâu
Rưng rưng tôi chắp tay nghe hồn khóc
đến rướm máu
Quê hương non nước tôi
ai gây hận sầu tội tình
Mẹ Việt Nam yêu dấu ơi bao giờ thanh bình

Nhà văn Nguyễn Thụy Long có kể lại trường hợp một người tử tù, đã hát bài hát này trong trại giam Chí Hòa, đêm trước ngày bị đưa ra pháp trường.

Sau biến cố 1975, ở miền Nam, các nhà tù lúc nào cũng chật ních người.

Nhiều người khác cũng nói rằng, họ từng được nghe các tù nhân hát cùng bài hát đó trong những đêm chờ chuyển trại.

Một bài hát được người ta chọn để hát vào những lúc như thế, chắc không phải chỉ là sự tình cờ.

Không biết người hát nghĩ gì khi hát.

Nhưng người nghe nói rằng, họ cảm nhận một nỗi ray rứt, bi thương, mãi sau này, vẫn còn xúc động tâm trí mỗi khi tưởng nhớ lại.

Các ca khúc thịnh hành của Anh Bằng có thể kể:

Hẹn Anh Đêm Nay
Nỗi Lòng Người Đi
Tango Dĩ Vãng
Tình Tuyệt Vời
Lời Tình Băng Giá
Dù Nắng Có Mong Manh
Nhớ Sài Gòn
Tâm Hồn Cô Đơn

Anh Bằng cũng phổ nhạc rất nhiều thơ: thơ Nguyên Sa [*Nếu Vắng Anh*] thơ Nguyễn Bính [*Bướm Trắng*], thơ Yên Thao [*Chuyện Giàn Thiên Lý*] thơ Thái Can [*Anh Biết Em Đi Chẳng Trở Về*] thơ Du Tử Lê [*Khúc Thụy Du]*

Khúc Thụy Du của Du Tử Lê do Anh Bằng phổ nhạc, có thể coi là một thành công và là một trong những tình khúc hay nhất chúng ta có được vậy:

Hãy nói về cuộc đời
Khi tôi không còn nữa
Sẽ lấy được những gì
Về bên kia thế giới
Ngoài trống vắng mà thôi
Thụy ơi và tình ơi

Như loài chim bói cá
Trên cọc nhọn trăm năm
Tôi tìm đời đánh mất
Trong vũng nước cuộc đời
Thụy ơi và tình ơi

Đừng bao giờ em hỏi
Vì sao ta yêu nhau
Vì sao môi anh nóng
Vì sao tay anh lạnh
Vì sao thân anh run
Vì sao chân không vững
Vì sao và vì sao

Hãy nói về cuộc đời
Tình yêu như lưỡi dao
Tình yêu như mũi nhọn
Êm ái và ngọt ngào
Cắt đứt cuộc tình đầu
Thụy bây giờ về đâu

ANH VIỆT



Nếu hai thập niên 40-50 được coi là phồn thịnh của tân nhạc Việt Nam, thì phần đóng góp của Anh Việt không phải là nhỏ.

Vào thời ấy, buổi sáng người ta có thể nghe thấy Ngọc Bảo và Tâm Vấn hát *Bến Cũ* của Anh Việt trên đài phát thanh Hà Nội, buổi chiều hay đêm khuya người ta lại có thể nghe tiếng Anh Ngọc / Minh Trang, Mạnh Phát / Minh Diệu, Trọng Nghĩa / Ngọc Hà hát *Lỡ Chuyến Đò, Một Chuyến Đi, Chiều Trong Rừng Thẳm* của ông trên sóng của các đài phát thanh Huế, Pháp Á hay Sài Gòn.

Ấy là chưa kể có đài còn dùng nhạc của ông để làm nhạc hiệu nữa.

Hầu hết các ca khúc của Anh Việt đều là tình ca.

Và, tình ca của chúng ta nói chung, trong thập niên 50, thường nói về những cuộc chia ly, nỗi nhớ nhung xa cách, ước mong một ngày yên bình được trở về chốn cũ, nối lại tình xưa...

Nhạc của Anh Việt cũng vậy.

Nhưng với cái ngọt ngào của âm điệu, thơ mộng của lời ca, ông đã biến các ca khúc của mình trở thành những bài hát điển hình của một thời đại.

Chiều vàng lại đem nhớ tiếc thương

Đây người sang với con đò xưa
Và chiều chiều thôn nữ vấn vương
Duyên tình xưa êm thấm còn đâu
Người của bốn phương
Người đã ra đi có nhớ bao giờ
Dù duyên thề ước đắm với giấc mơ
Đường tơ vấn vương
Đem gieo thắm tươi vào đau thương
Và cố quên tình người bơ vơ

[Lỡ Chuyến Đò]

Anh Việt cho biết về tiểu sử của mình như sau:

"Sinh trưởng trong vùng đồng bằng sông Cửu Long giữa lúc cao trào kháng Pháp dành độc lập đang bùng lên. Buổi niên thiếu sống trong khung cảnh ruộng lúa phì nhiêu với sóng triều biển cả của những chiều gió lộng với giòng Kiên Giang in bóng trăng vàng và cũng là nơi còn ghi chiến tích oanh liệt của anh hùng Nguyễn Trung Trực chống giặc Pháp, nêu gương tiết liệt với ngàn thu".

Chính ở đây Anh Việt đã viết các ca khúc *Bến Kiên Giang, Chiều Trong Rừng Thẳm, Một Chuyến Đi, Lỡ Chuyến Đò...*

Có điều hơi lạ Anh Việt là người Nam, tình yêu của ông đối với sông nước, ruộng đồng nơi mình sinh trưởng thật đằm thắm, nhưng nhạc của ông không có vẻ gì là sản phẩm của một người gốc gác miền Nam cả.

Nhà văn Nguyễn Trọng Trác bày tỏ cảm tưởng khi nghe lại các ca khúc của Anh Việt như sau:

"Những bài hát cũ gợi lại cả trời xưa cũ, thời xưa cũ, những rung động xa xưa, cũng nhắc đến cả một chiều dài phức tạp của lịch sử đất nước Việt Nam cận đại. Anh đã khởi

đi trong những ngày quật cường của quần chúng, đã sống cuộc sống giang hồ của một nghệ sĩ, đã góp tiếng lòng với quê hương, và cũng đã có tâm trạng của một kẻ bị lưu đầy".

Còn nhà văn Thanh Nam đã mượn thơ Quang Dũng để viết về Anh Việt:

Chưa chắc cây cao hồ dễ yên
Sông sâu hồ dễ đã êm đềm
Cây cao chừng đợi giờ giông tố
Sông đợi mùa dâng sóng nước lên

Có vẻ như Anh Việt muốn viết anh hùng ca, nhưng chất lãng mạn đã lấn át mọi cái khác, nên cuối cùng ông chỉ còn lại những bài tình ca.

Ngoài ngàn dậm đoàn người ra đi
Trong sương lạnh lòng trai bền chí
Ra biên quan xa xăm ngàn phương
Và còn vọng tiếng hát trong sương
Người theo ngàn gió
Biệt ly buồn nhớ
Chờ đợi bao năm
Sống với âm thầm
Chốn ấy xa xăm người đi
Chiếc bóng bên song chờ chi
Tha phương ngoài ngàn quan san
Từ bao lần lá thu tàn...

[Một Chuyến Đi]

Bài hát hùng tráng nhất của Anh Việt là bài *Chiều Trong Rừng Thẳm*. Bài hát này có thể coi như tiếng vang của tâm hồn ông đối với các nhân vật lịch sử và quê hương riêng, ông ấp ủ trong hồn. Chính nỗi *bi tráng* của bài hát trở thành *hùng tráng*:

Trong rừng xa vắng âm u nhuộm ánh dương mờ
Tiếng gió rít lên ngàn cây xác xơ
Chuông chùa vang nhắc ngân lên
như những oan hồn
Rừng còn mang hận mãi trong hoàng hôn
Mây nặng u hoài
Thây ngập bên rừng
Tiếng gió hòa bi ai
Đây là nấm mồ
Bao nhiêu quân Nam hy sinh vì quốc dân

[Chiều Trong Rừng Thẳm]

Bài tình ca ngọt ngào và trọn nghĩa nhất của Anh Việt có lẽ là bài *Thơ Ngây*. Đây cũng là bài hát được nhiều ca sĩ chọn để trình bầy nhiều hơn cả trong số các nhạc phẩm của ông.

Từ âm điệu đến lời ca có một vẻ gì đó *nũng nịu, làm dáng,* nhưng vẫn giữ được vẻ nghiêm trang, trong sáng, không *quá trớn* để trở thành bỡn cợt hay giả dối:

Khi ấy em còn thơ ngây
Đôi mắt chưa vương lệ sầu
Cười đùa trong muôn ánh trăng
Đắm xinh đôi môi hồng thắm
Em ngắm mây hồng hay dòng nước trong
Thấy lòng ngẩn ngơ như tìm một bóng ai

....

Rồi một hôm
Có chàng trai trẻ đến nơi này
Đời em có một lần
Là lần tim em thấy yêu chàng...

[Thơ Ngây]

Anh Việt có vẻ là một người sống kín đáo. Ông ít xuất hiện ở nhưng nơi công cộng, dù cho đó có là nơi người ta mang nhạc của ông ra trình diễn. Hoặc giả ông cũng có tới dự nhưng tự lẫn vào đám đông, như những khán giả vô danh khác.

Ông từng giữ những chức vụ quan trọng trong chế độ cũ của chúng ta ở Sài Gòn xưa, nhưng cũng ít người biết ông.

Từ sau biến cố 75, sống ở hải ngoại, người ta cũng không thấy ông tuyên bố điều này điều khác, ở chỗ nọ chỗ kia.

Chắc ông chọn sự im lặng.

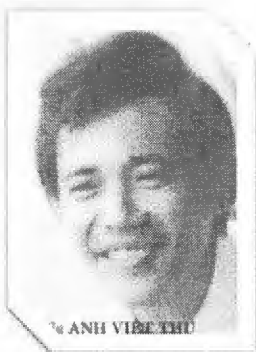
Những người yêu nhạc ông hoàn toàn kính trọng sư im lặng của ông, và xin gửi tới ông một bông hồng tạ ơn về nhưng gì ông đã cống hiến cho âm nhạc Việt Nam.

Bến Cũ

Bến ấy ngày xưa người đi vấn vương biệt ly
Gió cuốn mây trôi về đây
Thấy bóng người về hay chăng?
Xa nhau bến xưa ngày ấy
Anh đi thế thôi từ đây
Sầu chết bên lòng
Hồn nặng nhớ mong
Biết đi sầu em mong
Nhưng ngàn dân đang ngóng
Dưới trời gió mưa
Làn gió chiều đưa
Xa nhau bến xưa ngày ấy
Anh như bóng mây hồng trôi
Về chốn xa vời
Lòng nặng nhớ mong

Cố quên sầu thương đi
Anh nguyền đi theo gió
Chớ buồn khóc chi
Càng khổ người đi
Bến ấy chiều sương chờ mong
Vấn vương lòng ta
Gió cuốn mây trôi về đâu
Cố nén sầu lòng bao năm

ANH VIỆT THU



Anh Việt Thu mất sớm. Những ngày còn làm việc tại phòng Văn Nghệ Thuộc Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị [do Thiếu Tá Đinh Thành Tiên, tức Thi sĩ Tô Thùy Yên làm trưởng phòng] Anh Việt Thu chắc chỉ mới ngoài 30 tuổi. Nếu chúng tôi nhớ không lầm thì khi ấy, cùng làm việc trong phòng Văn Nghệ còn có nhạc sĩ Trần Thiện Thanh tức ca sĩ Nhật Trường. Chính trong thời gian này, Anh Việt Thu khám phá bị ung thư gan [hay phổi?] rồi qua đời.

Như thế ca khúc *Dòng An Giang* hẳn đã được Anh Việt Thu viết vào những năm ông còn rất trẻ, ở độ tuổi chưa đến 20, vì bài hát đã nổi tiếng trước đó nhiều năm.

Những người quen biết Anh Việt Thu cho biết, ông là người ít nói, hiền lành và sống với bạn bè rất nhiệt tình. Có một thời ông muốn làm nhà xuất bản nhạc, nhưng hình như chỉ in được một, hai tập nhạc ngoại quốc lời Việt, rồi thôi.

Có thể coi Anh Việt Thu là thế hệ nhạc sĩ sau cùng sinh trưởng tại miền Nam [nếu lấy ngày 30 tháng 4/75 làm đấu mốc] những người viết nhạc với tâm hồn đôn hậu của người miền Nam, ít cầu kỳ, cả trong giai điệu lẫn ca từ. Nghe nhạc Anh Việt Thu người ta nghĩ đến những kinh rạch chứ không phải những ao hồ. Ao hồ có một vẻ gì đó u uẩn, tù túng.

Kinh rạch, đổi thay và phơi mở theo với thủy triều lên xuống.

Dòng An Giang sông sâu nước biếc
Dòng An Giang cây xanh lá biếc
Lả lướt về qua Thất Sơn
Châu Đốc dòng sông uốn quanh
Soi bóng Tiền Giang Cửu Long

Dòng An Giang xanh xanh khóm trúc
Dòng An Giang tung tăng múa hát
Đêm đến dòng sông thở than
Bên mấy hàng cây hắt hiu
Đã mấy mùa xuân thanh bình

Dòng An Giang đáy nước in sâu
Nhịp cầu tre ngắm bóng say sưa
Nắng vẫn chiếu trên làn sóng nhấp nhô
Nắng vẫn chiếu trên gò má hây hây,
mơ màng, ngây thơ
Cô thôn quê đang giặt yếm trên sông
Tiếng sáo vẳng trên đồng lúa xanh tươi
Trâu lang thang đôi cò trắng tung bay dập dìu

Dòng An Giang ai qua vẫn nhớ
Dòng An Giang lơ thơ bến nước
Đâu những thuyền ai lắc lơ
Đôi mái chèo trăng lướt qua
Lơ lửng vầng trăng vỡ tan

"Tám Điệp Khúc" của Anh Việt Thu là một tình khúc.

Nhưng ông đã nhập cái tình riêng của mình vào với tình yêu quê hương, đất nước. Một đất nước tràn ngập điêu linh, tang tóc, mỗi tiếng hát như một lời thở than, kêu gọi yêu thương nhiều hơn là tỏ tình.

Nhà văn Nguyễn Mạnh Côn có lần nói rằng, ông rất thích bài hát này của Anh Việt Thu, mặc dầu nghe cả bài trong một lúc khó nắm bắt tác giả nói gì, nhưng nghe từng đoạn tách rời, âm điệu day dứt của nó làm cho rất buồn.

Tám Điệp Khúc

1. *Trời làm cho mưa bay giăng giăng*
mây tím dệt thành sầu
Bàn tay năm ngón mưa sa
Dìu anh trong tiếng thở
Đưa tiễn anh đi vào đời
Mẹ Việt Nam ơi!
Con xin dâng xin hiến trọn đời người

2. *Trời làm cho mưa bay giăng giăng*
mây tím dệt thành sầu
Nằm nghe tiếng hát đu đưa
Dìu anh trong giấc ngủ
Ôi tiếng ru ru ngọt nào
Mẹ Việt Nam ơi!
Ai chia ly tan tác cả ngàn đời

3. *Tiếng hát, hát trên môi*
Giấc ngủ, ngủ trong nôi
Một đàn đàn chim nhỏ
Bay khắp trời Việt Nam mến yêu
Ôi tiếng chim muông gọi đàn
Mẹ Việt Nam ơi!
Con xin dâng, xin hiến trọn cả đời

4. *Trời làm cho mưa bay giăng giăng*
mây tím dệt thành sầu
Từng đêm ấp ủ trong tim
Từng đêm khe khẽ gọi
Anh nhớ thương em từng giờ
Mẹ Việt Nam ơi! Ai chia ly tan tác cả ngàn đời

[Trở lại đoạn 3]

5 Trời làm cho mưa bay giăng giăng
mây tím dệt thành sầu
Trùng dương sóng nước bao la
Trùng dương vang tiếng gọi
Ôi sóng thiêng em về trời
Mẹ Việt Nam ơi!
Con xin ghi xin khắc nguyện lời thề

6. Trời làm cho mưa bay giăng giăng
mây tím dệt thành sầu
Rừng thiêng lá đổ âm u
Rừng thiêng vang tiếng gọi
Ôi núi thiêng em về nguồn
Mẹ Việt Nam ơi!
Con xin ghi xin khắc nguyện lời thề

Vì nhu cầu của cơ quan nơi ông làm việc Anh Việt Thu còn sáng tác nhiều ca khúc khi ấy được gọi chung là "nhạc chiến dịch" nhưng rất có giá trị, đã được nhiều ban hợp ca trình bầy, thu thanh, và được phát trên làn sóng điện và truyền hình khắp trong nước.

Anh Việt Thu mất trước khi xẩy ra biến cố 1975 không bao lâu. Trước và sau đó, người ta có biết bao điều bận, âu lo, nên sự tưởng nhớ dành cho ông không xứng đáng.

Rồi đất nước lại chìm ngập trong những năm dài đầy rẫy những chuyện bi thương, cho đến nay vẫn chưa xong.

Sự quên, nhớ đối với một số tác phẩm cũng không biết thế nào.

Có những bài hát lọt vào trong tiềm thức người ta và trở thành những vết nội thương. Và có cả những nấm mồ người ta tưởng nhớ nhưng không còn dịp thăm viếng.

BẠCH BÍCH

Chúng ta có khá nhiều nhạc sĩ chỉ viết một ca khúc rồi thôi. Nghe lại những ca khúc ấy, đôi khi người ta không khỏi thắc mắc tự hỏi, tại sao, những người đã có được một tâm hồn bén nhậy, cảm thông được với cái hay, cái đẹp của trời đất và đã có thể chia xẻ sự cảm thông ấy với mọi người, lại chỉ làm công việc đó có một lần, rồi thôi?

Thế nhưng trong đời sống có biết bao điều người ta không giải thích được.

"*Trăng Muôn Thuở*" là bài hát duy nhất của Bạch Bích người ta được biết. Âm điệu trong trẻo của nó khiến người ta luôn tưởng như đó là một bài hát dành riêng cho tuổi thơ. Nhưng nghe hết bài hát người ta lại thấy tác giả tỏ ý mong ước "*quân cướp tham tàn đừng làm hoen sắc trăng*" và "*mây tô thêm hồng màu hờn căm*".

Những lời ca ấy đã làm cho cái vẻ long lanh của ánh trăng tràn đầy trong ca khúc bỗng trở nên u ám.

Đó cũng là không khí chung, cái hồn nhạc chung của chúng ta một thời, kéo dài vài chục năm, và cho đến bây giờ vẫn chưa hết, không có một ca khúc nào hoàn toàn hạnh phúc. Chiến tranh đã đổ cái bóng nặng nề, tang tóc lên đất nước và chúng ta chưa ra thoát khỏi ảnh hưởng của nó.

Trăng Muôn Thuở

Trăng vừa lên sau khóm tre
Mây vàng vừa thôi khuất che
Chúng ta mơ màng
Ngắm ánh trăng thanh
Vườn hoa biếc huy hoàng
Gió thu chan hòa
Theo ánh vàng đưa nhẹ lay
Trăng vừa gây bao ước mơ
Chuông chùa vừa thôi tiễn đưa
Sóng thu dâng hồn
Đắm đuối trong hương
Trời thu sáng lan tràn
Gió rung tơ đàn
Lòng thêm xốn xang
Theo ánh trăng thu vừa lan
Trăng thu ơi là trăng thu ơi
Ta hát ca vang trời mừng mùa thu khắp nơi
Trăng thu ơi là trăng thu ơi
Hương thắm dâng ngang trời bầy ta reo múa chơi
Trăng trăng là trăng trăng trăng
Quân cướp kia tham tàn đừng làm hoen sắc trăng
Mây ơi mây là mây ơi mây
Mây hãy tô thêm hồng màu hờn căm lúc này
Trăng mùa đạn bom chiến chinh
Hương trời ngập hương sắc xanh
Mùa thu khắp thanh bình
Giết xong quân thù
Toàn dân ấm no
Ta đón trăng tươi ngàn thu

CANH THÂN



Có một thời Hà Nội được gọi là *Đất Tề*. Những người Hà Nội chạy giặc, bỏ Hà Nội đi về các vùng quê, các miền xa, gọi chung là *hậu phương* hay các *vùng kháng chiến*, rồi bỏ các vùng ấy trở về Hà Nội [hoặc các thành phố khác] gọi là về *Tề*.

Những người về *Tề* ấy mang theo nhiều dấu vết của hậu phương.

Một trong những dấu vết ấy là những ca khúc.

Phần lớn các ca khúc người ta được nghe vào các năm từ 47, 48 và ít lâu sau đó, của những Văn Cao, Phạm Duy, Việt Lang, Ngọc Bích, Đỗ Nhuận... đều được mang về từ các hậu phương. Khi được phổ biến tại các vùng *Tề*, người ta đã sửa đổi lời ca đi đôi chút cho hợp thời như *"giặc Pháp"* thì gọi là *"giặc cướp"* chẳng hạn.

Một trong số những người rời bỏ kháng chiến về *Tề* sớm nhất là ca sĩ Ngọc Toàn.

Ông từ hậu phương về và gia nhập vào đoàn cải lương của nữ nghệ sĩ Ái Liên lúc ấy đang hát tại Hà Nội.

Ca sĩ Ngọc Toàn đã mang theo mình hai bài hát: *Cây Đàn Bỏ Quên* của Phạm Duy và *Cô Hàng Cà Phê* của Canh Thân.

Giữa hai màn tuồng, trong khi chờ đợi thay đổi cảnh trí, Ngọc Toàn thường ôm đàn ra sân khấu để hát mấy ca khúc này.

Và *Cô Hàng Cà Phê* đã được hoan hô nhiệt liệt.

Có những tác phẩm nổi tiếng hơn tác giả. Đó cũng là trường hợp *Cô Hàng Cà Phê* và Canh Thân.

Rất nhiều người khi ấy thích bài hát này, nhưng ít người biết ai là tác giả.

Chỉ mãi khi đài phát thanh Hà Nội cho phát bài hát này với các giọng hát đương thời như Ngọc Bảo, Quách Đàm, Thanh Hiếu... và nhất là do chính Canh Thân [sau đó cũng về *Tề*] hát, tên tác giả mới thực sự được gắn liền với tác phẩm.

Nhưng không phải Canh Thân chỉ có một bài *Cô Hàng Cà Phê*. Ông sáng tác khá nhiều.

Các ca khúc như: *Khúc Ca Mùa Hè, Vỉa Hè, Đi Với Tôi Tới Chân Trời Xa, Hoa Mai, Túi Đàn...* của Canh Thân đều là những ca khúc hay cả.

Có người cho rằng nhạc của chúng ta nói chung quá buồn. Các bản nhạc vui có thể đếm trên đầu ngón tay.

Chưa ai biết chính xác số lượng tác phẩm của Canh Thân. Nhưng chỉ trong mấy ca khúc nêu trên, đã có tới ba bài vui, từ giai điệu, nhịp điệu tới lời ca, hết thẩy đều chan chứa vẻ trẻ trung, lòng yêu đời và đều có thể xếp vào hàng những ca khúc hay nhất của chúng ta.

Nhạc *hài* của chúng ta càng hiếm hơn nữa.

Canh Thân cũng có một bài có thể làm người nghe vừa cười vừa chảy nước mắt đó là bài *Vỉa Hè*.

Thế nhưng hình như bài hát này cũng đã bị quên mất, vì đã rất lâu rồi không thấy ai hát hay thậm chí nhắc đến nữa.

Xin ghi lại [theo trí nhớ, nghe được, ngày còn nhỏ, ở Hà Nội]:

Hôm qua tôi trông thấy một con chó nhà kia
Tôi thấy nó ăn mà tôi thèm
Toàn những thứ béo và thật đắt
Và ướp nước đá cho thật tươi
Eo ôi tôi trông miếng thịt ngon quá là ngon
Bò tái thái phay thật mê hồn

....

Anh bồi còn lấy trứng gà đập vào
Bốn cái trứng xinh đẹp sao
Sữa bò một ống rót vào đầy đầy
Mà chó thì liếm một loáng hết ngay
Thương thay thân tôi đói bụng không có hột cơm
Tôi móc túi không một xu nào
Nhìn chó ngấu nghiến mà rỏ rãi
Rằng nó sướng hơn là tôi nhiều
Rằng chó sướng hơn là tôi nhiều...

Bài hát có cái gì đó quá quắt, gây khó chịu. Nhưng nó đã được viết ra. Như một vết đen len lẫn trong tấm gương.

Không phải vì chúng ta thấy đẹp mà hoa nở. Cũng không phải vì chúng ta thấy hay mà chim hót.

Nhưng người thì khác.

Người cần sự cảm thông. Không có cảm thông thì không có nghệ thuật.

Hình như sách tướng số cho rằng tuổi thân là tuổi vất vả. Điều này cũng đúng với Canh Thân chăng?

Nhớ lại những ngày cuối đời. Canh Thân làm việc tại đài phát thanh Quân Đội. Có những buổi trưa, trong bóng mờ của cái phòng vi âm vắng vẻ, lặng lẽ, người ta hướng nhìn thấy Canh Thân trong bộ quân phục xộc xệch ngồi ngủ gục trên thành chiếc đàn dương cầm, bên cạnh là một cái ly người ta không biết đựng rượu hay đựng nước, trong vắt, thường vơi hết một nửa. Có vẻ như ông đã hóa thành một chiếc bóng trước khi biến mất.

Buồn.

Không biết còn có bao nhiêu người muốn góp hoa để tạ ơn ông?

Cô Hàng Cà Phê

Ở chợ Dầu có hàng cà phê
Có một cô hàng be bé xinh xinh
Cô hay cười hồn xuân phơi phới
Cứ xem dáng người độ chừng đôi mươi

Làn thu ba cô liếc nghiêng thành
Mùi hương lan thơm ngát vương bên mình
Làm say mê bao gã thiếu niên đa tình
Mấy anh nho nhỏ thường hay đến ngồi
cười với cô

Lơ thơ tơ liễu buông mành
Cho hay cái sắc khuynh thành
Làm cho bao chàng chết mê mệt
Đi đâu cũng ghé qua hàng
Mong trông thấy bóng cô nàng
Thì trong lòng chàng mới yên

Hôm nao dưới ánh trăng mờ
Tôi mơ ngắm cánh tay ngà
Nhẹ nâng ly trà ướp sen ngạt ngào

Trông cô rón rén ra vào
Đôi môi hé cánh hoa đào
Lòng tôi rạt rào muốn xiêu

II

Một chàng trai dáng người hiên ngang
Đến tự phương nào trong gió đông sang
Khách bên đàng vì cô lưu luyến
Đã ba tháng trường ước dược nên duyên
Chàng yêu cô vô bến vô bờ
Mà sao cô, cô vẫn cứ hững hờ
Buồn cho anh yêu quá hóa như điên rồ
Chiếc thân bơ phờ dường như muốn chờ
một kiếp mai

Vô duyên cái túi không tiền
Anh mua chuốc lấy ưu phiền
Rồi đến một ngày ốm la liệt
Không sao lê bước tới hàng
Anh mong bóng dáng cô nàng
Hiện đến dịu dàng với anh

Thương thay lữ khách bên đàng
Cô mang thuốc đến cho chàng
Ngờ đâu con người trước bao hiên ngang
Lim dim khóe mắt hoe vàng
Anh đi sắp đến Thiên Đàng
Vừa lúc cô nàng biết yêu
Giờ đây đã mấy thu qua
Những lúc mơ về đường xa
Tôi nhớ những đêm trăng tà
Cô hàng với bàn tay ngà
[Cô hàng có còn chăng là?]

CHÂU KỲ



Châu Kỳ xuất hiện vào khoảng thập niên 50-60, cùng một lúc với các nhạc sĩ ở Huế như Nguyễn Hữu Ba, Văn Giảng, Ưng Lang, Ngô Ganh, Ngọc Linh, Lê Quang Nhạc... là những người đã đóng góp công sức làm nên một thời huy hoàng của nền tân nhạc Việt Nam.

Các ca khúc *Trở Về, Khúc Ly Ca, Nhạc Sĩ Trong Sương Chiều, Từ Giã Kinh Thành* của Châu Kỳ đã được hát rất nhiều trên khắp các đài phát thanh từ Nam ra Bắc khi ấy.

Bài *Trở Về* của Châu Kỳ đã được Minh Đỗ, Thu Hương, Tâm Vấn, Thanh Hằng, Ngọc Bảo, Quách Đàm, Thanh Hiếu trình bầy trên sóng của đài phát thanh Hà Nội.

Trong các cuộc thi tuyển lựa tài tử do đài phát thanh Hà Nội tổ chức khi đó, người ta đã được nghe rất nhiều các thí sinh chọn nhạc Châu Kỳ để hát.

Nếu chúng tôi nhớ không lầm thì trong một cuộc thi, có hai thiếu nữ Trung Hoa, đã hát bài *Trở Về* của Châu Kỳ bằng hai giọng [duo] và đã đạt thứ hạng cao.

Những người sống ở Hà Nội vào các năm trước 54, hẳn vẫn còn nhớ, các sáng chủ nhật có những buổi trình diễn của Ban Quân Nhạc dưới sự điều khiển của nhạc trưởng Vũ Thành tại Vườn Hoa Chí Linh. Trong các buổi hòa nhạc ấy, người ta được nghe hầu hết các ca khúc của Châu Kỳ do Quách Đàm, Tiếu Lan, Thanh Hằng, Thanh Hiếu, Kim Nga hát.

Và trong ký ức của nhiều người, tiếng hát Kim Nga còn lanh lảnh vút cao cùng những vạt nắng vàng chiếu trên những tàn cây xanh quanh công viên với bài *Khúc Ly Ca* của Châu Kỳ:

Uyên ương chia lìa theo gió sương
Ai sầu ai vấn vường
Ai chạnh lòng nhớ thương

Kim Nga là tiếng hát mới nổi tại Hà Nội lúc bấy giờ, sau 54, không còn nghe ai nhắc tới nữa. Nhưng rất nhiều thanh niên, học sinh rời bỏ Hà Nội sau hiệp định Geneve vẫn còn nhớ. Nó dính liền với kỷ niệm, hình ảnh tốt đẹp, người ta thường bị mất trong các cuộc chia lìa.

Nhạc Châu Kỳ giản dị, dễ hát.

Lời ca của ông nhiều chất thơ.

Về nội dung các ca khúc của Châu Kỳ cũng không khác bao nhiêu với các ca khúc thịnh hành lúc bấy giờ. Người ta thường nói tới ước mơ thanh bình, các chuyến viễn du tưởng tượng, các cuộc tình lỡ dở, quê hương tan nát vì chiến tranh.

Nhạc của chúng ta trong những năm tháng đó tựa hồ một tấm gương, cái buồn như vết nứt đằng sau tấm gương ấy, báo hiệu một thời không may sắp tới, mọi thứ dường như đều dập vỡ.

Và quả thực, lịch sử của chúng ta đã liên tiếp trải qua những ngày đen tối.

Có lẽ không một người Việt Nam nào còn một quê hương nguyên vẹn.

Về đây buồn trông cánh chim bay
Về đây buồn nghe gió heo may
.....
Nơi xưa ôi giờ đây nát tan
Đò vắng không người sang
Thôn xóm trong điêu tàn
Xa xa nghe tiếng chim kêu đàn
Nghe suối reo bên ngàn
Dường như oán như than

Chiến tranh đã xua đuổi người ta ra khỏi quê hương, lang bạt khắp chốn.

Quê hương tượng trưng cho những ràng mối, gốc gác bền vững, không còn nữa.

Vì vậy không có gì lạ, khi nhạc của chúng ta một thời, bằng hình thức này hay hình thức khác, đã mang nặng hai điều: chia ly và mong ước trở về.

Mong ước trở về có nghĩa là vẫn còn đang lưu lạc.

Vậy thật sự chỉ còn những cuộc chia ly.

Chia ly với người
Chia ly với cảnh.
Chia ly với đất.

Ra đi là hết rồi
Sương mờ chập chùng rơi
Mênh mang ôi lạnh lùng
Hồn xao xuyến
Chia ly một bóng người

Tay buồn cầm khăn lay
Như nhắc ai một tiếng: lên đường

Nhạc của chúng ta khi ấy không phải nhạc ngợi ca các cuộc chia ly dầu sao vẫn có những nét đẹp, theo cái cách lấy đau khổ làm hạnh phúc hay thú đau thương, theo cách nói của Lưu Trọng Lư chẳng hạn, mà gần như người ta không còn điều gì khác để nói.

Từ những kẻ "*một mình làm một cuộc chia ly*" trong thơ Nguyễn Bính trước đó không bao lâu, chúng ta có nhiều cuộc chia ly khác: *Con Thuyền Không Bến* [Đặng Thế Phong], *Con Thuyền Xa Bến* [Lưu Bách Thụ] *Biệt Ly* [Dzoãn Mẫn] Hòn Vọng Phu [Lê Thương], *Chinh Phu Khúc* [Lê Xuân Ái] *Chinh Phụ Ca* [Phạm Duy]... và còn nhiều nữa, không thể kể hết. Ngay cả những bài hát được coi là hạnh phúc nhất khi ấy, cũng mang trong nó ít nhất một câu nào đó chất chứa nỗi lo sợ của chia lìa. Những bài xưng tụng cuộc đời nghệ sĩ giang hồ đây đó, tự nó, cũng đã mang sẵn các cuộc chia ly rồi.

Cho đến khi đất nước bị chia cắt năm 1954 người ta mới biết đó là những tín hiệu báo trước một cuộc cắt xé lớn lao hơn.

Châu Kỳ còn phổ nhạc hai bài thơ, một của Tchya, bài Luyến Hoa:

Hoa ơi sao hoa buồn
Má hồng hoen ố lệ hồng tuôn
Mờ đôi mắt sáng sầu che kín
Nhạt má đào tơ phấn rũ mòn
Đời tạt gió sương tung tóc rối
Tình phai xuân cảm ủ tim non
Đời tươi trăng sáng đường muôn lối

Tội gì hoa héo hon

Bài thứ hai là bài *Tiếng Ru,* thơ của Văn Nhân:

Một mảnh trăng vàng qua lá cây
Rọi niềm thương nhớ suốt đêm nay
Biên thùy nơi ấy xa xôi quá
Kinh thành còn vạn đắng nghìn cay
Tiếng ru hờ, tiếng ru hờ
Nghe như âm điệu một bài thơ
Nghe như tiếng khóc người cô phụ
Như trách người sao khéo hững hờ

Cả hai đều là những bài hát hay. Nhưng hình như chưa có ca sĩ nào thu thanh vào băng hay đĩa.

Ngoài sáng tác Châu Kỳ có một thời hát cho đài phát thanh Huế và thu thanh giọng hát vào đĩa nhựa thương mại. Nhưng ông không thành công trong địa hạt này.

Sau biến cố 1975, Châu Kỳ ở lại trong nước.

Thỉnh thoảng người ta gặp ông, thường là ông say khướt tại một cái quán cóc nào đó.

Và khi say ông hay "chửi bậy". Ông đã bị bắt đi cải tạo vài lần vì tội ấy. Từ sau 1975, cũng ít ai để ý đến đời sống của người khác, bởi một lẽ giản dị là người ta tha cái đời riêng của mình còn không xong.

Nhạc Sĩ Trong Sương Chiều

Chiều dần rơi chìm dưới sương mờ
Chạnh lòng lữ thứ đầy bao ước mơ
Tay nắn phím rung tơ
Tơ vương niềm thương nhớ
Ngày xa lắng trong mơ
Nhạc chiều theo ngày tháng mong chờ

Gợi lòng buông tiếng vờn trong gió mưa
Đây quán vắng nơi xưa
Chân phiêu linh nương nhờ
Đời trôi đâu bến bờ
Dừng đây ta lần nắn cung đàn
Cho quên bao điêu tàn
Cho quên hận lầm than
Chiều ơi, gieo màn tối xuống rồi
Ta đi mong ngày tới
Vượt thời gian lướt trôi
Nhẹ niềm riêng tìm chốn xa vời
Bạn cùng sông núi tình gieo khắp nơi
Nghe tiếng sáo chơi vơi
Miên man bên phương trời
Thầm như than oán thời

CHUNG QUÂN



Có người nghe nhạc Việt Nam đưa ra nhận xét rằng, các nhạc sĩ Việt Nam, dẫu khác biệt nhau thế nào, vẫn có một điểm chung, đó là, hình như ai cũng nặng tình với quê hương.

Trong ngôn ngữ của chúng ta hai tiếng "*quê hương*" có rất nhiều ý nghĩa. Thu hẹp là quê cha đất tổ của một người. Mở rộng là đất nước, là tổ quốc. Đối với một người Việt Nam tha hương, tất cả những gì thuộc về đất nước đều là quê hương. Đất là quê hương. Sông biển, núi non là quê hương. Cây cỏ là quê hương.

Từng đám mây, từng bóng cây,
từng ngọn cỏ
Cũng bâng khuâng như đợi bóng anh về

[Hoàng Cầm]

Khi người ta trông ngóng nhau, quê hương, cây cỏ và lòng người là một.

Cũng có người cho rằng chính vì quá nặng lòng với quê hương như vậy, chúng ta thường bị đất giữ chân, thiếu óc phiêu lưu, mạo hiểm.

Tha phương đối với chúng ta luôn là một điều bất đắc dĩ. Và, đó cũng là lý do làm cho đời sống chúng ta chậm lại.

Đúng hay sai, cái quan niệm sống ấy, cái cách sống ấy, đối với quảng đại quần chúng Việt Nam, đến nay, đã thay đổi bao nhiêu và nhất là nó đã phản ảnh ra sao trong nhạc của chúng ta nhỉ?

Riêng cái tình quê hương thì dường như vẫn dằng dặc trong lòng mọi người.

Nghe lại những bài hát như *Làng Tôi* của Chung Quân chẳng hạn, người ta vẫn thấy tâm hồn rung động. Sự rung động qua những tầng lớp thời gian và các khoảng cách không gian, có thể phai nhạt, nhưng chính sự phai nhạt lại làm cho càng trở nên thấm thía.

Làng Tôi

Làng tôi có cây đa cao ngất từng xanh
Có sông sâu lờ lững vờn quanh
Êm xuôi về Nam
Làng tôi bao mái tranh san sát kề nhau
Bóng tre ru bên mấy hàng cau
Đồng quê mơ màng

Nhưng than ôi!
Có một chiều thu lá thu rơi
Có một chiều thu lá thu rơi
Ôm súng lìa quê
Tôi thầm mơ bóng ngày về
Mơ trông bóng ngày về

Quê tôi chìm trong trời mờ sương
Quê tôi là bao nguồn yêu thương
Quê tôi là bao nhớ nhung se buồn
Là bao vấn vương tâm hồn
Người bốn phương

CUNG TIẾN



Cung Tiến nổi tiếng rất sớm. Những ca khúc đầu tiên của ông như *Thu Vàng, Hương* Xưa, Hoài Cảm, đều được viết từ khi ông còn ngồi ở ghế các trường Trung Học.

Những bài hát của Cung Tiến khi ấy, thường được đưa tới thính giả trước hết qua "chương trình phát thanh học sinh, sinh viên" của đài phát thanh Quốc Gia Sài Gòn, bằng các giọng ca Duy Trác, Đỗ Tuấn [Đỗ Đình Tuân], Phạm Vận, Kim Tước, Mai Hương, Bạch Tuyết, Mai Ngân, Mai Hân, Thể Tần, Hồng Hảo... tất cả đều còn là học sinh, sinh viên.

Và, những ca khúc đầu tay ấy của Cung Tiến, không phải chỉ được các sinh viên, học sinh ưa thích, mà còn được hoan nghênh bởi các thành phần thính giả rộng lớn khác nữa.

Vì thế, Cung Tiến trở thành niềm hãnh diện chung của các sinh viên, học sinh một thời.

Ông như biểu tượng của một tài năng trẻ, xuất hiện là được công nhận ngay.

Tuy chỉ là những tác phẩm đầu tay, nhưng những bài hát của Cung Tiến đã có đủ nét tài hoa và nghiêm chỉnh, để có thể bền vững lâu dài.

Quả thật, bài hát nào của Cung Tiến, dù ngắn hay dài, luôn luôn toát ra một vẻ trang trọng, đẹp cái đẹp của một bức tranh lụa nhiều hơn một bức sơn dầu. Tất cả màu sắc hình như đều được nhìn qua một lớp sương mù, ẩn đấy mà hiện đấy.

Theo Phan Lạc Phúc, những bài hát đầu tay của Cung Tiến, *"từ khi xuất hiện tới nay, trên 40 năm, không lúc nào ngừng tỏa hương thơm. Một hương thơm dịu dàng, sâu kín, có để ý tìm mới thấy. Nó không gây ồn ào như một số nhạc thời thượng, tiền tuyến, hậu phương, du ca, về nguồn, thân phận, nhưng có một sức sống riêng bền bỉ. Đó là một khu vườn Cung Tiến, không lẫn với ai, nhạc 'xưa' nhưng không 'cũ' bao giờ, nghe càng lâu càng thấm. Nó chịu được sự thử thách của thời gian.*

Nghe nhạc Cung Tiến, tôi thường nghĩ đến người con gái đẹp của một thế gia vọng tộc vừa suy tàn, sống ẩn dấu trong một khu vườn hẻo lánh, nhưng luôn luôn mang một nỗi tự kiêu thầm kín về gia phong và nếp sống của mình".

Có người cho rằng, ca khúc của Cung Tiến đều là những bản dịch từ thơ sang nhạc.

Nó là rượu cất từ nho chứ không phải rượu ngang.

Ông là người có kiến thức sâu rộng về nhiều mặt, ngoài viết nhạc Cung Tiến còn là một dịch giả văn chương và là một chuyên gia kinh tế, nhưng ông yêu thơ.

Lời ca của ông có một vẻ gì đó như được chiết ra từ thơ, thơ của những người ông đã đọc, thơ của trời đất và thơ của chính tâm hồn ông:

Trên đường vào thôn vắng
Vương dày đặc tơ trăng
Tưng bừng hội hoa đăng
Muôn ánh đèn hòa muôn tiếng cười
muôn tiếng ca
Lòng ta như mới nở muôn cánh hoa

Người ta không thể tách rời trăng ra khỏi bất cứ vật gì trong một khung cảnh *dày đặc tơ trăng* như thế.

Vâng hình như Xuân Diệu, Huy Cận, Vũ Hoàng Chương cũng đã nhìn thấy một đêm trăng như thế.

Về phần lời ca, tuy cách xử dụng ngôn ngữ, những hình ảnh Cung Tiến đưa ra trong nhạc của mình không có gì mới lạ, nhưng nó hợp nhất với tài năng của ông, làm nên một sâu chuỗi những hạt ngọc quý và nhất là, nó cho người nghe thấy được cái tiềm ẩn kỳ diệu của chữ nghĩa, người ta không bao giờ tát cạn được. Nếu người ta biết cách dùng, không có chữ nào cũ cả.

Một điểm đặc biệt khác nữa của nhạc Cung Tiến là nó toát ra một không khí trí thức, dù cho nó có là một bản tình ca chăng nữa.

Nó giống một ngôi đền hơn là một căn nhà.

Nó gần với tưởng tượng hơn là da thịt.

Nó gợi cho người ta nhớ tới tuổi trẻ hơn là những phần đời về sau.

Nó là thế giới để cho người ta chiêm ngưỡng, nâng niu, chứ không phải để sống với.

Đây không phải là ưu hay khuyết điểm của nhạc Cung Tiến.

Mà chỉ vì nó đã được tạo ra như thế.

Ba mươi, bốn mươi năm, đã trôi qua.

Cung Tiến nay đã ở vào cái tuổi *nhi nhĩ thuận*.

Ông sáng tác không nhiều, hay đúng hơn, những gì ông cho chúng ta nghe không nhiều. Nhưng mỗi bài là một tác phẩm hoàn chỉnh, Và bao giờ cũng được viết bằng sự đắn đo, suy nghĩ kỹ càng. Vì thế, thời gian trôi qua, Cung Tiến vẫn bảo vệ được lòng yêu mến của người nghe đối với nhạc của mình.

Ca khúc của Cung Tiến liên quan nhiều tới thơ.

Mỗi khổ nhạc của ông, tách rời ra, là một khổ thơ.

Không phải ông chỉ là người yêu thơ. Mà bản thân ông cũng là một thi sĩ. Lời ca của ông chính là thơ của ông.

Ông cũng là người phổ nhạc rất nhiều thơ. Thơ Thanh Tâm Tuyền. Thơ Trần Dạ Từ. Thơ Quang Dũng. Ông cũng đã đưa cả tập Chinh Phụ Ngâm của Đặng Trần Côn và Đoàn Thị Điểm [?] vào một bản giao hưởng.

Cung Tiến còn phổ nhạc cả Đường thi nữa.

Đó là bài *Hoàng Hạc Lâu* của Thôi Hiệu với bản dịch ra Việt ngữ của Vũ Hoàng Chương.

Cung Tiến là một người khó tính. Ông thay đổi lối viết hoài. Từ những ca khúc như *Hoài Cảm, Hương Xưa* đến những bài như *Mắt Biếc, Lệ Đá Xanh* là một thay đổi. Tới những bài như *Hoàng Hạc Lâu* lại một giai đoạn thay đổi khác nữa.

Thế nhưng Cung Tiến vẫn nói về những sáng tác trước đây của mình như những *bài tập*. Dù Cung Tiến nói với ý nghĩa thế nào, thính giả nói chung, đều cho rằng, điều quan trọng nhất đối với một tác giả là tác phẩm, kỳ dư chỉ là những chú thích.

Gần đây nhất, Cung Tiến có khuynh hướng viết nhạc không lời chứ không viết ca khúc như trước nữa.

Với tài năng sẵn có, với kinh nghiệm và sự hiểu biết sâu rộng về nhiều mặt của mình, chúng ta, những thính giả ưa thích nhạc của ông, hy vọng sẽ được nghe những tác phẩm *lớn* và khác lạ của ông.

Nhưng với những gì ông đã viết, chúng ta đã được nghe, Cung Tiến đủ xứng đáng được coi là một trong những nhạc sĩ tài hoa nhất của đất nước chúng ta rồi.

Bạn bè ông, những người cùng lứa tuổi với ông khi xưa, vẫn giữ nguyên vẹn niềm hãnh diện một thời và chờ nghe những tác phẩm mới của ông.

Hương Xưa

Người ơi!
Một chiều nắng tơ vàng hiền hòa
hồn có mơ xa
Người ơi!
Đường xa lắm con đường về làng
dìu mấy thuyền đò
Còn đó tiếng tre êm ru
Còn đó bóng đa hẹn hò
Còn đó những đêm sao mờ
Hồn ta mênh mông nghe sáo vi vu
Người ơi!
Còn nhớ rõ trưa nào ngày nào
vàng bướm bên ao
Người ơi!
Còn nghe mãi tiếng ru êm êm
dường trong ca dao
Còn đó tiếng khung quay tơ
Còn đó con diều vật vờ

Còn đó nói bao nhiêu lời thương yêu
tới kiếp nào cho vừa
Ôi những đêm dài hồn vẫn mơ hoài
một giấc xa xôi
Buồn sớm đưa chân cuộc đời
Lời Đường thi nghe vẫn rền trong sương mưa
Dù có bao giờ lắng men đợi chờ
Tình nhị hồ vẫn yêu âm xưa
Cung nguyệt cầm vẫn thương Cô Tô
Nên hồn tôi vẫn nghe trong mơ
Tiếng đàn đợi chờ mơ hồ
Vẫn yêu muôn đời nàng Quỳnh Như thuở đó
Ôi những đêm dài hồn vẫn mơ hoài
một giấc ai mơ
Dù đã quên lời hẹn hò
Thời Hoàng Kim xa quá chìm trong phôi pha
Chờ đến bao giờ tái sinh cho người
Đời lập từ những đêm hoang sơ
Thanh bình như bóng trưa đơn sơ
Nay đời tan biến trong hư vô
chết đầy từng mồ oán thù
Máu xương tơi bời nhiều mùa thu
Người ơi!
Chiều nao có nắng vàng hiền hòa sưởi ấm nơi nơi
Người ơi!
Chiều nao có thu về cho tôi nhặt lá thu rơi
Tình có ghi lên đôi môi
Sầu có phai nhòa cuộc đời
Người vẫn thương yêu loài người
Và yên vui sống cuộc sống vui
Đời êm như tiếng hát của lứa đôi

DZOÃN CẢNH & VĂN THỦY

Dzoãn Cảnh chỉ có một bài hát duy nhất được phổ biến, đó là bài *Dứt Đường Tơ.*

Ấn bản đầu tiên của bài hát này có ký tên một đồng tác giả: Văn Thủy.

Nhưng người ta không biết đó có phải là Văn Thủy tác giả *"Vườn Thu"* chăng?

Bởi vì khi ấy, hình như đã thành một thông lệ, một bài hát được in ra, ở bìa sau, người ta thường liệt kê các tác phẩm của cùng tác giả, đôi khi có thêm một bức chân dung tác giả.

Ấn bản *"Dứt Đường Tơ"* không có bảng liệt kê, cũng không có hình ai cả.

Còn "*Vườn Thu*" tuy được phổ biến rộng rãi trên các làn sóng diện, nhưng hình như lại chưa bao giờ được in ra. Vì chẳng nghe ai nói đã nhìn thấy ấn bản bài hát này. Và từ đó đến nay người ta không được biết gì thêm về Văn Thủy cũng như Dzoãn Cảnh.

Nhưng vào cuối thập niên 40 đầu thập niên 50 *"Dứt Đường Tơ"* được hát rất nhiều. Nhất là ở Hà Nội. Ngọc Bảo, Quách Đàm, Minh Đỗ, Tâm Vấn, Thanh Hằng, Thanh Hiếu... gần như tất cả các ca sĩ danh tiếng ở Hà Nội bấy giờ

đều ít nhất đã có một lần hát *Dứt Đường Tơ* trên đài phát thanh hay tại một sân khấu nào đó.

Đó cũng là thời gian đất nước đang chìm ngập trong chiến tranh.

Ranh giới giữa hai phe Quốc/Cộng đã rõ ràng.

Nhưng trên thực tế chỉ một số ít người ý thức được thế nào là hiểm họa cộng sản, coi việc chống cộng là chuyện sinh tử, phần lớn dân chúng theo phe này phe kia do tình cờ nhiều hơn lựa chọn. Họ ở đâu thì thuộc về phe đó và trở thành địch đối với phe kia.

Và đấy có thể là nguyên do của những tang tóc, chia ly, đau khổ.

Không biết rõ mình là ai, phải làm gì, chiến tranh đối với người ta chỉ còn một ý nghĩa duy nhất: tai họa.

Nó cũng giải thích vì sao người ta luôn cảm nhận một nỗi u ám bao trùm lên nhạc của chúng ta, kéo dài cho mãi tới sau này.

Dứt Đường Tơ có thể coi là điển hình cho cái thời buồn bã đó. Bài hát được hát nhiều như thế, nhưng cứ thử nghe lại mà xem, chúng ta thực sự không hiểu rõ tác giả định nói gì, cảnh và tình đều mơ mơ hồ hồ, chỉ có một điều người ta cảm nhận được, đó là đằng sau mỗi ca từ, mỗi âm điệu hình như đều lẩn khuất một lời cầu nguyện.

Dứt Đường Tơ

Khói mây chiều buồn vương theo gió
Sáo êm ru hiu hắt lời thơ
Lòng lắng trôi theo nguồn say mơ
Khúc mơ hồ vương vương lưu luyến
Mơ đến ngày đầy ánh huy hoàng
Lòng ơi dứt đi đường tơ

Tóc tang còn âm u trong gió
Thiết tha chi những nỗi hoài mong
Đàn lẻ cung thôi đừng buông tơ
Đắm hương tình khi đang giông tố
Non nước đang tràn máu anh hùng
Đừng mơ ái ân đàn ơi
Rung chi tơ lòng
Đầy vơi cung oán mơ mòng
Buồn nghe tiếng gió vấn vương
qua cành lá
Duyên tơ lỡ làng
Sầu vương theo khúc bẽ bàng
Đìu hiu lướt êm trên hàng tơ liễu xanh
Suối u huyền trầm lan trong gió
Quyến trăng thanh lấp lánh vàng tơ
Hờn chiến chinh vang lừng không gian
Nhớ chăng lòng quê hương nguy biến
Mau đứng lên chào đón thanh bình
Lòng ơi dứt đi đường tơ

Cho mãi về sau này, trong âm nhạc của chúng ta chỉ có một người ký tên Văn Thủy, vậy có thể tin được rằng, ông cũng là đồng tác giả của ca khúc *"Dứt Đường Tơ"*.

Nhưng *"Vườn Thu"* của Văn Thủy, so với *"Dứt Đường Tơ"*, tuy cũng vẫn nằm trong một dòng nhạc thường được gọi chung là lãng mạn tiền chiến, nhưng đẹp và chặt chẽ hơn nhiều, về cả ba phương diện bố cục, giai điệu và ca từ.

Nhạc sĩ của chúng ta hầu như ai cũng viết về mùa thu.

Mùa thu quyến rũ anh rồi [Đoàn Chuẩn/Từ Linh]

Ta yêu thu, yêu mùa thu [Văn Cao]

Chiều thu đứng ngắm xa núi sông mơ màng

Chiều tha hương lòng nghệ sĩ bẽ bàng [Ng. V. Khánh]

Thu xưa xa xăm ngoài chân mây

Thu nay bơ vơ thuyền trôi đây [Đặng Thế Phong]

Không thể nào trích dẫn hết được.

Một điều đáng ghi nhớ nữa là tất cả nhạc thu của chúng ta, rõ hơn những bản thu ca của chúng ta, đều là những bài hát hay.

Có phải vì mùa thu chăng?

Vườn Thu của Văn Thủy vừa là một bản nhạc vừa là một bài thơ thu, nếu tách riêng phần lời ca.

Để nói về cảnh thu tàn, thơ của chúng ta cũng không có hình ảnh nào vừa cụ thể, vừa thơ mộng hơn câu của Văn Thủy: *"Xác hoa trên mình bướm"*.

Vườn Thu

Chiều lâm ly lắng trôi
Theo lá vàng tách rơi
Đông đến tứ bề
Khắp vườn hoang vắng
Khi gió thu sang
Vườn thu không bóng chim
Bao dáng buồn lắng im
Hơi gió lùa tới
Cánh hoa tơi bời
Lướt theo chiều gió
Cánh hoa theo chiều gió
Hồn hoa tìm bướm mơ
Chết khi mùa đông đến
Bướm hoa nặng tình duyên

Xác hoa trên mình bướm
Còn vương bao nhớ thương
Khóc trong vườn thu vắng
Những đêm sầu buồn vương
Hương mặn tình mơ tàn dưới gió đông
Gây mối oán than sầu đông
Khi mùa thu chết còn quyến luyến
Tiếc bao chuỗi ngày xuân thắm tươi
Lá rơi theo chiều gió
Vườn thu thêm xác xơ
Tiếng thu còn vi vu
Thấu chăng vườn hồn thu

DZOÃN MẪN



Có những vị trưởng lão râu tóc bạc phơ, nói rằng, "*họ đã nghe, đã thuộc Cô Lái Đò và Biệt Ly của Dzoãn Mẫn từ lúc còn nhỏ*".

Và họ không ngần ngại hát ngay vài câu để chứng minh điều đó:

Dừng chèo lại đây cô lái đò ơi
Dừng chèo lại đây giây phút ngừng bơi
Cho tôi sang với bên sông xa vắng
Trời khuya thanh vắng
khách sang mình tôi

Khi bài *Cô Lái Đò* [cũng có người nhớ là *Cô Lái Thuyền Xinh*] bắt đầu được phổ biến, ít người biết đó là một sáng tác của Dzoãn Mẫn. Vào thời ấy, hình như vấn đề tác giả chưa được người ta chú ý lắm. Chỉ mãi sau này, qua những bài viết của các nhà nghiên cứu, các tác giả đồng thời với ông, người ta mới biết đó là một sáng tác của ông. Song từ khi Dzoãn Mẫn nổi tiếng như một tác giả lại không thấy ca sĩ nào trình bày hay cho ghi âm lại bài *Cô Lái Đò*. Hỏi những người hay sưu tầm, lưu giữ băng đĩa nhạc cũ, quả thật không ai có cả.

Dzoãn Mẫn thuộc lớp nhạc sĩ đầu tiên của chúng ta.

Các tác giả đồng thời với ông, nay không biết còn lại bao nhiêu người?

Những người nói là mình thuộc nhạc Dzoãn Mẫn từ khi còn nhỏ, sự thực cũng chỉ cùng trang lứa với ông, hoặc chênh lệch 5, 10 tuổi thôi.

Nền tân nhạc của chúng ta còn quá trẻ. Kể cả những người đã chết [hình như] cũng chưa ai tới tuổi *bách niên.*

Nếu chúng ta coi thời kỳ khởi sự của nền tân nhạc Việt Nam là một thời rực rỡ thì Dzoãn Mẫn chính là một trong những người đã đóng góp nhiều công lao nhất.

Cũng có thể nói thêm, tất cả các ca khúc của Dzoãn Mẫn còn được lưu truyền cho đến hiện tại, đều đã được ông viết trong thời gian ấy.

Suốt thời kỳ chiến tranh rồi cộng sản sau đó hình như ông không viết được gì cả. Vì, cho đến nay, người ta không thấy một sáng tác nào khác của ông, ngoài những gì ông đã viết ra trước đó.

Người ta cũng không biết ông được hưởng những gì, phải chịu đựng những gì, trong trận gió tanh mưa máu diễn ra trên khắp đất nước và riêng ở miền Bắc suốt hơn một nửa thế kỷ qua.

Ông khó lòng đóng vai một người vô danh, nên chỉ nguyên cái việc tên ông không thấy ai nhắc tới trong những ngày ấy đủ là một chuyện lạ.

Biệt Ly ca khúc được nhiều biết đến nhất của Dzoãn Mẫn, nghe nói, đã được ông viết từ khi còn đang là một học sinh trung học. Mới đầu nó có tên là *Huyền Trân* và nằm trong vở kịch Huyền Trân Công Chúa. Vở kịch này Dzoãn Mẫn viết để các bạn cùng trường [Bưởi / Chu Văn An] trình

diễn trong một đêm văn nghệ cuối năm của học sinh / sinh viên tại Nhà Hát Lớn Thành Phố [Hà Nội].

Có thể coi *Biệt Ly* là ca khúc tiêu biểu của tân nhạc Việt Nam trước chiến tranh. Lãng mạn, ngọt ngào, nửa tưởng tượng, nửa thực. Người ta nói đến tình bằng thứ ngôn ngữ tựa những mảnh của một tấm gương tuy đã dập vỡ nhưng vẫn long lanh hạnh phúc.

Biệt ly nhớ nhung từ đây
Chiếc lá rơi theo heo may
Người về có hay
Biệt ly sóng trên dòng sông
Ôi còi tàu như xé đôi lòng
Và mây trôi nước trôi
Ngày tháng trôi cùng lướt trôi
Mấy phút bên nhau rồi thôi
Đến khi bóng em mờ khuất
Người về u buồn khắp trời
Người ra đi với ngàn nhớ mong

Trong thơ và nhạc của chúng ta những ngày xa ấy, có hai tiếng còi tàu đã để lại dư vang trong lòng rất nhiều người.

Tiếng còi tầu hỏa [xe lửa] trong thơ Tế Hanh:

Lâu lâu còi rúc nghe rền rĩ
Lòng của người đi réo kẻ về

Và tiếng còi tàu thủy trong nhạc Dzoãn Mẫn:

Ôi còi tàu như xé đôi lòng

Đó là tiếng còi của những chuyến tàu Nam [Hà Nội - Nam Định]. Những người sống ở hai bên ven sông Hồng, gần bến Phà Đen, chắc không ai quên được tiếng còi này. Nhất là những buổi chiều mùa đông, đất trời u ám, cái tiếng

"ù ù" trầm nặng, ngắn ngủi của còi tàu, chỉ nghe thôi đủ não lòng đừng nói đến phải làm chia ly trong cảnh ấy.

Một điều cũng nên nói thêm ở đây là, không chỉ riêng nhạc Dzoãn Mẩn, mà là tình trạng chung của sinh hoạt âm nhạc Việt Nam hiện nay là, nếu người ta có trong tay ba đĩa nhạc, thu thanh cùng một bài hát, người ta sẽ không biết bài nào đúng với bản chính nghĩa là đúng với bản do nhạc sĩ sáng tác. Vì, mỗi người hát một khác. Có những cái sai người ta có thể biết được, đoán ra được. Nhưng cũng có những cái sai chỉ mình tác giả biết.

Thí dụ bài *Đêm Đông* của Nguyễn Văn Thương, câu:

Ca nhi đối gương ôm sầu riêng bóng

Có người hát là "*ôm sầu* nghiêng *bóng*", "*ôm sầu* soi *bóng*"?

Bài Biệt Ly của Dzoãn Mẫn:

"*Biệt ly* 'sóng' *trên dòng sông* hay 'sống' *trên dòng sông*"?

"*Dáng em* sáng *trong hồn tôi*" *hay* "sống *trong hồn tôi*"?

Nếu lại có thêm một bản thứ ba có một hai chữ khác nữa thì người ta không còn biết đâu là sự thật, câu nào đúng, câu nào sai, trừ tác giả!

Nhạc Dzoãn Mẫn vào cái thời xa xôi ấy đã được coi là có nhiều cái mới, từ giai điệu, nhịp điệu đến ca từ.

Một Buổi Chiều Mơ có đủ cái chững chạc của một bản *boston* ngoài hát có thể dùng để khiêu vũ.

Đàn du dương quá ru hồn quá
Đàn vang reo khắp thinh không xa
Đàn bay theo gió theo rừng lá

Trời chiều màu ngà
Đàn yêu đương quá êm đềm quá
Đàn đang lan thánh thót trong sương sa
Đàn như ganh với muôn lời lá
Và với ngàn lời hoa
Chiều nay ánh trăng lên
Lầu hoa thắm êm đềm
Nhưng đâu bóng trên gác cao
Nàng còn đứng đâu
Lòng tôi càng đớn đau

Nhịp điệu rộn rã [*slow fox*] Dzoãn Mẫn dùng để viết *Hương Cố Nhân* khi ấy còn hoàn toàn mới đối nhạc Việt Nam.

Dzoãn Mẫn viết không nhiều.

Những bài phổ biến nhất của ông gồm có:

Cô Lái Đò
Biệt Ly
Gió Xa Khơi
Hương Cố Nhân
Một Buổi Chiều Mơ
Nhắn Người Chiến Sĩ

Mỗi ca khúc của Dzoãn Mẫn là một cõi tình thu nhỏ.

Lời ca của ông là những "*câu ân ái, thốt ra từ những cái miệng ái ân*" như cách nói của Nguyễn Bính [?].

Trừ bản *Biệt Ly* có vẻ não nùng, tất cả các ca khúc khác của Dzoãn Mẫn, cái đẹp, chất thơ mộng nhiều hơn cái buồn, nên tự nó làm nên cái vui, cho dù ông có nói tới một cuộc chia cách nào khác.

Sau đây là nguyên văn bài *Hương Cố Nhân* của Dzoãn Mẫn:

Mây chiều xa bay chìm trong ánh tơ
Giấc mơ triền miên tràn không bờ
Buông lòng thầm nghe xa đưa lướt trên từng mây
Tiếng giây tơ đồng rộn thiết tha mê say
Có một đêm hè lòng tơ vương
Gió lùa đưa qua muôn phương
Ngàn tiếng dế reo trong sương
Xa vắng cố hương
Từ lâu ta nguyền cùng người
Suốt đời chìm trong muôn tiếng đàn thầm rộn chơi vơi
Có một đêm hè lòng thầm ca
Khúc nhạc ngân trong muôn hoa
Trầm lắng tiếng trong sương sa
Vương vấn thiết tha
Chiều nay trên đường gặp người
Hãy sánh dây tơ đồng
Cho lòng được thắm tươi
Vì mai đây mỗi người một đường
Cùng ra đi sống trong phong sương
Nhớ đây ta đắm say hương cố nhân
Cùng quên mưa gió
Rung tiếng đàn suốt canh thâu

DƯƠNG MINH NINH

Dương Minh Ninh không phải chỉ viết một ca khúc. Ông đã viết cả một vở nhạc kịch. Ca khúc *Gấm Vàng* được rút ra từ vở kịch ấy và [tạm thời] được coi là tác phẩm duy nhất của ông.

Vì, trừ các thân nhân và bằng hữu của ông, chưa ai được biết vở kịch này ra sao [*xin đọc thêm phần ghi chú & tài liệu*].

Nhưng chỉ bằng vào riêng một mảnh *Gấm Vàng* đã được phổ biến, chúng ta có thể tin được rằng, toàn vở nhạc kịch của Dương Minh Ninh là cả một tấm gấm quý.

Dương Minh Ninh thuộc thế hệ nhạc sĩ thứ hai của chúng ta sau những Lê Thương, Phạm Duy, Dương Thiệu Tước... Hoàn cảnh đất nước khiến chúng ta nhiều khi cư xử dường như vô tình đối với nhau. Chiến tranh rồi sự chia cắt... có những người chúng ta yêu mến nhưng chẳng biết vui buồn, lưu lạc nơi đâu, còn mất ra sao. Dương Minh Ninh là một trong những người như thế.

Nhắc tới *Gấm Vàng* của Dương Minh Ninh người ta lại cũng không thể không nhắc tới tiếng hát Minh Diệu. Đĩa nhựa [78 vòng?] ghi âm giọng hát Minh Diệu trình bày ca khúc này đã trở thành một phần dĩ vãng của Sài Gòn, của

Huế, của Hà Nội và còn lại trong trí nhớ của rất nhiều người.

Người ta thương nhớ một quê hương đã mất, rồi lại mất thêm một vài lần nữa, quá khứ đã mịt mùng lại lùi xa thêm. Trong cái quá khứ mấy từng sương khói ấy, hình như chỉ có những thanh âm mới thắp sáng lên được những hình bóng cũ.

Gấm Vàng

Gấm vàng một cuộn gấm vàng
Óng a óng ánh như tóc nàng Quỳnh Tiên
Nàng Quỳnh Tiên đàn trong động
Đào Nguyên
Hằng đêm nàng lên múa hát
trên miền Thiên Thai
Tóc quên cài nàng say sưa múa hát
Gió dẫn đường đưa tóc lạc xuống trần gian
Người đời cắt tóc dệt gấm vàng
Dâng lên chín bệ may áo choàng giai nhân
Gấm ái gấm ân
Gấm của sông Ngân
Gấm tan nghìn mảnh giai nhân không cười
Tung gấm lên khơi
Tung bướm lên khơi
Cánh vàng lấp lánh chập chờn rơi
Rơi trên mình cô áo xanh áo đỏ
Uốn lả lơi nhịp nhàng
Bướm đậu trên ngàn
Trên hàng tơ liễu biếc
Mỹ nhân đưa mắt liếc
Bướm thẹn cánh rung rinh

DƯƠNG THIỆU TƯỚC



Sau biến cố 1975, Dương Thiệu Tước ở lại trong nước và đã tạ thế.

Trong những năm cuối đời, Dương Thiệu Tước và Lê Thương là hai tác giả, được người ta nhắc tới và lựa chọn một số tác phẩm cho trình bầy ở những nơi công cộng.

Thế nhưng trong cuộc sống hàng ngày, Dương Thiệu Tước có vẻ hoàn toàn đóng vai một người vắng mặt.

Có thể vì tuổi tác.

Cũng có thể ông lựa chọn cách sống như thế.

Một điều lạ lùng là, tuy nhạc của ông có được đem trình diễn trở lại, nhưng ngay lúc nghe nhạc ông, người ta vẫn cảm thấy sự vắng mặt của ông.

Tựa hồ mỗi dòng nhạc ông viết ra, được hát lại ấy, tự nó, nói ra rằng: "*Sống một đời như thế là đủ. Những điều đã nói không cần thiết được nhắc lại. Nhắc lại cũng chẳng sao, nhưng không cần thiết*".

Ông hiện hữu bằng chính sự vắng mặt của mình.

Dù người ta nghe và hiểu nhạc Dương Thiệu Tước như thế nào, ông vẫn là một trong những đỉnh cao nhất, hợp thành dãy Trường Sơn của nền âm nhạc Việt Nam.

Ngoài sáng tác, Dương Thiệu Tước còn là một danh cầm. Ông chơi được nhiều nhạc cụ: dương cầm, tây ban cầm, hạ uy cầm, đàn tranh, đàn bầu...

Những bản nhạc như *Bến Xuân, Suối Mơ* của Văn Cao và Phạm Duy, *Ngọc Lan* của Dương Thiệu Tước do chính ông đàn Hạ uy cầm, đài phát thanh Sài Gòn vẫn cho phát hàng đêm trước đây, nhiều người vẫn còn nhớ. Sau ông, người ta không còn được nghe thấy ngón đàn ngọt ngào nào như thế nữa.

Sau 1975, Dương Thiệu Tước vẫn được lưu dụng [chữ CS dùng để chỉ những người làm việc trong chế độ cũ được tạm giữ lại] để giảng dạy về Tây ban cầm tại Trường Quốc Gia Âm Sài Gòn, vì ông là giáo sư duy nhất dạy cấp cao đẳng.

Dù rất am hiểu về cổ nhạc dân tộc, và, một số ca khúc của ông viết dựa trên những làn điệu đặc thù của miền Trung, miền Nam, nhưng những bản như *Tiếng Xưa, Đêm Tàn Bến Ngự,* vẫn mang một vẻ gì đó rất riêng biệt, rất Dương Thiệu Tước.

Dương Thiệu Tước cũng là một trong những người viết lời ca hay nhất của chúng ta.

Ở Dương Thiệu Tước không có những khám phá mới lạ trong cách xử dụng ngôn ngữ. Nhưng trong khuôn khổ, ý nghĩa từng chữ ông dùng, chứng tỏ ông nắm vững và hoàn toàn làm chủ những gì ông muốn viết. Thơ và họa tràn lan trong nhạc của ông, đẹp cái đẹp của những bức tranh thủy

mặc hay ấn tượng, như các bản *Thuyền Mơ* hay *Áng Mây Chiều.*

Đó là những bức tranh được vẽ bằng màu sắc riêng của âm nhạc.

Ngoại trừ bản *Bóng Chiều Xưa*, một tình khúc, có vẻ như vì tình mà được viết ra, các ca khúc khác của Dương Thiệu Tước, tình thường lẫn với cảnh. Người ta không biết ông yêu người hơn hay yêu cảnh hơn. Cũng có thể vì yêu người nên ông cũng yêu cảnh và ngược lại.

Dương Thiệu Tước cũng là người đầu tiên dùng được nhiều thể nhạc Tây phương để viết nhạc và đã Việt-nam hóa được các thể điệu ấy.

Khi ông viết *Ôi Quê Xưa,* thể điệu *Tango Habanera* còn xa lạ với nhạc Việt Nam. Bằng ca khúc này, Dương Thiệu Tước đã làm cho nó trở nên thân thuộc ngay với người nghe. Hình ảnh Dương Thiệu Tước vẽ ra trong ca khúc tư hương ấy, cảnh điêu tàn, gió mưa, nhịp cầu, mái tranh, không một chút gượng ép. Và người ta hiểu ngay rằng, nhạc sĩ Việt Nam nào cũng có thể dùng thể điệu ấy để viết ca khúc, nếu người ta có cái tài của Dương Thiệu Tước.

Phạm Duy xếp nhạc Dương Thiệu Tước vào loại *quý phái* của nhạc Việt Nam.

Quả vậy, từ giai điệu cho đến những chỗ luyến láy trong mỗi ca khúc của ông, người ta dễ dàng nhận ra cái vẻ trau chuốt, hào hoa, nhưng cũng rất lịch sự, trang trọng.

Nhạc Dương Thiệu Tước không khó đàn, cũng không khó hát. Nhưng không phải ai cũng đàn, cũng hát được.

Có lẽ vì thế, giữa người nghe, người hát nhạc Dương Thiệu Tước, luôn hiện hữu một khoảng cách. Cái khoảng cách ấy nên được hiểu như thế nào đây? Nó tựa tựa như lời

khuyên nhủ: "*Cuộc đời như thế, lòng người yêu đời, yêu người như thế, nhưng chẳng thể nào chiếm hữu trọn vẹn được. Ao ước hơn chỉ là ảo tưởng. Trần gian là một giới hạn. Hai tay chúng ta cũng là một giới hạn. Chẳng thể nào ôm hết được. Nhìn nhận như vậy, có vẻ lại chính là phương thức để vượt qua những giới hạn đấy*".

Thành thử, dù không có cái vẻ ôm xiết lấy cuộc đời như nhạc Phạm Duy, nhưng nếu người ta thuộc nhạc Dương Thiệu Tước, khi yêu, người ta vẫn cảm thấy nhạc ông có những điều nói đúng với tiếng lòng của mình. Và, đó cũng là một cách yêu không kém phần thiết tha, đằm thắm.

Nói chung, nhạc Dương Thiệu Tước cũng là nhạc tình. Nhưng ông không yêu cái tình yêu vồ vập. Ông yêu cảnh, nhưng dường như, lúc nào ông cũng đứng ở vị thế ngoạn cảnh. Ông muốn nhập vào cảnh bằng tâm hồn mình, chứ không phải bằng thân xác. Ông giống như người đứng giữa đèo Ngang của Bà Huyện Thanh Quan:

Dừng chân, ngoảnh lại, trời non nước
Một mảnh tình riêng ta với ta

Người ta không chỉ sống mà còn có một cách thế sống, cách thế thưởng ngoạn và chịu đựng cuộc sống nữa.

Sự im lặng của Dương Thiệu Tước kể từ biến cố 75, ông ở lại trong nước, cho đến ngày ông qua đời, không phải là một cách thế sống của ông đó sao?

Ước gì chúng ta có thể được nghe lại chính ông và Minh Trang hát *Bóng Chiều Xưa* của cái thời Đài Pháp Á xa xưa một lần! Với cái tên Vân Hải, Dương Thiệu Tước còn là một ca sĩ có một giọng hát, ai đã có dịp may mắn được nghe, hẳn không thể nào quên.

Điều ước khó thành, nếu không muốn nói là, không thể nào có được nữa.

Bông hồng tạ ơn những người đã viết nhạc và hát cho chúng ta nghe, chúng ta có muốn gửi tới Dương Thiệu Tước hôm nay, trên thực tế, đã muộn. Bởi vì Dương Thiệu Tước đã mất.

Nhưng những người như ông thì chúng ta có thể nói như Nguyễn Du:

"Thác là thể xác, còn là tinh anh".

Cái chết của ông chỉ là sự vắng mặt của ông giữa cuộc sống này thôi. Những gì ông đã viết ra và để lại cho đời, cũng giống như những mùa hoa, có thể có lúc tàn, nhưng đến kỳ sẽ nở lại. Ông đã làm giàu cho âm nhạc, làm giàu cho tâm hồn nhiều thế hệ Việt Nam.

Mong ước có được nột ngày, tất cả những người đi xa sẽ có thể trở về, những người nghe nhạc của ông hôm nay, ở nơi xa xôi này, sẽ được nghe nhạc của Dương Thiệu Tước ngay trên chính mảnh đất của quê hương, được trực tiếp đặt những bông hồng tưởng niệm trên mộ phần nơi ông an nghỉ, để tỏ lòng biết ơn.

Áng Mây Chiều

Trời hoàng hôn nắng vàng xao xuyến
Kìa làn mây gió quyến xa đưa
Mây trôi lững lờ hồn ai luống ngẩn ngơ
Chiều lắng lắng xuống dần,
lắng lắng gieo sầu chiều mơ
Kìa áng mây chiều
Thuyền mây lướt tha thướt về bến nào
Chìm trong bóng tà dưới trời u sầu

Làn mây kia gió đưa về đâu
Này áng mây chiều
Thuyền mây ơi trôi đi đừng vấn vương
Về quê xa nhắn ai khuây tơ lòng
Là nam nhi chí trai tang bồng
Gió cuốn cuốn lớp mây bay
Sương rơi rơi khắp gió đây
Ai ra đi khắp bốn phương
Nơi biên cương chốn sa trường
Gió cuốn cuốn lớp mây bay
Sương rơi rơi khắp đó đây
Trong sương thu bóng ai ngồi
Nhớ nhung hoài tình xưa...
Nhìn áng mây chiều
Làn mây lướt tha thướt về bến nào
Chìm trong bóng tà dưới trời u sầu
Làn mây kia gió đưa về đâu
Này áng mây chiều
Thuyền mây ơi trôi đi đừng vấn vương
Ngày chia tay thiết tha bao tơ lòng
Mà giờ đây cách xa muôn trùng
Bóng tối lan
Mây khuất ngàn xa

ĐAN THỌ



Đan Thọ là người đã đóng góp rất nhiều công sức trong việc xây dựng nền tân nhạc Việt Nam với tư cách một nhạc sĩ chơi vĩ cầm trước khi sáng tác.

Ông được coi là một trong những người có tiếng đàn ngọt ngào nhất của chúng ta trước đây. Ngoài vĩ cầm Đan Thọ còn chơi được nhiều nhạc cụ khác, nhất là kèn *saxo tenor*, tiếng kèn của ông cũng được các đồng nghiệp đánh giá rất cao.

Đan Thọ thuộc lớp các nhạc sĩ thứ hai của chúng ta, đồng thời với những Nhật Bằng, Hoàng Giác, Ngọc Bích, Canh Thân... Nhưng chỉ mãi tới sau những năm 50, ông mới bắt đầu sáng tác và được biết đến nhiều.

Biết bao nhiêu nhạc sĩ từng cộng tác với các đài phát thanh, các hãng sản xuất băng/đĩa nhạc, các đài truyền hình ở Sài Gòn trong khoảng thời gian từ 54 đến 75, và có thể còn sớm hơn nữa, từ những năm 40 tại Hà Nội, những người đã thực sự góp công làm nên nền tân nhạc của chúng ta, nhưng cho đến nay, trừ những người trong nghề, các bằng hữu,

không còn ai nhớ đến tên tuổi nữa, vì họ chỉ là những nghệ sĩ trình diễn, không để lại một tác phẩm riêng nào.

Trong đời sống hình như luôn có những người phải chịu sự bất công như vậy.

Đan Thọ sáng tác không nhiều, mặc dầu gần như ông đã dâng hiến cả đời cho âm nhạc và cũng là một trong những nhạc sĩ có căn bản nhạc lý vững vàng.

Trong số những ca khúc Đan Thọ đã cho phổ biến hầu hết đều là những sáng tác chung với Nhật Bằng, Xuân Tiên hoặc thơ phổ nhạc, chỉ có một bài duy nhất do chính ông viết cả lời lẫn nhạc đó là bài *"Bóng Chiến Y"*. Điều này chứng tỏ [có lẽ] Đan Thọ gặp trở ngại khi viết lời ca. Và, những ca khúc ký tên chung của ông với bằng hữu, phần lớn, tác giả thứ hai là người viết lời ca. Vì cứ nghe phần nhạc, người ta thấy nó có vẻ thuần nhất với "*dòng nhạc Đan Thọ*", các giai điệu luôn toát ra vẻ dịu dàng, chải chuốt, chừng xuất phát từ những dây đàn vĩ cầm nhiều hơn những nhạc cụ khác [*Nhiều khi tơ giống như người yêu - Lâm Tuyền/Dạ Chung]*. Tất nhiên đó chỉ là cảm tưởng, phỏng đoán của người nghe thôi.

Hai ca khúc gây ấn tượng nhất của Đan Thọ đối với người nghe là các bài *Tình Quê Hương* và *Chiều Tím*.

Tình Quê Hương là một bài thơ của Phan Lạc Tuyên.

Phan Lạc Tuyên viết bài thơ này khi đang là sĩ quan trong Quân Lực VNCH, thi hành nhiệm vụ trong chiến dịch mang tên là "*bình định*". Mục đích của chiến dịch nhắm loại bỏ mọi ảnh hưởng của Việt cộng còn lại ở miền Nam [sau hiệp định Genève], nhất là tại các miền quê hẻo lánh, ổn định đời sống của dân chúng. Phan Lạc Tuyên đã dùng cả từ "*giải phóng*" để diễn tả công việc của mình.

Sự việc là sau đó, Phan Lạc Tuyên lại tham gia vào một cuộc đảo chính [chính phủ Ngô Đình Diệm] không thành, bỏ trốn sang Căm-Bốt và theo Việt Cộng, ra Bắc. Bài thơ tự nó mất đi ý nghĩa ban đầu, và trở thành một nỗi buồn đối với người nghe. Người ta có cảm tưởng mình bị nói dối. Và vì thế, có một thời gian dài người ta không muốn nghe lại bài hát nữa, mặc dầu phần nhạc của Đan Thọ rất hay. Có thể nói, phần thơ của Phan Lạc Tuyên đã gây oan cho phần nhạc của Đan Thọ. Văn học nghệ thuật của chúng ta, trong nửa thế kỷ qua, gặp phải nhiều sự khốn khó, rắc rối, vì không thể nào tách ra khỏi những ràng buộc chính trị.

Chiều Tím thường vẫn được giới thiệu như một bài thơ của Đinh Hùng, nhưng Đan Thọ cho biết, đó là lời ca do Đinh Hùng viết chứ không phải là thơ phổ nhạc. Còn nhan đề *Chiều Tím* là do Thanh Nam đặt.

Đan Thọ kể lại rằng, trong một bữa uống cà phê tại La Pagode, Đan Thọ đã đưa bản nhạc vừa viết xong của mình cho Đinh Hùng và Thanh Nam coi. Đinh Hùng nói, *"moi biết chơi mandoline, để moi viết lời ca cho"*.

Khi Đinh Hùng viết xong lời ca, ba người gặp lại nhau, Thanh Nam đề nghị đặt tên là *Chiều Tím*. Ca sĩ trình bày *Chiều Tím* đầu tiên trên làn sóng điện là Anh Ngọc.

Đan Thọ sang Hoa Kỳ năm 1985, làm công nhân cho hãng General Ribbon và tiếp tục chơi nhạc cho vũ trường Ritzs Pha Lê của Ngọc Chánh.

Mười năm sau, 1995 người ta mới thấy Đan Thọ viết một ca khúc mới lấy từ tứ thơ của Mùi Quý Bổng. Qua ca khúc này người ta thấy hồn nhạc của Đan Thọ không thay đổi bao nhiêu, dù trải qua những tang thương biến đổi. Cũng đúng như con người ông, nhạc của ông, vui hay buồn đều

chừng mực, lãng mạn nhưng không có vẻ ủy mị, đắm đuối, và nhất là luôn toát ra vẻ lịch sự, sang trọng.

Chiều Tím
[Lời: *Đinh Hùng*]

Chiều tím chiều nhớ thương ai
Người em tóc dài
Sầu trên phím đàn
Tình vương không gian
Mây bay quan san có hay

Đàn nhớ từng cánh hoa bay
Vầng trăng viễn hoài
Màu xanh ước thề
Dòng sông trôi đi
Lúc chia tay còn nhớ chăng?

Ai nhớ mắt xanh năm nào
Chiều thu soi bóng
Nắng chưa phai màu
Kề hai mái đầu
Nhìn mây tím nhớ nhau

Chiều tím chiều nhớ thương ai
Còn thương nhớ hoài
Đàn ơi nhắn giùm
người đi phương nao
Nếp chiến bào biếc ánh sao

Từ đấy đàn nhớ thanh âm
Chùng giây vĩ cầm
Người xa vắng rồi
Chiều sang em ơi
Thương ai hoa rơi lá rơi

Người ấy lòng vướng trăng sao
Hồn say chiến bào
Tìm trong tiếng đàn
Mùi hương chưa phai
Ý giao hoan người nhớ chăng

Mây gió bốn phương giăng hàng
Mùa thu thêu áo
Nét hoa mơ vàng
Và em với chàng
Kề vai áo phấn hương

Chiều hỡi đàn nhớ mong nhau
Tình thương bắc cầu
Người đi hướng nào
Tìm trong chiêm bao
Tóc bay dài gió viễn khơi

ĐAN TRƯỜNG



Nếu Lương Ngọc Châu và Lê Trạch Lựu dã được biết đến như những tác giả rồi mới qua Pháp, thì Đan Trường đã cho lưu hành các ca khúc đầu tiên của mình từ Pháp về nước. Ông qua Pháp từ bao giờ chỉ những người thân của ông biết. Tin đồn thì cho rằng, ông gia nhập quân đội Pháp và đã theo đoàn quân viễn chinh *trở về Pháp*. Thời điểm không ai rõ.

Cơ duyên nào nước Pháp lại giấu đi của chúng ta nhiều nhạc sĩ như vậy? Cảnh hay người?

Vào những năm giữa thập niên 50, từ một đài phát thanh ở Paris, phần Việt ngữ, người ta đã được nghe một ca khúc mới, của một tác giả mới, đó là bài *Trách Người Đi* của Đan Trường. Bài hát được gửi tới thính giả qua giọng của một trong những nghệ sĩ sân khấu đã nổi danh của chúng ta lúc bấy giờ: Bích Thuận.

Trò chuyện với bằng hữu sau đó nữ nghệ sĩ Bích Thuận cho biết bà rất xúc động không phải chỉ vì là người đầu tiên trình bày ca khúc ấy *"để gửi về nhà"* mà còn vì nỗi "*nhớ quê, nhớ người*" tràn ngập trong ca khúc..." *càng thấm thía khi mình cũng là kẻ tha hương*".

Không biết Đan Trường có bao nhiêu tác phẩm, nhưng người ta chỉ thấy ông cho phổ biến mấy bài: *Trách Người Đi, Cái Áo The Thâm Tàng, Đêm Vắng Xuôi Đò*. Riêng bài *Đêm Vắng Xuôi Đò* Đan Trường còn viết thêm một lời ca bằng tiếng Pháp. Đây cũng là một ca khúc hay, nhưng chưa thấy ca sĩ nào cho thu thanh.

Cái Áo The Thâm Tàng là một trong vài ca khúc có tính hài hước, châm biếm, hiếm hoi của chúng ta. Hài, vốn khó. Thế giới có không biết bao nhiêu những tác giả, diễn viên bi kịch. Nhưng cho đến bây giờ hình như vẫn chỉ có một mình Charlot, người có thể làm cho khán giả cười và khóc cùng một lúc. Ý nghĩa của chữ "*humour*" được nhà văn, học giả Lâm Ngữ Đường [?] định nghĩa là "*u mặc*". Theo định nghĩa ấy người ta không biết cái cười được dấu ở trong chữ "*u*" hay chữ "*mặc*"?

Trước *Cái Áo The Thâm Tàng* của Đan Trường nhạc của chúng ta chỉ có hai bài hát vui: *Say Thuốc Lào* của Phạm Duy Nhượng và *Vỉa Hè* của Canh Thân.

Say Thuốc Lào hoàn toàn là một bài hát vui:

Yêu em như một chiếc ngai vàng
Yêu em như một tiếng tơ đàn
Yêu em như ngàn lời thơ duyên
Yêu em như một viên thuốc lào
Người đẹp tôi yêu
Có đôi bàn tay diễm kiều
Và một làn môi tươi thắm
Người đẹp tôi yêu lấy chồng
để phụ tình tôi
Vì tôi say thuốc lào.

Vỉa Hè cũng là một bài hát vui nhưng nhuốm thêm vị cay đắng:

Hôm qua tôi trông thấy một con chó nhà kia
Tôi thấy nó ăn mà tôi thèm
Rằng nó sướng hơn là tôi nhiều...".

Cái Áo The Thâm Tàng có thêm một chút nước mắt trong nụ cười:

Cái áo the thâm từ ngầy tàng
Chú bác anh em trong họ hàng
Lờ mình đi
Ngó mình qua
Hôm nay không ma nào rước tớ đi chơi
Nghe trong đôi câu chào
Thiếu tiếng ông, tôi
Ngày xưa áo the thâm còn lành
Dân làng quen đều ham đón mình
Người thân thích đâu ra nhiều thế
Không đấu đong anh em bà con...

Như chúng ta đều biết, trong các câu chuyện hài hước người ta thường phóng lớn, bóp méo sự thật để tạo nụ cười. Phóng lớn, bóp méo sự thật chứ không phải bịa đặt.

Nước mắt nằm trong những sự thật ấy.

Nghe nhạc Đan Trường người ta có cảm tưởng mỗi thanh âm, mỗi ca từ ông viết ra, đều xuất phát từ lòng tư hương. Tình yêu đối với đất nước của ông người ta có thể nhận ra trong cách xử dụng ngôn ngữ và giai điệu hoàn toàn Việt Nam của ông, dù ông sống xa đất nước đã lâu.

Sương muối là một từ kép trong tiếng nói của chúng ta để chỉ và cũng để phân biệt với thứ *sương* thông thường.

Khi viết: *"Tối buông màn sương* pha *muối"*, Đan Trường đã chẻ từ đó làm hai và đấy là cách nói riêng, cái duyên

riêng của ông. Chữ “pha” dường thêm sức nặng cho phần “muối”, làm tăng vẻ xót xa.

“Xót xa như muối đổ trong lòng”

Trách Người Đi của Đan Trường được tung ra đời khi đất nước chẳng lúc nào yên, người ta phiêu bạt khắp nơi, quê hương là nỗi ám ảnh không nguôi và bài hát gần như trở thành tâm sự của rất nhiều người.

Trách Người Đi

Sương lam tuôn rơi hắt hiu trên hàng thông
xám reo vi vu
Khiến xui bao nhiêu nhớ nhung
tràn lòng ước mơ
Người đi phương xa đâu ngờ
Miền quê hương ai mong chờ
Đau đớn xót thầm từ ngày biệt ly
Gió thu về mang thương nhớ
Đến cho lòng thêm chan chứa
Lá ngô bay trong sương sầu
Biết bao giờ trông thấy nhau
Tối buông màn sương pha muối
Xót xa lòng riêng trăm mối
Gió thu xưa không quên về
Cớ sao mà người cứ đi

II

Đêm đêm canh ba lắng nghe câu hò êm ái
trên dòng sông
Tiếng ca năm xưa thản nhiên
cùng thuyền cuốn trôi
Đò quên không mang duyên về
Còn vương đâu đây câu thề
Xa vắng mấy nghìn lần nhìn thuyền đi

ĐÀO THỪA LIỆT

Trên Nhật Báo "Người Việt", trang Văn Học Nghệ Thuật, số ra ngày chủ nhật 3/8/03 độc giả có được đọc một bài *viết thêm* của Trần Huỳnh Châu về hai nhạc sĩ La Hối và Dương Minh Ninh. Qua bài viết của Trần Huỳnh Châu, chúng ta được biết thêm nhiều điều thích thú.

Thứ nhất *Gấm Vàng* của Dương Minh Ninh là một trong những bài nhạc của vở kịch thơ *Khói Lửa Cảo Kinh* tác giả là Vũ Hân, nói về cuộc tình giữa U Vương và Bao Tự. Trần Huỳnh Châu chỉ nói *"Gấm Vàng là một bài nhạc của vở kịch"* chứ không cho biết rõ đó là một sáng tác riêng của Dương Minh Ninh *"viết thêm"* cho vở kịch hay chính là thơ của vở kịch được Dương Minh Ninh phổ nhạc? Không biết có ai được đọc cả vở kịch của Vũ Hân chăng? Nhưng bằng vào bản *Gấm Vàng* chúng ta có thể tin đây là một vở kịch thơ hay, ít nhất là riêng về phương diện thơ. Cũng qua thông tin của Trần Huỳnh Châu, chúng ta được biết, có một tên tuổi lớn về âm nhạc của liên khu 5 cùng với Dương Minh Ninh lúc bấy giờ [1946-1954] là Lê Trọng Nguyễn, tác giả *Nắng Chiều.* Lê Trọng Nguyễn hiện có mặt tại Hoa Kỳ, có thể ông sẽ cho chúng ta biết thêm ít điều về Dương Minh Ninh chăng?

Thứ hai, về trường hợp bài *Xuân Và Tuổi Trẻ*, từ lâu nhiều người cứ ngỡ đó là một bài thơ của Thế Lữ do La Hối

phổ nhạc. Sự thực là lời ca Thế Lữ viết cho ca khúc đó chứ không phải thơ của ông.

La Hối thuộc một gia đình hoàn toàn là người Trung Hoa, lập nghiệp tại Hội An, chứ không phải người Trung Hoa lai Việt.

Ông viết *Xuân Và Tuổi Trẻ* đầu tiên bằng tiếng Pháp, đặt tên là *Printemps et Jeunesse* tên tiếng Việt là *Thanh Xuân* sau mới đổi là *Xuân Và Tuổi Trẻ*. Bản này còn có một lời ca bằng tiếng Trung Hoa nữa. Khoảng 1945-46, Thế Lữ có dịp qua Hội An thấy bản nhạc hay, mới đặt lời ca tiếng Việt.

Tóm lại, qua thông tin của Trần Huỳnh Châu chúng ta biết thêm một điều vui và một điều buồn liên quan tới hai ca khúc *Gấm Vàng* của Dương Minh Ninh và *Xuân Và Tuổi Trẻ* của La Hối.

Điều vui, chúng ta được biết Vũ Hân là tác giả của vở kịch thơ *Khói Lửa Cảo Kinh* [nhờ đó chúng ta có thêm ca khúc *Gấm Vàng* của Dương Minh Ninh]. Vũ Hân tuy có tật *"đi đứng xiêu vẹo, đầu không đứng thẳng được lúc nào cũng ngoẹo cổ, tiếng nói không rõ ràng, nhưng đã được một nữ sinh xinh đẹp xứ Huế đem lòng yêu và nhất quyết lập gia đình với ông"*. Trần Huỳnh Châu gọi đó là *"phần thưởng xứng đáng cho con người tài hoa mà trời không cho sức khoẻ tốt"*.

Điều buồn, chúng ta được biết La Hối đã bị Nhật bắt và đem xử tử tại Đà Nẵng năm 1945. Khi ấy chắc ông còn trẻ lắm.

Mục đích của người viết những bài này cũng chỉ nhằm chia sẻ chút ít sự hiểu biết, những gì còn nhớ được về các tác phẩm, tác giả mình yêu thích với những người có cùng

cảm nghĩ, như một cách bầy tỏ lòng ngưỡng mộ, lòng biết ơn, đối với những người đã đóng góp những gì tốt đẹp nhất cho đất nước. Phần khác, để các bạn trẻ sinh trưởng ở trong và ngoài nước, không biết nhiều về Việt Nam, một lúc nào đó muốn quay về tìm hiểu các tác giả trong nước có thêm một chút dấu vết, tài liệu.

Bởi vì, với những cuộc chiến tranh, chia cắt, kéo dài và liên tiếp trên đất nước, ngay cả những người quen biết, đồng thời với nhau, có nhiều khi cũng hoàn toàn thất lạc không biết gì về nhau.

Chẳng hạn rất ít người biết hiện Đào Thừa Liệt hiện ở đâu, bao nhiêu tuổi? Và ngoài ca khúc *Bến Đò Xưa* ông còn sáng tác nào nữa không?

Đã có một thời *Bến Đò Xưa* được rất nhiều ca sĩ danh tiếng chọn để hát trên các đài phát thanh Hà Nội, Huế, Pháp Á, Sài Gòn... Nhưng cũng có những khoảng thời gian không thấy ai hát lại ca khúc này nữa.

Lý do?

Có lẽ vì cái không khí đặc thù của nó, cái vẻ hiu quạnh, buồn tẻ của những bến đò chiều ven sông Hồng, nếu ai chưa có dịp đi qua có thể sẽ không cảm thông được một cách sâu sắc. Ít người không phải ca sĩ thuộc bài hát này, điều ấy chứng tỏ bài hát không được phổ biến lắm. Ít người biết nên cũng ít người hát. Và cái vòng luẩn quẩn lại diễn ra, càng ít người hát càng ít người biết. Ai muốn nghe lại bài hát này có thể tìm trong CD *Nhặt Cánh Sao Rơi* của Mai Hương / Diễm Xưa phát hành.

Sau đây là nguyên văn lời ca bài *Bến Đò Xưa:*

Chiều xưa có ai qua bến sông Hồng mộng mơ
Dìu dặt đôi lời hò còn vương vấn nhớ nhung
Chiều đó khách tha phương
đã qua một chiều vui
Rồi đi chưa hết yên vui vội xa
Bên dòng sông nước lững lờ
Ta hòa muôn tiếng ca u buồn
Âm thầm ta nắn cung đàn
Nhìn theo cô lái trôi xuôi
Lời xưa thiết tha đầm ấm
Nay còn lưu luyến dư âm
Thuyền ai buông lái trôi xuôi
Khuất xa dần trong mây núi
Đò ơi! Kiếp phiêu lưu giống con đò giạt trôi
Chiều chiều ta mơ nhìn về nơi cũ bến xưa
Gặp gỡ phút yêu đương sớm gieo sầu biệt ly
Rồi đi thương nhớ ai nơi đò xưa

ĐẶNG THẾ PHONG



Đặng Thế Phong là một trong những nhạc sĩ tiền phong của chúng ta. Ông mất rất sớm, mới ngoài hai mươi tuổi. Ông chỉ để lại có ba bản nhạc.

Cũng có người cho rằng ông có tới bốn hay năm bài. Nhưng thực tế, không ai biết cái bài thứ tư, thứ năm đó.

Vậy chỉ nên coi những bài mọi người đều đã biết: *Giọt Mưa Thu, Con Thuyền Không Bến* và *Đêm Thu,* chính thức là những tác phẩm của ông.

Những người đồng thời với Đặng Thế Phong kể lại rằng ông muốn trở thành họa sĩ chứ không phải nhạc sĩ.

Cũng như Nhất Linh, Đặng Thế Phong đã thi vào trường Mỹ Thuật, nhưng rồi bỏ dở ý định theo đuổi hội họa.

Và cái việc Đặng Thế Phong thi vào Trường Mỹ Thuật ấy, đã để lại một huyền thoại. Nghe nói ông đã vẽ một thân cây cụt, không có ngọn, rất đẹp. Vị giáo sư người Pháp chấm bài, khen ngợi, nhưng nói rằng: *"E Đặng Thế Phong không sống lâu được"*. [Nhớ, xa hơn nữa, các cụ ta cũng truyền lại

rằng, một học giả Trung Hoa, sau khi đọc xong *Chinh Phụ Ngâm* của Đặng Trần Côn, đã nói:

"*Người này, nhiều lắm 5 năm nữa sẽ chết, vì tinh hoa trút hết ra cả đây rồi*".

Cả hai sự tiên liệu đều đúng.

Như thế, cả Tây lẫn Tàu đều *trông vật* mà *biết mệnh?*

Hay đó chỉ là điều giản dị như Shakespeare đã nói:

"*Trái nào chín trước nhất thì rụng trước hết*"

Ba ca khúc của Đặng Thế Phong được viết vào những ngày nền tân nhạc của chúng ta mới khởi đầu, và đều là những tình khúc.

Và tình khúc Đặng Thế Phong, ngay từ những ngày xa xôi ấy, đã có một tầm vóc khác:

Biết đâu bờ bến
Thuyền ơi thuyền trôi nơi đâu
Trên con sông Thương nào ai biết nông sâu

Cùng ai trắc ẩn tấm lòng
Dứt bao tình thương
Thuyền mơ buông trôi theo dòng
Bến mơ dù thiết tha
Thuyền ơi đừng chờ mong

Trong ngần ấy lời ca chữ nào nói đến tình yêu, chữ nào không? *Hình như* không phải chỉ là con thuyền *buông trôi theo dòng* mà có cả kiếp người trôi trong dòng đời, cái có thật và cái tưởng tượng đều lẩn khuất sau một *màn sương,* chúng ta nhìn nhau với *lòng trắc ẩn*, hạnh phúc khó khăn, hay chỉ sống không thôi đã là một diều khó khăn, *'bến mơ dù thiết tha, thuyền ơi đừng chờ mong'* chúng ta chẳng thể nào tới được nơi mong ước cũng không biết đã ra đi từ đâu

Thu xưa xa xăm ngoài chân mây
Thu nay bơ vơ thuyền trôi đây
Phải chăng thuyền nhớ nơi non bồng
Nơi đã bao phen chùng tơ lòng...

Con sông nào chẳng có hai bờ, nhưng bờ có phải là bến không?

Nghe nhạc Đặng Thế Phong là nghe lấy những tiếng ở giữa chừng đời sống ấy, tiếng va chạm của những giới hạn và vô biên, nơi gặp gỡ của cái chốn *xa xăm ngoài chân mây* với cái cõi *bơ vơ thuyền trôi đây.*

Người ta không hiểu sao ở ngưỡng cửa của tuổi hai mươi Đặng Thế Phong đã nghe ra cái tiếng *nhân thế bao la sầu* như ông viết trong *Giọt Mưa Thu*:

Hồn thu tới nơi đây gieo buồn lây
Phòng vắng bốn bề không liếp che gió về
Ai nức nở thương đời châu buông mau
Dương thế bao la sầu...

Nghe nói khi mới viết xong ca khúc này Đặng Thế Phong đã đặt tên là *Vạn Cổ Sầu* rồi sau đó mới đổi thành *Giọt Mưa Thu.*

Cả ba ca khúc Đặng Thế Phong để lại cho đời đều là những bản *thu ca.* Điều này nữa có phải cũng là một báo hiệu cái mùa đông sắp sửa đang đón đợi ông? Lấy những cái đã xẩy ra rồi để giải thích sự việc, người ta thường tìm cách ráp sao cho ăn khớp, điều ấy dễ thôi.

Nhưng quả thật nghe lại nhạc Đặng Thế Phong, chúng ta sẽ thấy, chỉ cái mùa vạn vật dường đắm một nửa trong mộng ấy, mới thích hợp với tâm hồn ông.

Tất cả các lời ca của Đặng Thế Phong đều long lanh sáng. Nhưng chúng không sáng cái ánh sáng của mặt trời, mà sáng cái sáng của lân tinh, của ánh trăng.

Cái buồn trong nhạc của Đặng Thế Phong còn có thêm một cái *buồn lây*, của đóa *hoa đứng im như mắc buồn,* nỗi buồn *đông* lại [*đọng* lại] hay *mùa đông* buồn trong ánh sao, cả ba cách dùng đều có nghĩa.

Cũng nên nói thêm là gần đây, những bài hát gọi chung là nhạc tiền chiến, được thu thanh ở cả trong lẫn ngoài nước, có đến chín phần mười sai. Sai cả nhạc lẫn lời. Nói sai là căn cứ vào những gì đã được in ra, phổ biến trước đây. Trường hợp chính tác giả *viết lại* thì đành chịu, không thể nói là sai được.

Trở lại với Đặng Thế Phong. Ông đã bỏ không đặt tên ca khúc của mình là *Vạn Cổ Sầu*. Nhưng ông đã để lại nỗi sầu ấy cho chúng ta và có lẽ cho cả những người sau này nữa.

Cái chết của Đặng Thế Phong, cái chết của Nguyễn Nhược Pháp, của Thạch Lam, cho đến bây giờ, nhớ lại, nghe nhắc lại, chúng ta vẫn chưa hết ngẩn ngơ, vì không muốn tin, không tin được đó là sự thật, những bậc tài hoa như thế, *tiếc thay tài sao đành lỡ làng* [Dương Thiệu Tước]. Chúng ta tiếc vì nghĩ rằng, nếu những người ấy không chết yểu như vậy, chắc chúng ta còn được thưởng thức thêm nhiều tác phẩm.

Có đúng như vậy không?

Giả thử ước muốn của chúng ta có thể trở thành sự thật thì những cuộc *sống thêm* ấy sẽ là bao lâu? Chính xác là bao lâu sẽ vừa với ước muốn của chúng ta?

Và, liệu chính những người ấy, có ưng vậy chăng?

Con Thuyền Không Bến

Đêm nay thu sang cùng heo may
Đêm nay sương lam mờ chân mây
Thuyền ai lờ lững trôi xuôi dòng
Như nhớ thương ai chùng tơ lòng

Thu xưa xa xăm ngoài chân mây
Thu nay bơ vơ thuyền trôi đây
Phải chăng thuyền nhớ nơi non bồng
Nơi đã bao phen trùng tơ lòng

Lướt theo chiều gió
Một con thuyền theo trăng trong
Trôi trên sông Thương nước chảy đôi dòng
Biết đâu bờ bến
Thuyền ơi thuyền trôi nơi đâu
Trên con sông Thương
nào ai biết nông sâu

Nhớ khi chiều sương
Cùng ai trắc ẩn tấm lòng
Biết bao sầu thương
Thuyền mơ buông trôi xuôi dòng
Bến mơ dù thiết tha
Thuyền ơi đừng chờ mong
Ánh trăng mờ chiếu
Một con thuyền trong đêm thâu
Trên sông bao la
Thuyền mơ bến nơi đâu

ĐOÀN CHUẨN



Sau Ngọc Bích, nhạc sĩ Đoàn Chuẩn vừa qua đời. Như thế, những nhạc sĩ được xếp chung vào lớp gọi là *tiền chiến* của chúng ta, đã rơi rụng gần hết.

Không biết ai là người đầu tiên, lấy chiến tranh làm dấu mốc để chia giai đoạn cho nhạc Việt Nam: nhạc tiền chiến, nhạc hậu chiến. Nhưng sự phân chia ấy có vẻ chính xác, dù hơi buồn. Nước chúng ta, nếu không lấy chiến tranh làm dấu mốc thời gian, thì biết lấy cái gì đây?

Nhạc tiền chiến có thể coi là cái tên chung cho *tất cả nhạc Việt Nam được viết trước 1954.*

Đó là thời kỳ phôi thai nhưng cũng mau chóng trở thành thời kỳ phồn thịnh của nền tân nhạc Việt Nam.

Các tác giả và tác phẩm xuất hiện vào thời đó, đều tồn tại cho tới hiện nay, và chắc sẽ còn tồn tại lâu dài nữa, vì giá trị đã được xác định qua nhiều thế hệ, qua nhiều thử thách.

Các thế hệ trẻ so với tuổi của các tác phẩm, đã có lúc tỏ ra không thích *nhạc tiền chiến,* vì họ cho rằng, nhịp điệu

rề rà quá, chậm quá. Nhưng tới một cái tuổi nào đó, họ lại yêu trở lại. Hiện tượng này vẫn còn tiếp diễn.

Dĩ nhiên, mỗi thời đại, người ta sống khác nhau, suy nghĩ khác nhau. Nhưng trở lại ngọn nguồn, người ta vẫn dễ dàng gặp lại nhau.

Âm nhạc là một ngọn nguồn kề cận nhất.

Tình yêu là một ngọn nguồn gần gụi nhất.

Cũng không thể tách rời tình yêu ra khỏi quê hương được. Vì, tình yêu cũng là tình hoài hương thu nhỏ.

Đoàn Chuẩn tuy được xếp chung vào lớp các tiền chiến, nhưng ông xuất hiện sau những Lê Thương, Dương Thiệu Tước, Văn Cao, Phạm Duy…

Các ca khúc của ông tung ra đời là được yêu, được hát ngay. Có thể nói, Đoàn Chuẩn không viết gì khác ngoài tình ca. Tình ca của Đoàn Chuẩn chất chứa tất cả cái ngọt ngào, say đắm của một người tình. Một chiếc lá rơi, một cánh hoa rụng, một xác pháo, đều phảng phất hình bóng của tình.

Vẫn biết chỉ ở trong một cái tuổi nào đó người ta mới có thể yêu như thế. Nhưng vì nó được ghi lại trong nhạc, chụp lại trong thơ, nên nó đã trở thành nỗi ám ảnh, nếu người ta không có được một lần trong đời, hình như người ta đánh mất tuổi trẻ mà không được gì cả.

Tình yêu là một kho tàng quý báu, nếu người ta không kịp khám phá lúc còn trẻ, người ta sẽ nghèo khó khi già đấy!

Dù tình yêu trong nhạc Đoàn Chuẩn chỉ là thứ tình người ta đánh mất chứ không giữ lại được. Nhưng mất là mất người yêu thôi, tình yêu vẫn còn. Và, vì tình yêu vẫn còn nên người yêu cũng không thể mất.

Cái vòng lẩn quẩn ấy, gọi là *vòng tuổi trẻ* như cách nói của Bạch Cư Dị cũng được, gọi là cái vòng đau khổ hay hạnh phúc cũng được.

Một họa sĩ khi vẽ xong bức chân dung của một người con gái, đã đề dưới bức tranh một câu ngạo ngược thế này:

Thượng Đế tạo ra nhà ngươi, nhà ngươi sẽ chết.
Ta tạo ra nhà ngươi, nhà ngươi sẽ sống muôn đời.

Có lẽ Đoàn Chuẩn có thể viết một câu na ná như thế dưới mỗi bản nhạc của ông vậy.

Một trong những cái đáng quý nhất của nghệ thuật là nó có thể chia sẻ hạnh phúc cho mọi người, dù nguyên cớ của nó có khi chỉ do một người mà được tạo ra.

Cái thích thú nhất khi nghe nhạc Đoàn Chuẩn là, người ta có cảm tưởng, ông đã yêu hết lòng rồi, nhưng vẫn cứ tiếc là mình không yêu được hơn thế. Cái phần không thực hiện được ấy là cái phần hạnh phúc để dành.

Hát hay nghe nhạc Đoàn Chuẩn là sống thêm cái phần hạnh phúc để dành hay còn lại đó. Ông tô điểm phấn son, khoác nhung gấm cho người tình.

Cứ yêu đi rồi người ta sẽ biết, đằng sau những thứ ấy, còn nhiều cái hấp dẫn và đáng yêu hơn nhiều. Nhưng đừng có mà hiểu nhảm nhí. Bởi vì, Đoàn Chuẩn vẽ ra những hình ảnh ấy hoàn toàn đứng đắn, không có một sự cợt nhả nào.

Nhưng, nếu quả đúng như vậy thì tình yêu là gì đây, hỡi em yêu dấu?

Có những người coi tình yêu như một thứ lý tưởng, ít nhất, trong một khoảng thời gian nào đó, của đời mình.

Đoàn Chuẩn yêu hồn nhiên. Ông kể lể với mình nhiều hơn với người. Nói một lần không hết, ông nói thêm lần nữa.

Và cứ thế kết thành một dòng nhạc Đoàn Chuẩn. Bởi vì Đoàn Chuẩn không viết gì khác ngoài tình ca.

Dù tình yêu của bạn không có một chút gì giống tình yêu của Đoàn Chuẩn, bạn vẫn có thể nghe ra trong nhạc của ông, một vài điều gì đó, giống như điều bạn muốn nói.

Nói nhỏ thôi.

Nói cho một người nghe thôi.

Qua bao rừng núi anh về đây
Nhớ em từng phút yêu từng giây

Chẳng phải là những rừng núi thật, chỉ gập ghềnh những nỗi nhớ, đã làm cho người ta cảm thấy mình phải vượt qua những non cao, vực thẳm.

Cũng phải có một thuở yên bình nào đó, trong một hoàn cảnh nào đó, người ta mới yêu như thế được. Chỉ cần một chuyến bay là người ta có thể gặp lại được nhau ngay, dù có nghìn trùng xa cách, người ta sẽ yêu nhau ra sao đây?

Chúng ta phải tin một điều, dù bộ mặt tình yêu ngày nay có khác xưa, nhưng tình không bao giờ làm mỏng thêm tình mà chỉ làm dày thêm.

Xin cảm ơn Đoàn Chuẩn và Từ Linh đã làm cho chúng ta hiểu rõ hơn điều đó.

Nói tới Đoàn Chuẩn, chúng ta không thể không nhắc tời Từ Linh, người đã viết lời ca cho hầu hết các ca khúc của Đoàn Chuẩn.

Viết lời ca là giải nghĩa những nốt nhạc bằng lời nói. Và, nếu quả đúng như vậy, thì người ta có thể nói: nhạc Đoàn Chuẩn là tình yêu và lời ca của Từ Linh là sự bầy tỏ. Chúng ta, những người đang sống ở hải ngoại này, có thể đã đi đây, đi đó, nhìn thấy nhiều cảnh đẹp của thế giới, nhưng

chúng ta đã nhìn thấy chăng cái *mùa thu mà cánh chim ngập ngừng không muốn bay* trên đất nước thân yêu của chúng ta?

Trong cái cánh chim ấy có mang theo một tiếng gọi thiết tha *trở về*. Trở về để nhìn thấy lại nhau cho dù chúng ta đã da mồi, tóc bạc. Nhưng cảnh xưa còn đó, lối cũ còn đây. Cái thời chúng ta trẻ trung yêu nhau vẫn còn quanh quất trong từng cơn gió. Cho dù vạn vật có biến đổi đôi chút, chúng ta không tìm thấy nhau, nhưng vẫn có thể tìm thấy nơi chúng ta đã yêu nhau và gặp lại nhau trong ý nghĩa một cuộc *trở về*.

Mọi sự sẽ còn nguyên vẹn, nếu cái tình trong lòng chúng ta còn nguyên vẹn.

Nếu trời còn xanh, anh sẽ không bao giờ quên em có đôi mắt biếc.

Nếu trời lại ngả sang màu xanh lơ đúng như nhạc của Đoàn Chuẩn, thì làm sao anh có thể hết những nỗi nhớ thương đây?

Đoàn Chuẩn sáng tác không nhiều. Cuộc chia cắt đất nước năm 1954 đã tạo ra một hoàn cảnh mới, hoàn cảnh ấy chắc không thích hợp với nhạc của ông, nên người ta không còn được nghe một sáng tác nào nữa của Đoàn Chuẩn, ngoài những bài ông đã viết trước thời gian đó.

Sau biến cố 1975, ở trong nước, có thấy cho phổ biến một hai ca khúc được coi là mới của Đoàn Chuẩn. Nhưng hình như mấy ca khúc này đã lạc khỏi dòng nhạc Đoàn Chuẩn, mặc dầu đấy vẫn là những bản tình ca: ngọt ngào nhưng không còn say đắm. Nhưng ngần ấy thôi cũng đủ cho một đời người.

Báo chí trong nước cho hay, trước khi mất, có người cũng hỏi ông về những nỗi niềm, vì sao, có sự đứt đoạn ấy?

Hình như, ông đã cười và nhắc lại lời trong một ca khúc của ông: *Nhưng thôi tiếc mà chi?*

Thay mặt những người yêu nhạc ông, chúng tôi xin gửi tới ông một bông hồng tạ ơn.

Chúc ông an nghỉ.

Tà Áo xanh
[Dang Dở]

Gió bay từ muôn phía
tới đây ngợp hồn anh
Rồi tình lên chơi vơi
Thuyền anh một lá ra khơi
Vẻ em phong kín như mây trời
Đêm đêm ngồi chờ sáng mơ ai
Mộng nữa cũng là không
Ta quen nhau mùa thu
Ta thương nhau mùa đông
Ta yêu nhau mùa xuân
Để rồi tàn trong mùa xuân
Người về lặng lẽ sao đành
Anh còn nhớ em nói rằng
Sao mùa xuân lá vẫn rơi
Sao mùa xuân lá vẫn bay
Em ơi có hoa nào không tàn
Có trời nào không mây
Có tình nào không phai?
Em còn nhớ anh nói rằng
Khi nào em đến với anh
Xin đừng quên chiếc áo xanh
Em ơi có ai ngờ đến rằng
Có màu nào không phai
Như màu xanh ái ân
Rồi chiều nao xác pháo

Bên thềm tản mác bay
Em đi trong xác pháo
Anh đi không nước mắt
Thôi đành em!
Lúc anh ra đi lạnh giá tâm hồn
Hoa mai rơi từng cánh bên đường
Lạnh lùng mà đi luyến tiếc thêm chi
Hoa tàn nhạc tan trong không gian

II

Biết nhau để mà nhớ
Nhớ nhau để sầu dâng
Tình đời ôi mong manh
Người mơ một sớm đến anh
Rồi đi đi mãi cho anh sầu
Đêm đêm ngồi chờ sáng mơ nhau
Mộng nữa cũng là không
Ta quen nhau mùa thu
Ta thương nhau mùa đông
Ta yêu nhau mùa xuân
Để rồi tàn trong mùa xuân
Người về lặng lẽ âm thầm
Anh còn nhớ em nói rằng
Sao mùa xuân đến không vui
Sao mùa xuân đến không tươi
Em ơi có trăng nào không tàn
Có diều nào không bay
Có tình nào không say
Anh còn nhớ em nói rằng
Tâm hồn anh dễ chóng quên
Tâm tình anh dễ chóng phai
Em ơi có ai ngờ đến rằng
Có tình nào không phai

Như tình anh với em
Rồi chiều nao băng giá tâm hồn
tìm đến nhau
Em mơ trong tiếng hát
Anh mơ trong nét bút đa tình sao
Trách sao hoa kia còn có khi tàn
Nhưng riêng anh dệt mấy cung đàn
Nhạc đời còn ghi những nét thương đau
Hoa tàn tình tan trong không gian

ĐỖ KIM BẢNG



Đã có một thời, gần như các học sinh ở miền Nam, không ai lại không biết đến ca khúc *Mùa Thi* của Kim Bảng. Người ta hát bài đó trước ngày thi và sau ngày thi, để vui thêm và cũng để buồn thêm.

Ai vui thêm, ai buồn thêm? Có cần phải nói ra không nhỉ?

"Gậm một mối căm hờn trong cũi sắt" hận này, *kỳ hai*, ta sẽ "*thanh toán*".

Xưa, vào cái thời bài *Mùa Thi* của Kim Bảng còn "vừa được yêu vừa bị ghét" đó, tổ chức thi cử ở miền Nam có một kỳ thi Tú Tài thứ hai, trong cùng năm, để các thi sinh "dẫm phải vỏ chuối" lần trước, thử thời vận một lần nữa.

Thầy Trần Bích Lan, thi sĩ Nguyên Sa còn tặng cho các sĩ tử, trong đó có không biết bao nhiêu môn sinh của thầy một câu thơ, một lời nhắc nhở, còn có thể coi là một lời "đe dọa nữa: "*Muốn làm người yêu thì phải thi đỗ tú tài*".

Ban Hợp Ca Thăng Long đã có lần biến *Mùa Thi* thành một nhạc cảnh:

Đây bao bộ mặt cười ra nước mắt
Than câu học tài thi phận [í a]
Đây bao tiếng cười khúc khích khoe rằng
Phen này tao hỏng thì ai đậu cho!

Nghe Hoài Trung hát mấy câu ấy kèm theo hai chữ *"í a"* với cái giọng mếu máo khó chịu lắm!

Hai chữ "*khúc khích*" không biết do chính tác giả [hay Ban Thăng Long?] có khi sửa thành "*đắc chí*" và câu hát trở thành *"đây bao tiếng cười đắc chí khoe rằng, phen này tao trượt thì ai đậu cho"*, nghe lại càng khó chịu. Ai khó chịu có cần phải nói ra không nhỉ?

Cũng như Nguyên Sa, Đỗ Kim Bảng là một nhà giáo. Bài học các thầy dạy trong lớp và "quà tặng" của các thầy ở ngoài lớp, hẳn nhiều trò sẽ còn nhớ đời, dù mình có *"Học sôi cơm nhưng chửa chín"*.

Thời nào thì chắc người thi trượt cũng nhiều hơn người thi đậu. Nhưng cả những người đã "hỏng" làm người yêu vì không đậu tú tài và những người thi đậu, lấy được người yêu, thuở ấy, đều cho rằng, mình đã được sống một thời rất đẹp. Vậy, cuộc đời sau đó không còn đẹp nữa sao?

Lý do?

Lấy một câu thơ của Hoàng Cầm để làm câu trả lời, được chăng:

"Mời anh lên rừng xanh, hỏi những cành lá biếc".

Ngoài *Mùa Thi,* Đỗ Kim Bảng còn có nhiều ca khúc được yêu thích, nhất là bài *Bước Chân Chiều Chủ Nhật*:

Tôi thích lang thang trong chiều chủ nhật
Nghe tiếng chân vang lên từng điệu nhạc
Để lòng nhẹ ru với thành phố im

Vì ngày mai nắng lên
Phố phường xóa nhòa bước êm

Nhưng nhắc tới Đỗ Kim Bảng, người ta vẫn nhớ ngay đến Mùa Thi của ông:

Hôm nay ngày thi
Bao nhiêu người đi
Xe! Rộn rịp
Lớp tràn người
Niềm vui vấn vương
Thi ơi là thi
Sinh mi làm chi
Bay: nghẹn ngào
Bám: ồn ào
Buồn vui vì mi
Đây bao bộ mặt cười ra nước mắt
Than câu "Học tài thi phận" [í a]
Đây bao tiếng cười
Khúc khích khoe rằng
"Phen này tao hỏng thì ai đậu cho!"
Hôm nay còn thi
Mai kia còn thi
Ôi! Đời đời
Khóc cùng cười hòa theo mùa thi

Được biết Đỗ Kim Bảng sinh tại Quảng Nam năm 1932. Ông xuất thân Đại Học Sư Phạm và hiện sống tại Hoa Kỳ.

ĐỖ LỄ



Đỗ Lễ viết nhiều tình ca. Có thể nói, nhạc Đỗ Lễ dành cho tình ca, như những con nước, lớn nhỏ đều tuôn ra biển. Cứ nghe ông đặt tên các ca khúc của mình người ta đủ thấy điều đó: *Hận Tình, Lời Người Yêu, Oan Trái, Sang Ngang, Tan Vỡ, Tình Buồn, Tình Phụ, Tuyệt Tình*... Sự thực, trong đời sống, để ca ngợi tình yêu, còn gì thích hợp hơn nhạc và thơ? Nên có thể nói, các nhạc sĩ của chúng ta, không ai không viết tình ca. Nhiều người viết rồi, khi về già, còn tỏ ý tiếc, đã không viết nhiều tình ca hơn nữa. Trừ những người, chỉ viết một bài, và, cái bài duy nhất ấy lại không phải là tình ca, người ta không biết, nếu người ấy viết thêm nữa, liệu có viết tình ca chăng? Tuy vậy, trong nhạc của chúng ta cũng có một hiện tượng khác thường đó là Đỗ Nhuận: sự nghiệp âm nhạc của ông khá đồ sộ, nhưng ông không viết một bài tình ca nào. Chẳng những thế, nếu có dịp nghe lại nhạc Đỗ Nhuận, căn cứ vào những gì được phổ biến, người ta còn thấy, toàn bộ ca từ của ông, không có một câu nào "*gần*" với lời tỏ tình, chỉ "*gần*" thôi, cũng không có! Người ta tò mò tự hỏi, không biết trước khi có nhạc Đỗ Nhuận, bản thân, ông hát thứ nhạc nào nhỉ?

Đỗ Lễ viết nhiều tình ca. Hai ca khúc được yêu thích nhất của ông là *Sang Ngang* và *Tan Vỡ*. Đã có một thời, ở Sài Gòn, đêm đêm, người ta đến phòng trà *Queen Bee* để nghe Lệ Thu hát *Sang Ngang* của Đỗ Lễ:

Thôi nín đi em
Lệ đẫm vai rồi
Buồn thương nhớ ơi
Em hỡi đôi mình
Mộng nay đã tan
Tình đã dở dang
Em khóc những chiều
Anh xót xa nhiều
Thương cho tình yêu
Nỗi buồn chua cay
Khi lòng đổi thay
Thôi hết sum vầy

Nếu biết rằng tình là dây oan
Nếu biết rằng hợp rồi sẽ tan
Nếu biết rằng yêu là đau khổ
Thà dương gian đừng có đôi mình

Lau mắt đi em
Gần hết đêm rồi
Buồn thêm nữa sao
Mai bước sang ngang
Lòng thêm nát tan
Tình đã dở dang
Thôi khóc làm gì
Đã lỡ duyên thề
Thương nhau làm chi
Nỗi buồn chua cay
Khi lòng đổi thay

Xa cách nhau rồi

Tình ca Đỗ Lễ ngọt ngào, đắm đuối. Ông chỉ nói những điều khi yêu người ta thường nói với mình và nói với nhau, không vặn vẹo ngôn ngữ. Lời thở than chính là hình bóng của niềm mộng mơ. Hãy cứ yêu như thế và được yêu như thế, không đủ hạnh phúc sao?

Sự thật hôm nay không thật đến ngày mai
Thì ân ái có bao giờ lại cũ?

Cần chi phải đi tìm những điều khác lạ?

Ra khỏi nước sau biến cố tháng 4/75, Đỗ Lễ đã trở về thăm Việt Nam tháng 3/97 và chết bất ngờ. Những người còn ở lại Sài Gòn khi ấy nghe tin ông qua đời với nghi vấn là một cuộc tự sát. Lý do nào đủ, khiến người ta có một quyết định kinh khủng như vậy?

Và tình ca có nghĩa gì trước cái chết như thế?

Tan Vỡ

Bao nguồn vui đã mất
Lòng chết theo ngàn tiếng ca
Nghe niềm đau day dứt
Hoa lá nức nở xót xa
Khi tình yêu đã đến
Lòng đắm say ngàn ước mơ
Ôi mộng tình đôi lứa
Êm ái như như ngàn ý thơ
Khi tình vỡ tan theo mơ ước một đời
Trong niềm băng giá
Con tim thổn thức khôn nguôi

Em ơi nếu biết thế
Thà đừng quen nhau
Đừng mơ phút ban đầu
Cho tình ta thêm sâu
Phấn son chưa nhạt môi hồng
Xa xôi em còn nhớ không
Một chiều mưa bay giăng giăng
Anh gửi màu hoa tím
Như màu máu con tim
Đang tàn lửa hương duyên
Một mai mang xuống tuyền đài
Bóng hình em muôn kiếp không phai

ĐỖ NHUẬN

Qua những thông tin người ta biết được thì hình như Đỗ Nhuận sáng tác nhạc rất sớm, năm ông mới mười sáu, mười bẩy tuổi.

Ông gốc gác người Hải Dương, nhưng lớn lên ở thành phố cảng Hải Phòng. Theo những người biết ông từ những ngày xa xôi ấy, tác phẩm đầu tay của ông là bài *Trưng Vương*, đã được xuất bản vào khoảng các năm 1939-1940.

Thực tế cho đến nay, không thấy ai hát lại và hỏi cũng không ai nhớ ca khúc này.

Các sáng tác khác của Đỗ Nhuận thực sự được phổ biến, thực sự được yêu thích, hầu hết liên quan với cuộc cách mạng tháng 8-1945, gồm các bài như: Hận Sơn La, Chiều Tù, Côn Đảo, Nhớ Chiến Khu...

Sơn La âm u núi khuất trong sương mù
Lá rơi xuống suối gió đưa vù
Đoàn tù tha phương
cất bước đi trên đường
Tiếng chân xéo lá trong đêm trường

[Hận Sơn La]

Hôm nay trong tù

Vi vu gió may lướt trong chiều thu
Kìa áng mây trôi
Chim bay phương nào tới
Tung cánh dưới trời

[Chiều Tù]

Không biết trong quá trình từ "*cách mạng*" biến thành "*cộng sản*", suy nghĩ của ông có những gì thay đổi?

Thực tế, chỉ cần nhìn lại phong trào "*Nhân Văn*" và nhất là sau này, đọc hồi ký của rất nhiều người, trong đó có cả những người từng giữ những chức vụ quan trọng trong *guồng máy nhà nước* trong suốt khoảng thời gian thu hẹp từ 1945 tới hiện tại, người ta đủ thấy, gần như toàn bộ văn nghệ sĩ miền Bắc đều bị điêu đứng, sống dở chết dở vì cái được gọi là sự giao động tư tưởng, tranh chấp quyền hành rồi thanh trừng nội bộ gì gì... đó! Chẳng phải ngay đến cả Tố Hữu cũng đã bị hạ bệ đó sao?

Kìa xa xa nơi Côn Đảo
Sóng nước muôn trùng
Có đàn cò trắng bay qua lưng trời
Bay về phương Đông [ớ ờ]
Hỡi chim ta nhắn cùng
Ngồi trên boong ta trông nhấp nhô
Xa kìa muôn sóng thiêng bạc đầu
Lòng ta thêm căm u uất đau
Trông về xa quê hương nào đâu
Chiều nay bao tim sôi nổi
Khi quay con tầu
Phút này rời nước đi xa
Mối thù càng thêm sâu...

[Côn Đảo]

Rất nhiều người, bây giờ nhớ lại, nói rằng vào thời ấy, các ca khúc của Đỗ Nhuận đã kích thích sâu xa lòng yêu nước của họ, giục họ "*xếp bút nghiên lên đường tranh đấu*". Đi đâu để thực hiện lòng yêu nước đó? Theo kháng chiến. Vào chiến khu. Chiến khu trong nhạc Đỗ Nhuận như một bức tranh đầy lãng mạn:

Còn đâu trên chiến khu
trong rừng chiều
Bên đèo tiếng suối reo
ngàn thông reo
Còn đâu trên chiến khu
trong rừng chiều
Bên đèo đàn quân reo đạn bay vèo
Hôm nay đây vai vác súng
trông mây trắng gió buồn đứng
Xa rừng nhớ núi rừng!

[Nhớ Chiến Khu]

Đỗ Nhuận là Tổng Thư Ký đầu tiên của Hội Nhạc Sĩ Việt Nam khóa I & II, 1957-1983. Người ta thường nói đến ông như là người đầu tiên ở miền Bắc được đi tu nghiệp tại Nhạc Viện Tchaikovsky, Liên Sô cũ, trong khi các nhạc sĩ thuộc thế hệ thứ nhất của chúng ta khi ấy, hầu hết, đều tự học.

Những gì Đỗ Nhuận viết sau khi đi học trở về được quảng bá như những tác phẩm lớn, những *opera* hoành tráng [*Cô Sao, Người Tạc Tượng*] các nhạc kịch [*Chú Tễu, Ai Đẹp Hơn Ai, Quả Dưa Đỏ] Concerto* cho *violon* [*Vũ Khúc Tây Nguyên*] vv... Giá trị thật của các tác phẩm ấy như thề nào, ít người biết. Tên tuổi ông vẫn được nhớ đến nhiều hơn cả qua các ca khúc.

Sự thật thì, một số lớn các ca khúc của Đỗ Nhuận, những năm sau này, ngay ở trên miền Bắc, cũng ít thấy ai hát. Có lẽ vì chúng quá gắn bó với thời cuộc, nên chỉ khi nào cần nhắc nhở đến một sự việc nào đó, nhấm đề cao thành tích, như "*chiến thắng Điện Biên*" chẳng hạn, người ta mới đem trình diễn.

Đỗ Nhuận không viết một bài tình ca nào!

Tuổi trẻ, nhất là các cặp tình nhân, khó hát cho nhau nghe những "*Chiều Tù*", "*Côn Đảo*", hoặc cùng tạo ra kỷ niệm bằng "*Nhớ Chiến Khu*".

Các phòng trà cũng không thích hợp để hát "*Du Kích Sông Thao*", cho dù đó là một trong những bài hát ngợi ca các dòng sông trên đất nước hay nhất chúng ta có được. Những người sinh trưởng bên sông Hồng [bài hát còn có một tên khác là Hồng Hà] dễ dàng nhận ra cái mênh mông, bát ngát của dòng sông, cái vắng vẻ, quạnh hiu của các bờ bãi trải dài trong ca khúc.

Không thích hợp để hát trong các phòng trà, nhưng ai muốn nghe lại ca khúc này, có thể tìm trong các CD được thu thanh gần đây nhất, cả ở trong nước và hải ngoại, do Lê Dung [trước khi mất] và Mai Hương trình bầy.

Một ca khúc khác của Đỗ Nhuận hiện còn được các ca sĩ cả trong và ngoài nước hát rất nhiều nữa là bài *Đoàn Lữ Nhạc*, bản du ca được viết sớm nhất của nhạc Việt Nam:

Ra đi khắp nơi xa vời
Gió bốn phương kìa gió bốn phương
Ao ào cuốn lá rơi
Người đi khúc nhạc chơi vơi
Gió khắp nơi kìa gió khắp trời
Vang vang khúc nhạc say đời

Há há! Há há!
Hỡi những dấu vết xưa tàn phá!
Đâu? Đâu?
Ai biết lũ chim về đâu
Há há! Há há!
Hãy cất tiếng lên cười phá
Ô! ồ ố! Kìa có bóng chim hải hồ
Ha ha ha ha

Khi ta ra đi túi đàn mang theo trên vai
Cất tiếng hát rung trời mây
Át tiếng gió rung ngàn cây
Giờ bước ra đi khói lửa bập bùng đây đó
Hỡi lữ khách khi người đi
Cất tiếng hát quên sầu bi

Đi là đi là đi
Lên chót vót bóng núi
Reo hò reo hò reo
Ta đứng đón gió mới
Đi là đi là đi
Khi sóng gió cuốn tới
Ô à ô à ô
Giang hồ! Hồn ta dâng cao chơi vơi!
Ra đi...
Ô à ô à ô
Kìa có bóng chim hải hồ
Ha! ha ha ha!

ĐỨC HUY



Đức Huy thường được nhớ tới, nhắc tới, như một tác giả trẻ. Kể về tuổi tác, cả tuổi đời cũng như tuổi sáng tác, Đức Huy cũng không còn trẻ lắm đâu.

Nhưng nhạc của ông luôn luôn đem đến cho người nghe cảm tưởng trẻ trung. Có lẽ vì, khi sáng tác, Đức Huy đã nhắm thẳng vào đối tượng thưởng ngoạn của mình là những người trẻ, nên nhạc của ông như một tiếng nói riêng đối với lứa tuổi ấy. Ngoài lứa tuổi này, người ta nghe nhạc Đức Huy như một cách nghe ké.

Và, người ta nghe nhạc Đức Huy vì, hình như, nó gợi lại tuổi trẻ của mình. Gợi lại thôi, vì cái tình trong nhạc của Đức Huy đầy tính cách riêng tư. Người ta hát nhạc ông, nghe nhạc ông, như mượn cánh để bay về cái cõi riêng của mình. Âm điệu và lời ca của Đức Huy là lực đẩy, để cho tưởng tượng của người nghe, lọt vào chốn mơ ước mình đã rời xa, đã để lỡ hay đánh mất.

Nếu chúng tôi nhớ không lầm thì ca khúc đầu tiên của Đức Huy cho lưu hành là bản *Cơn Mưa Phùn*. Đây là một ca khúc nhỏ thôi. Nhỏ nhưng rất đẹp. Cũng như thành phố Đà

Lạt, nơi nghe nói, *Cơn Mưa Phùn* đã được Đức Huy viết ra, lúc ông còn rất trẻ.

Dù *Cơn Mưa Phùn* có không phải được viết ra ở đấy, nghe ca khúc này, người ta vẫn cứ thấy như đang đi, đang sống ở Đà Lạt. Đằng sau những đám mưa phùn là những rừng thông, những thung lũng và màu vàng của các bụi dã quỳ hiện ra trong cái rét của Đà Lạt:

Ngàn cánh chim bé nhỏ
Chiều nay nhiều mây xám
Bay theo những cơn mưa phùn
Cơn mưa phùn
Bay qua thành phố nhỏ
Đèn đêm lặng lờ
Tình trên hè phố
Một ngày buồn đã qua
Người con gái khóc một mình
Đời úa tàn theo cuộc tình...

Dường như ngay từ khi bắt đầu chơi nhạc, Đức Huy đã làm quen ngay với phong trào nhạc trẻ Tây phương. Ông không qua giai đoạn chuyển tiếp của nhạc Việt Nam. Nên những sáng tác đầu tay của Đức Huy, gần như không có dấu vết ảnh hưởng của nhạc Việt Nam.

Những sáng tác sau 1975 của Đức Huy thì ảnh hưởng này có đấy, nhưng nó giống như một cuộc lộn trở lại của Đức Huy chứ không phải dấu tích của lúc khởi hành. Những ý nhạc, âm điệu được lập lại, lời ca được nhắc lại, biến đổi đi đôi chút, vừa ghi khắc, vừa tẩy xóa ấn tượng của người nghe, là lối viết ca khúc thịnh hành ở Âu Mỹ chứ không phải ở Việt Nam lúc bấy giờ.

Cảm xúc để tạo ra các ca khúc như: *Cơn Mưa Phùn* hay *Bay Đi Cánh Chim Biển*, tuy có hơi phù phiếm nhưng cũng rất chân thật. Cả sự phù phiếm cũng chân thật. Bởi vì, khi người ta còn trẻ, người ta có thể suy nghĩ, rung động như thế. Nó là một hình thức làm dáng nhưng có duyên. Tuổi trẻ hỗ trợ sự duyên dáng đó. Nó không làm người ta khó chịu. Tất cả hợp thành cá tính Đức Huy và tạo cho tác phẩm một cái gì đó hoàn toàn là của ông. Do đó, cũng có thể nói, Đức Huy đã đóng góp thêm cho âm nhạc Việt Nam một cách thức viết ca khúc mới.

Em đã muốn ra đi nhiều lần
Trời lên tiếng kêu gào
Và gió réo tên em
Trùng dương sóng vỗ về
Để đón bước chân em
Quay mặt lại
Nhìn nhau một lần cuối
Giấc mơ của tôi
Là cánh chim hải âu
Bay ra khỏi tầm tay
Và tiếng sóng

Điểm đặc biệt nữa của ca khúc Đức Huy là ông đã dùng những tiếng nói bình thường hàng ngày để viết lời ca. Và, trong một chừng mực nào đó, ông đã thành công.

Chúng ta đều biết rằng, dùng ngôn ngữ bình thường, không có nghĩa là lược bỏ phần văn chương, mà ngược lại, đó còn là cách văn chương hóa tiếng nói.

Đây là một việc rất khó. Vì, chỉ cần xẩy tay một chút, các câu chữ sẽ không còn là bình thường nữa mà sẽ rơi xuống chỗ tầm thường. Nhưng nếu thành công, nó sẽ làm cho những điều được nói đến trong nhạc gần với người nghe

hơn, tình gần hơn, cảnh cũng gần hơn. Những vật nhỏ bé thông thường nhất cũng trở nên đáng yêu hơn. Và cuộc đời vì thế bỗng dường đầy ân sủng.

Hình như nhóm Abba đã có lần nói rằng, Thiên Đường xa quá không tới được, nên họ dùng âm nhạc kéo Thiên Đường xuống cho gần trần thế.

Đức Huy chỉ nói đến những chuyện trong trần thế này thôi, một cơn mưa, một chiếc quần jean, một quãng đường, một lời dỗ dành, năn nỉ và làm cho tất cả những điều ấy, vật ấy, lấp lánh hạnh phúc, cũng là một cách kéo Thiên Đường xuống thấp chứ sao?

Nếu có một điều gì đáng tiếc trong các ca khúc của Đức Huy thì đó là, thỉnh thoảng ông vẫn bị cái gọi là văn chương cám dỗ. Từ văn chương ở đây hiểu theo nghĩa ước lệ, chúng ta thấy nhan nhản ở khắp mọi nơi, trong thơ văn, trong âm nhạc, thứ văn chương làm giảm văn chương. Thường thì đó chỉ còn là những *xác chữ*, mọi ý nghĩa đã bị vắt hết từ lâu. Phải dùng đến những chữ nghĩa ấy là dấu hiệu của sự cạn kiệt.

Rất may là Đức Huy không bị sa đà trong đó. Những từ ngữ kênh kiệu không thích hợp với cách viết của ông, không nhất quán với tâm hồn ông.

Cái thú vị nhất trong sự thưởng ngoạn nghệ thuật là những nét đặc thù người ta tìm thấy ở tác giả [ở trong tác phẩm, không giống ai]. Nét đặc thù của Đức Huy là, qua mắt ông, mọi vật đều đẹp, chỉ có những cái đáng yêu được nói lại, được xưng tụng, một cách tự nhiên.

Nhạc của ông nhảy nhót [rythmic] tựa hồ một người trong lòng lúc nào cũng rạo rực tình yêu, không thể bước đi những bước bình thường. Có lẽ vì thế, lúc nào người nghe

cũng có cảm tưởng ông còn rất trẻ dù đã hơn ba chục năm qua cộng với khoảng hai mươi năm trước nữa, khi Đức Huy viết những ca khúc đầu tiên của ông.

Thật thích thú khi thấy trong một cuộc phỏng vấn, Đức Huy đã khẳng định là, ông chủ trương dùng những tiếng nói thường ngày để viết lời ca. Như thế, ông hoàn toàn ý thức công việc của mình.

Bài *Khóc Một Dòng Sông* cùng với bài *Và Tôi Cũng Yêu Em* đều là những ca khúc rất hay của Đức Huy viết theo chiều hướng này. Nhạc và lời tuôn chảy nhẹ nhàng như những dòng suối, vui hay buồn đều chan chứa tình yêu thương.

Theo dõi cuộc đời nghệ thuật của ông, ngoài một Đức Huy nhạc sĩ, chúng ta còn biết một Đức Huy ca sĩ nữa. Giọng hát của ông như một lời thủ thỉ, một nụ cười mỉm với cuộc đời mà ông hết lòng yêu mến.

Thay mặt cho hết thẩy những người yêu nhạc ông, nhất là các thính giả trẻ, chúng tôi xin gửi tới Đức Huy bông hồng tạ ơn, và xin chúc ông giữ mãi được sự trẻ trung để tiếp tục công việc của mình.

Bay Đi Cánh Chim Biển

Bay đi cánh chim biển hiền hòa
Chẳng còn giấc mơ nào
Để giữ đôi chân em
Chẳng còn tiếng nói nào
Để trách cứ em
Khi mặt trời mọc trên đôi cánh vỗ

Theo tiếng hát của người thủy thủ
Lượn trên sóng vỗ về
Ghềnh đá chim bay qua

Lang thang cánh gió chiều
Biển trắng men san hô
Đất trời rộng sao em không bến đỗ

Giấc mơ của tôi
Là cánh chim hải âu
Bay xa khỏi tầm tay và tiếng sóng
Em đã muốn ra đi nhiều lần
Trời lên tiếng kêu gào
Và gió réo tên em
Trùng dương sóng vỗ về
Để đón bước em
Quay mặt lại nhìn nhau một lần cuối

Bay đi cánh chim biển hiền lành
Chẳng còn giấc mơ nào
Để giữ đôi chân em
Chẳng còn tiếng nói nào
Để trách cứ em
Khi mặt trời mọc trên đôi cánh vỗ
Giấc mơ của tôi
Và cánh chim hải âu
Bay ra khỏi tầm tay và tiếng sóng

ĐỨC QUỲNH



Cái tên Đức Quỳnh có thể xa lạ đối với một số các bạn trẻ yêu nhạc, nhất là các bạn trẻ vừa lớn lên ở hải ngoại. Ngay cả trước 1975 một thời gian, Đức Quỳnh đã ngưng các hoạt động chính thức, nên kể cả các bạn trẻ ở trong nước, cũng ít nghe nói đến tên ông rồi. Từ chính thức ở đây, hiểu theo nghĩa những hoạt động bình thường trước công chúng của ông.

Đức Quỳnh là một trong những người có phòng trà ca nhạc đầu tiên ở Sài Gòn từ thập niên 50. Ông vừa là chủ vừa là ca sĩ chính của phòng trà. Và phòng trà của ông cũng là lò đào tạo ca sĩ. Rất nhiều ca sĩ danh tiếng của Sài Gòn một thời đã xuất thân từ lò đào tạo của ông.

Đức Quỳnh đã ngưng các hoạt động này trước biến cố 75 một thời gian, có lẽ vì tuổi tác, vì sức khỏe. Dĩ nhiên sau biến cố 75 thì không phải chỉ riêng ông mà tất cả văn nghệ sĩ miền Nam đều không còn ai được nhắc nhở đến nữa, trừ trong danh sách của Sở Công An. Và điều này đồng nghĩa với tai họa.

Thành thử, rất có thể các bạn trẻ, ở cả trong lẫn ngoài nước, thỉnh thoảng nghe được một vài ca khúc của Đức

Quỳnh còn sót trong các băng và đĩa nhạc cũ, được ghi âm trước 75, nhưng không biết tác giả là ai.

Và tên tuổi của ông, đúng lý ra, càng ngày càng phải được biết đến nhiều hơn [hình như] lại xẩy ra chuyện ngược lại.

Trong sinh hoạt văn học nghệ thuật của chúng ta, thường xẩy ra những trường hợp lạ: có những tác phẩm nổi tiếng hơn tác giả và cũng có những tác giả nổi tiếng hơn tác phẩm, rồi lại có những trường hợp cả tác giả lẫn tác phẩm đều bị quên lãng... chỉ còn được các nhà chuyên môn ghi nhớ.

Đọc Đường thi thấy có chép lại nhiều truyện, nhiều tác giả được coi là những đại học sĩ, học vị cao, nhưng cả đời chỉ làm được vài câu thơ rồi biệt tích. Thế giới nhạc của chúng ta cũng không thiếu những tác giả chỉ viết có một bài rồi thôi, như Phạm Ngữ [*Nhớ Quê Hương*] Hữu Hiệp Hữu Châu [*Trào Lòng*] Phạm Văn Chừng [*Con Chim Lạc Bạn*] Tu My [*Tan Tác*] Lê Hoàng Long [*Gợi Giấc Mơ Xưa*] vv…

Đức Quỳnh không ở trong trường hợp ấy. Ông nổi tiếng từ lâu, trước 54, với các ca khúc *Ba Giờ Khuya, Thoi Tơ...*

Ba Giờ Khuya của Đức Quỳnh cùng với *Đêm Khuya Trên Đường Catinat* của Trần Văn Trạch và *Sài Gòn Xa Hoa* của Trần Văn Nhơn là những ca khúc đầu tiên ca ngợi Sài Gòn của chúng ta. *Ba Giờ Khuya* của Đức Quỳnh không nói gì tới Sài Gòn, nhưng thính giả Hà Nội khi ấy biết ngay rằng đó là đêm ở một thành phố khác, không phải Hà Nội. Và, chỉ sau hiệp định Genève, vào Sài Gòn, người ta mới nhận ra cái không khí *nocturne* của Sài Gòn tràn ngập trong bài hát.

Thoi Tơ là một bài thơ của Nguyễn Bính được Đức Quỳnh phổ nhạc. Vào thời ấy, phổ nhạc thơ là một việc còn ít người làm. Và *Thoi Tơ* phải được coi là một bài thơ phổ nhạc thành công, nhạc và thơ hòa hợp uyển chuyển, thoải mái. Nghe, người ta có cảm tưởng như đó là một ca khúc được viết lời vậy.

Em lo gì trời gió
Em lo gì trời mưa
Em lo gì mùa hè
Em tiếc gì mùa thu
Em cứ yêu đời di
Như lúc ta còn thơ

Cùng với thời gian bài *Ba Giờ Khuya* của Đức Quỳnh được phổ biến ở Hà Nội, còn một ca khúc khác nữa, cũng được ghi âm vào đĩa nhựa lớn, do Mạnh Phát trình bầy, gây nhiều xúc động trong lòng người nghe, nói về Mẹ người viết không nhớ tên, vì đĩa quá cũ, đã tróc mất cả cái nhãn tròn ghi tên bài hát, ca sĩ và tác giả, nhưng được chủ nhân của chiếc đĩa cho biết đó là một bài hát của Đức Quỳnh, còn Mạnh Phát khi ấy đang rất nổi tiếng, ai nghe cũng biết.

Bài hát có những lời ca như sau [chép theo trí nhớ]:

Chiều vàng trông xa khơi ngoài chân mây
Lòng ngổn ngang như vơi như đầy
Mẹ ơi thấu chăng nỗi lòng con đây giá băng
Vì đâu khiến xui con bặt tin về mẹ ơi
Xưa lúc đi lòng con đã quyết phân ly
Không hề luyến lưu bao tình thê nhi
Con ước sao làm vang danh tiếng
nam nhi Lạc Hồng...

Sau cuộc chia cắt đất nước năm 1954, ở miền Nam, gần như tất cả các tác phẩm văn học nghệ thuật tản mạn đều đã được sưu tập, và trình diễn. Riêng ca khúc này không thấy ai hát lại. Nên cho đến bây giờ cũng không biết ai thực sự là tác giả.

Của Đức Quỳnh chăng?

Dù ca khúc đó có phải hay không phải của Đức Quỳnh, thì những ca khúc khác của ông cũng thừa đủ chứng minh tài năng của ông. Nhất là ca khúc sau cùng của ông người ta được nghe trước biến cố 1975 ít lâu, đó là bài *Em Ơi Ngồi Xuồng Đây* một tình khúc hết sức ngọt ngào, thơ mộng.

Ca khúc này có những lời ca, hình ảnh riêng của ông:

Em ơi ngồi xuống đây, ngồi xuống đây
Cho anh hỏi nhỏ câu này
Em có nhớ chúng mình yêu nhau
từ ngày tháng mấy
Có phải từ một sáng mùa đông
nghe gió heo may
Có phải từ một trưa mùa thu
mây giăng đầu ngõ
Có phải từ một tối mùa hè
đom đóm thi nhau bay

Cũng nên nói thêm, ca khúc này là một trong những ca khúc Sĩ Phú hát hay nhất trong đời ca sĩ của mình.

Riêng giọng hát Đức Quỳnh không hay lắm. Nhưng những người đến phòng trà của ông để nghe hát lại rất thích cách trình diễn của ông. Đức Quỳnh có lối hát thoải mái, gần như không cần đến một sự cố gắng nào. Dù là một ca khúc buồn, nhưng ông luôn hát với nụ cười trên môi, người nghe vẫn cảm nhận được nỗi buồn của ca khúc qua tiếng hát

của ông. Ông có thể hát một hơi dăm bẩy bài mà người nghe không có cảm tưởng bị lây sự mệt mỏi. Khi ông yêu một bài hát, ông biết cách hát để người nghe thấy được cái hay của bài hát, yêu bài hát và từ đó yêu chính tiếng hát của ông.

Ông uống rượu và trong tiếng hát của ông dường có hơi men. Chất men ấy có khi nhập vào người nghe qua tiếng hát của ông.

Ba Giờ Khuya

Trời đông lạnh lẽo bốn bề
Buồn nhớ ai đêm dài
Lòng xốn xang như cùng nhịp theo
tiếng chuông
Kìa ngoài hè gió lạnh băng
Dội từng hồi lá vàng rơi
Như ngàn tiếng buồn trong đêm vắng
Tiếng dế khóc dường oán thương
Trong đêm mờ bóng chim bay ngang
Từng lứa đang tìm nơi tổ ấm
Nhìn mây mây bay
Nhìn sương sương rơi
Lòng em như tơ vò trăm mối
Chàng ơi hay mỗi đêm
Em nghe tiếng chuông đằng xa lắng ngân

HIẾU NGHĨA

Không rõ Hiếu Nghĩa có bao nhiêu bài hát. Vì trong thời gọi là kháng chiến, có những bài hát được phổ biến tại hậu phương, người trong thành [các vùng tề, các vùng không do cộng sản chiếm đóng] không biết, và ngay tại các vùng kháng chiến không phải nơi nào người ta cũng biết. Vì nhiều lý do: giao thông khó khăn, thành phần giai cấp, tác giả đã bỏ về thành rồi, trường hợp Phạm Duy chẳng hạn, đều là những lý do hạn chế sự phổ biến các tác phẩm; hoặc nếu các tác phẩm đã được phổ biến rồi người ta sẽ tìm cách thu hẹp lại hay xóa bỏ bằng biện pháp cấm lưu trữ, trình diễn.

Vì vậy, Hiếu Nghĩa chỉ có hai bài thực sự được nhiều người biết là *Chàng Đi Theo Nước* và *Ông Lái Đò* [tên khác Hình Ảnh Hai Cuộc Đời].

Mùa xuân ấy chàng bước ra đi
Theo hồn nước duyên tình xá chi
Bao lời nói lòng em vẫn ghi
Khi nào vang khúc khải hoàn ca anh mới về

[Chàng Đi Theo Nước]

Bài *Ông Lái Đò* được coi là một trong những bài đánh dấu cho những sáng tác thời kháng chiến, còn được gọi là nhạc *lãng mạn cách nạng*.

Về hình thức nó hoàn toàn mới lạ vì trước đó chưa có một ca khúc nào được viết như thế.

Ông Lái Đò không hoàn toàn là một bài thơ phổ nhạc.

Nó được viết để trình diễn xen kẽ giữa "*ngâm*" hoặc "*kể*" và "*hát*".

Nó thích hợp để biểu diễn ở những sân khấu bất chợt: một sân đình, một góc chợ, một trường học, một nơi nghỉ chân trên đường hành quân chẳng hạn.

Nó như một truyện kể, một vở kịch nhỏ, có đủ những nút thắt mở.

Người trình diễn có thể mở đầu bằng cách đọc hay ngâm đoạn thơ này:

Tôi đã gặp một chiều trên bến nước
Ông lái đò ngồi đợi khách sang sông
Gió đưa nhẹ đôi hàng lau lả lướt
Ông lái buồn đưa mắt mỏi mòn trông

[Nhạc dạo]

Hát:

Một dĩ vãng tự nghìn xưa chiếu dội
Mỗi chiều về sống lại giữa hồn ông
Ông chỉ muốn cuộc đời xưa đen tối
Xóa nhòa đi trong cùng tận đáy lòng
Mới ngày nào trên bến sông vắng lạnh
Đời buồn tênh như lỡ một cung đàn
Thuyền đò ông mang nặng sầu cô quạnh
Lặng lờ đưa bao khách lạ sang sông
Khách qua đò ngày xưa hờ hững quá
Trả công ông để lại một vài xu
Họ với ông hai cảnh đời xa lạ
Sang sông rồi không một tiếng phân ưu

Ngâm: [hoặc đọc]

Và cứ thế dòng đời trôi lặng lẽ
Bến ngày xưa tưởng ngủ muôn đời
Ông lái đò trong tuổi già bóng xế
Còn mong gì thấy lại ánh hồng tươi
Nhưng một hôm ánh hồng lên rực rỡ
Non sông rền một điệu nhạc oai hùng
Dòng sông xưa chuyển mình lên hăm hở
Muôn hoa tươi căng thẳng nhịp sống hùng

[Nhạc dạo]

Hát:

Ông lái đò giờ đây già yếu lắm
Cũng thấy lòng sống lại tuổi đôi mươi
Hồn run mạnh trước cảnh đời tươi thắm
Nỗi mừng vui không thốt được nên lời
Từ hôm đó bến đò ông sống dậy
Bao nhiêu chiều đã đón khách sang sông
Những người khách không giống ngày xưa ấy
Họ về đây hồn nặng chĩu bên lòng

Ngâm: [hoặc đọc]

Họ về đây bụi vương mình trên nếp áo
Đường xa xăm tóc lộng gió tơi bời
Họ đi rồi ông thấy buồn ảo não
Vì họ qua bến ấy một lần thôi

[Nhạc dạo]

Hát:

Và từ đó bên hàng lau lả lướt
Khách ngày xưa không trở lại sang sông
Nên mỗi chiều thả thuyền theo bến nước
Ông lái buồn đưa mắt mỏi mòn trông...

Có thể coi Hiếu Nghĩa, Võ Hòa Thanh, Nguyễn Mỹ Ca là những người chiến tranh đã mang tới cho âm nhạc Việt Nam. Rồi chiến tranh cũng mang họ đi mất.

HOÀI AN

Trước 1975, nhạc Hoài An được hát khá nhiều ở miền Nam.

Các ca khúc được biết đến nhiều nhất của ông có thể kể: *Dựng Một Mùa Hoa, Tình Lúa Duyên Trăng, Câu Chuyện Đầu Năm*…

Nhạc Hoài An mộc mạc nhưng trữ tình, giản dị, dễ thuộc, gần như ai cũng có thể nhớ và hát được, dù người ta có không phải là ca sĩ chăng nữa.

Có thể coi nhạc Hoài An một nửa là dân ca, một nửa là tình ca.

Bài *Tình Lúa Duyên Trăng* của ông, do Hồ Đình Phương viết lời, là một thí dụ điển hình:

Mây bay qua
Ánh trăng chiếu dần vào
ruộng đồng bao la
Nghe xa xa
Mấy câu hát vè vọng từ đầu thôn đưa về

Quê hương ta đất xưa vốn nghèo
Nhưng giầu tình thương nhau
Biết yêu lúa mầu xa cuộc đời cơ cầu
Gái trai biết làm tròn lời thề ghi ban đầu

Đêm hôm qua
Gió lay lá cành chờ
cảnh đẹp trăng thanh
Theo dư âm
Tiếng ru quyến tròn
chừng buộc vào mối duyên lành

Thương cho nhau
Nắng mưa cấy cày
ngoài ruộng đồng nông sâu
Sớm hôm tưới trồng
nào quản đời cơ cầu
Vững tin có ngày
mình được nhìn lúa thơm vàng

Giai điệu khơi gợi, kêu gọi ca từ. Có phải lời ca của Hồ Đình Phương đã giải nghĩa hết được nhạc Hoài An?

Nhớ lại, có một dạo, mấy năm liền, cứ tết đến, tại Sài Gòn, gần như ở đâu người ta cũng nghe thấy bài *Câu Chuyện Đầu Năm* của Hoài An, trên các đài phát thanh, truyền hình, nơi các hàng / quán bán băng đĩa nhạc, đến nỗi, nó trở thành một cái gì đó tựa như tín hiệu của mùa xuân.

Cứ nghe bài hát là người ta lại nghĩ đến tết hay những ngày sắp tết. Kế, xẩy ra cái tết Mậu Thân.

Vài ngày tết năm đó người ta chỉ còn nghe thấy tiếng súng nổ ran quanh thành phố.

Bài hát bỗng tắt tiếng.

Rồi người ta lại được nghe thấy lại.

Nhưng cũng từ đó, đối với rất nhiều người, hình như nó đã không thể nào rũ hết được nỗi buồn thảm mang trong mình.

Những người quen biết Hoài An cũng thường nhớ tới dáng người cao, gầy, đôi khi hơi khòm xuống vì chứng đau dạ dầy và nụ cười hiền lành của ông.

Sau biến cố 30 tháng 4/75 phần lớn người miền Nam tan tác mỗi người một phương. Thỉnh thoảng người nọ nghe tin người kia qua người thứ ba. Câu hỏi và tin tức người ta muốn biết về nhau là: Có bị bắt không? Đã đi được chưa [vượt biên được chưa?] Còn sống không?

Những bài hát cũ bị cấm đoán một thời gian rồi lại được cho hát lại.

Nghe nói về sau Hoài An thích nghiên cứu Tử Vi. Những người giỏi về khoa này cho hay, ai bị bệnh đau dạ dầy, coi tử vi có thể biết được. Ai bị bắt, khi nào được tha coi tử vi cũng có thể biết được. Không biết Hoài An có tìm ra trong đó chương nào khả dĩ giải thích được nỗi lênh đênh của chung các tác phẩm nghệ thuật và các ca khúc của riêng ông chăng?

Sau đây là nguyên văn bài *Câu Chuyện* Đầu Năm của Hoài An:

Trên đường đi lễ xuân đầu năm
Qua một năm ruột rối tơ tầm
Năm mới nhiều ước vọng chờ mong
May nhiều rủi ít ngóng trông
Vui cùng pháo đỏ rượu hồng

Ta cùng nhau đón thêm mùa xuân
Xuân đổi thay dù biết bao lần
Xin khấn nguyện kết chặt tình thân
Vịn cành lộc những bâng khuâng
Năm này chắc gặp tình quân

Xuân mang niềm tin tới

Bao la nguồn yêu mới
Như hoa mai nở phơi phới
Thế gian thay nụ cười
Đón cho nhau cuộc đời
Trên đất mẹ vui khắp nơi

Xuân gieo lộc khắp chốn
Xuân đi rồi xuân đến
Cho nhân gian đầy lưu luyến
Đón xuân trên mọi miền
Viết thư thăm bạn hiền
Một lời nguyền xin chớ quên

Mong đầu năm cuối năm gặp may
Gia đình luôn hạnh phúc sum vầy
Trên bước đường danh lợi rồng mây
Duyên vừa đẹp ý đắp xây
Ôm nàng xuân đẹp vào tay.

HOÀNG DƯƠNG



Nhạc sĩ của chúng ta có rất nhiều họ Hoàng: Hoàng Dương, Hoàng Giác, Hoàng Trọng, Hoàng Nguyên...

Ba người trước gần như xuất hiện cùng một lượt, riêng Hoàng Nguyên muộn hơn một chút, nhưng cũng vẫn trong thập niên 45-55, thời kỳ rực rỡ của nền tân nhạc Việt Nam.

Nhớ lại, trong một chương trình *Đố Vui Để Học* ở Sài Gòn trước 75, thầy Cao Thanh Tùng có hỏi các thí sinh một câu liên quan đến nhân vật lịch sử Cao Thắng, sau khi nghe trả lời, ông đã nói thêm: "*Họ Cao vốn nhiều người có tài*".

Như thế, bên cạnh họ Cao chúng ta có thể kể thêm họ Hoàng nữa.

Hoàng Dương, cho tới hiện nay chỉ có hai ca khúc được phổ biến đó là các bài *Tiếc Thu* và *Hướng Về Hà Nội*, nếu không kể đến mấy bài của Hoàng Trọng do ông viết lời ca như *Nhạc Sầu Tương Tư, Vui Cảnh Mùa Hè*...

Tuy cả hai bài *Tiếc Thu, Hướng Về Hà Nội* và mấy ca khúc của Hoàng Trọng do ông viết lời đều là những bài hát hay cả, nhưng tên tuổi Hoàng Dương vẫn được nhớ tới nhiều nhất với *Hướng Về Hà Nội*.

Dĩ nhiên, một tác phẩm tồn tại được, trước hết, chính là do giá trị nghệ thuật của nó. Thế nhưng hoàn cảnh lịch sử cũng đóng một vai trò quan trọng đối với bài hát của Hoàng Dương.

Đó là những ngày tháng Hà Nội sắp mất.

Người ta đang sửa soạn ký với nhau một hiệp định chia đôi Việt Nam ở một nơi nào đó gọi là Genève.

Hà Nội trong những ngày tháng ấy giống như một cơ thể mắc chứng hoại huyết. Xanh xao. Vàng vọt. Người ta bỏ đi. Người ta chạy trốn. Người "*bên ngoài*" [hậu phương] đã về trộn với người "*bên trong*" [Hà Nội] Người ta hân hoan. Người ta giấu giếm. Người ta sợ hãi. Úp úp. Mở mở.

Hà Nội bị xé đôi bằng ngay nỗi vui mừng và kinh hoàng thấm nhập cùng một lúc vào lòng người Hà Nội trước khi nó thuộc về cái phần đất nước bị cắt đôi.

Hà Nội đẹp.

Hà Nội buồn.

Hà Nội lãng mạn hay thực tế cũng sẽ mất như những đám sương mù tháng bẩy đang xóa bỏ nó.

Người ta phải nói lời giã từ Hà Nội.

Gọi hồn Hà Nội.

Hoàng Dương đã chọn ở lại Hà Nội.

Bài hát của ông có cả cái xa và cái gần Hà Nội, có cái ngọt ngào của một bản tình ca, cái não nùng của một cuộc chia lìa.

Cho người ở lại giấu nó trong lòng.

Cho người ra đi hát như một lời gọi vói.

Bài *Hướng Về Hà Nội* đã được rất nhiều ca sĩ trình bầy.

Nhưng người hát và người nghe có thể có những tâm trạng khác nhau.

Những người hát từng sống ở Hà Nội vào đúng cái thời bài hát được viết ra, hẳn khác với những người hát chỉ biết Hà Nội trong tưởng tượng hay nhìn thấy Hà Nội thật bây giờ.

Người nghe cũng vậy.

Đối với những thính giả Hà Nội cũ thì người hát *Hướng Về Hà Nội* ra được nhiều chất Hà Nội khi ấy nhất là Duy Trác.

Nghe Lê Dung, một trong những ca sĩ tài hoa của Hà Nội, được đào tạo tại Hà Nội, trình bầy bài hát này, người ta thấy một Hà Nội khác, không phải cái Hà Nội trong bài hát của Hoàng Dương.

Khác chứ không phải hay, dở. Bởi vì nó tạo ra một vẻ đẹp khác. Mới có chừng vài chục năm qua, nhưng hầu hết các băng, đĩa thâu thanh bài *Hướng Về Hà Nội* lời ca đều sai. Bài thâu thanh của Lê Dung ở ngay Hà Nội, nơi Hoàng Dương hiện còn đang sống, lại càng sai.

Chỉ nói tới những cái sai có làm thay đổi hẳn ý nghĩa của câu hát, chẳng hạn như câu "*Thanh bình tiếng* 'guốc' *reo vui*" thường lại được đổi thành "*Thanh bình tiếng* 'hát' *reo vui*".

Có những tiếng động làm nên một phần các thành phố. Và trong trường hợp bài hát của Hoàng Dương không thể đổi '*tiếng guốc*' thành '*tiếng hát*' được.

Sau đây là lời của bài hát, do Duy Trác hát, dựa theo ấn bản lần đầu.

Hướng Về Hà Nội

Hà Nội ơi! Hướng về thành phố xa xôi

Ánh đèn giăng mắc muôn nơi
Áo màu tung gió chơi vơi
Hà Nội ơi! Phố phường giãi ánh trăng mơ
Liễu mềm nhủ gió ngây thơ
Thấu chăng lòng khách bơ vơ

Hà Nội ơi! Những ngày vui đã ra đi
Biết người còn nhớ nhung chi
Hết rồi giây phút phân ly
Hà Nội ơi! Dáng huyền tha thướt đê mê
Tóc thề thả gió lê thê
Biết đâu ngày ấy anh về

Một ngày mùa chinh chiến ấy
Chim đã xa bầy mịt mờ bên trời bay
Một ngày tả tơi hoa lá
Ngóng trông về xa
Luyến thương hình bóng qua

Hà Nội ơi! Nước hồ là ánh gương soi
Nắng hè tô thắm lên môi
Thanh bình tiếng guốc reo vui
Hà Nội ơi! Kiếp đời muôn hướng buông trôi
Nhớ về người những đêm rơi
Nhắn theo ngàn cánh chim trời

II

Hà Nội ơi! Hướng về thành phố xa xưa
Mắt buồn dâng những đêm mưa
Não nùng mây gió đong đưa
Hà Nội ơi! Nỗi lòng gửi gấm cho nhau
Nhớ hoài chỉ biết thương đau
Đắm say chờ những kiếp sau

Hà Nội ơi! Những ngày thơ ấu trôi qua

Mái trường phượng vĩ dâng hoa
Dáng chiều ủ bóng tiên nga
Hà Nội ơi! Mắt huyền ngây ngất đê mê
Tóc thề thả gió lê thê
Cứ tin ngày ấy anh về

Một ngày tàn hương chinh chiến
Lửa khói lắng chìm
Tìm về nơi bờ bến
Một ngày hồng tươi hoa lá
Hát câu tình ca
Nói nên lời thiết tha

Hà Nội ơi! Biết người còn có trông mong
Hướng về ai nữa hay không
Những ngày xa vắng bên sông
Hà Nội ơi! Những chiều sương gió dâng khơi
Có người lặng ngắm mây trôi
Biết bao là nhớ tơi bời

Hà Nội hiện nay đã thay đổi, đã không còn chút gì giống với cái Hà Nội trong nhạc Hoàng Dương nữa.

Có gì bền vững với thời gian? Một tiếng guốc khua thì có nghĩa gì nhỉ? Vậy tại sao người ta vẫn cứ buồn khi nghe lại ca khúc ấy?

HOÀNG GIÁC



Không biết trong số các bạn trẻ, nhất là những người trưởng thành tại hải ngoại này, có bao nhiêu người biết, bao nhiêu người không biết đến cái tên Hoàng Giác?

Nếu các bạn trẻ không biết gì nhiều về Hoàng Giác, thì đó cũng là một điều tự nhiên thôi. Vì giữa Hoàng Giác và những người yêu nhạc, đã có một khoảng cách, về cả không gian lẫn thời gian.

Từ hiệp định Gèneve 1954 đến biến cố 1975 là một khoảng thời gian khá dài. Từ 1975 đến nay, lại thêm một khoảng thời gian dài hơn nữa. Cộng chung đã trên dưới nửa thế kỷ. Khi hiệp định Genève chia cắt đất nước, Hoàng Giác ở lại Hà Nội.

Tất cả các ca khúc của ông đều được viết trước năm 1954. Sau đó, người ta không còn được nghe thêm một sáng tác nào mới của ông nữa. Nhưng trong khoảng thời gian từ 1946 đến 1954, Hoàng Giác viết được khá nhiều nhạc.

Nhiều ca khúc của Hoàng Giác khi viết xong, đã được chính ông mang lên hát trên đài phát thanh Hà Nội lúc bấy giờ. Ông có một giọng ca trầm ấm, có cá tính. Đặc biệt là những ca khúc mở đầu bằng những câu thơ thất ngôn hay lục bát. Hoàng Giác ngâm sa mạc rất mùi mẫn.

Và, với lối trình trình diễn này, gần như ông là người khai sáng một cách thức biểu diễn kiểu mẫu mà sau này có nhiều người bắt chước.

Không có gì mới lạ trong cung cách viết nhạc cũng như viết lời ca của Hoàng Giác. Nhưng bài hát nào của ông cũng chứa đựng một sự nồng ấm, thiết tha, đủ làm xúc động người nghe. Không phải người ta chỉ yêu bài hát, mà dường như, qua bài hát, người ta còn cảm thấy được sống lại cái tình riêng của mình.

Khi hát hay nghe nhạc Hoàng Giác, người ta tưởng chừng được chìm đắm trong thế giới ngọt ngào của kỷ niệm, của mơ ước. Hoặc thích thú hơn, lần theo các thanh âm của ông, người ta có cảm tưởng như mình đang đến gần hơn cái cõi riêng của chính mình, đó là: người yêu, tình yêu, quê hương... Không rõ ràng, bởi vì Hoàng Giác luôn trộn lẫn thực với mộng. Ông nói với tình nhiều hơn với người tình. Dù gần đây ông có mang cả hình của người mà ông cho biết, đã gây cảm hứng cho ông viết nhạc đăng trên báo, cảm tưởng của người nghe vẫn không thay đổi.

Hoàng Giác là một người mơ mộng. Hình như ông yêu mối tình của mình nhiều hơn người tình. Những người như thế chính là những người thất lạc trong tình. Có lẽ vì vậy, trong toàn thể nhạc của Hoàng Giác, lúc nào cũng thao thức một niềm mong ước được trở về.

Ngày Về, Anh Sẽ Về, Quê Hương, Hương Lúa Đồng Quê, Bóng Ngày Qua, Lỡ Cung Đàn.

Ca khúc nào của của ông cũng chất chứa nỗi mong ước này. Tình yêu thu nhỏ là người yêu, phóng lớn là quê hương. Kẻ thất lạc trong tình nào cũng mong ước trở về những nơi chốn ấy. Ai trong chúng ta không có lúc thấy mình giống như

Hoàng Giác? Nói cách khác, ai trong chúng ta không có lúc thấy mình ở ngoài vườn địa đàng?

Do đó, người ta hiểu vì sao, rất nhiều lính viễn chinh Pháp ở Hà Nội thời chiến tranh, thuộc âm điệu bài *Ngày Về* của Hoàng Giác, dù chắc chẳng mấy người hiểu được lời ca nói gì. Và điều này có nghĩa là, giai điệu của Hoàng Giác, tự nó, đã hàm chứa một tình hoài hương.

Hoàng Giác xuất hiện cùng một lúc với những Hoàng Trọng, Hoàng Dương, Tạ Tấn, Nguyễn Văn Quỳ, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Thiện Tơ v.v... ở ngay trong lòng Hà Nội. Hà Nội trong nhiều năm đã giống như cái nôi của thơ và nhạc một thời.

Nghe lại nhạc của hầu hết các tác giả thời ấy chúng ta sẽ thấy một điều đặc biệt này: ai nấy đều nặng trĩu một tình hoài hương. Tại sao, sống ngay trên quê hương mà nỗi tư hương lại canh cánh trong lòng người ta như vậy?

Từ bao nhiêu năm nay, chúng ta thiếu một quê hương thực sự hay đó chỉ là chứng lãng mạn của tất cả mọi người? Không! Đã là người Việt Nam thì suốt trong nửa thế kỷ qua, không thể nói tới hai tiếng *quê hương* mà lại không có lúc cảm thấy xé gan, thắt ruột.

Đối với số người Việt Nam đang lưu lạc ở khắp bốn phương trời này, hai tiếng ấy hẳn còn thấm thía hơn nữa. Chiến tranh đã tàn. Lửa đã tàn. Nhưng khói của các cuộc tang thương liệu đã tắt hẳn trong lòng mọi người Việt Nam chưa?

Chúng ta sẽ không nói tới lý do vì sao, biết bao người như Hoàng Giác, như Nguyễn Văn Khánh, như Nguyễn Thiện Tơ, đã không còn sáng tác được nữa.

Nhưng cái sự thật ấy là một sự thiệt thòi, không phải chỉ riêng đối với chính họ, mà còn là một sự mất mát lớn của cả đất nước nữa.

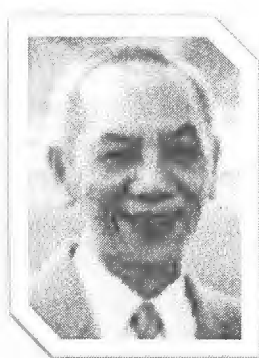
Những người trẻ, không biết gì về Hoàng Giác, đã nghe và đã hát những *Ngày Về, Quê Hương, Mơ Hoa...* và số người này càng ngày càng tăng thêm. Điều ấy chứng tỏ, ông vẫn còn và chắc sẽ còn được yêu mến, dù ông đã vắng tiếng lâu rồi.

Mỗi bài hát của ông được hát lại, kể như một bông hồng người hát, người nghe, tặng lại ông. Nó cũng gói ghém tất cả sự xa cách và gần gũi bao nhiêu năm, bao nhiêu đổi thay, cái vững bền và cái thoáng qua nữa.

Tiếng Hát Biên Thùy

Một chiều biên cương anh mơ về xa
Bâng khuâng lòng trông bốn phương
tìm đâu bóng quê nhà
Tìm nụ cười tươi thắm tô những em tôi
Bao nhiêu ngày vui mong chờ anh quay về quê cũ
Lạnh lùng heo may se vương lòng anh
Quê hương chìm trong khói bình mà say đắm sao đành
Ngày đoàn người vang hát ca khúc vinh quang
Say sưa cười vui với bao cô nàng đứng bên đường
Anh nhớ mái tóc xanh xoã trong nắng hanh
với đôi mắt xinh
Anh nhớ đôi môi xinh hoa hé dâng hương
cười khi chiều xuống
Rồi ngày yên vui anh quay về em
Quê xưa nghìn năm với nhau cùng vui sống êm đềm
Cuộc đời phồn hoa lánh xa thiết tha chi
Bao nhiêu lần mơ thấy em tươi cười đón anh về

HOÀNG NGUYÊN



Hoàng Nguyên tên thật là Cao Cự Phúc. Ông sinh tại Huế năm 1932.

Sáng tác đầu tay của ông có lẽ là bài *Anh Đi Mai Về*. Chắc ca khúc được viết sau 1945-46 ít nhất vài năm [vì khi ấy Hoàng Nguyên mới 15, 16 tuổi]. Nhưng nghe bài hát này người ta vẫn cứ mường tượng lại những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Nó chất chứa cái không khí một nửa hào hùng một nửa bi thảm. Tuy là ca khúc đầu tay nhưng nó đã chứng tỏ được tài năng của Hoàng Nguyên và còn có thể coi là một trong những bản nhạc hay của thời đầu kháng chiến nữa:

Nếu hiểu rằng anh đi vì lũ giặc tham tàn
Thì em ơi! Em chớ sầu thương chi
Em thấy chăng khói súng của giặc thù
Còn mịt mù và còn che khuất mờ
Nắng nửa chiều đưa anh nhìn
xóm làng điêu tàn
Nhìn sông xanh, nhìn bông lúa,
nhìn nương dâu
Tay nắm tay em nhớ lời dặn dò

"Đừng ngập ngừng, buồn lòng ai giết thù"

Được sáng tác vào thời điểm đặc biệt như vậy nên [có thể] nó đã trở thành một nỗi vương vấn của người viết đối với một khoảng quá khứ, dây dưa mãi về sau. Nghe nói, khi đang dạy học ở Đà Lạt, Hoàng Nguyên đã bị chính quyền địa phương bắt và đầy ra Côn Đảo một thời gian. Sự việc đến như vậy, chắc phải có gì nghiêm trọng. Nhưng ít người biết rõ sự liên hệ của ông với "*bên ngoài*" khi ấy tới mức nào. Lúc ông thực sự nổi tiếng, nghĩa là được nhiều người biết tới ở miền Nam, ông đang là sĩ quan trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, không thấy ai nhắc tới chuyện tù ấy của ông.

Tất cả những sáng tác của Hoàng Nguyên sau bài *Anh Đi Mai Về* đều là tình ca. Theo lời kể lại của ông Vương Trùng Dương, một người quen biết và có nhiều dịp gần gũi, làm việc chung với Hoàng Nguyên, thì Hoàng Nguyên có nhiều rắc rối tình ái hơn chính trị. Không biết có những nhân vật nào ở ngoài đời thực sự trở thành những bóng hồng trong nhạc của ông? Song, cứ theo lời đồn đại, mỗi ca khúc của Hoàng Nguyên đều có tình sử của nó. Người ta có thêu dệt quá không?

Một chiều lang thang bên bờ Hương giang
Tôi gặp một tà áo tím
Nhẹ thấp thoáng trong nắng hương
Màu áo tím sao luyến thương
Màu áo tím sao vấn vương...

Có điều chắc chắn là Hoàng Nguyên rất nặng lòng với Đà Lạt. Ông viết không nhiều, vậy mà trong số các tác phẩm của mình ông đã dành cho Đà Lạt tới hai bài *Ai Lên Xứ Hoa Đào* và *Bài Thơ Hoa Đào*. Ngay cả ca khúc ông

không nói gì về, nghe nó, người ta vẫn cảm thấy phảng phất không khí Đà Lạt, đó là bài *Đường Nào Lên Thiên Thai*. Không biết "người Đà Lạt" của ông có thật không, nhưng Hoàng Nguyên làm cho rất nhiều người chưa biết Đà Lạt, muốn tới Đà Lạt, nhìn thấy Đà Lạt, vì nghe nhạc của ông. Cũng như đã có bao người muốn tới Huế để được xem *Thôn Vĩ Dạ* sau khi đọc thơ Hàn Mặc Tử.

Người ta không thấy sự khác biệt bao nhiêu giữa cái tình trong bài *Tà Áo Tím* và các bài *Ai Lên Xứ Hoa Đào* và *Bài Thơ Hoa Đào*.

Nhà văn Kiêm Minh, trong một truyện ngắn, nói về người em gái của mình có viết một câu đại khái "*không biết vì nó buồn nên đẹp hay vì nó đẹp nên buồn*".

Nghe nhạc Hoàng Nguyên, dường như người ta cũng nhận ra cùng một lúc cái đẹp và cái buồn tương tự.

Ai lên xứ hoa đào dừng chân bên hồ
nghe chiều rơi
Nghe hơi gió len vào hồn người
chiều xuân mây êm trôi
Thông reo bên suối vắng,
lời dìu dặt như tiếng tơ
Xuân đi trong mắt biếc
lòng dạt dào nên ý thơ
Nghe tâm tư mơ ước mộng Đào Nguyên
Đẹp như chuyện ngày xưa

Ai lên xứ hoa đào đừng quên
bước lần theo đường hoa
Hoa bay đến bên người ngại ngần
rồi hoa theo chân ai
Đường trần nhìn hoa bướm
rồi lòng trần mơ bướm hoa

Lâng lâng trong sương khói
rồi bàng hoàng theo khói sương
Lạc dần vào quên lãng
rồi đường hoa lặng bước trong lãng quên

Nói chung nhạc Hoàng Nguyên là nhạc của một người lãng mạn. Ông yêu người đẹp, cảnh đẹp. Nhạc của ông là để ngợi ca những vẻ đẹp ấy.

Lời ca của Hoàng Nguyên được nhiều người thích nhất là câu: *Nắng nửa chiều đưa anh nhìn xóm làng...* nghe rất Việt Nam, gợi hình ảnh những thôn xóm, cánh đồng, một nỗi buồn có sẵn tích tụ từ lâu. Hai chữ "*nửa chiều*" cũng làm liên tưởng tới một cái gì sắp tàn, sắp mất.

Hoàng Nguyên chết trong một tai nạn xe hơi trước 1975.

Đường Nào Lên Thiên Thai

Cầm tay em anh hỏi
Đường nào lên Thiên Thai
Đường nào lên Thiên Thai
Đường nào lên Thiên Thai
Nơi hoa xuân không hề tàn
Nơi bướm xuân không hề nhạt
Nơi tình xuân không úa màu bao giờ
Ngày xưa sao Lưu Nguyễn
Gặp đường lên Thiên Thai
Nhạc vàng ai mê say
Rượu Đào ai ngây ngây
Suối Ngọc reo dưới bước chân đi
Tiếng nhạc tiên quyến luyến xiêm y
Ôi làm sao lạc vào được Thiên Thai
Anh nào biết đường lên Thiên Thai

Khi trời đất còn vương thương đau
Khi hồn anh chưa biết sẽ về đâu
Anh nào biết đường lên Thiên Thai
Khi lòng còn như băng buốt giá
Và tình còn e ấp nói không thành lời
Nhưng rồi nhìn trong mắt đẹp
Lòng chợt vui như say
Kìa đường lên Thiên Thai
Kìa đường lên Thiên Thai
Kìa đường lên Thiên Thai
Ấy đường qua ngõ mắt thơ ngây
Tiếng nhạc êm lẫn tiếng thơ say
Đưa hồn anh lạc vào tận tim ai

HOÀNG QUÝ

Hoàng Quý thuộc lớp nhạc sĩ đầu tiên của chúng ta. Nhạc của ông giản dị, trong sáng, vui tươi. Ông yêu thiên nhiên, tuổi trẻ và các anh hùng lịch sử dân tộc. Ông dùng nhạc của mình để ca ngợi những gì mình yêu và truyền đạt cái tình yêu ấy sang tâm hồn những người khác.

Khi những bài hát đầu tiên của Hoàng Quý được phổ biến, nền tân nhạc của chúng ta còn hoàn toàn mới mẻ.

Cái mới mẻ của âm nhạc dường mở ra những cánh cửa mới vào đời sống. Nghe nhạc Hoàng Quý, hát nhạc Hoàng Quý, người ta có cảm tưởng được chấp cánh bay vào khoảng trời mênh mông của cuộc đời vừa được mở ra trước mặt đó.

Nắng trong khóm cây
Xuân sáng ngời
Kìa chim bay xa xa ca hót trong mây
Gió trong khóm cây
Xuân sáng ngời
Kìa bao em tay nắm reo vang tiếng cười
Ngàn hoa hé tưng bừng
hương hoa nồng ngát
Ngàn chim hót vang lừng
cất cánh ngang trời
Nắng đem thắm tươi
Cho khắp muôn người
Cùng nhau ta đi vui chơi khắp đó đây

Gió đem thắm tươi
Cho khắp muôn người
Cùng nhau ta tay nắm reo vang tiếng cười

Nếu toàn cảnh nền tân nhạc Việt Nam là một bức tranh u ám thì có thể coi nhạc Hoàng Quý như những vạt nắng hồng của một ngày trời quang mây tạnh.

Sau Hoàng Quý, chúng ta cũng có những nhạc sĩ viết nhạc vui, trong sáng, nhưng không còn ai có được cái hồn nhiên của Hoàng Quý. Trước mắt ông, cảnh vật dường hân hoan chờ sẵn để hòa nhập với tình yêu trong lòng người.Và cảnh vật không phải chỉ là của cải trời đất ban cho mà còn là kho tàng tiền nhân để lại.

Ta cùng nhau đi
Thăm nơi hùng xưa
Oai linh đứng muôn đời
Giữa nơi sông cùng núi
Và sân đá tường rêu
Rãi gan sương cùng mưa
Ngàn bông lau reo đưa
Theo chiều gió phất phới
Hay bóng cờ năm xưa còn đâu đây
Kìa bao tiếng trâu xa
Còn vọng trong khói mờ
Dè chừng như tiếng loa trong rừng cây
Hoa Lư ơi!
Non lau còn trong sương gió
Đến muôn đời mà không dứt lời ca
Với tiếng gió Hoa Lư ơi!
Với tiếng gió Hoa Lư ơi
Muôn năm còn trong sương gió

Đứng oai hùng cùng với nước nhà

"*Kìa bao tiếng trâu xa, còn vọng trong khói mờ, dè chừng như tiếng loa trong rừng cây*" trong kho tàng văn chương của chúng ta hình như cũng không câu nào giản dị, cảm động và Việt Nam hơn! Những câu hát ấy thấm nhập vào tâm hồn người nghe, người hát, như một thứ thực phẩm nuôi dưỡng cả thể xác lẫn tâm hồn. Nó truyền thêm cho người ta sức sống, cả lòng yêu đời và yêu đất nước nữa. Cái bầu trời người ta nhìn thấy thuở thiếu thời khi hát những bài hát của Hoàng Quý dường như cứ còn xanh mãi trong tâm khảm mỗi khi người ta tưởng nhớ lại.

Nhạc Hoàng Quý chỉ có một bài buồn và đó cũng là bản tình ca duy nhất của ông: *Cô Láng Giềng*. Nhưng ca khúc này lại được ông viết cho những lời ca tuyệt đẹp, và cái đẹp đã làm cho cái buồn trở thành một sức quyến rũ.

Bài hát đã được yêu, được hát nhiều đến nỗi, khi có ai đó gọi người sống bên cạnh nhà là *Cô Láng Giềng*, thì câu nói ấy tự nó, đã có một ý nghĩa gần như một lời tỏ tình, dù chưa phải là tình yêu chăng nữa.

Cái bầu trời trong sáng trong nhạc Hoàng Quý hình như càng ngày càng xa chúng ta.

Vì cuộc đời buồn quá? Hay vì hồn ta không đẹp nữa?

Chùa Hương

Thuyền bơi lướt trên sóng xanh
biết bao êm đềm
Con thuyền đưa tôi tới nơi thần tiên
Chùa Hương với đồi núi cao
biết bao êm đềm
Phút mơ màng quên hết ưu phiền

Chiều sương rơi còn đâu đây
Vang tiếng trầm theo gió
Tiếng Nam Mô!
Êm êm dần lan xa xa
Mỗi phút thêm âm trong ngàn mơ
Chiều sương rơi còn đâu đây
Vang tiếng trầm theo gió
Tiếng Nam Mô!
Lâng lâng hồn tôi bay theo
tiếng chuông nơi xa mờ
Thuyền bơi lướt trên sóng xanh
biết bao êm đềm
Con thuyền đưa tôi tới nơi thần tiên
Chùa Hương với đồi núi cao
biết bao êm đềm
Phút mơ màng quên hết ưu phiền

II

Dừng chân ngắm trời nước mây
khuất trong nắng tàn
Chuông chiều buông rơi phút giây dần lan
Đồi mơ giữa dòng nước xanh
thoáng dăm bóng thuyền
Phút tâm hồn sạch hết ưu phiền
Chiều sương rơi còn đâu đây
vang tiếng trầm theo gió
Tiếng Nam Mô!
Êm êm dần lan xa mỗi phút thêm
âm trong ngàn mơ
Chiều sương rơi còn đâu đây
vang tiếng trầm theo gió
Tiếng Nam Mô!
Lâng lâng hồn tôi bay theo

tiếng chuông nơi xa mờ
Đường đi bước lần thấp cao
khác chi tới miền
Non bồng muôn năm sống vui thần tiên
Chùa Hương giữa dòng nước xanh
biết bao êm đềm
Phút mơ màng quên hết ưu phiền

III

Chùa Hương khói trầm ngất bay
những khi nắng tàn
Trên đồi non mơ tiếng chuông dần lan
Ngàn cây với một tiếng chim
sót trong nắng tàn
Đắm tâm hồn vào giấc mơ màng
Chiều sương rơi còn đâu đây
vang tiếng trầm theo gió
Tiếng Nam Mô!
Êm êm dần lan xa mỗi phút
thêm âm trong ngàn mơ
Chiều sương rơi còn đâu đây
vang tiếng trầm theo gió
Tiếng Nam Mô!
Lâng lâng hồn tôi bay theo
tiếng chuông nơi xa mờ
Chùa hương khói trầm ngất bay
những khi nắng tàn
Trên đồi non mơ tiếng chuông dần tan
Ngàn cây với một tiếng chim
sót trong nắng tàn
Đắm tâm hồn vào giấc mơ nàng.

HOÀNG THI THƠ



Những người quen biết Hoàng Thi Thơ cho hay, ông bắt đầu sáng tác từ năm 1945. Nhưng đối với phần lớn các thính giả, ông chỉ thực sự nổi tiếng với tư cách là một tác giả kể từ sau 1954.

Cũng vẫn theo những người quen biết ông, riêng về nhạc, Hoàng Thi Thơ có khoảng 500 sáng tác gồm: ca khúc, trường ca, truyện ca, nhạc cảnh, nhạc kịch. Như thế, ngoài các thân nhân của ông, chắc chưa ai được nghe hết các tác phẩm của Hoàng Thi Thơ.

Đã có một thời, ở miền Nam, đi đâu người ta cũng nghe thấy nhạc của ông. Rất nhiều ca khúc của Hoàng Thi Thơ còn được "dân gian" bịa đặt thêm lời ca, thường là có tính hài hước, tinh nghịch, để hát. Người ta gọi đó là những dị bản. Trong sinh hoạt âm nhạc của chúng ta, một bài hát khi đã có những dị bản như thế là dấu hiệu đích thực nó đã được yêu thích và phổ biến rộng rãi.

Nhiều ca khúc của Hoàng Thi Thơ còn gắn liền với tên tuổi của một vài ca sĩ, chẳng hạn như nay, nếu có dịp nghe lại hoặc chỉ nhớ lại ca khúc *Trăng Rụng Xuống Cầu,* người ta không thể không liên tưởng tới cặp song ca Ngọc Cẩm, Nguyễn Hữu Thiết, dù họ không còn nữa:

Ai đang đi trên đường quê
Tai lắng nghe muôn câu hò đê mê
Vô đây em
Dù trời khuya anh sẽ đưa em về

Chuyện Tình Người Trinh Nữ Tên Thi [?] lại khiến người ta nhớ tới tiếng hát Sơn Ca.

Thuở ấy xa xưa có một nàng
một nàng thiếu nữ
Một đóa hoa hồng tình phơi phới
tuổi mới trăng tròn
Cuộc đời hồng nhan cay và đắng
Sao mà lắm trái ngang
Bao nhiêu trai làng yêu nàng
Đi theo xin nàng tim vàng
Nàng vẫn không màng

Nàng đã trót yêu, yêu một chàng
một chàng nghệ sĩ
Tình quá éo le vì chàng đã có
đã có gia đình
Người đời cười chê
coi tình đó
như là gió với trăng
E sao duyên mình không thành
Như bao cô nàng thất tình
Nàng khóc một mình

Nhiều người chia nhạc Hoàng Thi Thơ làm hai loại: quê hương và tình ca. Phân biệt như vậy không có gì khiên cưỡng. Thực tế Hoàng Thi Thơ chỉ viết tình ca.

Ông yêu quê hương, nhạc của ông tràn đầy những hình ảnh quê hương nhưng ông viết tình ca chứ không phải dân ca. Lời ca của ông trau chuốt, có cái đẹp gần với thơ nhiều

hơn ca dao. Ông lại thường có lối viết lập đi lập lại một vài nốt, vừa là cái duyên riêng vừa làm cho người nghe dễ nhận ra nhạc của ông.

Nàng đã trót yêu yêu một chàng
một chàng nghệ sĩ
Tình quá éo le vì chàng đã có đã cógia đình

Nói chung, nhạc Hoàng Thi Thơ ngọt ngào, giản dị, dễ hát, dễ thuộc. Nếu mai ngày, có một vài ca khúc nào đó của ông trở thành dân ca thì cũng không phải chuyện lạ.

Nữ danh ca Thái Thanh còn ở lại Việt Nam một thời gian sau biến cố 30 tháng 4/75, khi qua được Mỹ, đã chọn bài *Đường Xưa Lối Cũ* của Hoàng Thi Thơ, hát, để đánh dấu ngày trở lại với âm nhạc của mình:

Đường Xưa Lối Cũ

Đường xưa lối cũ, có bóng tre,
Bóng tre che thôn nghèo
Đường xưa lối cũ, có ánh trăng,
Ánh trăng soi đường đi
Đường xưa lối cũ, có tiếng ca,
Tiếng ca trên sông dài
Đường xưa lối cũ, có tiếng tiêu,
Tiếng tiêu ru lòng ai

Đường xưa lối cũ, có em tôi
Tóc xanh bay mơ màng
Đường chiều dịu nắng, bóng em đi,
Áo nâu in đường trăng
Đường xưa lối cũ, có me tôi
Run run trong hôn hoàng
Lòng già thương nhớ, nhớ đến tôi
Lom khom đi tìm con

Khi tôi về, bồi hồi trong nắng
Tưởng gặp người em
Hân hoan đứng đón tôi về
Nào ngờ người em sang ngang khi
Xuân chưa tàn
Con đò nào đây đưa em tôi
vào xa vắng

Khi tôi về nghẹn ngào trong nắng
Tưởng gặp mẹ tôi rưng rưng
đứng đón con về
Nào ngờ mẹ tôi
ra đi bên kia cuộc đời
Không lời biệt ly
trước khi phân kỳ

Chạnh lòng thương nhớ, những phút
xưa, phút xưa qua qua rồi
Lạnh lùng tưởng nhớ, bóng dáng ai
In sâu trong lòng tôi
Đường xưa còn đó, nắng vẫn lên,
vẫn trăng treo ven đồi
Mà hình bóng cũ, thiếu trong tôi,
mỗi khi nghe chiều rơi

Hoàng Thi Thơ sinh năm 1928 tại Quảng Trị. Ông mất ngày 23 tháng 9, 2001 tại California, Hoa Kỳ.

Hiền thê của ông là nữ ca sĩ Thúy Nga.

Con trai trưởng của hai ông bà là Hoàng Thi Thi, hiện cũng đang là một trong những nhạc sĩ danh tiếng của chúng ta tại Mỹ.

HOÀNG TRỌNG



Những năm gần đây, chúng ta đã mất đi nhiều nhạc sĩ. Thế kỷ chấm dứt như mùa thu hái đi những lá vàng.

Cũng có thể nói, trong số các nhạc sĩ chúng ta đã mất đi đó, không ai là người chết yểu. Thế nhưng nỗi tiếc thương không thể nào tránh khỏi.

Nói chung các ngành nghệ thuật, giữa nghệ sĩ và người thưởng ngoạn, có lẽ nhạc sĩ và thính giả có sự gần gũi mật thiết hơn cả.

Tiếng hát là nhu cầu thứ hai của con người sau tiếng nói. Những vui buồn, khổ đau, gian nan, vất vả của kiếp người, đều có nhạc đi theo.

Nhạc dân gian, truyền khẩu của chúng ta, cũng có từ những bài hát ru đến tiếng hò đưa linh, nghĩa là nhạc đón chúng ta vào đời và đưa ra khỏi.

Một trong số những nhạc sĩ chúng ta đã mất đi là Hoàng Trọng, một người gần như đã cống hiến cả đời mình để làm giàu cho âm nhạc của đất nước.

Hoàng Trọng thuộc thế hệ nhạc sĩ thứ hai của chúng ta sau lớp thứ nhất là những Lê Thương, Thẩm Oánh, Dương Thiệu Tước...

Ngoài sáng tác, Hoàng Trọng còn là một nhạc sĩ chơi được nhiều nhạc khí, viết hòa âm và điều khiển ban nhạc.

Ban Nhạc *Tiếng Tơ Đồng* của ông, đã một thời, làm say mê thính giả của các đài truyền thanh, truyền hình ở Sài Gòn, trước năm 1975.

Những bản hợp ca Hoàng Trọng viết bè cho các giọng nữ như Châu Hà, Kim Tước, Mộc Lan, Mai Hương, Quỳnh Giao và Anh Ngọc hát, đã gây ấn tượng mạnh đối với người nghe. Những ca khúc như *Thiên Thai* của Văn Cao, hay *Tiếng Sáo Thiên Thai* của Phạm Duy, qua nghệ thuật viết hòa âm của Hoàng Trọng, được trình bầy bằng nhiều giọng, dường như đã có thêm một linh hồn mới. Người nghe có thể thấy rõ Hoàng Trọng cân nhắc từng hợp âm trước khi quyết định dùng.

Nhạc Hoàng Trọng dễ hát, dễ thuộc. Người ta có cảm tưởng như tâm hồn ông là một suối nhạc vô tận. Ông viết đủ các thể loại nhạc và du nhập một cách nhuần nhuyễn các nhịp điệu của Tây phương vào nhạc của ông, Việt Nam hóa và biến chúng thành một cái gì đó của riêng ông, của riêng Hoàng Trọng.

Nhạc Hoàng Trọng thuần nhất và xuôi chảy, tựa hồ bài nào ông cũng chỉ viết một hơi là xong. Câu nọ tiếp nối câu kia, âm này gọi lại âm khác, kết hợp uyển chuyển, hài hòa. Thật lạ lùng.

Và, nếu không đúng như thế, nghĩa là nếu Hoàng Trọng cũng gặp những nỗi khó khăn, đứt đoạn, phải viết đi viết lại, mà các ca khúc của ông vẫn giữ được cái vẻ thuần nhất như thế, lại càng lạ lùng hơn nữa. Nhạc Hoàng Trọng trong sáng dù nó có buồn đến như các bản *Nhạc Sầu Tương Tư* hay *Buồn Nhớ Quê Hương* chẳng hạn.

Nghe nói, Hoàng Trọng gặp trở ngại trong việc viết lời ca. Quả thật, nếu kiểm lại những ca khúc của ông, người ta sẽ thấy hầu hết là do Quang Khải, Quách Đàm, Hoàng Dương, Nguyễn Túc, Hồ Đình Phương viết lời. Chắc chắn trở ngại này đã hạn chế sức sáng tác của Hoàng Trọng không ít.

Thế nhưng tổng số các ca khúc Hoàng Trọng đã tung ra đời, thính giả đã được nghe, đủ để có thể gọi là rừng nhạc Hoàng Trọng. Có thể nói, không một ca sĩ nào của chúng ta lại đã không có lần hát nhạc của ông.

Trong số hàng trăm ca khúc của Hoàng Trọng chúng ta đã được nghe đây đó, trong suốt nửa thế kỷ vừa qua, bài nào có thể coi là kiệt tác của Hoàng Trọng? Không, Hoàng Trọng không có kiệt tác. Hay nói đúng hơn, toàn bộ tác phẩm của ông là kiệt tác của ông.

Nhạc sĩ nào hình như cũng có những bài hay hoặc dở hơn những bài khác của mình. Nhạc Hoàng Trọng có một sự đồng đều, tựa những đứa con được ban phát tình yêu thương không khác gì nhau.

Đã có một thời, những người yêu nhạc, không ai không thuộc ít nhất là một bài hay một vài câu nhạc Hoàng Trọng. Gần đây, nhạc của ông ít được hát hơn, nên cũng ít được nghe hơn.

Lòng người ta đã thay đổi hay nhạc Hoàng Trọng không đủ sức bền vững với thời gian? Không, hiện tượng chỉ có thể là sự lãng quên trong chốc lát.

Quê hương xa cách lâu người ta còn có lúc quên nói chi những cái khác. Rồi người ta sẽ phải nhớ lại. Và nhạc Hoàng Trọng sẽ được hát lại, nghe lại.

Cũng như tình quê hương không thể tắt hết trong lòng tất cả những người Việt Nam. Vì, cứ nghe lại nhạc Hoàng Trọng mà xem, người ta sẽ nhận ra, tình quê hương chan chứa trong từng mỗi âm thanh của ông, dù ông có nói tới điều gì chăng nữa.

Tình yêu có phải cũng chỉ là tình hoài hương thu nhỏ?

Xin cảm ơn Hoàng Trọng đã cho chúng ta hiểu rõ thêm điều ấy. Cảm ơn những *Gió Mùa Xuân Tới, Nhạc Sầu Tương Tư, Phút Chia Ly, Lạnh Lùng...*

Lạnh Lùng
[*Lời của Quách Đàm*]

Chiều nay gió may vi vút về lạnh lùng
Từng hồi mưa reo buồn ngoài trời
Vài con chim non thu mình trong lá xác xơ
Nhìn chân trời xa mờ trong khói
Chiều nay ai thấu cho cùng nỗi đau xa nhà
Tê tái bao ngày thiếu ấm cúng
Còn nhớ năm xưa ngày xa quê nhà
Tay rời tay mắt còn vời trông
Hôm nay đây dưới gió mưa bùi ngùi
Xa đưa tiếng sáo than tình quê
Nào còn đâu bao ngày gần nhau
Bên than hồng êm ấm
Ta xum vầy sung sướng
Thôi mong chi ngày trở về quê hương
Đón gió tưng bừng trong nắng hanh vàng
Ngoài hiên còn gió mưa
Đêm nay nơi chân trời xa xăm
Có chăng ta nhớ thương

HỒNG DUYỆT

Các học sinh, sinh viên thập niên 55-65, chắc chưa ai quên được chương trình phát thanh dành cho học sinh, sinh viên, do Dương Hồng Duyệt phụ trách trên đài phát thanh Quốc Gia. Đỗ Đình Tuân [Đỗ Tuấn] Phạm Vận, Duy Trác, Thể Tần, Hồng Hảo, Mai Hương, Bạch Tuyết, Mai Ngân, Mai Hân đều đã hát trong chương trình này. Các ca khúc của Cung Tiến như *Thu Vàng*, *Hương Xưa*... đều cũng được đưa đến các thính giả lần đầu qua chương trình này do chính Duy Trác, Phạm Vận, Đỗ Tuấn, Mai Hương, Hồng Hảo hát.

Đất nước vừa bị chia cắt. Họ là lớp thanh niên mới lớn lên. Người chuẩn bị bước vào các đại học, người sắp ra trường.

Dương Hồng Duyệt học luật. Nhưng sau khi tốt nghiệp ông lại không muốn trở thành luật sư. Ông đi dạy học một thời gian, rồi làm cố vấn, người viết diễn văn cho một vài chính trị gia. Tất cả các công việc ông đã làm, có một vẻ gì đó, giống như một cuộc chơi nhiều hơn là những công việc thực thụ.

Ông cũng không phải nhạc sĩ chuyên nghiệp. Ông chơi nhạc chỉ để giải trí.

Sáng tác duy nhất của ông bài *Đường Chiều* làm ngạc nhiên ngay cả những bạn bè của ông. Nhưng cũng ngay từ lần đầu được nghe người ta đã có thể dự đoán sự thành công của bài hát sau này.

Quả vậy.

Đường Chiều gần như hầu hết các ca sĩ đương thời đem trình diễn trên các đài phát thanh và được thính giả hoan nghênh, nhất là các thính giả trẻ.

Xuân và Tuổi Trẻ của La Hối có nhiều chất *valse musette* nhất, thì *Đường Chiều* của Dương Hồng Duyệt cũng là bài hát Việt Nam có nhiều chất *Jazz* nhất.

Rất nhiều người hát *"Đường Chiều"* của Hồng Duyệt. Nhưng theo sự thăm hỏi một vài người đáng tin cậy, song ít khi phát biểu ý kiến công khai thì, người hát *"Đường Chiều"* hay nhất, ra được nhiều chất *blue* nhất, là Túy Phượng.

Vì Túy Phượng thường được coi là một diễn viên kịch nhiều hơn là một ca sĩ. [Con gái cặp nghệ sĩ Tuý Hoa/Anh Lân]. Hình như cả Anh Lân, Túy Hoa, Túy Phượng, đã mất sau 75. Chúng ta mong đó là những tin tức sai lầm.

Riêng Dương Hồng Duyệt đã chết trong một chuyến vượt biên đường biển [năm 79-80?] cùng mấy người con và một số thân nhân ruột thịt khác. Trong một ngày, gia đình ông còn lại ở Sài Gòn, đã đưa lên bàn thờ mười mấy tấm hình.

Để lại một tác phẩm duy nhất hay nhiều hơn có ý nghĩa thế nào trong trường hợp ấy nhỉ?

Đường Chiều

Chiều xóa thành đô
Thế nhân bàng hoàng
Giọng hát lời ca
Ôi sao nhịp nhàng
Dừng chân hè phố
Lòng ta thầm nhớ
Những chiều lá rơi
Lá rơi bên thềm nhà
Đường vắng chiều buông
Bóng cây bàng hoàng
Đèn sáng ngày mưa
Hết ca ngừng đàn
Mộng xưa tàn vỡ
Lòng ta còn nhớ
Những chiều sát vai
Sát vai trong nhịp đàn
Ôi hắt hiu là nhớ
Chiều nay sao hắt hiu là nhớ tới chiều nào
Ôi bóng hôn hoàng xuống
Ngừng đây nghe lá mưa từng cánh
trong nghẹn ngào
Mộng ước về đâu
Chút duyên tình đầu
Nhạc cũ chìm sâu
Lắng trong hồn sầu
Đèn khuya còn sáng
Nhạc khuya thầm nhắc
Bao lần lá rơi
Lá rơi trên đường chiều

HÙNG LÂN



Nhạc Việt Nam buồn. Đó là điều người ta dễ nhận thấy. Tình trong nhạc của chúng ta thường là những cuộc tình đã xa, đã chết hay lỡ làng:

Vì cuộc tình đã chết một đêm nao
Lúc trăng hãy còn thơ ấu
[Phạm Duy]

Em ơi tình duyên lỡ làng rồi
Còn chi nữa mà chờ [Lê Hoàng Long]

Mùa màng người ta nói đến trong nhạc cũng là những mùa màng sắp tàn hay sắp hết:

Đến nay thu tàn
Phương xa kìa chiếc én bay về [Phạm Ngữ]

Buồn xa vắng trong tiếng trầm
Buồn hiu hắt trong tiếng ngân
Buồn như lúc xuân sắp tàn [Văn Cao]

Thời khắc của một ngày được nhắc nhiều nhất trong nhạc của chúng ta là chiều và đêm:

Chiều tưởng nhớ
Nắng vương màu biệt ly [Thẩm Oánh]

Đêm mùa trăng úa làm vỡ hồn ta [Cung Tiến].

Như thế, có thể nói, nhạc của chúng ta là nhạc buồn, *nhạc chiều*. Nhưng, nếu gọi chung nhạc Việt Nam là *nhạc chiều* thì, riêng nhạc Hùng Lân là nhạc *sớm mai*.

Thật vậy, ca khúc của Hùng Lân, nhất là những ca khúc đầu tay của ông, bài nào cũng như tấm gương sáng choang, phản ánh một rạng đông, một buổi sáng, một ngày hè. Đó là một ngày người ta có thể đổ mồ hôi vì đường xa, vì nhọc nhằn, dứt khoát không phải là một ngày ảm đạm.

Anh nghe chăng cung kèn rạng đông
Đang uy linh lừng vang trên không
Đang thiết tha hùng hồn
Khơi chí gan Lạc Hồng
Cháy lên nhuộm bao ánh hồng
Cháy lên nhuộm bao ánh hồng

Đi đi đi thôi nước non nhắn bao tiếng mời
Quyết sống những phút tung hoành
dọc ngang thật vẻ vang
Mang danh nam nhi quyết đem chí thi với đời
Đường hoàng lẫm liệt dù sao
ta cũng cứ hiên ngang

[Rạng Đông]

Nhạc sĩ của chúng ta có nhiều người ca ngợi cảnh sắc mùa hè, nhưng chỉ trong nhạc Hùng Lân người ta mới thấy rõ cái *chang chang* của một buổi trưa mùa hè miền Bắc.

Trời hồng hồng
Sáng trong trong
Ngàn phượng rung nắng ngoài song

Cành mềm mềm
Gió ru êm
Lọc màu mây bích ngọc qua màu duyên

Đàn nhịp nhàng
Hát vang vang
Nhạc hòa thơ đón hè sang

Hè về trong khóm trúc mềm đầu bờ
Hè về trong tiếng sáo diều dật dờ
Hè về gieo ánh thơ
Bâng khuâng nghe nắng đùa mây thắm
đàn chim cánh đo trời
Phân vân đôi mái chèo lữ thứ
thuyền ai biếng trôi
Xa xa lớp lúa dồn cao sóng
vàng leo dốc chân đồi
Thanh thanh hương sen nồng ướp gió
trăng khi chiều rơi

[Hè Về]

Thật là một bức tranh hè tuyệt vời [nhìn bằng mắt hay còn lại trong trí nhớ] của một học sinh được nghỉ hè về quê chơi, một thanh niên đang thưởng thức ngày xanh của mình hay một người già đang mỉm cười nhìn lại đời sống.

Giữa sự khác biệt về tuổi tác, người ta cảm nhận một nỗi rạo rực chung của lòng yêu đời, yêu đất nước và nhất là *yêu cái hiện tại* của mình.

Nhạc của Hùng Lân nghiêm chỉnh, gần như không bao giờ ông dùng tới những câu phức tạp.

Lời ca của ông trau chuốt, được chọn lựa kỹ lưỡng từng chữ, nhưng vẫn giữ được vẻ tự nhiên. Nên mỗi ca khúc của ông đều có cái đẹp của những bông hoa mãn khai.

Ông thúc giục người ta sống chứ không khuyến dụ phiêu lưu:

Đường hoàng mà sống
Xứng đáng nghĩa sống
Lo gì luống công
Ông xanh bao dong
Cho hồn chớ thẹn cùng trời Nam đất Việt
bên gánh nợ tang bồng

Trừ các thân nhân của ông, không ai biết rõ ông sáng tác bao nhiêu bài hát. *Hè Về, Khỏe Vì Nước, Mùa Hợp Tấu, Cô Gái Việt*... đều là những tác phẩm đã đóng góp làm nên niềm hãnh diện chung của nền tân nhạc Việt Nam.

Bài *Việt Nam Minh Châu Trời Đông* của Hùng Lân và *Việt Nam! Việt Nam!* của Phạm Duy đã đôi ba lần được công luận đề nghị chọn làm Quốc ca.

Hình như trong toàn bộ tác phẩm của mình, Hùng Lân chỉ viết một bài tình ca duy nhất, đó là bản: *Hận Trương Chi.* Ông cũng có phổ nhạc bài thơ *Tiếng Sáo Thiên Thai* của Lưu Trọng Lư. Nhưng cả hai ca khúc này đến nay, ít người nhớ và trình bầy.

Ông cũng chỉ viết một ca khúc buồn đó là bài *Sầu Lữ Thứ*, nhưng nó cũng chính là một trong những ca khúc tư hương lớn nhất của âm nhạc Việt Nam.

Sầu Lữ Thứ được viết vào cái thời, đã có nhà nghiên cứu thắc mắc tự hỏi, vì sao, đang sống trên quê hương mà người ta lại mang nặng lòng nhớ quê như vậy? Ca từ của bài hát này, tách riêng, có thể coi là một bài thơ kiệt tác của Hùng Lân.

Ngoài sáng tác Hùng Lân còn làm công việc nghiên cứu dân ca, nhạc cổ truyền đồng thời là giáo sư dạy nhạc lý có rất nhiều môn sinh. Nhiều nhạc sĩ cũng như ca sĩ danh tiếng của chúng ta hiện tại từng thụ giáo ông.

Nhạc sĩ Hùng Lân không còn nữa. Chúng ta mang ơn ông, nhưng ông mất lúc nào, ít người biết.

Sau biến cố 75, ông giữ hoàn toàn im lặng. Dù gặp nhiều khó khăn, ông tiếp tục dạy nhạc để sinh sống.

Chúng ta hy vọng thân nhân của ông sẽ cho xuất bản đầy đủ các sáng tác cũng như công trình nghiên cứu của ông. Để chúng ta có dịp đọc, nghe và cùng một lúc bầy tỏ lòng biết ơn đối với ông.

Sầu Lữ Thứ

Bao phen sương nhuốm bạc mái đầu
Nhìn lên chim én bay về đâu
Gió đưa mây trắng trở về Nam
Hoa lá ngả về Nam
Hương thắm tỏa về Nam
Cảnh quê người đủ muôn màu
Chẳng gây say hồn ta
Càng tươi thắm mỹ miều
Càng xui ta nhớ
Nước non quê nhà
Ôi non sông ơi!
Thấu tình sầu lữ thứ
Ngày về gần xa?
Sống nơi quê người
Giờ đã mấy thu
Bao nhiêu thương nhớ xếp chặt đáy lòng

Lạnh lùng ra đi
Biên cương thẳng đường
Canh cánh mong chờ
Quên nỗi thê nhi
Xa quê lòng những băn khoăn sống
hơi thở tàn
Xa quê còn biết chi hơn sầu than
Ngoài chân mây
Nắng sớm ghi thêm màu nhớ
Tình quê hương
Càng khơi muôn ngàn ý xưa

HUỲNH ANH



Trước 75, các nhạc sĩ của chúng ta ở Sài Gòn có vài địa bàn để hoạt động các vũ trường, phòng trà, và các đài phát thanh. Các ca sĩ cũng vậy.

Thực tế, số nhạc sĩ sống hẳn bằng nghề chơi nhạc ở Sài Gòn khi ấy cũng chẳng có bao nhiêu, nên phần lớn họ thường cộng tác với cả hai nơi. Ban ngày họ chơi cho các đài phát thanh, buổi tối họ chia nhau đi chơi cho các ban nhạc ở các vũ trường.

Dĩ nhiên cũng có những nhạc sĩ, ca sĩ độc quyền của vũ trường này, phòng trà khác, họ được trả những số lương rất cao, các đài phát thanh không trả nổi. Nhưng những người này vẫn muốn cộng tác với các đài phát thanh vì danh tiếng của mình. Tầm ảnh hưởng của các đài phát thanh hẳn rộng hơn so với các sân khấu.

Huỳnh Anh nổi tiếng như một tay trống hàng đầu của các vũ trường Sài Gòn một thời, trước khi ông được biết đến như một nhạc sĩ sáng tác.

Huỳnh Anh thường được các khách mộ điệu, thích khiêu vũ, gọi bằng cái tên dễ thương "*Ba Bé*". Có lẽ vì ông hơi nhỏ con. Hơi thôi, chứ ông cũng có tầm vóc trung bình. Ai đã có dịp lui tới vũ trường Mỹ Phụng chẳng hạn, chắc vẫn còn

nhớ những màn độc tấu trống của Huỳnh Anh. Tất cả ban nhạc đều im tiếng. Khách trên sàn nhẩy cũng dừng lại. Chỉ còn tiếng trống của Huỳnh Anh xen với tiếng mõ, tiếng phèng la, chập chọe, ròn rã, dồn dập. Ánh đèn màu quanh sân khấu dường cũng rung chuyển theo nhịp trống. Khi tay trống đập tới nhịp cuối cùng, cũng là lúc vũ trường ào lên tiếng vỗ tay tán thưởng.

Xuất phát từ môi trường như thế, nên người ta không ngạc nhiên khi các ca khúc của Huỳnh Anh ngoài giai điệu, nhịp điệu cũng đóng một vai trò rất quan trọng.

Mưa Rừng và *Đời Tôi Chỉ Yêu Một Người* của Huỳnh Anh là những thí dụ điển hình. Nhiều nhà phê bình cho rằng, nhạc Việt Nam nói chung, mạnh về giai điệu, nhưng yếu về nhịp điệu. Cũng có người cho rằng, mỗi dân tộc có một cách diễn tả tình cảm riêng. Nếu toàn thể một bài hát Việt Nam mà không toát ra được chút gì đó chứng tỏ đó là sản phẩm của một người Việt Nam, thì tách rời giai điệu hay nhịp điệu ra cũng chẳng có ý nghĩa gì.

Huỳnh Anh đã dùng nhịp điệu *Blues* để viết ca khúc *Đời Tôi Chỉ Yêu Một Người*. Không biết có phải vì ca khúc đã được hát quá nhiều, trong khung cảnh của Sài Gòn, nên nghe bài hát, người ta chỉ thấy hiện ra trong ký ức những ngõ ngách, hè phố Sài Gòn, cái mưa, cái lạnh của Sài Gòn chứ không thể là nơi nào khác, cả những từ ngữ người ta đã nghe quen đâu đó...

Hình như từ ngày ra khỏi nước sau biến cố 30 tháng 4/75 Huỳnh Anh chỉ mới cho thực hiện một CD gồm một số ca khúc của ông lấy tên là *"Khung Trời Tưởng Nhớ"* do các ca sĩ như Thanh Thúy, Xuân Thu, Khánh Ly, Lệ Thu, Duy Quang, Vũ Khanh... và chính Huỳnh Anh hát.

Cách viết nhạc và ngay cả cách chọn ca sĩ để trình bày các bài hát của mình chứng tỏ Huỳnh Anh là một người nặng lòng với kỷ niệm, quá khứ.

Nghe Huỳnh Anh hát người ta mới thấy, nếu một nhạc sĩ lại có giọng hát, thì luôn luôn nghe một tác giả trình bày sáng tác của mình vẫn có những cái hay riêng, các ca sĩ không thể hiện được.

Đời Tôi Chỉ Yêu Một Người

Đời tôi chỉ yêu một người
Mà một hình bóng đã ăn sâu lòng tôi
Đường xưa lạnh vắng ướt vai
Mưa đêm phố nhỏ đón ai
Ước mong đẹp duyên thắm đời
Đời tôi chỉ yêu một người
Để rồi thương nhớ mãi cho nhau người ơi
Vì đâu ngày ấy chúng ta
Quen nhau để rồi cách xa
Bây giờ ngày vui đã qua
Lê gót chân đêm trên lối mòn phố cũ
Đi tìm quá khứ những vui buồn xa rồi
Mây chiều còn trôi vẫn trôi
Tôi còn yêu thương dáng ai
Biết rằng một khi đã yêu
Biết rằng tình gieo sầu nhớ
Nửa đêm gió rét giá lạnh qua tim
Phòng tôi gối chiếc khép tâm tư lại thôi
Dù yêu là chết trong lòng
Nhưng sao tôi còn thấy yêu
Yêu để mà mơ thế thôi...

HỮU HIỆP & HỮU CHÂU

Trào Lòng của Hữu Hiệp và Hữu Châu là cơn say đầu tiên trong nhạc của chúng ta.

Mười lăm, hai mươi năm sau mới có những bản nhạc say khác: *Cái Áo The Tâm Tàng* của Đan Trường, *Say! Say! Say!* của Hoàng Trọng.

Người sáng tác nhiều, tác phẩm của họ như hoa trái của một cái cây. Tác phẩm duy nhất của một người có vẻ gì đó giống như chân dung của người ấy.

Tựa và có vẻ thôi. Không định nghĩa nào chính xác.

Trào Lòng

Lá vàng bay theo gió
Hoa tàn rụng bên song
Ôi một chiều thu buồn
Ôi một chiều nhớ mong
Hương tình vương bóng mây
Đàn tình dạo đắm say
Hồn mơ lạc bên tình
Tìm Thái Bạch Lưu Linh
Men nồng say ngây ngất

Cho trời đất cùng quay
Nước dâng lên sóng in bầu trời hồng tươi
Cây xanh xanh chen núi tím tím
Cánh buồm lảo đảo uốn cong
Đây trăng trắng khói mờ
chân mây lướt bay
Dăm cô tiên xiêm áo trắng toát
cánh vàng dập dìu rẽ mây
Say! Say buồn! Say mơ! Say quên!
Cố say nhưng nào hề say
Thôi im đi tơ lòng
Thôi quên đi tâm hồn
Bầu chàng Lưu dốc luôn, dốc luôn
Cho đời cuồng quay
Ta thêm say
Nước dâng lên sóng in bầu trời hồng tươi
Cây xanh xanh chen núi tím tím
Cánh buồm lảo đảo uốn cong
Sông trăng trắng
Núi mờ chân mây lướt bay
Dăm cô tiên xiêm áo trắng toát
Xách bầu rượu đào chàng Lưu đi đó đây

KHÁNH BĂNG

Khánh Băng là một trong những nhạc sĩ ở miền Nam, bắt đầu sáng tác và nổi tiếng giữa thập niên 50, sau hiệp đinh Genève chia đôi đất nước.

Người ta còn nhớ vào thời ấy, ngoài sân khấu các rạp hát, Sài Gòn còn luôn rộn ràng vì những buổi phụ diễn ca nhạc kịch tại các rạp *ciné* trước khi chiếu phim.

Khánh Băng giống như một con thoi tới lui từ rạp này đến rạp khác, trên chiếc vespa. Với chiếc áo sơ-mi hoa ông thường mặc, Khánh Băng có vẻ một người Phi Luật Tân với nước da ngăm đen và vóc dáng khá cao lớn. Khánh Băng đóng vai trò gì trong các buổi diễn ấy?

Hình như ông có xuất hiện trên các sân khấu với tư cách một ca sĩ. Nhưng trong trí nhớ của nhiều người thời bấy giờ, ngón đàn của ông mới để lại nhiều ấn tượng. Khi ấy, đàn guitar điện còn là một cái gì mới lạ đối với các khán giả Việt Nam. Khánh băng nổi tiếng với cây guitar điện của ông.

Về sáng tác, Khánh Băng viết được khá nhiều ca khúc. Đã có một dạo, người ta có thể nghe thấy nhạc của Khánh Băng khắp hang cùng ngõ hẻm ở Sài Gòn với cả những lời ca thiên hạ bịa đặt nữa.

Một trong những ca khúc được hát nhiều nhất của Khánh Băng là bài *Tiếng Mưa Rơi:*

Giọt mưa rơi nhuộm tím bầu trời
Gió đêm vi vu muôn ngàn lời
Mấy ai yêu thương nhau trọn đời
Gió ơi!
Tình yêu xin đừng đến làm gì
Đến chi cho đau thương ngập tràn
Lắng nghe tiếng mưa rơi bàng hoàng
Gió ơi!

Trường hợp Khánh Băng cũng là một trường hợp lạ. Mặc dầu được hát nhiều như vậy, biết nhiều như vậy, nhưng lại cũng có những khoảng thời gian nhạc của ông biến mất, không thấy ai hát hay nhắc nhở tới. Rồi đột nhiên nó lại được hát được nghe trở lại, trên cả các làn sóng điện, các sân khấu và các khu phố. Còn có thể nói thêm điều này: rất ít người thuộc trọn một ca khúc của ông, mặc dù người ta cho rằng nhạc ông hay. Có những người hát nhạc ông, hát chơi thôi, nhưng lại không biết ông là tác giả. Những người khác biết Khánh Băng là tác giả nhưng lại không nhớ rõ tên một ca khúc nào của ông hoặc nhầm bài nọ với bài kia.

Như thế, có thể ví Khánh Băng như ngôi sao lúc ẩn lúc hiện trên nền trời ca nhạc Việt Nam.

Chiều Nay gió đông về
Dừng chân trên bến xưa
Đời trai gió sương về thăm cố hương
Tìm bao nhớ thương
Mà sao phố phường vắng
Tình sầu lạnh buốt đêm trường

Rồi ngày mai sẽ ra đi phương trời

Biết đâu cuộc đời vạn nẻo từ ly
Biết đâu cuộc đời ngày mai đổi thay
Mà tôi vẫn nhớ
Nhớ... nhớ...
Phút giây ban đầu

[Sầu Đông]

Nói chung Khánh Băng không viết gì ngoài tình ca. Nhạc của ông cũng luôn có vẻ gì đó nô nức, rộn rã, dù ông nói tới một cảnh chiều quê hay một cuộc chia tay.

Đại đa số nhạc của chúng ta đều là những ca khúc, nghĩa là có phần lời ca. Vì vậy, trừ khi chưa nghe hát lần nào, chứ nếu đã nghe rồi, đã lõm bõm thuộc vài ba câu, thì dù phần nhạc có được trình tấu hoàn toàn bằng các nhạc cụ không thôi, người ta vẫn luôn nghe thấy phần lời ca lẩn khuất ở bên dưới, ở đằng sau.

Như thế, có vẻ như ca từ vừa giúp cho người nghe tiếp nhận nhạc một cách dễ dàng hơn vừa hạn chế sự bay bổng của trí tưởng tượng.

Chẳng hạn khi người ta viết: *Một dòng sông xanh...* [Phạm Duy] thì cùng một lúc người ta cũng ấn định cái màu xanh ấy vào trí tưởng của người nghe, không còn thay đổi được nữa. Trên thực tế không thể có một dòng sông màu sắc không thay đổi trong mọi thời tiết, thời khắc.

Ai cũng biết vậy.

Cũng không có ngoại lệ đối với nhạc Khánh Băng.

Tuy nhiên, nghe hòa tấu nhạc Khánh Băng người ta có cảm tưởng cái phần trì kéo của lời ca nhẹ hơn. Song cũng vì thế, có người cho rằng, lời ca của Khánh Băng không hoàn toàn hợp nhất với nhạc của ông.

Nhưng thế nào là một lời ca hoàn toàn hợp nhất với nhạc? Đó là một câu hỏi không dễ trả lời.

Với tài năng của Phạm Duy và *Ngày Đó Chúng Mình* thì "*Ngày đó có em đi nhẹ vào đời*" và "*Ngày đó có em ra khỏi đời rồi*" không có một chút gì tương phản, gượng ép, dù có nằm chung trong một khuôn nhạc, một cung bực.

Ý nghĩa của một tác phẩm nghệ thuật chính là những cảm xúc nó tạo ra cho người thưởng ngoạn. Hoàn cảnh đất nước chúng ta gây ra nhiều khó khăn trong mọi sinh hoạt. Riêng đối với sinh hoạt văn học nghệ thuật càng nhiều trắc trở hơn nữa.

Chỉ nói về âm nhạc thôi thì sự cấm đoán hay cho phép phổ biến một số bài nào đấy ở nơi này hay nơi khác, phần lớn lại hoàn toàn căn cứ trên những lý do nghệ thuật, tác phẩm thất lạc, nhiều khi chỉ còn được lưu giữ bằng trí nhớ của các cá nhân, rất dễ dẫn đến tình trạng *tam sao thất bản.*

Ngay cả khi tác giả còn quanh quất đâu đó, người ta vẫn thấy những ca khúc được ghi âm sai rất nhiều với nguyên bản, cũng chẳng được sửa chữa hay cải chính. Sự việc cũng không biết giải thích thế nào.

Những người yêu nhạc cho biết, có khoảng hơn một chục bài hát của Khánh Băng được ghi âm ở hải ngoại này. Tuy vậy, có thể nói, sự nổi tiếng không tương xứng với tài năng của ông.

Nhưng ở một mặt khác, điều đó lại có nghĩa là một hứa hẹn, số người nghe và yêu nhạc của ông chưa ngừng lại ở con số đã có như hiện nay.

Trời mưa gió lá cây tơi bời khắp nơi
Tan nát bao cánh hoa tươi bên thềm
Gió chiều thét gào
Ôi trời mưa gió điêu tàn
gieo bao đau thương
Người nghệ sĩ âm thầm
trong đêm gió mưa
Mơ màng nâng tiếng tơ đàn dịu dàng
Cho hết bao niềm hận sầu
Kiếp người lạc loài
Ôi tình quê hương
với bao nhiêu lời thương nhớ
Tình xưa ấy bấy lâu phai mờ bóng ai
Quê cũ ôi cách xa muôn trùng
cõi trời nặng nề
Gió chiều lạnh lùng
Ôi trời mưa gió điêu tàn
gieo bao đau thương

LA HỐI



La Hối là ai? Cho đến ngày nay ít người biết. Những người cùng thời với ông, các nhạc sĩ bắt đầu sáng tác vào các thập niên 30-40 của chúng ta, chỉ kể lại một cách loáng thoáng, ông có cùng họ chơi nhạc trong một hai vũ trường hiếm hoi nào đó vào thời ấy. Có thể là ông chơi phong cầm. Cứ nghe ca khúc duy nhất ông để lại, người ta có thể tin, có lẽ nhạc khí gần gụi với ông nhất hẳn là chiếc phong cầm.

Ông là người Trung Hoa? Người Việt Nam?

Hay cũng như Hồ Dzếnh, ông là người Trung Hoa lai Việt? Điều này, ở đây, hiện nay chắc chỉ có Phạm Duy, Nguyễn Hiền hay Lữ Liên biết.

Nhưng điều đáng kể hơn cả chính là tác phẩm duy nhất La Hối để lại cho chúng ta bài *"Xuân Và Tuổi Trẻ"*, một bài thơ của Thế Lữ do ông phổ nhạc[?].

Bài thơ được phổ nhạc tự nhiên, thanh thoát, đến độ người ta có cảm tưởng đó hoàn toàn là một sáng tác của La Hối, nghĩa là do chính ông vừa viết nhạc vừa viết lời ca. Tiết điệu của nhạc, nhip điệu của thơ kết hợp với nhau nhuần

nhuyễn tựa hồ mỗi chữ của bài thơ đã chứa sẵn nhạc bên trong.

Các nhạc sĩ của chúng ta hình như ai cũng có dùng nhịp điệu *valse* [3/4] trong ít nhiều sáng tác của mình.

Nhưng *"Xuân Và Tuổi Trẻ"* của La Hối cho người nghe vài điều thích thú riêng ngoài giai điệu tuyệt vời của nó: hơi phong cầm và cái nhịp nhẩy nhót đặc thù của *valse musette*.

Cái phơi phới của tuổi trẻ, cái nao nức của mùa xuân, vẻ tinh khôi của ngôn ngữ làm nên nỗi vui trong lòng người.

Cuộc đời như một kho tàng còn nguyên vẹn bởi vì tôi chỉ vừa mới lớn lên. Tất cả những điều ấy dường được thu nhỏ trong ca khúc. Tuổi trẻ vừa là một ơn phúc vừa là một đặc quyền. Tôi còn trẻ nên cuộc đời thuộc về tôi. Chỉ riêng điều ấy không đủ để tôi hát lên để bầy tỏ niềm vui sao?

"Xuân Và Tuổi Trẻ" của La Hối đã trở nên thân thuộc đối với tuổi trẻ Việt Nam đến nỗi người ta có cảm tưởng như mùa xuân sẽ thiếu đi vẻ xuân nếu không được nghe ca khúc này.

Sau đệ nhị thế chiến có tin đồn đại rằng *"Xuân Và Tuổi Trẻ"* là một bản mật mã các gián điệp Trung Hoa gửi cho nhau. Không biết chính La Hối là một gián điệp, hay chỉ khi bài hát đã có rồi, người ta mới tìm cách biến nó thành những tín hiệu. Nếu đúng như vậy ai sẽ giải mã cho chúng ta biết những nốt nhạc đó chứa đựng điều gì?

Hết đến chín phần mười đây chỉ là một câu chuyện thiên hạ bịa đặt cho vui.

Xuân Và Tuổi Trẻ

Ngày thắm tươi bên đời xuân mới

Lòng đắm say bao nguồn vui sống
Xuân về với ngàn hoa tươi thắm
Ta muốn ngắt muôn ngàn đóa hồng

Ngày thắm tươi bên đời xuân mới
Lòng đắm say bao nguồn vui sống
Xuân về với ngàn hoa tươi thắm
Ta muốn luôn luôn cười cùng hoa

Xuân thắm tươi, én tung bay cao tít trời
Vui sướng đi cao tiếng ca mừng reo
Đừng để lòng thổn thức tình mê đắm
Ta cứ vui, ta cứ vui đời xuân thắm

Xuân thắm tươi, én tung bay cao tít trời
Vui sướng đi cao tiếng ca mừng reo
Đừng để lòng thổn thức tình mê đắm
Ta cứ vui, ta cứ vui đời xuân tươi

Vui sướng đi cho đời tươi sáng
Vui sướng đi cho lòng thêm tươi
Ta hát ca đón mừng xuân mới
Ta hát ca cho lòng thêm hăng hái

Hát vang lên đời ta thắm tươi
Tiết xuân êm đềm muôn sắc hoa
Tiết xuân êm đềm muôn tiếng ca
Hát vang hòa lòng thêm hăng hái

Hát vang lên đời ta thắm tươi
Tiết xuân êm đềm muôn sắc hoa
Tiết xuân êm đềm muôn tiếng ca
Xuân tưng bừng...

LAM MINH

Một trong những cái gợi cho người ta nhiều kỷ niệm, quá khứ, là âm nhạc.

Quả thật, mỗi lần được nghe lại, hay chỉ thoảng trong trí nhớ âm điệu của bài *Mơ Khúc Tương Phùng* của Lam Minh, người ta lại thấy như sống lại cái không khí của Sài Gòn một thời, những tiếng hát của Minh Trang, Trọng Nghĩa, Văn Thiệt, Ngọc Hà, Minh Diệu, Minh Tần, Mạnh Phát rồi Linh Sơn, Bạch Yến, Bích Chiêu, Thanh Thúy, Ánh Tuyết, Bạch Quyên... Sài Gòn đang trong giai đoạn đổi thay, chiến tranh vẫn còn quanh quẩn đâu đó, nhưng đã lùi xa hơn một chút, người ta đã có thể thong thả dùng xe gắn máy làm những chuyến đi Sài Gòn - Đà Lạt, Nha Trang trong đêm khuya một mình... Đó là những khoảnh khắc thanh bình thực sự, hay người ta chỉ đang làm cái việc liều mạng để ngỡ mình được sống trong yên ổn, một điều người ta hằng ao ước nhưng đã bị mất từ lâu?

Đó là thời gian *Mơ Khúc Tương Phùng* của Lam Minh được hát rất nhiều.

Rồi chiến tranh tràn lan trở lại, tiếng bom đạn rung chuyển tận chân những thành phố, những giọng hát quen thuộc người bỏ nghề, người mất, người đi xa, cuộc sống diễn ra một nhịp dường tự xóa bỏ quá khứ, những bài hát được ưa chuộng nhất một thời cũng rơi dần vào lãng quên.

Mơ Khúc Tương Phùng của Lam Minh là một trong những bài ở trong trường hợp ấy.

Mơ Khúc Tương Phùng

Mối tình ta dở dang bởi vì ai
Ước nguyền như thế nhưng chóng phai
Duyên tình hờ hững sống đời buồn khổ
Hết rồi ngày vui trong niềm ân ái
Ôi thời hạnh phúc đã trôi qua
Nhưng lòng ta vẫn mơ xa
Mơ người yêu quý nhớ lại tình cũ
Để cùng ta vang khúc tương phùng ca
Một hôm lại gặp nhau
Đời tươi vui cùng tia nắng trên cành hoa đào
Ta được gần bên nhau
Mặc không gian mặc cuộc sống ra thế nào
Lòng ta được hân hoan
Cùng nhau ta có thể mơ những ngày sáng
Say đắm trong câu ca mơ màng
Ta hát theo cung đàn của giấc mộng vàng

LAM PHƯƠNG

Lam Phương viết nhạc rất sớm.

Năm 1954, khi cuộc di cư vĩ đại của hơn một triệu dân từ miền Bắc vào Nam sau hiệp định Genève, mọi người đã được nghe nhạc Lam Phương trên các đài phát thanh và các sân khấu ở Sài Gòn. Vào khoảng thời gian đó, chắc Lam Phương chưa tới tuổi hai mươi.

Các bài hát như *Khúc Ca Ngày Mùa* và *Nhạc Rừng Khuya* của ông khi ấy, không phải người ta chỉ nghe thấy trên các làn sóng điện và các rạp hát mà còn có thể nghe thấy ngay trên các hè phố, các ngõ hẻm nữa.

Nó trở thành như một chút hương vị, không khí của vùng đất người ta mới tới. Lòng tư hương đang còn rất nặng nề, nghe *Khúc Ca Ngày Mùa* của Lam Phương, mặc dầu đều biết rõ ông chỉ viết về một cảnh nông thôn nào đó ở miền Nam, nhưng người ta thấy nó cũng chẳng khác bao nhiêu với những nơi người ta mới rời bỏ.

Nhạc Lam Phương giản dị, trong sáng, nhưng rất đằm thắm, phơi phới một lòng yêu đời, yêu người. Lời ca của Lam Phương hồn nhiên, dễ dàng. Có vẻ như ông đã viết được cả nhạc lẫn lời cùng một lúc.

Mới nghe *Khúc Ca Ngày Mùa*, người ta nghĩ, dân ca sẽ là con đường Lam Phương theo đuổi.

Nhưng những ca khúc kế tiếp của ông đã cải chính điều đó. Lam Phương viết những gì ông có thể viết chứ không chỉ riêng những gì liên quan xa gần với dân ca. Và đúng như thế, mặc dầu hơi hướm cổ nhạc Nam phần vẫn là cái duyên thầm trong hầu hết các tác phẩm của Lam Phương. Những ca khúc sau này khẳng định Lam Phương là người viết tình ca chứ không gì khác.

Khúc Ca Ngày Mùa cũng chỉ là một tình khúc của ông mà thôi. Lam Phương viết rất nhiều loại nhạc, dùng nhiều thể điệu. Dường như ông cũng bị huyễn hoặc bởi đủ mọi thứ trên đời.

Nhưng khi sáng tác, ông vẫn nghe chính lòng mình nhiều hơn, nên những điều Lam Phương viết ra trong nhạc luôn giữ được vẻ chân thực. Vẻ mộc mạc, chân thực này, có thể là lý do vì sao, tới một tuổi nào đó, người ta không thích nghe nhạc Lam Phương nữa. Hay ít ra, người ta không tìm nghe nhạc Lam Phương nữa, mà nó giống như một quãng đời tự nhiên xa, cùng với những xúc động chỉ ở trong cái khoảng thời gian ấy người ta mới thấy.

Có thể người ta sợ. Sợ, vì nghe nhạc Lam Phương và để lòng rung động lại như thế, người ta sẽ thấy ra mình đánh mất một cái gì đó quý giá, cái tuổi đẹp nhất của đời người chẳng hạn.

Nhưng rồi cũng đến một cái tuổi nào đó, người ta lại thấy mình có thể nghe lại, yêu lại nhạc của ông, khi không còn bị lạc cảm xúc, đủ bình tĩnh để thưởng thức các ca khúc ấy chỉ như những tác phẩm nghệ thuật.

Ca khúc đánh dấu sự thay đổi tâm hồn Lam Phương rõ ràng nhất có lẽ là bản *Trăm Nhớ Ngàn Thương*. Cái bầu trời trong sáng thuở nào dường đã vẩn những đám mây u ám.

Từ ca khúc này, nhạc Lam Phương không còn như những đóa hoa nở trên cánh đồng nữa. Nó có vẻ đã là dấu tích của những vết thương lòng. Và những gì người ta đã nghe thấy trong nhạc Lam Phương không dễ gì sẽ quên đi được.

Bài *Tình Đẹp Như Mơ* được viết sau bài *Trăm Nhớ Ngàn Thương* vào thời gian Lam Phương đã sống ở nước ngoài. Nếu *Trăm Nhớ Ngàn Thương* là một vết thương thì bài *Tình Đẹp Như Mơ* phải là tác phẩm sau khi vết thương đã lành. Dĩ nhiên, chúng ta chỉ nói được như thế, căn cứ vào thứ tự các ca khúc Lam Phương đã cho công bố.

Cái hồn nhiên cộng thêm một chút lãng mạn của những bản nhạc đầu tiên đã được thay thế bằng những lời ca đấn đo hơn.

Lam Phương không phải là người có ưu thế khi viết lời ca, nhưng ông giữ sự trung thực, không cố viết những lời làm ra mới mẻ, nhưng tựu trung chẳng có ý nghĩa gì, như một số người khác đã làm.

Em Đi Rồi ca khúc Họa Mi trình bầy được rất nhiều người ưa thích. Nghe nói Lam Phương đã viết vì xúc động trước hoàn cảnh của Họa Mi, khi cô bỏ lại gia đình ở Việt Nam trong một chuyến lưu diễn chính thức ở ngoại quốc.

Người nghe nói chung, cho rằng Lam Phương viết tình khúc ở dạng kể lể, rất thành công. Nhưng những ai theo dõi nhạc Lam Phương hẳn sẽ nhận ra, những bản nhạc ông viết sau này, ở một chừng mực nào đó, đã dần dần chịu ảnh hưởng của nhạc Âu Mỹ. Những lời lẽ chân tình, mộc mạc, những ý nhạc mang hơi hướm dân ca Nam Bộ, đã không còn nữa. Và khi nghe, chúng ta có cảm tưởng lẫn trong những

âm điệu ấy, có một chút gì đó quá khứ đã tan biến, không còn để lại dấu vết.

Tuy nhiên Lam Phương vẫn cứ có quyền cho âm nhạc của ông rẽ vào một hướng nào đó. Chúng ta hãy nghe nhạc ông và chẳng nên đòi hỏi ông phải dừng lại ở một điểm nào trong cuộc đời sáng tác của ông.

Ngày Tạm Biệt

Hôm nay đây còn vui trông thấy nhau
Bên tiếng ca tiếng đàn ngập trời cao
Lời vui thắm thiết đưa trao như khi
ta mới gặp nhau

Nhưng anh ơi ngày mai ta cách xa
Anh kinh đô tôi phải về miền xa
Biệt ly ai khéo gieo chi
lên bao mái đầu xanh

Nhớ hàng phượng thắm ven đường
Mỗi lúc chiều buông
Tan tác rơi cài lên mái tóc xanh
Với bóng dáng ai chiều ấy
Nâng niu tà áo
Biết nói gì khi chia ly

Ai nghe chăng ngoài kia hoa vẫn rơi
Bên xác hoa u sầu vì tả tơi
Ngàn ve buông tiếng nỉ non như thương
cho người đi

Thôi chia tay cạn ly vui chúc đi
Ta chúc nhau những gì đẹp lòng nhau
Dù thời gian có phôi pha
Ta không bao giờ quên

LÂM TUYỀN

Không biết từ bao giờ, người ta cứ luôn luôn muốn biết những chi tiết về đời tư của một tác giả. Để làm gì? Có lẽ vì tò mò nhiều hơn là để có thêm điều kiện hiểu rõ tác phẩm, như người ta vẫn thường nói.

Mười chín năm ở nhờ nhà vợ tất nhiên phải có ảnh hưởng đến tinh thần Nguyễn Du. Thế nhưng câu thơ nào của Nguyễn Du chứng tỏ điều ấy?

Chúng ta biết gì về Lâm Tuyền? Trừ những người thân của ông, bằng hữu của ông, gần như chúng ta chẳng biết tí gì về ông cả. Những người thường lui tới các vũ trường nơi Lâm Tuyền chơi nhạc trong nhiều năm, hẳn cũng đã có những dịp trò chuyện với ông, uống với ông vài ly rượu, mời hay nhận từ ông một hai điếu thuốc chẳng hạn, có thể gọi là *biết* ông chăng?

Những người làm việc cho Đài Phát Thanh Quốc Gia Sài Gòn nhiều năm, trước 75, đều nói chưa bao giờ thấy Lâm Tuyền tới Đài. Mặc dầu, chắc chắn các nhạc sĩ cộng tác với Đài, có nhiều người là bạn ông, quen biết ông. Và, nhất là, Đài phát thanh là nơi, các nhạc phẩm của ông được phát đi hàng ngày.

Thập niên 50, khi chưa xẩy ra hiệp định Genève, là khoảng thời gian chúng ta có thêm rất nhiều những nhạc sĩ tài ba, sau những Lê Thương, Phạm Duy, Dương Thiệu Tước... như Nguyễn Thiện Tơ, Nguyễn Văn Khánh, Hùng Lân, Nguyễn Văn Quỳ, Tu My, Hoàng Giác, Nguyễn Hiền, Tạ Tấn ở Hà Nội. Văn Giảng [Thông Đạt], Ngô Ganh, Nguyễn Hữu Ba, Châu Kỳ, Ưng Lang tại Huế. Trần Văn Lý, Võ Đức Thu, Anh Việt, Lâm Tuyền tại Sài Gòn.

Lâm Tuyền đã nới rộng cái thế giới tình ca của chúng ta lúc bấy giờ:

Anh không giữ trong tay một kho tàng
hay một danh vọng nào cả
Anh chỉ giữ có hình ảnh một buổi chiều
Khi nắng vàng nhuộm mái tóc em

Mấy câu thơ xuôi ấy của Dạ Chung [Hoàng Vĩnh Lộc] người ta đọc được trên đầu bản *Hình Ảnh Một Buổi Chiều*, một bài hát của Lâm Tuyền do chính Dạ Chung viết lời ca.

Vào thời điểm đó, thi sĩ của chúng ta còn ít người làm thơ xuôi và ca khúc thì người ta còn nói nhiều đến những *mắt huyền* và *môi thắm*. Hầu hết các ca khúc của Lâm Tuyền đều do Dạ Chung viết lời ca, đồng thời đem trình diễn. Những ai có dịp nghe các đài phát thanh Pháp Á và Sài Gòn xưa, chắc vẫn chưa thể quên giọng hát trầm ấm, thiết tha của Dạ Chung.

Dạ Chung hát như một thi sĩ đọc thơ của mình. Và, chúng ta có thể nói, chính Dạ Chung đã góp phần nới rộng và làm mới thêm nhạc Lâm Tuyền [cũng là nhạc Việt Nam một thời] bởi cái không gian bát ngát luôn đầy ắp trong những ca khúc của Lâm Tuyền như: *Khúc Nhạc Ly Hương, Tơ Sầu, Tiếng Thời Gian, Trở Về Dĩ Vãng...*

Nhạc của Lâm Tuyền, dù chỉ là những bản tình ca chăng nữa, lúc nào tưởng chừng như cũng rào rạt biển khơi, lồng lộng gió trời. Nghe nhạc Lâm Tuyền, người ta không có cái cảm tưởng thường thấy khi nghe tình ca thời ấy - không gian được thu vén vào một người - mà từ một người được mở rộng ra không gian và thời tiết.

Tình trong nhạc Lâm Tuyền không êm ả. Hình như ông chỉ buộc với tình bằng một sợi giây kiểu như Đỗ Phủ:

Cô chu nhất hệ cố viên tâm

Còn cả tâm hồn hay con thuyền lẻ loi lúc nào cũng muốn nương gió ra khơi. Và ra khơi chỉ là ước muốn được trở *về quê xưa thêm bao tình thương* [Khúc Nhạc Ly Hương].

Có vẻ như tình ca của chúng ta một thời chỉ có hai cách diễn tả. Một là người ta nói về tình như một con ong say mật. Hai là người ta lấy cái cao rộng của trời đất để bầy tỏ cái mênh mông không thể nói hết của tình mình.

Có thể nói *Em Đến Thăm Anh Một Chiều Mưa* của Tô Vũ và *Tiếng Thời Gian* của Lâm Tuyền là những ca khúc có tính cách đổi mới cho lối viết nhạc Việt Nam thập niên 50-60. Cấu trúc âm thanh đã khác đi nhiều và có lẽ âm điệu của nó đã kêu gọi tới một cách viết lời ca khác hơn, một ngôn ngữ mới hơn.

Chính vì dùng được nhiều tiếng nói hàng ngày để viết thành bài hát, nên người Pháp gọi lời ca là *Paroles* [lời nói] và, ở một mặt khác làm như thế, người ta đã văn chương hóa được tiếng nói thông thường và làm cho toàn thể ngôn ngữ mang một vẻ quý giá hơn.

Nhưng chúng ta hãy trở lại với Lâm Tuyền.

Trong đời sống cũng như trong âm nhạc nhiều khi có những hiện tượng khó hiểu. Chẳng hạn, một vài tác giả, tự nhiên tác phẩm của họ không thấy được trình diễn nữa. Thảng hoặc có được đem trình diễn cũng không còn gây sự chú ý, mặc dù, so với các tác giả khác, tác phẩm khác đương thời, không thua sút về bất cứ phương diện nào, ấy là chưa kể còn có thể vượt trội nữa.

Lâm Tuyền là một trường hợp điển hình. Người ta có thể nói, nhạc Lâm Tuyền vẫn được hát đấy chứ.

Điều đó đúng. Nhưng so với số lượng băng nhạc, đĩa nhạc, hiện lưu hành ở hải ngoại này, so với các tác giả khác thì số tác phẩm của ông được đem hát rõ ràng là không tương xứng.

Vì sao?

Thật khó giải thích.

Vì không thể nói nhạc của ông lỗi thời. Ngay cả những tác giả trẻ nhất của chúng ta hiện tại cũng không thể nói với ông như vậy được. Hiện tượng chỉ có thể giải thích như là, Lâm Tuyền đã phải chịu một sự bất công.

Hai mươi mấy năm Sài Gòn đổi thay, chúng ta không biết Lâm Tuyền [và những ai nữa?] sống như thế nào. Rồi ông chết chúng ta cũng chẳng biết ông chết ra sao?

Chúng ta có thờ ơ quá chăng? Hay không ai còn đủ thì giờ nghĩ đến người khác nữa?

Không tình yêu nào có thể nẩy nở hay tồn tại trong sự lạnh nhạt. Nghệ thuật cũng vậy.

Nếu chúng ta đánh mất khả năng yêu, khả năng thưởng thức, xã hội sẽ không có được những tác phẩm giá trị nữa, đồng thời cũng không còn nhân tài nữa.

Hình Ảnh Một Buổi Chiều
[Lời Dạ Chung Hoàng Vĩnh Lộc]

Đàn chim tung cánh xa khuất mờ
Chiều thu lưu luyến mầu thương nhớ
Nhớ mái đầu ai nhuộm nắng vàng
Buồn đến bao giờ cho hết nguôi
Lòng ta ai oán man mác sầu
Nhìn xa xôi nhớ thầm mong ước
Như sóng trùng dương qua cánh buồm
Là lúc quên đời không tiếc thương
Bao năm qua ta sống giang hồ xa quê vời
Nơi xa xôi muôn ý phiêu diêu
dâng cho đời
Dù bao nhiêu cay đắng
Đến làm nát lòng ta
Tan nát rồi không đoái hoài
Dù bao nhiêu sóng gió
Quyết đem chí tung hoành
Sống quên hết bao hận bên lòng
Hồn tha hương vương vấn
Bóng người khuất ngàn mây
Ai biết lòng ta những khi chiều tàn
Nhìn ai say đắm man mác sầu
Lòng ta tha thiết tình thương nhớ
E ấp ngàn câu trong mắt buồn
Người biết ta sầu muôn ý nao
Miền xa mây núi xanh ngắt màu
Hồn bơ vơ lúc hoàng hôn xuống
Khi nắng vàng phai trên núi đồi
Là lúc ta buồn bao kiếp nguôi

LÊ BÌNH

Trong bài nói về Văn Trí và bài *Hoài Thu* [đăng trên báo Người Việt] người viết có nhắc tới tác giả ca khúc *Đường Lên Sơn Cước* và, tuy trong đầu vẫn nhớ là Lê Bình nhưng tay lại gõ vào máy chữ "*Văn*", chỉ khi báo in ra rồi mới biết [tuổi già có những nỗi buồn như vậy] xin được nói lại ở đây và thành thật xin tác giả Lê Bình và quý vị độc giả tha lỗi.

Trí nhớ mòn mỏi, lại không có tài liệu gì trong tay, nghĩ tiếc những cái mình đã được nghe, được đọc, thấy hay, quý, muốn ghi lại, nhắc nhở các bạn trẻ, chưa biết, biết rằng, chúng ta có những tác phẩm như thế, đã được lưu hành một thời, có thể tìm nghe, đọc... Đất nước chúng ta bị chiến tranh tàn phá, ý thức hệ chi phối, nên có những tác phẩm khi bị cấm ở chỗ này, lúc bị cấm ở chỗ khác, bị bỏ quên, bị đốt, bị hủy bỏ, cố tình làm cho mất tích, những việc làm như thế cần phải được xét lại, đánh giá lại, nếu không, chúng ta có thể bị rơi vào tình trạng những cái đáng giữ lại để mất, đi giữ những cái không đáng giữ.

Trở lại với "*Đường Lên Sơn Cước*" của Lê Bình.

Bài hát đã được phổ biến cách đây bốn năm mươi năm rồi, không thấy tác giả cho ra đời thêm một bài nào khác,

vậy tạm coi như *Đường Lên Sơn Cước* là tác phẩm duy nhất của ông.

Rừng núi gây cảm hứng cho rất nhiều nhạc sĩ của chúng ta. Dĩ nhiên mỗi người viết về rừng núi một khác.

Nhưng cũng có mấy bài nội dung hơi giống nhau, có thể gọi chung là tình ca, đó là các bài: *Thiếu Nữ Trên Ngàn* của Ngọc Bích, *Nụ Cười Sơn Cước* của Tô Hải, Sơn Nữ Ca của Trần Hoàn, *Trăng Sơn Cước* của Văn Phụng, *Đường Lên Sơn Cước* của Lê Bình... ghi lại bước chân phiêu lãng của các chàng trai thành phố, tới một miền sơn cước nào đó, và để lại đấy một mối tình.

Thiếu Nữ Trên Ngàn của Ngọc Bích là một bài thơ lục bát được phổ nhạc:

Nhà em ở tận nẻo xa
Có cây bên suối có nhà sàn bương
Quanh co độ mấy thôi đường
Ven rừng, ven núi, ven nương, ven đồi
Nhà em ở một khoảng trời
Gió lùa hiu hắt, mây trôi êm đềm
Hôm qua anh đến nhà em
Thấy đôi mắt đẹp anh thèm muốn xin...

Nụ Cười Sơn Cước của Tô Hải là một bản tình ca bình thường, nếu có một chút ý tuyên truyền nào đó thì cũng mờ nhạt thôi:

Tôi nhớ mãi một chiều xuân chia phôi
Mây mờ buông xuống núi đồi
Mà trong lòng mơ hơn ở ngoài trời
Cỏ cây hoa lá thương nhớ mãi người đi
Và dâng sầu lên khóe mắt người về
Ngơ ngẩn đàn chim ngừng tiếng hót...

Trong "*Sơn Nữ Ca*" Trần Hoàn thì đã có bóng anh "*du kích*" rồi:

Có cô sơn nữ miệng cười khúc khích
Ngắm anh du kích rồi lòng bâng khuâng...

Theo tin mới nhất thì Trần Hoàn, từng làm Bộ Trưởng Văn Hóa của Việt Cộng, đã chết tại Hà Nội ngày 23 tháng 11/03.

Nếu mấy ca khúc của Ngọc Bích, Tô Hải, Lê Bình đều được viết theo nhịp, *valse* chậm, thì *Trăng Sơn Cước* của Văn Phụng được viết bằng nhịp *rumba* rộn ràng, vui hơn, và có vẻ như đây là một trong những ca khúc Văn Phụng đã "*tung hoành*" khi viết lời ca:

Lòng còn hoài mơ một đêm
Điệu nhạc rền vang rừng thẳm
Rượu cần càng vui càng uống
Đắm say men nồng tình duyên
Cùng nàng ngồi bên bờ suối
Hẹn hò một duyên tình mới
Nàng ngồi lặng nghe chẳng nói
Khẽ rung rinh đôi làn môi...

Nếu Ngọc Bích, Tô Hải, Văn Phụng cho người nghe cảm tưởng, khi viết những ca khúc đó các tác giả *chìm sâu trong cảnh* thì *Đường Lên Sơn Cước* của Lê Bình lại cho người nghe cảm tưởng hình như tác giả *ở ngoài cảnh* [ở ngoài núi rừng] chỉ đang trên đường nhập lại. Vì, âm điệu của bài hát tuy vẫn toát ra cái chất hoang vu của cao nguyên, nhưng "*sáng*" hơn, cho người nghe cảm tưởng ấy, và ca từ [cũng] xác định điều đó.

Đường Lên Sơn Cước

Đường lên núi rừng sao hãi hùng
Ôi! Gió lộng, muôn lá động, cành trong
bóng thê lương
Chiều nay gió ngừng bên núi rừng
Giăng nước bạc, nghe tiếng nhạc
Hồn vương bóng cố hương
Mây bay về đâu?
Chim bay về đâu?
Xin cho tôi.nhắn với nàng đôi câu
Ra đi vì đâu?
Chia ly vì đâu?
Khăn tay còn thắm lệ sầu
Tôi mơ giọng hát thanh thanh những chiều
Tôi mơ bóng dáng yêu kiều
Xa trông rừng núi, trời sương khói mờ
Sầu vương vấn trên đường tơ
Chiều nay hướng về mái tóc thề
Và đây những lời tôi nhắn người
Đang ước mộng xây đắp một trời hoa
ngát hương đời

LÊ ĐÔ & VĂN HẠNH

Hình như ở Sài Gòn trước đây, vào cái thời Lê Đô và Văn Hạnh viết *'Mùa Hoa Phượng'*, cả miền Nam chỉ ở Đà Lạt có một cây phượng tím. Cây phượng ấy được trồng bên lề phải con đường từ hồ Xuân Hương vào chợ Đà Lạt.

Hoa phượng Lê Đô và Văn Hạnh viết trong ca khúc của họ, chắc chắn không phải hoa của cây phượng tím hiếm hoi đó, mà là phượng đỏ, thứ hoa tượng trưng cho mùa hè, cho tuổi học trò của Việt Nam.

Hè sang nắng lên, hoa về đỏ tươi

Lê Đô và Văn Hạnh đã xác định như thế.

Người ta thường nói mùa xuân là mùa đẹp nhất trong năm. Thế nhưng cứ nghe nhạc của chúng ta, người ta sẽ thấy mùa hè cũng không thiếu quyến rũ, đôi khi nó còn có vẻ gì đó, rực rỡ hơn cả mùa xuân nữa. Chứng cớ là chúng ta có rất nhiều nhạc và cả thơ nữa ca ngợi mùa hè:

Hè Về của Hùng Lân
Chiều Hè của Thẩm Oánh
Vui Cảnh Mùa Hè của Hoàng Trọng & Hoàng Dương
Khúc Ca Mùa Hè của Canh Thân…

Tam Nguyên Yên Đổ Nguyễn Khuyến cũng để lại cho chúng ta một bài thơ ngợi ca mùa hè, đọc, đôi lúc chúng ta lẫn lộn không còn biết mình đang đọc thơ hay nghe nhạc, và nghe như tự đáy lòng âm thầm dấy lên lời tạ ơn Trời đã ban cho đất nước chúng ta những mùa màng đẹp đẽ như thế:

Ai xui con cuốc gọi vào hè
Cái nóng nung người nóng nóng ghê
Ngõ trước vườn sau um những cỏ
Vàng phai thắm nhạt ngán cho huê
Đầu cành kiếm bạn oanh xao xác
Trong tối đua bay đóm lập loè
May được nồm Nam cơn gió thổi
Đàn ta ta gẩy khúc Nam nghe

Mùa Hoa Phượng, ca khúc duy nhất của Lê Đô và Văn Hạnh chúng ta còn giữ được, có thêm vẻ đẹp của một bài thơ nhỏ: vuông vức, cân đối. Nó lại được viết ra vào những ngày vết thương đất nước bị chia cắt chưa lành hẳn, nên dường như xen lẫn trong mỗi nốt nhạc có một nỗi ngậm ngùi không tách rời ra được, khơi gợi những kỷ niệm riêng trong lòng người nghe:

Mùa Hoa Phượng

Hè sang nắng lên hoa về đỏ tươi
Mùa hoa báo tin ve sầu nhạc vui
Cùng phô sắc tươi hoa thêm mặn mà
Đồng hòa ca khúc hát yêu đời
Nhẹ cơn gió đưa hoa rơi từng cánh
Gợi bao nhớ nhung thương về làng xưa
Giờ đây Bắc Nam xa vời ngàn sông

Từ biệt ly năm ấy mùa hoa
Mùa hoa phượng vĩ đem về
Nhịp vui dưới trời nắng hồng
Cùng ve sầu kêu rộn rã ngày đêm
Gửi người ly hương bốn phương
Vì đâu gió đưa chia lìa từng mây
Nhìn hoa lá rơi ta sầu biệt ly
Mùa hoa ước mơ mong ngày trở về
Hẹn ngày ta ca khúc hồi hương

LÊ HOÀNG LONG

Người ta bảo rằng Việt Nam là một dân tộc lãng mạn. Cứ đọc ca dao của chúng ta để biết ra điều đó.

Đọc Kiều, Chinh Phụ Ngâm, Cung Oán Ngâm Khúc, để hiểu vì sao chúng ta không có anh hùng ca, chỉ có tình ca. Dù đau lòng, xé ruột nhưng vẫn là tình ca.

Bởi chúng ta hiểu rõ một điều, ở đâu tình ca biến mất, ở đó con người nhìn nhau không ra người nữa. Tình ca dạy chúng ta cách yêu nhau và cả cách xa nhau nữa.

Để trả lời câu hỏi liên quan tới chuyện viết lách, một nhà văn nói rằng, đó là công việc ông làm được *khá nhất* trong những công việc của mình.

Phải nhìn thấy Lê Hoàng Long đạp chiếc xe *mini* dọc ngã ba Ông Tạ gió thổi bụi mù, lúc chiều nhá nhem không còn đủ ánh sáng để đổ bóng xuống đường, phố xá chen chúc xe cộ và người qua lại, trong giỏ xe gác một chiếc hộp vĩ cầm cũ kỹ được cột lại bằng hai sợi dây thung, ông đi dạy đàn hay từ chỗ dạy trở về nhà, mái tóc bạc phơ phủ kín hai vai, mới thấy cái mà người ta gọi là "*làm được khá nhất*" trong đời mình để lại cho đời đáng quý biết ngần nào.

Một đời học nhạc, một đời chơi nhạc, dạy nhạc, sáng tác, cuối cùng chỉ để lại có một tác phẩm duy nhất, đó không phải là điều chúng ta nên lắng nghe sao?

Một bài hát? Một tác phẩm trọn vẹn?

Người xưa đã có lúc than thở:

"Nhị cú tam niên đắc
Nhất ngâm song lệ lưu"

Ba năm mới làm được hai câu thơ.

Mỗi lần ngâm lên hai hàng nước mắt lại chẩy ra.

Vậy sáng tác một ca khúc cần bao nhiêu thời gian? Và làm xong rồi người ta được gì nhỉ? Nếu các nghệ sĩ không trả lời được câu hỏi ấy và ngừng sáng tác, thì chúng ta sẽ chẳng bao giờ có cái gọi là tác phẩm cả.

Gợi Giấc Mơ Xưa

Ngày mai lênh đênh trên sông Hương
Theo gió mơ hồ hồn về đâu
Sóng sầu dâng theo bao năm tháng
Ngóng về đường lối cũ tìm em

Thương em thì thương rất nhiều
Mà duyên kiếp lỡ làng rồi
Xa em lòng anh muốn nói bao lời
Gió vương lả lơi
Hình bóng đã quá xa mờ dần theo thời gian
Kiếp sau xin chắp lời thề
cùng sánh bước lang thang

Em ơi tình duyên lỡ làng rồi
Còn đâu nữa mà chờ
Anh đi lòng vương vấn lời thề
Nhớ kiếp sau chờ nhau

Tha hương lòng luôn nhớ ngày nào
Cùng tắm nắng vườn đào
Gió xuân sang anh buồn vì vắng bóng người yêu

II

Rồi mai khi anh xa kinh đô
Em khóc cho tàn một mùa thơ
Nhớ người em nương theo cơn gió
Ru hồn về dĩ vãng mộng mơ

Thương em thì thương rất nhiều
Mà ván đã đóng thuyền rồi
Đa đoan trời kia cắt cánh lìa cành
Khiến chim lìa đôi
Chiều xuống mưa gió tiêu điều
gieo trên dòng Hương
Tháng năm chưa xóa niềm sầu
vì dứt khúc tơ vương

Em ơi đời đã lỡ hẹn thề
Thì đâu có ngày về
Xa em đời anh tắt nụ cười
Héo hắt đôi làn môi

Đêm đêm đèn le lói một mình
Ngồi ôm giấc mộng tình
Kiếp sau đôi tim hòa
Chào đón ánh bình minh

Không phải vì người thấy hoa đẹp mà hoa nở. Nở là việc của hoa. Cho là xấu hay đẹp và dùng hoa làm gì là việc của người.

Một tác phẩm nghệ thuật cũng có ý nghĩa tương tự chăng?

LÊ HỮU MỤC

Cái đẹp của Huế không chỉ mê hoặc những người sinh trưởng ở Huế mà còn làm cho du khách, ai đã có dịp qua Huế, ở lại Huế một đôi ngày, một thời gian, khi rời bỏ Huế, xa Huế, không khỏi cảm thấy quyến luyến, tiếc nhớ.

Sông núi, chùa miễu, thành quách, lăng tẩm, quá khứ và hiện tại dường trộn lẫn.

Người ta cảm nhận một cái buồn đến chĩu lòng. Nỗi buồn ấy xui người ta nhớ người, nhớ Huế... Nhớ rồi yêu.

Ôi cái tình yêu như gió thoảng ấy có thể gắn với bất cứ khuôn mặt nào người ta nhìn thấy, bắt gặp trên đường, một nụ cười, một ánh mắt, một tà áo, một vành nón che nghiêng, một giọng nói, thứ tình tình cờ như con bướm chợt đậu lại trên một bông hoa mà thành.

Hoa tưởng tượng.
Bướm tưởng tượng.
Tình cũng tưởng tượng.

Thế nhưng có tình nào lại không bắt đầu bằng tưởng tượng?

Trời mưa ở Huế sao buồn thế
Cứ kéo dài ra đến mấy ngày
Hàng xóm có người con gái lẻ
Ý chừng duyên nợ với nhau đây

[Nguyễn Bính]

Người ta yêu Huế như yêu thơ. Sinh ra ở một thành phố như thế thì người ta phải trở thành giai nhân hay tài tử thôi. Lạc vào thành phố như thế người ta không thể ra khỏi mà *không làm sao cả.*

Sao anh không về chơi thôn Vỹ
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền

Vì thế, người ta cũng không ngạc nhiên thấy thơ và nhạc viết về Huế rất nhiều. Và đã nhắc tới những ca khúc nói về Huế người ta không thể không nói tới "*Hẹn Một Ngày Về*" của Lê Hữu Mục. Những bài hát hay nhất về Huế hầu như đều dựa trên một cung điệu nào đó của vùng sông Hương núi Ngự.

Riêng "*Hẹn Một ngày Về*" có sắc thái riêng vì hoàn toàn là sáng tác của Lê Hữu Mục. Nếu nó có làm liên tưởng tới đến một âm hưởng nào khác thì đó là [một chút] nhạc bán cổ điển Tây phương, chứ không phải nhạc dân gian hay nhạc cung đình Huế.

Những nốt láy được lặp đi lặp lại ở cuối mỗi câu cho người nghe cảm tưởng cảnh trời mây, thành quách, sông núi Huế.

Sông trôi không hết niềm vui, xóa bỏ không hết nỗi buồn. Sông như tấm gương cho Huế soi lấy nhan sắc. Tấm gương ấy có lúc bị mây che khuất rồi mở lại.

Huế cũng có những con đường "*đi dăm phút lại quay về chốn cũ*". Tình nhắc nhở hoài như thế không sâu cũng thành sâu.

Được biết Lê Hữu Mục dạy tại Đại Học Văn Khoa Huế.

Ông sống ở Huế, yêu Huế. Không hiểu sao ông chỉ một lần nói đến Huế như thế rồi thôi? Nhưng hỏi như thế mà chi?

Hãy nghe lại "*Mưa Rơi*" của Ưng Lang, nghe lại "*Hẹn Một Ngày Về*" của Lê Hữu Mục, nghe qua giọng Hà Thanh, qua giọng Quỳnh Giao. Chỉ những người sinh ở Huế mới hát ra hết được cái "*chất Huế*" tiềm ẩn trong các ca khúc đó. Những người khác hát cũng hay. Nhưng lại cũng hay theo một cách khác.

Hẹn Một Ngày Về

Về đây trong hoa lá
Hỡi cánh chim giang hồ
Về đây trong hương sắc
Thắm tươi say mơ
Huế lờ lững dòng Hương
Năm tháng còn vương
Lời ai mong chờ
Huế trong tiếng dịu êm
Cô lái bên sông
Còn vang lời thơ
Tình xưa không vỡ bao giờ
Mùa xưa còn thơm ngàn gió
Chiều hè về trong sương khói mong manh
Chờ người về trong hương thu trong xanh
Về đây trong hoa lá
Hỡi cánh chim giang hồ
Về đây trong hương sắc
Thắm tươi say mơ
Huế lờ lững dòng Hương
Năm tháng còn vương
Lời ai mong chờ
Huế trong tiếng dịu êm
Cô lái bên sông

Còn vang lời thơ
Mùa hương hẹn đến khi về
Lòng xanh còn in trời Huế
Trầm trầm thuyền đem thương nhớ
qua sông
Chập chùng trời mây bay trong
mênh mông
Từ đây xa sông bến
Thuyền lướt theo trăng ngà
Trời đầy sương lạnh lẽo
Có ai bơ vơ
Gỡ tay vướng mà đi
Sông nước biệt ly
Người xa kinh kỳ
Giữa sương khói ngàn khơi
Đăm đắm trông ai cầu mong ngày vui

LÊ HỰU HÀ

Lê Hựu Hà cùng với những Trường Kỳ, Nam Lộc, Tùng Giang, Elvis Phương, Billy Shane, Đức Huy, Nguyễn Trung Cang, Pat Lâm, các ban nhạc Blues Stars, The Dreammers, một thời, đã tạo nên phong trào được gọi là *Nhạc Trẻ* tại Sài Gòn.

Vào thời gian ấy, ca nhạc sĩ của chúng ta ở Sài Gòn hoạt động gần như tại hai địa bàn khác nhau: một tại các đài phát thanh, truyền hình và một tại các vũ trường, phòng trà hay các câu lạc bộ [*clubs*] của quân đội đồng minh [*Mỹ, Đại Hàn*...] Nói *gần như* vì vẫn có những người làm việc tại cả hai nơi.

Thường ca nhạc sĩ trình diễn tại các phòng trà, clubs Mỹ, được trả lương rất cao, quy chế thù lao của nhà nước [khi ấy] không trả được. Nhưng hát trên các đài phát thanh, truyền hình, có cái lợi là tầm ảnh hưởng lớn hơn.

Tuy nhiên, chính nhóm nhạc trẻ lại là những người đã tổ chức được các buổi trình diễn tại các vận động trường có cả năm bảy chục ngàn khán giả tham dự, một việc chưa hề có trước đó.

Khán giả của các buổi trình diễn này hầu hết thuộc giới trẻ. Điều ấy chứng tỏ lớp trẻ khi ấy đã có một sự thay đổi

trong quan niệm sống, trong sự thuởng ngoạn nghệ thuật, đặc biệt là về âm nhạc.

Quả thật lối viết nhạc, quan niện sống, cách biểu hiện tình cảm, ngôn ngữ họ dùng để viết lời ca, đã có nhiều khác biệt so với các ca khúc được gọi chung là 'nhạc tiền chiến' của các nhạc sĩ lớp trước.

Tôi muốn mình tìm đến thiên nhiên
Tôi muốn sống như loài hoa hiền
Tôi muốn làm một thứ cỏ cây
Vui trong gió và không ưu phiền

Tôi muốn mọi người biết thương nhau
Không oán ghét không gây hận sầu
Tôi muốn đời hết nghĩa thương đau
Tôi muốn thấy tình yêu ban đầu

Em có thấy hoa kia mới nở
Trong giây phút xinh đẹp tuyệt vời
Nhưng hạnh phúc thoáng qua mất rồi
Giờ đâu còn tìm được nét vui

Tôi muốn thành loài thú đi hoang
Tôi muốn sống như loài chim ngàn
Tôi muốn cười vào những khoe khoang
Tôi muốn khóc thương đời điêu tàn

Nhóm được mệnh danh là nhạc trẻ này, nói chung, thiên về trình diễn nhiều hơn. Xen vào các sáng tác, họ viết lời ca các ca khúc ngoại quốc để hát. Ba người trong nhóm sáng tác được nhiều hơn cả là Đức Huy, Lê Hựu Hà và Nguyễn Trung Cang.

Ngoài ca khúc '*Tôi Muốn*', hai bài hát khác của Lê Hựu Hà được giới trẻ truyền tụng và hiện còn luôn được các ca sĩ cả trong lẫn ngoài nước đem trình diễn là các bài '*Hãy yêu như chưa yêu lần nào*' và '*Vào Hạ*'.

Vào Hạ là sáng tác mới nhất của Lê Hựu Hà sau 1975 người ta được biết. Không biết từ sau 1975 Lê Hựu Hà viết được bao nhiêu ca khúc, nhưng chỉ thấy có bài này được phổ biến. Theo tài liệu của Trường Kỳ thì Lê Hựu Hà viết '*Vào Hạ*' trong một dịp đi biểu diễn ở Hải Phòng.

Lê Hựu Hà nói: "*Nếu có dịp ra Hải Phòng vào mùa hè, bạn sẽ cảm nhận được cái đẹp ở cuộc đời vào mùa hạ. Trời xanh, hoa phượng đỏ còn tôi thì cứ lang thang và nghĩ rằng: cuộc đời có thể có nhiều điều làm chúng ta không hài lòng, nhưng cuộc đời cũng có những cái để vui, thì tại sao lại cứ phải u uẩn và than trách?*". Phát biểu ấy phản ánh phần nào quan niệm sáng tác của ông.

Chúng ta có nhiều ca khúc ca ngợi vẻ đẹp chói chang, rực rỡ của mùa hè, có thể kể:

Hè Về của Hùng Lân
Khúc Ca Mùa Hè của Canh Thân
Vui Cảnh Mùa Hè của Hoàng Trọng & Hoàng Dương
Mùa Hoa Phượng của Lê Đô & Văn Hạnh
Chiều Hè của Thẩm Oánh

Nay chúng ta có thêm vào danh sách *Vào Hạ* của Lê Hựu Hà. Nghe ca khúc này, đôi lúc, người ta có cảm tưởng như cái rạo rực của mùa hè, năng lượng mặt trời làm tăng thêm lượng hồng huyết cầu, tất cả oà vỡ trong một niềm vui được sống [dù trong đời sống ấy vẫn có lời khuyên nhủ hãy vứt hết nỗi buồn]

Vào Hạ

Trời nhẹ dần lên cao
Hồn tôi dường như bóng chim
Vờn đôi cánh mềm lặng lẽ
Kiếm chốn nao bình yên
Và dòng sông xanh kia
Nằm im như không muốn trôi
Phơi màu áo rêu
Vỗ về đánh giấc trưa nghỉ ngơi
Ta rong chơi phiêu lãng cuối trời
Đời bọt bèo phù du kiếp người
Dù qua bao nhiêu đắng cay vẫn cười
Và đời còn mùa hạ tươi vui
Và lòng còn nhiều điều nuốn nói
Hãy thắp sáng tâm hồn
Cháy lên trong tim mỗi người
Những yêu thương cho cuộc đời
Mùa hạ ơi!
Tình phơi phới
Bạn ơi xin hãy vứt hết nỗi buồn
Xoá tan đi bao đêm trường
Bước ung dung trong cuộc đời
Hạ ơi!
Rì rào ngọn heo may thở than
Qua muôn khóm cây
Chợt nghe hững hờ mùa hạ
Lướt thướt qua tầm tay
Kìa vầng mây lang thang
Tìm bạn đời không dối gian
Để cùng nhỏ to câu chuyện
Nắng mưa trần gian

LÊ MỘNG NGUYÊN

Một người vừa về thăm Việt Nam, trở lại Mỹ, có mua một món quà làm kỷ niệm, đó là một tuyển tập gồm 100 ca khúc được gọi là *tiền chiến,* của gần như đầy đủ các tác giả ở cả hai miền Bắc và Nam.

Đã gọi là nhạc tiền chiến thì không có bài nào mới cả. Hầu hết những ca khúc được tuyển chọn và in chung trong một tập đó, có thể nói, nếu đã là người yêu nhạc, thích nghe nhạc, ai cũng biết hay thuộc cả.

Lần dở những trang sách, người ta không khỏi cảm thấy một nỗi vui buồn lẫn lộn. Đây là những tác phẩm một thời đã hoàn toàn bị cấm, bị phân biệt. Nay được in chung, phổ biến lại, có phải là một dấu hiệu của sự thay đổi? Và, thay đổi tới mức nào đây, ra sao đây?

Quá nửa các tác giả có tác phẩm trích dẫn đã không còn nữa. Cũng có người còn nhưng tác phẩm lại không thấy có trong tập sách. Sự thiếu vắng ấy là tình cờ hay cũng là một lựa chọn?

Một trong những bài hát có thể coi là điển hình một thời nhạc lãng mạn của chúng ta, được in trong tập sách là bài "*Trăng Mờ Bên Suối*" của Lê Mộng Nguyên.

Nhớ lại những ngày chiến tranh lan tràn, sắp tới lúc hiệp định Genève được ký kết, cả đất nước dường lênh đênh chưa biết rồi sẽ trôi giạt về đâu, cũng là lúc người ta được

nghe trên khắp các đài phát thanh Hà Nội, Huế, Pháp Á, Sài Gòn... bài *Trăng Mờ Bên Suối* qua giọng hát của hầu hết các danh ca của chúng ta thời bấy giờ: Tâm Vấn, Minh Đỗ, Ngọc Bảo, Minh Trang, Ngọc Hà, Minh Diệu, Mạnh Phát, Anh Ngọc, vv...

Nhạc như một nỗi khát khao tìm về một nơi yên ấm mà thực tế lúc nào cũng như bị đe dọa lấy mất. Cái chốn hạnh phúc có thể nương náu ấy dường như chỉ còn là, chỉ tồn tại trong mơ ước.

Mộng bền năm xưa
Chỉ là mơ qua
[Phạm Duy]

Lạnh lùng mà đi luyến tiếc thêm chi
Hoa tàn tình tan trong không gian
[Đoàn Chẩn & Từ Linh]

Đưa chân dừng bước bên cầu
Giã từ mấy câu
[Tô Vũ]

Nhớ những tiếng hát say sưa êm đềm
Tuy vắng xa nhưng lòng còn xao xuyến
[Ngọc Bích]

Văn Cao cũng nhắc tới một cuộc hẹn hò "*xây nhà bên suối*". Nhạc của chúng ta "*một thuở*" có một vẻ gì đó giống như những bài kinh cầu nguyện hạnh phúc.

Bìa sau của "*Tuyển Tập 100 Ca Khúc Tiền Chiến*" người ta cho in lại một bức tranh của Tô Ngọc Vân. Giữa Tô Ngọc Vân và thế hệ Lê Mộng Nguyên cũng có một khoảng cách thời gian khá dài.

Nhưng người ta có cảm tưởng, người đàn bà, người con gái, trong *"Trăng Mờ Bên Suối"* nếu hiện hữu, sẽ có khuôn mặt, vẻ đẹp của người trong tranh Tô Ngọc Vân.

Lê Mộng Nguyên viết khá nhiều nhạc, trong đó có nhiều ca khúc hay. Nhưng ca khúc được nhiều người biết và yêu thích nhất của ông vẫn là bài

Trăng Mờ Bên Suối

Người hẹn cùng ta đến bên bờ suối
Rừng chiều mờ sương ánh trăng mờ chiếu
Một đêm thiết tha rồi đây xa cách
Rồi đây hai ngả biết tới phương nào

Mịt mùng ngàn thâu suối mơ trầm lắng
Lòng buồn từ ly nhớ nhung chiều vắng
Người ơi nhớ khúc nhạc lòng đêm ấy
Ngàn đời vang nhắc bên suối trăng tà

Suối mơ! Lời hẹn ước bên bờ suối xưa
Nhớ chăng?
Người phương xa trong khói điêu tàn

Suối ơi! Vờn theo bóng trăng vàng ngày xanh
Nào những lúc trên thuyền
say sưa nhìn trăng vừa lên

Ai hay chia lìa
Sương gió biên thùy
Hiu hắt người đi sa trường xa

Một ngày xa nhau xóa bao hình bóng
Trời bầy chia ly chi cho lòng héo
Giờ đây cách xa người quên hay nhớ
Tình xưa còn đó trăng nước mong chờ

LÊ THƯƠNG



Nhạc sĩ Lê Thương đã qua đời ở tuổi 82, tại Sài Gòn. Ông qua đời thanh thản, trong lúc người ta còn đang do dự trong việc cho phổ biến, dù là hạn chế, các tác phẩm của ông.

Phổ biến hạn chế nghĩa là, cho phép trình diễn một số tác phẩm của ông ở vài tụ điểm ca nhạc, chứ không phải trên các phương tiện truyền thông công cộng. Cũng không hề có thông báo chính thức nào xác nhận điều ấy, như trước đó, người ta ra lệnh cấm lưu hành toàn bộ tác phẩm của các tác giả ở miền Nam, trong đó có Lê Thương.

Lê Thương là một trong những đỉnh cao nhất của dãy Trường Sơn âm nhạc Việt Nam. Có thể nói, ông đã đem vinh dự cho tất cả chúng ta. Nếu có một người ngoại quốc nào đó, muốn hỏi về âm nhạc Việt Nam, hẳn chúng ta sẽ phải kể đến tên ông.

Ba bài *Hòn Vọng Phu* của Lê Thương là một bức tranh hoành tráng, có đủ màu sắc thơ mộng và bi hùng của lịch sử. Và càng ngày càng có vẻ như giá trị của nó đã được bồi đắp thêm. Hai bài *Ai Xuôi Vạn Lý* và *Người Chinh Phu Về* tức *Hòn Vọng Phu II & III* hơi khó hát. Bài *Hòn Vọng Phu I* gần như đã trở thành dân ca.

Chúng ta không biết rõ, ở các nước khác mọi việc diễn ra như thế nào, nhưng ở Việt Nam, khi một bản nhạc được phổ biến, thấy có những dị bản, thì đó là dấu hiệu đích thực nó đã xâm nhập được vào đám đông.

Dị bản là những lời ca dân gian đặt ra theo điệu nhạc. Nó không nhất thiết là một hình thức xưng tụng bản nhạc, nhiều khi còn có ý nghĩa ngược lại nữa.

Riêng đối với bản *Hòn Vọng Phu* của Lê Thương, dị bản rất nhiều. Nhưng nó giống như những con suối, con nước, chảy quanh một chân núi không làm hao mòn ngọn núi, không làm giảm giá trị tác phẩm.

Điều người ta có thể nhận thấy ngay khi nghe nhạc Lê Thương là, ông không chỉ hiểu biết sâu xa về âm nhạc, ông còn rất am tường về lịch sử và văn chương nữa.

Lịch sử của chúng ta bắt đầu từ một huyền thoại. Huyền thoại ấy, cho đến nay, hình như vẫn còn bao trùm trên sông núi. Nhạc Lê Thương thấm đẫm nguồn gốc này.

Mẹ Việt Nam là một biểu tượng nhiều nhạc sĩ đã nói đến. Nhưng nối liền được người với đất, đất với núi non, núi non với sông biển, trong nhạc, như một bầu khí, người ta vẫn thấy rõ nhất trong nhạc Lê Thương.

Tổ quốc được hình thành trong một cơn đau.

Cơn đau còn kéo dài.

Anh hùng được sản sinh trong cơn đau ấy.

Lịch sử của chúng ta khốn khó, nhưng chúng ta tồn tại được nhờ cái đẹp. Đẹp trong hành động, đẹp trong suy nghĩ và đẹp trong cách đối xử với nhau. Ra khỏi truyền thống ấy là chúng ta đứng trước nguy cơ mất còn. Bao giờ cũng vậy.

Hòn Vọng Phu là biểu tượng cao nhất của huyền thoại, vì đã được cụ thể hóa bằng pho tượng. Nhưng pho tượng ấy vẫn chứa đầy huyền thoại.

Cỏ hoa đã khuyên nàng thôi đợi, hãy quay về đừng để xuân tàn. Nhưng nàng vẫn đợi cho đến khi hóa đá. Để hoàn tất huyền thoại.

Hình như Lê Thương không có ý muốn làm triết lý trong ca khúc của ông. Chính cái đẹp chứa trong ca khúc ấy, khiến người ta tìm ra ý nghĩa của nó và cũng chính là ý nghĩa của đời sống mình.

Cách đây vài năm, ở Việt Nam, nhiều người hết sức sửng sốt khi thấy báo chí loan tin, những người phá núi lấy đá nung vôi và làm vật liệu xây dựng, đã phá hủy pho tượng *Hòn Vọng Phu*. Được hỏi khi xẩy ra chuyện này, Lê Thương chỉ nói: "*Được bao nhiêu lợi mà người ta nỡ làm như vậy?*". Nhưng đó là chuyện khác.

Chúng ta hãy trở lại với nhạc Lê Thương.

Ngoài bộ ba *Hòn Vọng Phu* và nhạc cảnh *Trên Sông Dương Tử,* ông còn viết rất nhiều ca khúc nữa như:

Người Chơi Độc Huyền
Bà Tư Bán Hàng [Lòng Mẹ Việt Nam]
Hoa Thủy Tiên...

Nói tới nhạc Lê Thương người ta cũng không thể không nói tới những bài hát ông viết cho thiếu nhi như các bản:

Thằng Cuội
Tuổi Thơ
Ông Ninh, Ông Nang v.v...

Khi trở lại với tuổi thơ nhạc của ông trong vắt, từ lời ca đến giai điệu.

Đêm trung thu của trẻ em Việt Nam sẽ thiếu đi nhiều vẻ tết, nếu chúng ta không được nghe bài *Thằng Cuội* của Lê Thương.

Bức tượng thiên nhiên *Hòn Vọng Phu* có thể bị người ta phá bỏ. Nhưng chắc rằng nó sẽ tồn tại mãi trong nhạc Lê Thương.

Lần đầu tiên trong nhạc Việt Nam tiếng vó ngựa đã được ghi lại một cách tuyệt vời trong ca khúc *Người Chinh Phu Về*. Tuyệt vời vì nó còn mang ý nghĩa một cuộc trở về, một cuộc hồi sinh.

Tuyết sương đã *khoen rũa đời.*
Núi đá đã *kinh hoàng.*

Đứa con như một niềm hy vọng. Nó cũng là tương lai.

Lịch sử của chúng ta đã có biết bao nhiêu mối tình đớn đau như thế, có bao nhiêu người đã hóa đá, bao nhiêu người nhỏ bé hơn, mong manh hơn, không thể hóa thành gì cả, chỉ là những linh vong.

Lịch sử của chúng ta, đọc lại mà xem, đúng là một cuộc hợp tan, nồi da nấu thịt kéo dài. Nhưng khi khốn cùng và khẩn thiết, sẽ có những người vươn vai cao ngang tầm lịch sử như Phù Đổng, để đối phó với hoàn cảnh. Cần thì có hai bà Trưng có thể đánh đuổi được ngoại xâm.

Nhưng còn hiện tại của chúng ta ra sao?

Những nhạc sĩ ở vào lứa tuổi Lê Thương còn được những ai? Bao nhiêu người đã tự vùi rập mình trong những *nỗi đau biết ngỏ cùng ai* nơi cố hương.

Có những người *Thất thập vô gia vạn lý thân,* chỉ mong một ngày nằm xuống, được nằm xuống trên mảnh đất của cái cố hương ấy.

Có những người cười cợt trên tất cả nhưng nỗi đau này.

Có những người, đến nay, chẳng còn nghe được cả tiếng cười lẫn tiếng khóc, dù ở đâu chăng nữa, như Dương Thiệu Tước, Thẩm Oánh, Vũ Thành chẳng hạn.

Không biết ở nơi an nghỉ cuối cùng của Lê Thương, còn có bao nhiêu người đến viếng thăm ông?

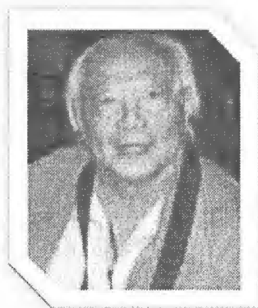
Bông hồng tạ ơn những người đã viết nhạc và hát cho chúng ta nghe, chúng ta muốn gửi tặng tới ông hôm nay, cũng còn mang ý nghĩa một niềm mơ ước, chúng ta sẽ có dịp trở về đất nước, tự tay mỗi người, đã từ lâu nghe nhạc ông, hát nhạc của ông, đặt trên mộ ông nữa.

Hoa Thủy Tiên

Một ngàn năm trước
Trong đời Trần, Nam quốc
Có cô công chúa lòa
Suốt đời chỉ nuôi nấng hoa
Trời làm năm đó
Sau một chiều giông tố
Các hoa trên gác lầu
Phải một cơn đớn đau
Nàng Bạch Mẫu Đơn
Phiêu bạt mất con
Khấn xin công chúa lòa
Đền nụ con cho bà
Lòng nàng công chúa
Thương người và hoa quá
Đến đêm kêu khấn trời
Xin đền nụ hoa đã rơi
Nàng bày trên gác

Ước chừng mười tô nước
Khấn xin ba tháng ròng
Nhưng trời chỉ cho nước trong
Ngày tháng chóng qua
Thu hè đã xa
Cuối đông năm đó trời
Cho nàng Thủy Tiên xuống đời
Nằm chìm trong nước
Đang chờ thời gian lướt
Thấy cô công chúa lòa
Cô nàng Thủy Tiên tiến ra
Trình bày trên bát
Ba lòng vàng thơm ngát
Khiến cho đôi mắt lòa
Của nàng Thủy Tiên sáng ra
Nàng mở mắt xong
Trông vào tô nước trong
Thấy xuân năm đó trời
Cho nàng Thủy Tiên xuống đời

LÊ TRẠCH LỰU



Khi *Tiếng Hát Lênh Đênh* của Lương Ngọc Châu và Tử Phác được hát ở Hà Nội, thì cùng một lúc, ở đấy, người ta cũng được nghe *Khúc Nhạc Chiều Mơ* của Ngọc Bích, *Trách Người Đi* của Đan Trường, *Tiếc Thu* của Hoàng Dương, *Em Tôi* của Lê Trạch Lựu.

Lương Ngọc Châu và Lê Trạch Lựu có một điểm giống nhau, họ đều học nhạc và bắt đầu sáng tác tại Việt Nam, sau đó đi Pháp, rồi không thấy đâu nữa.

Thực ra, sau *Em Tôi,* Lê Trạch Lựu còn một sáng tác nữa đã được các ca sĩ đem hát trên các đài phát thanh, cũng rất hay, nhưng hình như nó đã bị cái bóng của *Em Tôi* che khuất, nên ít người biết, và cũng chưa thấy một ca sĩ nào tìm hát lại, đó là bài:

Nhớ

Rừng thu ấp hơi sương
Say ru lòng người nhớ tới quê hương
Đàn vương bao nhớ thương
Sầu vương mắt ai bóng hình thôn vắng
Đời say gió muôn phương
Tôi mơ thời gian
Chiều tắm ánh nắng tàn

Dần khuất bóng xóm làng
Diều khoan thai sáo ngàn
Cùng than van tâm tình cô lái xinh
Nhớ ngày xưa khi tôi ra đi
Nước mắt em tôi thầm ướt trên mi chia ly
Nhớ nhung còn nhắn
Đôi khi còn thắm câu thơ năm xưa
Xa vắng bao ngày tháng
Mùa thu lướt êm êm
Tôi nghe hồn người thức giấc cô miên
Tìm đâu thấy bóng em
Đàn tôi nhớ nhung một thời trinh trắng
Rừng mang bó hoa tang
Nơi đây thầm ru
Thầm nhớ tới dáng người
Làn môi hương phai rồi
Đời đã vắng tiếng cười
Hồn nhớ tới dáng người yêu áo xanh

Tình ca được viết nhiều nhất vào giai đoạn được gọi chung là "nhạc tiền chiến" của chúng ta.

Nhưng đây không phải là thời người ta hạnh phúc. Trái lại nữa là đằng khác. Chiến tranh đã lấy đi mọi thứ.

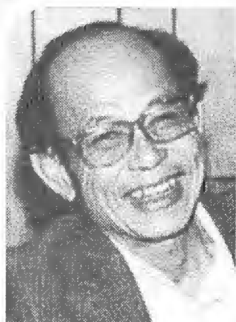
Tình ca không còn chỉ là những lời tỏ tình, mà cùng một lúc, người ta còn bầy tỏ cả lòng yêu đời, tiếc đời, phản ứng trước những tang thương, đe dọa, người ta không làm gì được. Còn có thể coi là những lời minh oan vô tội trước trời đất nữa.

Em Tôi

Em tôi ưa đứng
Nhìn trời xanh xanh
Mang theo đôi mắt

Buồn vương giấc mơ
Vu vơ đắm đuối
Theo ngàn áng mây
Bao đêm thầm đếm trên trời đầy sao sáng
Buồn vương man mác
Theo lời gió reo lời thơ
Trầm tư se sắt tơ lòng đắm theo đàn khóc
Bao nhiêu nước mắt chôn sầu đắng
cho lời thơ
Giờ này em hát ru chiều mơ
Bao giờ tôi về gần em
Cùng đếm này trăng này sao chia nhé em
Trăng sao dâng ý thơ
Mây bay khắp trời
Thuyền tình lung linh trong khói sương lam
Ngày về xa quá người ơi
Em yêu tiếng sáo
Dập dìu bên trăng
Đêm đêm u tối
Về đây thắp sao
Dư âm tiếng hát
Vương buồn mắt nhung
Tôi xin gió biếc ca ngợi màu suối tóc
Đừng quên em nhé môi còn thắm
duyên còn xanh
Đèn trăng phô sắc huy hoàng
hơn màu nắng
Cho anh rót thắm đem về
nhớ nhung lời thơ
Đường đời anh muốn em còn mơ

LÊ TRỌNG NGUYỄN



Lê Trọng Nguyễn chỉ xuất hiện trong sinh hoạt âm nhạc tại miền Nam [VN] sau 1954. Lê Trọng Nguyễn sáng tác không nhiều. Nhưng ông vẫn được coi là một trong những tác giả quan trọng của nhạc Việt Nam trong hai thập niên 50-70.

Ca khúc đầu tiên của ông được phổ biến, bài *Nắng Chiều,* đã được hoan nghênh nhiệt liệt.

Người ta có thể nghe thấy ca khúc này được phát trên sóng của các đài phát thanh khắp miền Nam, trên sân khấu các rạp hát và cả trong các vũ trường.

Và hình như, chính tại các vũ trường, bài hát đã được các du khách, các ca sĩ ngoại quốc, mang ra khỏi Việt Nam, và nó đã được hát tại Đài Loan, Phi Luật Tân, Nhật bản...

Qua bến nước xưa lá hoa về chiều
Lạnh lùng mềm đưa trong nắng lưa thưa
Khi đến cuối thôn chân bước không hồn
Nhớ sao là nhớ đến người ngày xưa

Đây là bản tình ca thuần túy. Nhưng nghe ca khúc này, người ta, có lẽ chỉ những người Việt Nam, sống ở miền Nam những năm ca khúc mới được phổ biến ấy, mới cảm nhận ra

được nỗi buồn thảm, tan nát của chiến tranh, đã chia đôi đất nước và còn đang cắt lìa thêm từng mảnh những phần còn lại. Người ta từ một chốn bơ vơ nào đó [trong tưởng tượng và trên thực tế] tìm về lại một nơi yên bình, quê hương chẳng hạn, lại chỉ gặp một cõi bơ vơ khác:

Nay anh về qua sân nắng
Trạnh nhớ câu thề tim tái tê
Chẳng biết bây giờ
Người em gái duyên ghé về đâu

Nay anh về nương dâu úa
Giọng hát câu hò thôi hết đưa
Hình bóng yêu kiều kề hoa tím
Biết đâu mà tìm

Nắng Chiều có đủ ba vẻ đẹp: giai điệu, nhịp điệu và ca từ. Nhưng cũng là bài hát duy nhất Lê Trọng Nguyễn viết theo cách thức giản dị, các nhạc sĩ của chúng ta thường dùng khi ấy, mặc dù nó vẫn mang nhiều cá tính của ông.

Những ca khúc Lê Trọng Nguyễn cho ra đời sau đó, ông đã viết khác hẳn. Nó mở ra cái *cõi riêng* của ông. Người ta có thể nghe và nhận ra nhạc của ông. Nó có thể gợi nhớ tới cái không khí lãng mạn, trang trọng của nhạc bán cổ điển Tây phương, nhưng nó hoàn toàn là sản phẩm của Lê Trọng Nguyễn, xuất phát từ tâm hồn ông.

Ca từ của Lê Trọng Nguyễn khẳng định điều đó. Ông có cảm hứng riêng. Chỉ những âm điệu ấy, lời ca ấy, mới giải bầy được những gì ông muốn nói.

Còn gì nữa
Tuổi vàng qua mất rồi
Mà ôi đau thương theo mãi không thôi
Thân xác héo mòn đời ta lạnh trống

Đôi mắt tiên nâu chờ ta giữa trời sao

Còn gì nữa
Bầu trời rạn nứt rồi
Mà ôi tâm tư đen tối chơi vơi
Đâm nát phím ngà người yêu tàn phá
Chờ qua năm tháng rủ ấm trần gian
Em ánh sao đẹp sao cuối trời đi về đâu
Đêm quá sâu hồn ta rã rời trong trời nâu
Tìm em không gian hồ đổ vỡ
theo tinh cầu bay
Hằng đêm gối sách mơ trăng sao

Lê Trọng Nguyễn đã dùng những quãng cách người nghe không đoán trước được, tạo những âm cấp bất ngờ trong dòng nhạc của ông, *khấp khểnh, gập ghềnh*... Chỉ khi được lập lại người ta mới nhận thấy sự xuôi chảy, dạt dào của nó.

Lời ca của ông trong các bản *Sao Đêm* hay *Chiều Bên Giáo Đường* tuy không có từ nào mới, nhưng qua cách xử dụng của ông, gói ghém những hình ảnh, ý nghĩa ông muốn, của riêng ông, nên tự nó, các từ trở thành có một vẻ gì đó *tinh khôi*.

Cũng có người cho rằng Lê Trọng Nguyễn viết lời ca "*gò*" quá. Nhưng có bài thơ nào không do kỳ công chọn chữ của tác giả? Vấn đề là nó có kết hợp hài hòa với nhau làm nên tác phẩm không?

Hằng đêm gối sách mơ trăng sao

Những câu [thơ] như thế không thể hoàn toàn do sự tình cờ đem lại.

Lời ca của Lê Trọng Nguyễn lóng lánh một vẻ đẹp riêng, đồng thời, mở ra cái *cõi riêng* của ông. Trong nghệ

thuật tạo ra được cái cõi riêng như thế là một điều hết sức quan trọng, đồng nghĩa với tài năng và sự thành công:

Vội vàng hái
Cả trời sao chín mọng
Mà ôi Thiên Thai sao tóc mây vương
Lạc bước, thiếu tài mà ôi nhạc lôi, rượu cuốn
Người xa mãi tìm dấu ngàn phương

Trong âm nhạc của chúng ta có hai người dùng chữ "*tài*" để viết lời ca. Người thứ nhất là Dương Thiệu Tước trong bài *Tiếng Xưa*:

Hoàng hôn nhớ nhung vì đâu
Thắm đôi dòng châu
Tiếc thay 'tài' sao đành lỡ làng

Chữ '*tài*' này của Dương Thiệu Tước nhiều ca sĩ đã hát thành '*tại*' [*Tiếc thay tại sao đành lỡ làng*]. Thiết tưởng hát sai như thế giảm cái hay của nguyên tác đi rất nhiều.

Người thứ hai là Lê Trọng Nguyễn trong bài *Sao Đêm*:

Lạc bước, thiếu tài, nhạc lôi, rượu cuốn

Gò hay không gò cũng chỉ một mình Lê Trọng Nguyễn viết được những lời ca như thế. Nếu có điều gì đáng tiếc trong nhạc Lê Trọng Nguyễn, có lẽ là, cũng giống như nhạc Vũ Thành, nhạc của ông không dễ hát. Và ngoại trừ *Nắng Chiều*, các ca khúc khác của ông, không dùng để khiêu vũ được.

Nắng Chiều

Qua bến nước xưa lá hoa về chiều
Lạnh lùng mềm đưa trong nắng lưa thưa
Khi đến cuối thôn chân bước không hồn

Nhớ sao là nhớ đến người ngày xưa

Anh nhớ trước đây dáng em gầy gầy
Dịu dàng nhìn anh đôi mắt long lanh
Anh nhớ bước em khi nắng qua thềm
Má em màu ngà tóc thề nhẹ rung

Nay anh về qua sân nắng
Chạnh nhớ câu thề tim tái tê
Chẳng biết bây giờ người em gái
Duyên ghé về đâu

Nay anh về nương dâu úa
Giọng hát câu hò thôi hết đưa
Hình dáng yêu kiều kề hoa tím
Biết đâu mà tìm

Anh nhớ xót xa dưới tre La Ngà
Gợn buồn nhìn anh em nói mến anh
Mây lướt thướt trôi khi nắng vương đồi
Nhớ em dịu hiền nắng chiều ngừng trôi

LÊ TRỰC

Không biết Lê Trực thực sự viết bao nhiêu ca khúc. Nhưng phần lớn người ta cũng chỉ được nghe và biết một ca khúc duy nhất của ông đó là bài *Tiếng Còi Trong Sương Đêm*.

Theo nhà báo Đỗ Ngọc Yến có vài lý do khiến các nhạc sĩ miền Nam của chúng ta sáng tác được ít là vì họ không có cơ hội tiếp xúc với nhau. Vào thời ấy, ở miền Nam chưa có những phòng trà, hội quán, nơi người ta có thể gặp gỡ, trò chuyện, hát cho nhau nghe, và người nọ gợi hứng cho người kia. Lý do thứ hai, cũng là lý do chính, là họ bị... chết trong chiến tranh. Thật không còn lý do nào buồn thảm hơn.

Nhìn lại thời "*kháng chiến Nam bộ*" quả thật người ta thấy rất nhiều người: Nguyễn Mỹ Ca [*Dạ Khúc, Tiếng Dân Cày]*, Hiếu Nghĩa [*Chàng Đi Theo Nước, Ông Lái Đò]* Võ Hòa Thanh [*Tình Nước*] rồi Lê Trực đều chết trong những ngày cuộc chiến khởi sự.

Âm điệu của bài hát còn gợi cho người ta nhớ lại những giọng hát quen thuộc của các đài phát thanh Sài Gòn, Pháp Á một thời như: Ngọc Hà, Trọng Nghĩa, Trần Văn Trạch, Văn Thiệt vv...

Có những bài hát người ta có cảm tưởng phải hát bằng tiếng Nam mới toát ra được hết chất của nó, *Dạ Khúc* của

Nguyễn Mỹ Ca, *Tiếng Còi Trong Sương Đêm* của Lê Trực là những bài như thế.

Khi ấy chiến tranh đang lan tràn trên đất nước, Sài Gòn đối với đại đa số người Hà Nội còn là một vùng đất xa lạ. Mặc dầu người ta đều biết rõ đó là một phần của tổ quốc.

Chính những bài hát như *Ông Lái Đò* của Hiếu Nghĩa, *Tiếng Còi Trong Sương Đêm* của Lê Trực nghe thấy ở Hà Nội qua các làn sóng điện, mà người ta nhận ra sự gần gụi thật sự trong ý nghĩa đất nước đang cùng phải chịu chung một tai họa, nuôi chung những hy vọng...

Những chuyến tầu như thế rồi sẽ đưa người ta cùng đến chỗ tổ quốc kêu gọi dù người ta khởi hành từ đâu.

Tiếng Còi Trong Sương Đêm

Bến nước gió rét đò thưa khách sang
Lau xanh ven sông mờ run bóng trăng
Đêm nay không gian chìm trong giá băng
Con đò sang ngang...
Kể lúc vắng bóng người chinh chiến xưa
Đã... [?] giữa gió mùa thu thổi đưa
Đêm nay đông sang mà tin vẫn chưa...
Đưa đò về xưa
Mà đoàn hùng binh âm thầm
xông pha gió sương
Hồi còi còn vang như hòa lẫn theo
người lái đò ru
Tiếng còi trong sương đêm
Tiếng còi trong sương đêm theo gió đưa ôi buồn
Nghe vi vu oán than
Thôi toán quân đi rồi, thôi toán quân đi rồi
Hơ hờ hơ...hơ hơ hơ đi rồi

Con ơi lòng mẹ ủ ê
Thương cho chồng mấy dặm sơn khê
Khi ra đi có hứa thu nay về
Mà hôm nay lá thu đã rơi tràn
Rồi mùa đông qua luôn
Mỏi mòn trong đau buồn
Hò hơ hớ...hò hơ hớ...
Tiếng còi trong sương đêm
Tiếng còi trong sương đêm theo gió đưa ôi buồn
Nghe vi vu oán than
Thôi khóc chi đau lòng
Con cứ an giấc nồng
Ho hờ hơ... hơ hơ hơ bên lòng... hơ hờ hơ...

LÊ UYÊN PHƯƠNG



Như nhiều người chắc cũng đã biết, Lê Uyên Phương là hai cái tên chứ không phải một: Lê Uyên và Phương.

Nhạc của Phương như dấu tích một quãng đời đã qua của ông và nữ ca sĩ Lê Uyên. Nhưng đó là chuyện riêng của hai người. Chúng ta hãy nghe nhạc của ông như những tác phẩm nghệ thuật thuần túy thôi.

Ngay từ những bài hát đầu tiên, khi Lê Uyên Phương từ Đà Lạt "xuống núi" về Sài Gòn, trình diễn đêm nhạc đầu tiên và sau đó, chương trình Nhạc Chủ Đề của đài phát thanh Sài Gòn giới thiệu với thính giả, trong một buổi phát thanh dành riêng cho ông, nhạc của Lê Uyên Phương đã được yêu mến ngay.

Cùng thời gian ấy, chúng ta có một lớp nhạc sĩ trẻ, nay đã trở thành những người danh tiếng cả: Trịnh Công Sơn, Từ Công Phụng, Vũ Thành An, Ngô Thụy Miên...

Những ca khúc đầu tay của Lê Uyên Phương, hiện vẫn còn được các ca sĩ đem trình diễn ở khắp nơi. Có một điều đặc biệt trong nhạc tình cũng như thơ tình là, người ta khó phân biệt sự thật với tưởng tượng, đau khổ và hạnh phúc.

Bởi vì, những nỗi sầu tình ai oán nhất, lắm khi lại là "phía bên kia của hạnh phúc".

Nhưng cái vui buồn trong những tình khúc của Lê Uyên Phương có vẻ gần với thực tế hơn, *da thịt* hơn:

Đưa em xuống phố trưa nay
Đang còn nhức mỏi đôi vai

Âm điệu của ông như được rút ra từ những nỗi khắc khoải hiện tại. Hiện tại là cuộc tình. Và cuộc tình là những gì đang sống, đang được cảm nhận từng giây phút, là chính đời sống và những gì vây quanh.

Trong nhạc tình, trong thơ tình, ngoài những nỗi đau thương có thật, đôi khi chúng ta có cảm tưởng người ta còn đau những nỗi đau sắp sửa, buồn cái buồn chưa đến nữa.

Sắp sửa lòng ta để lạnh lùng
[Xuân Diệu]

Trời hỡi bao giờ tôi chết đi
Bao giờ tôi hết được yêu vì
[Hàn Mặc Tử]

Hiện tại hình như không bao giờ đủ đối với những người tình. Người ta luôn muốn nhân hạnh phúc lên gấp đôi và biến đau khổ thành lũy thừa.

Lê Uyên Phương không nói như thế. Nhưng tựu trung ông cũng không nói gì khác thế.

Ông muốn ôm lấy hiện tại, nhưng đôi tay quá ngắn ông nối dài bằng nhạc. Hạnh phúc mong manh phải vây bọc bằng thơ. Và hát là một cách gọi tên, một cách nhắc nhở với mình rằng đó là những điều có thật để nó đừng biến mất.

Ca khúc của Lê Uyên Phương hình như bài nào cũng được viết bằng những dây đàn căng thẳng và kết thúc bằng

một tiếng thở dài. Đó là lúc tơ đã chùng, lòng đã mỏi, phải so lại, phải dỗ dành, phải bắt đầu lại, không phải từ chỗ bắt đầu mà từ chỗ dở dang.

Nỗi vui trong nhạc Lê Uyên Phương phơi mở, nhưng cái buồn trong nhạc của ông bao giờ cũng được giấu đi một nửa.

Khi nỗi căng thất trong lòng, cuộc tình đã bớt độ trói buộc, nhạc của Lê Uyên Phương nghe dường cũng giãn ra. Ông không kêu bằng nhạc nữa mà muốn biến nỗi đau thành tác phẩm, thì người ta cũng nghe ra sự loãng nhạt trong nhạc của ông.

Ở đây không phải chuyện hay hay dở. Nó chỉ không còn phản ánh một cơn đau triền miên nữa. Giữa những ca khúc đầu tay của ông, người ta vẫn nghe ra một cơn đau nối dài.

Tập *Khi Loài Thú Xa Nhau*, như một quãng ngắt bình yên. Nó báo trước một thời nghỉ ngơi của tâm hồn. Nó cũng cho thấy một giai đoạn sáng tác khác của tác giả.

Người ta có thể thêu dệt hàng trăm điều về một tác giả! Nhưng tiểu sử của một tác giả, chính là tác phẩm của ông ta [hay bà ta]. Kỳ dư chỉ là những chú thích.

Biến cố 1975 không chỉ ảnh hưởng đến một mình Lê Uyên Phương, mà hình như nó biến hết thẩy chúng ta thành những người khác. Khác với chính ta trước thời điểm này, từ cách suy nghĩ đến cách sống.

Rõ ràng là trong tác phẩm của cả những người còn ở trong nước hay đã ra khỏi, đều đã thay đổi. Số lượng tác phẩm được sáng tác từ 1975 đến giờ không phải là ít.

Và lịch sử tiếp tục có những đòi hỏi, không biết chúng ta nên quên hay nhớ kỹ hơn nữa mọi chuyện, để có thể sống được với nhau?

Cho Lần Cuối

Giờ này còn gần nhau
Gần thắm thiết trong mối sầu
Gần bối rối biên giới từ lòng đau
Giờ này còn cầm tay
Cầm chắc mối duyên bẽ bàng
Cầm chắc mắt môi ngỡ ngàng
Cầm giá buốt thương đau
Ngày mai ta không còn thấy nhau
Bàn tay năm ngón suông đan vào nhau
hẹn sau
Bàn tay năm ngón suông đan vào nhau
mộng mau
Ngoài trời mưa, mưa hoài
Gió mưa nặng nề
Người ngồi nghe xa cách
Đá xanh ôi mỏi mòn
Lệ ngập ngừng bờ my
Giọt nước mắt lăn nỗi buồn
Giọt nước mắt xa cách vời vợi trông
Giờ này còn nhìn nhau
Nhìn đắm đuối như suối bền
Nhìn suốt kiếp như chết mòn
Nhìn hấp hối thương đau
Ngày mai ta không còn thấy nhau

LÊ VY

Cho đến hiện nay, mọi người được biết rất ít về Lê Vy. Người ta không biết Lê Vy là tên thật của ông hay chỉ là bút hiệu.

Ngoài bản *Con Đường Vui* ông còn sáng tác nào khác nữa không? Ngay cả Phạm Duy, người đã viết lời ca cho *Con Đường Vui*, hình như cũng không cho biết bao nhiêu về Lê Vy.

Cùng với những *Đoàn Lữ Nhạc* của Đỗ Nhuận, *Đi Với Tôi Tới Chân Trời Xa* của Canh Thân, *Nghệ Sĩ Hành Khúc Ca* của Lê Yên, *Con Đường Vui* của Lê Vy được coi là một trong những ca khúc vui tươi trong sáng hiếm hoi của chung nền âm nhạc Việt Nam.

Nhưng, nếu nghe kỹ ca khúc của Lê Vy, người ta sẽ thấy nó toát ra một vẻ gì đó không hoàn toàn vui, mặc dầu trong toàn bộ ca từ của bài hát không có một chữ nào buồn. Có phải cũng giống như những chuyến đi của người Bô-ê-miên, tự nó mang sẵn nỗi buồn vô định?

Có phải vì, ngay khi những người cùng hát với nhau ca khúc ấy trong một chuyến đi, có kẻ đã manh nha trong lòng ý tưởng bỏ cuộc?

Hay giản dị chỉ vì chính cái từ "Bô-ê-miên" trong lời ca của Phạm Duy đã làm nẩy sinh nỗi buồn ấy?

Con Đường Vui của Lê Vy và *Ra Đi Khi Trời Vừa Sáng* của Phạm Đình Chương cũng là những ca khúc đầu tiên của chúng ta được in ra với phần hòa âm soạn sẵn để hợp ca.

Đã lâu lắm người ta không được nghe hát lại ca khúc này dù bằng một giọng hay nhiều giọng.

Nếu âm nhạc gợi nhiều kỷ niệm thì sự vắng tiếng của nó, nhiều khi cũng khiến người ta thắc mắc. Những nỗi thắc mắc khó có giải đáp.

Một ca khúc nhỏ bé, nhưng nhiều khi chứa trong nó cả một quãng đời người ta đã trải qua, thậm chí một giai đoạn lịch sử, người sống, người chết…

Người ta buồn vì những gì mình đã quên đi.

Người ta cũng buồn vì những gì bỗng nhiên nhớ lại.

Con Đường Vui
Nhạc: Lê Vy * Lời: Phạm Duy

Đoàn người tưng bừng về trong cơn gió
Hồn như đám mây trắng lững lờ
Giang hồ không bờ không bến
Đẹp như kiếp Bô-ê-miên

Ánh dương lên
Một đoàn thanh niên
Giục nhau đi từ khi nắng sớm
Lúc gió chiều về trong tiếng tiêu
Bóng ai còn in trên đường dài

Đoàn người đi
Vượt rừng qua núi
Bước chân vui
Qua miền xa xôi
Kìa là đoàn người Việt Nam gieo thắm tươi

Đoàn ta vui bước trên đường mưa gió về
Còn nghe vang dư âm bao lời ca âu yếm
Đoàn ta tai lắng nghe hồn chinh chiến về
Đường xa đi cho quên bao thù xưa

LÊ XUÂN ÁI

Lê Xuân Ái thuộc lớp nhạc sĩ thứ nhất của chúng ta.

Những người hát "*Chinh Phụ Hoài Khúc*" của ông với tư cách ca sĩ [Thương Huyền, Mai Khanh, Kim Tiêu] hay tài tử, hát chơi cho nhau nghe hay hát một mình, hiện nếu còn sống, ít nhất cũng phải ngoài 70 rồi. Đó là cái thời người ta gọi là "hát Tây, hát Tầu". Hát Tây nghĩa là hát những bài hát Pháp, hát bằng tiếng Pháp [J' ai deux amours chẳng hạn] còn hát Tầu là hát những bài hát Trung Quốc, được viết lời Việt [Hà Nhật Quân Tái Lai].

Ai viết lời Việt? Có thể là Thẩm Oánh, Dương Thiệu Tước và, [có nhiều khả năng hơn] người viết là Lê Thương.

Vào thời ấy còn ai tung kiếm nơi sa trường nữa chăng? Nhưng người ta vẫn hát "*Chinh Phụ Hoài Khúc*", hát để sống hết cái lãng mạn của mình. Bởi đó cũng là thời cực lãng mạn của thi ca Việt Nam. Cũng còn có thể vì người ta đã linh cảm cuộc chia lìa sắp sửa do cuộc chiến tranh gần kề [sẽ] gây ra. Dân tộc chúng ta có quá nhiều kinh nghiệm về sự bất trắc.

Hòn Vọng Phu không chỉ là biểu tượng của sự mong đợi vô tận, mà hình như nó còn là dấu hiệu báo cho [đời sau

biết], nếu người ta có phải chờ nhau đến hóa đá cũng chỉ là quay lại thuở ban đầu.

Chúng ta hiện cũng không biết tí gì về tiểu sử Lê Xuân Ái, ông sinh ở đâu, mất năm nào, có bao nhiêu tác phẩm.

Chinh Phụ Hoài Khúc

Chàng vì non sông
Tung kiếm nơi sa trường
Chờ ngày vinh quang
Duyên em lỡ làng
Nhìn bóng gió sương
Lòng thiếp vấn vương
Tìm bóng gió sương
Gió sương tan mờ theo chàng
Em thương cho chàng
Bao phen gối tuyết nằm sương
Em thương cho chàng
Khi mưa gió nơi sa trường
Tình cách quan san
Lời phú vóc đan [?]
Chờ sóng gió tan
Phút vinh quang nguyện dâng chàng
Bao thu đã tàn
Sao em vắng bóng tình quân
Thu rơi lá vàng em tha thiết mong tin chàng
Chàng ra đi cách xa muôn trùng
Xa trông chốn khuê phòng
Tin chàng vắng đưa
Sầu lớp lớp vấn vít tơ lòng em

Bao lời nhớ thương
Ngày nào chàng về cùng em
chung lời say đắm
Em dâng khúc ca tương phùng
Tình bướm luyến hoa
Lời gió thiết tha
Vườn yến hát ca có duyên em sầu bẽ bàng
Qua song rơi đều
Ngoài song mưa gió đến se lòng em
Thu rơi trong lòng mùa thương nhớ
vương trong lòng

LÊ YÊN

Trước cuộc chiến 1946, Lê Yên chỉ có một ca khúc được phổ biến tại Hà Hội lúc bấy giờ, đó là bản *Bẽ Bàng*.

Gần đây, qua lời kể lại của nhạc sĩ Dzoãn Mẫn, người ta mới được biết, vào khoảng thời gian ấy, Lê Yên đã sáng tác khá nhiều rồi. Ít nhất Dzoãn Mẫn cũng cho biết thêm mấy bài khác của Lê Yên như: *Vườn Xuân, Một Ngày Vui, Tiếng Sáo Trưa Hè, Mỵ Nương...*

Có lẽ vì các ca khúc ấy của Lê Yên chỉ phổ biến hạn chế trong các bạn bè, nên thính giả gần như không được biết. Hỏi những người cao tuổi nhất hiện còn sống, các vị đều cho hay, chưa nghe bao giờ. Riêng bài *Bẽ Bàng*, rất nhiều người thuộc.

Và cùng với *Thu Trên Đảo Kinh Châu* của Lê Thương, cả hai được coi là vài bài tình ca được viết sớm nhất trong âm nhạc của chúng ta. Đây là những ca khúc tuy ngắn, nhưng từ giai điệu đến ca từ đều có đủ cái chững chạc để có thể tồn tại được với thời gian.

Ưu điểm của các nhạc sĩ được gọi chung là tiền chiến là họ đều viết nhạc rất Việt Nam, nghe là có thể nhận ra ngay. Lời ca của họ cũng vậy, luôn là những câu vững vàng, có ý nghĩa nhất định.

Bài Bẽ Bàng của Lê Yên có hai lời ca, được viết theo điệu luân vũ [3/ 4] chậm:

Tình duyên đôi ta bẽ bàng
Đành để muôn năm lỡ làng
Còn nói ái ân làm chi
Ngày vui xưa qua mất rồi
Lòng thương xưa phai hết rồi
Tình yêu xưa tan nát rồi
Còn oán trách nhau làm chi?
Xin đừng nhắc những lời
Êm đẹp ấy hết rồi
Sao không cùng chung sống trong yêu đương
Từ ngày còn được gần gũi bên nhau
Khiến phút ấy qua mất rồi còn đâu

Trong thời chiến tranh, không biết Lê Yên có bao nhiêu sáng tác, và viết về những gì. Những người yêu nhạc chỉ biết hai ca khúc, đều rất hay của ông, đó là các bài *Nghệ Sĩ Hành Khúc Ca* và bài *Ngựa Phi Đường Xa*.

Âm nhạc của chúng ta thường bị coi là buồn.

Nghệ Sĩ Hành Khúc Ca của Lê Yên là một trong số những bài hát vui tươi, trong sáng hiếm hoi của chúng ta. Nghe ca khúc này, người ta luôn cảm thấy như được truyền thêm sức sống và lòng yêu đời:

Xuân tươi xuân vui
Xuân đẹp trong ý thơ đẹp trong tiếng ca
Đẹp trong sắc muôn ngàn hoa

Xuân về, ta chào xuân khắp nơi
Chào xuân thắm tươi

Nắng xuân loáng in gương hồ
Bướm xuân giỡn nô trên bờ

Làn gió vi vu hoài
Làn sóng rung rinh hoài

Làm cho ta luôn khoan khoái
Với xuân tới ta vui cười

Cùng đón chào xuân
Xuân tươi xuân vui xuân đẹp...
.....
Làm cho ta luôn luôn khoan khoái
Với xuân tới ta vui cười
Tới sau
Ngày tươi vui ấy đã qua
Thật không khác với giấc mơ
Ngồi nghĩ đến lúc ngây thơ
Lòng bâng khuâng ta sẽ tiếc thương
Cho bao nhiêu ngày vui đẹp
Chúng ta nhủ thầm
Ngày vui xưa nay đã mất qua bao lần

Lê Yên còn phổ nhạc nhiều thơ. Và sau ngày 30 tháng 4/75 người miền Nam được biết Lê Yên còn viết cả một cuốn sách về nghệ thuật phổ nhạc thơ có tên là "*Kinh Nghiệm Phổ Thơ*" được giới nhạc sĩ đánh giá cao vì "*đã nêu ra nhiều thủ pháp mới, dựa vào ngôn ngữ âm nhạc truyền thống để việc phổ nhạc được lưu loát cả về phần nhạc lẫn phần lời, tránh được tình trạng đơn điệu trong giai điệu do quá lệ thuộc vào lời thơ, như nhiều anh em mắc phải*" [Dzoãn Mẫn]

Ca khúc phổ nhạc thơ được coi là thành công nhất của chính Lê Yên, theo Dzoãn Mẫn, là bài *"Nhớ"* thơ Thanh Hải. Nhưng hỏi các thính giả bình thường ngoài phố, cũng ít người biết. Có lẽ vì nó cũng chỉ được phổ biến trong giới chuyên môn?

Nói chung các ca khúc của Lê Yên, có bài nhiều người biết, bài ít người biết và người ta có thể thích hay không thích.

Nhưng có một bài người ta dễ đồng ý với nhau kể như kiệt tác của Lê Yên đó là bài *Ngựa Phi Đường Xa.* Và, *Ngựa Phi Đường Xa* còn có thể coi như một trong những ca khúc hay nhất của chung nền âm nhạc Việt Nam nữa.

Nói chung về các ca khúc Việt Nam, chúng ta có thể nhắc tới hai hiện tượng đặc biệt.

Thứ nhất, không biết ngày xưa, quân đội của chúng ta có kỵ binh thật chăng? Nhưng hai từ "kỵ binh" gần đây dùng để chỉ binh chủng "thiết giáp". Vậy mà nghe *Ngựa Phi Đường Xa* người ta có cảm tưởng như thấy được tiếng vó câu dồn dập thực sự.

Thứ hai là trường hợp Văn Cao với *Không Quân Việt Nam.* Khi Văn Cao sáng tác ca khúc ấy Việt Nam chưa có Không Quân. Không hiểu sao Văn Cao lại viết được những câu tưởng chừng như ông đang lướt trên chín tầng mây ngó xuống:

Ta là đàn chim bay trên cao xanh
Khi nhìn qua khói những kinh thành tan
Đôi cánh tung hoành rợp trên mây xanh
Ta là tinh cầu bay trong đêm trăng.

Ngần ấy thôi cũng đủ chứng tỏ họ là những tài năng lớn.

Người ta còn nhớ, lần đầu tiên khi Ban Hợp Ca Thăng Long từ Nam ra Bắc trình diễn, họ đã làm ngây ngất cả Hà Nội bằng nghệ thuật hợp ca khi ấy còn hoàn toàn mới mẻ của họ và, với bài *Ngựa Phi Đường Xa* của Lê Yên.

Sau đây là nguyên văn bài Ngựa Phi Đường Xa, như Ban Thăng Long trình bầy. Vì băng nhạc quá cũ nên có vài chữ nghe không rõ:

Ngựa phi ngựa phi đường xa
Tiến lên đường cát trắng trắng xóa
Tiến lên đường nắng cháy lóa loá
Cánh đồng lúa in sát chân trời mây
mây sương lam
Ngựa phi ngoài xa thật mau
Lúc nguy nàn ta yêu thương nhau
Giống Tiên Rồng hết sức phấn đấu
Nhìn mây nước
ta hát vang lừng trong nắng đào

Kìm từ từ
Ngọn đồi dốc trèo từ từ
Sát bên dòng suối chảy lừ đừ
Cờ tung gió bay đùa bay phất phới

Kìm từ từ
Rừng trầm gió ngàn vù vù
Vó câu dồn cát bụi mịt mù
Đường xa tắp vui bầy chim đón chờ

Ngựa phi trên lưng ngựa hung hăng
Trên cánh đồng mênh mông
Cất tiếng lên chúng ta cười vang
Ngựa phi trên lưng ngựa phi mau
Trong sương mờ đêm thâu
Lao mình trong nắng mưa dãi dầu
Ngựa phi ngựa phi đường xa
Ngựa phi ngựa phi đường xa...

Lê Yên đã mất tại Hà Nội, nhưng không rõ năm nào.

LONG CHÂU

Những người nghe nhạc và còn nhớ tới cái tên Long Châu, phần lớn, đến nay, đều phải ở tuổi trên dưới 70 cả rồi.

Và, ai còn nhớ đến ông, gần như đều thuộc bài hát duy nhất của ông một thời, đó là bài *Cô Tú*. *Cô Tú* được viết vào khoảng thời gian 1945-1946, trước khi cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ một chút. Đó là những ngày cả đất nước bừng bừng trong ngọn lửa ái quốc.

Ở những nơi quê mùa nhất, ngay cả các phụ nữ, sau công việc đồng áng, chợ búa ban ngày, tối tối, tụ tập tại sân đình, bãi trống, lấy dây lạt buộc túm ống quần, vác gậy tập đi *một, hai*. Các bà già, các vị bô lão, đêm đêm cũng xách đèn tới các lớp *"bình dân học vụ"* tập đọc *i, tờ*.

Rất nhiều bài hát đã được phổ biến trong những ngày đó:

Một hai ta đi một hai
Toàn dân ta đang nạn đói
Toàn dân ta gông cùm trói
Tiếng khóc rên bên tai
Việt Nam ta dấy lên
Đập tan quân giặc Pháp
Phá tan lũ cường quyền
Cướp lấy chính quyền

Để quảng bá cho phong trào "*xóa nạn mù chữ*", thúc giục những người chưa biết chữ đi học, dạo ấy, có hai bài hát, một của Long Châu là bài Cô Tú, bài thứ hai, người viết cho đến bây giờ, cũng không biết là của ai, nhưng còn nhớ như sau:

Học cho biết,
chúng ta chăm học chăm viết
Đọc thông, viết thông
Mắt mờ nay biết trông
Học cho siêng
Bình dân ta nay quyết tiến
Nước văn minh do công ta học cho bền
Rồi ta tiến, tiến mau trên đường văn hiến
Tầm con mắt xa
Mở rộng tim óc ra
Việt Nam ta từ nay tương lai tất khá
Ta cố cho danh dân Việt lan rất xa
Học chữ quốc ngữ cho thông
Đọc viết tính toán cho tường cho chóng
Gắng công vào
Toàn quốc trí óc nâng cao
Toàn quốc tiến tới phong trào
Mau mau xa nơi tối tăm
Ta tiến mau trên con đường vinh xa xăm
Cố thoát ly nơi bùn tanh cát lầm

Đó là bài hát có thể coi là xuất phát từ các lớp học ra ngoài xã hội, vì đã được các "*thầy, cô*" tập cho các học viên hát ngay trong lớp. *Thầy, cô* có thể là những cô cậu 15, 16 tuổi và học viên có thể là các cụ 60, 70 tuổi. Học theo cái kiểu người biết đọc dạy cho người chưa biết. *Hai mươi tư* chữ cái được ghép thành câu vần câu vè cho dễ nhớ:

i, tờ [t] có móc cả hai
i ngắn có chấm, tờ dài có ngang
o, a hai chữ khác nhau
vì a có cái móc câu bên mình
o tròn như quả trứng gà
ô thì đội mũ, ơ là thêm râu

Bài *Cô Tú* của Long Châu, tuy cũng để cổ vũ cho phong trào xóa nạn mù chữ, nhưng được tung ra trong đời sống như một tác phẩm nghệ thuật, và đã được các ca sĩ trình bầy trên các đài phát thanh, thu âm vào đĩa nhựa.

Vì nhắm thẳng vào việc khuyến khích "*đi học cho biết chữ*", sự việc đã trở thành xa lạ với hoàn cảnh xã hội mỗi ngày một khác, nên bài hát gần như đã bị quên lãng, không thấy ai hát nữa.

Nhưng đối với một số người, bài *Cô Tú* của Long Châu, ngoài ca từ mộc mạc nhưng rất đẹp và một giai điệu ngọt ngào, dễ thương [những ai đã được nghe Ngọc Bảo hát ca khúc này trên đào phát thanh Hà Nội nhỉ? Bài hát còn chứa trong nó một chuỗi những biến cố lịch sử đầy tang tóc.

Không có bài hát nào cho biết tiếp số phận của những *Cô Tú* trong nhạc Long Châu sau ngày thắp đèn đi học ra sao:

Ai về chợ Huyện Thanh Vân
Hỏi thăm cô Tú đánh vần được chưa
Đánh vần năm ngoái, năm xưa
Năm nay quên hết nên chưa biết gì

Lưng trời tiếng sáo vu vi
Vẳng nghe ai học chữ "i" chữ "tờ"
Sách i, tờ Pháp không cho học

Liệu cô mình đã đọc được chưa?
Đôi bên bác mẹ cùng già
Lấy cô hay chữ để mà cậy trông
Mùa hè cho chí mùa đông
Ruộng vườn thóc lúa tính thông chẳng nhầm

Nụ tầm xuân còn đương phong nhụy
Xin cô mình đừng phí ngày xanh
Bình dân học vụ lập thành
Cô nên tới đó học hành cho thông

LƯU HỮU PHƯỚC



Lưu Hữu Phước là một trong những tác giả lớn nhất của nền tân nhạc Việt Nam. Đặc biệt, cũng như Đỗ Nhuận, ông không viết một bài tình ca nào.

Suốt cuộc đời sáng tác của ông, Lưu Hữu Phước đã dành để ngợi ca lòng ái quốc, lịch sử bi hùng, thúc đẩy mọi người, nhất là tuổi trẻ, lên đường đấu tranh cho nền độc lập, tự do của dân tộc, của đất nước.

Các ca khúc như *Ải Chi Lăng, Hội Nghị Diên Hồng, Bạch Đằng Giang, Kinh Cầu Nguyện Hai Bà, Hồn Tử Sĩ, Lên Đàng, Tiếng Gọi Thanh Niên...* cho đến nay, vẫn là niềm hãnh diện chung của tân nhạc Việt Nam.

Nhiều thế hệ người Việt Nam đã được ông "vỡ lòng" cho tình yêu tổ quốc, yêu lịch sử, yêu đất nước.

Nhạc Lưu Hữu Phước đã truyền vào máu các thanh thiếu niên các tình thiêng liêng ấy dễ dàng và tự nhiên hơn bất cứ bài học luân lý hay công dân giáo dục nào.

Ngay từ khi còn ở bậc tiểu học, tại biết bao trường ốc, các thiếu nhi đã thay nhau lấy tơ dứa, tơ đay làm râu bạc,

khòm lưng, chống gậy, đóng vai các bô lão đi dự Hội Nghị Diên Hồng. Hình như các em đã cảm nhận ra thân phận người dân "*thế nước yếu*" và ý nghĩa cao cả của hai chữ "*hy sinh*" khi miệng hát ra những tiếng ấy.

Đây là một trong những bài hát đáng nhẽ phải được ghi vào chương trình giáo dục như những bài học thuộc lòng:

Toàn dân nghe chăng! Sơn hà nguy biến
Hận thù đằng đằng! Biên thùy rung chuyển
Vùng dậy non sông rền vang tiếng vó câu
Gây oán nghìn thu

Toàn dân Tiên Long! Sơn hà nguy biến
Hận thù đằng đằng! Nên hòa hay chiến
Diên Hồng tâu lên cùng Minh Đế báo ân
Hỡi đâu tứ dân!

Kìa vầng hồng tràn lan trên đỉnh núi
Ôi Thăng Long! Cõi tinh kỳ phơi phới
Loa vang vang chiếu ban truyền bốn phương
Theo gió bay khắp miềng sông núi: réo gọi
Lòng dân Lạc Hồng yêu quê hương cứu đất nước
Giống anh hùng nêu cao chí lớn
Giống anh hùng đua sức tráng cường
Ta lên đường lòng mong tâu lên long nhan
Dòng Lạc Hồng xin thề liều thân liều thân
Đường còn dài hồn vương trên quan tái
Xa xa trông áng mây đầu non đoài

Trông quân Nguyên tàn phá non sông nhà
Đoạt thành trì toan xéo dày lăng miếu
Nhìn bao quân Thoát lấn xâm tràn nước ta
Ôi núi sông nhà rền tiếng muôn dân kêu la

Trước nhục nước nên hòa hay nên chiến

Quyết chiến!
Trước nhục nước nên hòa hay nên chiến
Quyết chiến!
Quyết chiến luôn
Cứu nước nhà
Nối chí dân hùng anh

Thế nước yếu lấy gì lo chiến chinh?
Hy sinh!
Thế nước yếu lấy gì lo chiến chinh?
Hy sinh!
Thề liều thân
Cho sông núi
Muôn năm lừng uy!

Bài hát bi hùng nhất trong âm nhạc của chúng ta có lẽ là bài *Hồn Tử Sĩ* của Lưu Hữu Phước. *Hồn Tử Sĩ* và thường được dùng làm *nhạc mặc niệm* trong các buổi lễ.

Vì được dùng làm lễ nhạc như thế nên bài hát gần như không được trình bày như những bài hát thông thường khác, lâu ngày, [từ các năm 45, 46] ít người thuộc lời ca, các ghi chép, lưu truyền có nhiều sai biệt, không biết lấy đâu làm chuẩn.

Gần đây ở trong nước người ta có cho xuất bản mấy tuyển tập nhạc Lưu Hữu Phước. Nếu có được các tuyển tập này trong tay, hy vọng chúng ta có thể chiếu theo sửa chữa những sai lầm để có một bản đúng với bản chính. Nói *hy vọng* trong trường hỡp này có vẻ vô lý, nhưng sự thực, rất nhiều các tác phẩm văn học nghệ thuật, ở trong nước, nhất là các ca khúc, đặc biệt là trong thời kỳ còn chiến tranh, lúc bị cấm, khi được cho lưu hành lại, thường được [hay bị?] thay đổi cho thích hợp với tình hình, hoàn cảnh, phần khác,

các nhà xuất bản lười biếng, bất cẩn, không chịu hỏi lại tác giả trước khi in, nên cũng không biết sự thật thế nào.

Đêm khuya âm u
Ai khóc than trong gió ngàn
Xác quân Trưng Nữ Vương rơi ngổn ngang
bên nước tràn
Hồn ai đang thổn thức trên không
Hồn quân Nam đang khóc non sông
Sát khí ngất đất bao lấp thây
muôn bóng huyền
Không gian như lắng nghe bao oan hồn
đang xao xuyến
Xót thương hai Nữ Hoàng tuẫn thân
Dù mạng vong lửa hờn chưa tan
Làn sóng đang thét gào
Gió vang tiếng nguyền cùng gươm đao
Cùng dòng sông
Tấm thân nát không nao
Nhìn thấy quân Hán dầy xéo sông núi nhà
Dòng châu rơi
Khóc nước non nhà mờ tối dưới trời

Nghe nhạc Lưu Hữu Phước, yêu nhạc Lưu Hữu Phước, nhưng có thể nói, toàn thể người miền Nam, kể từ sau ngày 30 tháng 4/75 đều sợ ông.

Tiến về Sài Gòn! Ta quét sạch giặc thù
Tiến về Sài Gòn! Giải phóng Thủ Đô!

Lưu Hữu Phước chính là tác giả những câu ca đó. Những ai còn ở lại miền Nam sau ngày 30 tháng 4/75 hẳn không thể nào quên những câu ca đó. Nó bay lượn trên đầu người ta như những lời tuyên án tử hình, tiếng gào thét của

thần chết, lập đi lập lại, giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác.

Người ta thực sự không biết ông nghĩ gì.
Ông không nói gì cả.
Ông giữ im lặng cho đến lúc chết.
Việc làm của ông làm người ta sợ.
Sư im lặng của ông cũng làm người ta sợ.

Cái sợ nhất là trải qua biết bao nhiêu những đau thương, tang tóc, mỗi người miền Nam còn sống đến hôm nay, đều có thể coi như những kẻ sống sót, thảng hoặc có đôi lúc nghe thấy lại những ca khúc của ông, người ta vẫn cảm thấy cái hay, cái đẹp, nhưng cái hay cái đẹp ấy thấm nhập vào người ta như một nỗi chết.

Hình như chúng ta đang trải qua một thời lạ lùng: yêu nhau không được, ghét nhau không được, xóa bỏ nhau cũng không được.

Vậy, phải làm sao đây?

Ải Chi Lăng

Chi Lăng! Chi Lăng!
Tiếng ai hò reo vang trời
Chi Lăng! Chi Lăng!
Bóng ai tranh hùng muôn đời
Trời âm u, gió tung, rú lên, rít lên ào ào
Rừng thông rên xiết dường như khóc
dưới trời bão
Lời ai nỉ non trong mây
Hồn ai thở than nơi này
Lời gió hay lời reo ngàn quân sĩ đã chết
Hồn gió hay hồn ai còn thương tiếc

Trời lung lay, sấm vang,
sét vang nổi lên ầm ầm
Đồi non thung lũng đều long lở dưới hồi sấm
Lời ai? Phải chăng thần thánh?
Hồn ai? Phải chăng hùng anh?
Vì nước tuốt gươm vùng lên
Làm cho rõ giống Tiên Rồng
Hồi nhớ tới vó câu khập khễnh
lướt qua làn khói
Giáp chiến!
Hồi nhớ tới bóng muôn cờ xí phất tung hùng vĩ
Quyết chiến!
Vì nước tuốt gươm xông pha
Lòng trung cứu dân lầm than
Đồng hát khúc anh hùng ca
Bền gan kết tâm cường tráng
Khuất Nam
Bình Bắc
Oai hùng luôn tiến
Trống chiêng vang rền!

LƯƠNG NGỌC CHÂU



Lương Ngọc Châu chơi vĩ cầm. Những người yêu nhạc ở Hà Nội trước 1954 hẳn đã có nhiều dịp nghe ông đàn. Sau, ông qua Pháp để tiếp tục việc học nhạc và chơi vĩ cầm. Nhưng từ đó chỉ những kiều bào của chúng ta tại Pháp biết ông hoàn tất việc học ra sao và trình diễn ở những nơi nào.

Thính giả ở trong nước không được biết tin gì về Lương Ngọc Châu từ khi ông qua Pháp. Nhưng phần lớn người ta vẫn giữ những kỷ niệm tốt đẹp đối với ông.

Nói chung, vào cái thời "xa xưa" đó, các nghệ sĩ thường được công chúng dành cho những cảm tình trân trọng, cho dù sự đóng góp của họ nhiều hay ít.

Ở cái thành phố Hà Nội nhỏ bé ấy, một nhạc sĩ viết xong một bài hát, đưa lên sóng điện, có thể nói, chỉ một sáng một chiều, gần như mọi người đều biết.

Đó có lẽ cũng là cách thưởng ngoạn nghệ thuật đúng nhất. Nó từa tựa như như người ta biết đến vẻ đẹp của từng bông hoa.

Lương Ngọc Châu trong những năm ấy cũng chỉ để lại một sáng tác duy nhất, viết chung với Tử Phác, tác giả *Tiếng Hát Quay Tơ,* đó là bài *Tiếng Hát Lênh Đênh.*

Chúng ta không biết ai viết nhạc, ai viết lời ca. Nhưng giai điệu của bài hát có vẻ như được xuất phát từ cây vĩ cầm. Nhạc của chúng ta có hai bài được sáng tác trong chiến tranh, vừa có vẻ đẹp của những bài thơ tình vừa có cái thiết tha của những bài kinh cầu nguyện hòa bình, đó là *Tạ Từ* của Tô Vũ và *Tiếng Hát Lênh Đênh* của Lương Ngọc Châu và Tử Phác.

Tiếng Hát Lênh Đênh

Nghe ầm vang lên tiếng chiến chinh
Mơ làm diều mang sáo thanh bình
Nghe vườn cây xao xác gió may
Mơ làm chiếc lá úa rơi đầy
Chiều lắng xuống bao kiếp cô liêu
Đìu hiu bến vắng trong lòng muôn dòng nước trôi
Nhà ai thấp thoáng lửa hồng
Người đi có nhớ đường về
Miền giang khô gió đìu hiu
Nghe ầm vang lên tiếng chiến chinh
Mơ làm diều mang sáo thanh bình
Nghe vườn cây xao xác gió may
Mơ làm chiếc lá úa rơi đầy
Hiu hiu theo chiều gió dâng lời thầm ước
Em nghe chăng lá vàng rụng lay lắt
rót nhớ thương
Anh nghe chăng bao tiếng đời,
bao tiếng lòng
Ngàn muôn xa cách bừng lên phố phường
Hoa rung rinh chập chờn gió lướt bâng khuâng
Cho mềm cánh bướm phân vân

MINH KỲ



Ông tên thật là Vĩnh Mỹ. Minh Kỳ là bút hiệu. Ông bắt đầu sáng tác từ thập niên 50. Ngoài những bài viết riêng ký tên Minh Kỳ, ông còn một số bài cùng viết với các nhạc sĩ Lê Dinh và Anh Bằng ký tên chung là Lê Minh Bằng.

Các ca khúc được nhiều người biết và yêu thích nhất của Minh Kỳ có thể kể:

Dòng Thời Gian, Nha Trang, Biệt Kinh Kỳ, Lá Vàng Rơi, Mấy Độ Thu Về, Mưa Trên Phố Huế, Buồn Ga Nhỏ, Đà Lạt Hoàng Hôn, Tiếng Hát Học Trò...

Tuy cũng là tình ca, nhưng tình yêu chỉ bàng bạc trong các ca khúc của Minh Kỳ. Hình như thời gian, bằng hữu, các cuộc chia ly và các thành phố mới là nỗi ám ảnh thực sự của tâm hồn ông:

Bạn ơi! Quan hà xin cạn chén ly bôi
Ngày mai tôi đã đã đi xa rồi
Thành đô lưu luyến chắn bước chân tôi
Trước giờ chia phôi mấy ai
không ngậm ngùi
Kỷ niệm buồn vui mãi ghi trong lòng tôi

Rồi đây mai ngày ai hỏi đến tên tôi
Bạn ơi hãy nói: "Khoác chiến y" rồi
Người thư sinh ấy đã xếp bút nghiên
Giã từ trường yêu với bao nhiêu bạn hiền
Có về là khi nước non vui bình yên

[Biệt Kinh Kỳ]

Ngày mai ta sẽ ra khơi
Ngày mai ta sẽ đi xa
Mượn thời gian xóa mơ qua
Dù buồn vui trên bước lưu ly
Hãy cố quên đi, đừng nhớ thương chi
Mặc ngày mai thời gian thế nào
Giang hồ cứ đi

[Dòng Thời Gian]

Trong số khoảng 50 ca khúc đã được phổ biến, Minh Kỳ đã dành tới chín mười bài viết về các thành phố: Huế, Nha Trang, Đà Lạt…

Nhạc Minh Kỳ ngọt ngào, giản dị. Nghe các ca khúc của ông, người ta có cảm tưởng nhẹ nhàng như được hưởng những cơn gió mát. Ông ít khi xử dụng những quãng cách quá chênh [từ cao xuống thấp hoặc ngược lại] trong các giai điệu, câu, chữ cầu kỳ trong ca từ:

Có những chiều thu vương nắng cuối thôn
Tiếng tiêu ai vọng đến thiết tha buồn
Man mác niềm vương vấn tình cố hương
Mối u hoài trầm tư khi chiều xuống
Mây lững lờ bay bay đến chốn xa
Gió thu lay cành liễu uốn la đà
Đôi bướm vàng tung cánh vờn khóm hoa
Nhớ bao ngày thơ ấu đã dần qua

[Mấy Độ Thu Về]

Các ca khúc viết về quê hương của chúng ta như một nỗi buồn lập lại. Hoặc là người ta nói tới những hình ảnh tươi đẹp, thơ mộng, còn lại trong ký ức, hoặc là những cảnh tang thương, chết chóc đang diễn ra trong chiến tranh:

Người đi trên đống tro tàn
Thương em nhớ mẹ hương vàng về đâu
Chiều khô nước mắt dưng sầu
Tan thân thiếu phụ nát đầu hài nhi

[Phạm Duy]

Ruộng đồng Việt Nam cháy đỏ cuối thôn
Người chết hai lần thịt da nát tan

[Trịnh Cộng Sơn]

Ai qua miền quê binh khói
Nhắn giúp rằng nơi xa xôi
Tôi vẫn mơ tùm tre xanh ngắt
Tim sắt se cảnh xưa hoang tàn

[Hoàng Giác]

Chúng tôi có hai mươi năm làm tuổi trẻ
Chưa bao giờ hưởng trọn một ngày vui
Khi lớn lên quê hương trùng lửa đỏ
Tuổi thanh xuân mà lỡ mất nụ cười

[Đỗ Vân Thảo / Vũ Thành An]

Đất nước lắm khi chẳng còn là đất nước chỉ còn là chiến tranh. Người ta còn điều gì khác để nói?

NGỌC BÍCH



Hội họa, điêu khắc, nhiếp ảnh, âm nhạc của chúng ta, chỉ trong vài năm gần đây, đã mất đi nhiều nhân tài. Chúng ta lại vừa mất thêm Ngọc Bích.

Nhạc sĩ của chúng ta, cùng lứa tuổi Ngọc Bích, đến lượt ông ra đi nữa, thì chỉ còn lại những chiếc lá cuối cùng.

Nhạc sĩ của chúng ta, có lẽ không có người nào không viết nhạc tình. Nhưng Ngọc Bích vẫn được coi là Hoàng Tử. Ông yêu không đắn đo, lấy yêu làm hạnh phúc, không trách móc, không hỏi tại sao, dù "*mộng vàng phút tan theo gió chiều, biết em về đâu*". [Mộng Chiều Xuân].

Nhận định về Ngọc Bích có người cho rằng, không có nhạc sĩ nào biểu trưng cho tuổi trẻ thành thị một thời, cái thời ông gọi là "*chiến chinh*" nhưng lại "*ngát hương thanh bình*" [Trở Về Bến Mơ] bằng Ngọc Bích.

Yêu đương và lãng mạn.

Và lãng mạn đã thăng hoa tình lên gấp đôi trong thập niên 40-50. Có thể nói, vào những năm ấy, không một cặp tình nhân nào lại không có lần nghe nhạc Ngọc Bích.

Nhạc của ông không phải là những đỉnh cao ào ào gió lộng. Lời ca của ông không phải là những câu thơ tuyệt tác chỉ những thi sĩ tài ba mới viết ra được. Nó chỉ giản dị như là những điều, khi yêu, người ta muốn nói như thế, muốn hát như thế. Và, nói được như thế, hát được như thế, người ta cảm thấy yêu nhau hơn, hạnh phúc hơn.

Ngọc Bích đã kéo dài thời trăng mật cho tình. Ông đã biến những cái phù phiếm của tình thành cái cần thiết, trở thành một thứ thực phẩm của tình. Vì thế, tình trong nhạc Ngọc Bích luôn có vẻ giàu có, tràn đầy. Ông đã kéo lại gần những khoảng tình cách xa và xích gần hơn nữa những cuộc tình đã kề sát.

Ông không đẩy tình lên quá cao, cũng không dung tục hóa tình. Tình trong nhạc Ngọc Bích là tình trong tầm tay của tất cả mọi người. Nếu người ta yêu người ta sẽ cảm thấy như ông thôi.

Chẳng hạn như ông nói: "*Yêu em thiết tha dù lòng nát tan*" [Lời Hẹn Xưa] thì không phải chỉ khi đã mất người ta mới cảm thấy như thế, mà ngay khi còn đang yêu, đang sống trong tình, người ta vẫn có thể cảm thấy như thế.

Vâng, nhạc Ngọc Bích có thể gói gọn trong hai tiếng "*tương tư*". Lúc nào ông cũng tưởng nhớ.

Vì hoàn cảnh riêng, vì những công việc hàng ngày, Ngọc Bích viết nhiều loại nhạc. Ông cũng từng tham gia vào việc đóng kịch tại các sân khấu nhỏ, một vài ban hợp ca. Nhưng những hoạt động ấy không giữ phần quan trọng nào trong sự nghiệp của ông.

Tình ca vẫn là phần chính những gì ông sáng tác. Nhờ ông, tuổi trẻ một thời đã được hưởng bao nhiêu ngày thêm phần hạnh phúc, dù cho đến hôm nay, giờ phút này đây, những người đã được thêm phần hạnh phúc ấy, ít nhất, một nửa đầu đã bạc và riêng ông không còn nữa.

Tuổi trẻ hôm nay, nói cho chính xác hơn, những người hai mươi, ba mươi tuổi vào những năm 2000 này, có còn nhận được ở nhạc Ngọc Bích niềm hạnh phúc tương tự nữa hay không, chúng ta hãy cứ chờ xem.

Các nhạc sĩ cùng lứa tuổi với Ngọc Bích, hiện còn lại những ai? Những người ấy đã để lại cho chúng ta những gì đẹp nhất của tâm hồn họ. Dù cũng như chúng ta, họ đã phải trải qua, phải chịu đựng bao nhiêu cuộc tang thương biến đổi của đất nước, và thử hỏi, liệu họ có được bao nhiêu ngày thực sự vui trong đời?

Vậy thì họ đã chắt ở đâu ra những mạch sống ngọt ngào đến thế để dâng tặng cho đời nhỉ?

Những người như Ngọc Bích, như Đoàn Chuẩn, Văn Cao, Phạm Đình Chương, Dương Thiệu Tước, Lê Thương, Vũ Thành... mất đi, hình như họ cũng mang theo những gì còn sót của một quá khứ. Cái quá khứ tan nát cùng với một đất nước tan nát. Và, đối với số người đã có chung một quá khứ với họ, thì đời đã vắng vẻ lắm, chỉ còn lác đác những bóng hình.

Đời một phía ta trôi về một phía
Có phải ta mù dở hay sương che?

Một trong những ca khúc của Ngọc Bích được nhiều người ưa thích là bản *Đôi Chim Giang Hồ*. Vâng, ca khúc này có đủ chất lãng mạn của không phải chỉ một mình tâm hồn Ngọc Bích, mà còn của cả một thời đại.

Đi!

Cuộc đời tù túng người ta mơ ước những chuyến đi.

Cuộc chiến tranh xẩy ra trên đất nước đã xua đuổi người ta đi.

Nửa thế kỷ âm nhạc của chúng ta vừa qua cũng là nửa thế kỷ mệnh nước của chúng ta nổi trôi, vật vã.

Nhưng cũng chính trong khoảng thời gian ấy, không biết bao nhiêu nhạc sĩ đã dâng hiến cho chúng ta những giai điệu thiết tha nhất, làm nên một phần ý nghĩa đời sống của chúng ta. Mặc dầu đó là những ngày tháng không được hạnh phúc. Nhưng giả thử nếu chúng ta không có những bài hát ấy để nghe và để hát thì, nỗi bất hạnh của chúng ta hẳn không chỉ có từng đó.

Đôi khi chúng ta cũng nghe nói đến những lo âu, về sự thay thế các nhân tài đã mất.

Nhưng đó chỉ là một cách nói. Người chết là mất. Làm gì có sự thay thế. Mỗi thế hệ có công việc của mình.

Công việc ấy làm nên ý nghĩa hiện sinh của từng người, từng thế hệ, tương quan với đất nước nữa.

Thuở Trăng Về

Thuở ấy trăng về tắm nắng mây
Rung theo nước gợn gió vươn dài
Muôn ngàn đợt sóng đua nhau múa
Để sóng loang vầng lốt bước ai
Thoảng gió đêm về với sắc trăng
Không trung nới rộng ánh tơ vàng
Đôi người nhẹ bước vui bên suối
Thổn thức đôi lòng hát mến thương
Thênh thang trăng vàng

Tràn lan mênh mông trên vòm cây thắm
tuôn chảy suối trăng
Em còn nhớ lại hay chăng
Nguồn vui bên suối dưới trăng đêm nào
Muôn ngàn lớp sóng nao nao
Lả lơi mơn trớn xô vào chân em

II

Lửa khói xông mùi khét chiến tranh
Đôi chim hoãn mộng rẽ đôi cành
Anh đền nợ nước theo chinh chiến
Phỉ chí tung hoành kiếp chiến binh
Đợi lúc qua mùa hết chiến chinh
Giang sơn sáng lạn khúc thanh bình
Anh về nhịp bước say công chiến
Để nối duyên hồng lúc thắm xinh
Mong khi thanh bình! Chờ qua đao binh
Quay về chung sống xây tổ ấm xinh
Anh về nhắc lại năm xưa
Lời thơ ân ái dưới trăng đêm nào
Cho lòng bớt chút thương đau
Thỏa khi đơn chiếc âu sầu xa em

NGÔ THỤY MIÊN



Có lẽ trong số các nhạc sĩ sáng tác của chúng ta, kể từ khoảng 73, 74 tới nay, Ngô Thụy Miên là một trong những người có sức sáng tác đều đặn nhất.

Tặng hoa để tạ ơn Ngô Thụy Miên, hiển nhiên, số bạn trẻ là đông nhất. Bởi vì, ngay từ những tác phẩm đầu tay, cho đến những sáng tác gần đây nhất, Ngô Thụy Miên không viết gì khác ngoài tình ca. Mấy bài hát trình làng của Ngô Thụy Miên đều phổ từ thơ Nguyên Sa: *Áo Lụa Hà Đông* và *Tuổi 13*. Thơ Nguyên Sa đã như một làn gió thổi vào thi ca của chúng ta một thời. Từ *ý tứ* đến *ngôn ngữ* ông đã làm cho thơ tình Việt Nam trẻ trung ra và nồng nàn thêm.

Trong thơ Nguyên Sa, tuổi trẻ Việt Nam như vừa có thêm một bộ mặt mới, một cách thế yêu đương mới. Nói rõ hơn, có lẽ phải bảo rằng, qua thơ Nguyên Sa, và thêm Hoàng Anh Tuấn nữa, người ta thấy, dường như tuổi trẻ Việt Nam có thêm một cách bầy tỏ tình yêu mới, khác với Xuân Diệu, khác với Huy Cận. Tiếc một điều, các nhạc sĩ mới chỉ phổ nhạc những bài thơ có vần điệu của Nguyên Sa mà thôi. Chưa ai phổ nhạc những bài thơ tự do, thơ xuôi của ông. Nếu

Ngô Thụy Miên thử làm công việc này, có thể, ông sẽ có thêm một số ca khúc được tuổi trẻ hoan nghênh nữa không chừng.

Nhạc sĩ Phạm Duy với một số lượng tác phẩm đồ sộ như thế, mà đã có lần tỏ ý tiếc là ông đã không viết nhiều *tình ca* hơn.

Riêng Ngô Thụy Miên hẳn không có gì phải luyến tiếc về điều này. Có thể có người sẽ trách cứ ông về điều khác, chẳng hạn ông đã quá thờ ơ với thời cuộc chăng?

Nhưng giả thử ông không viết được, hay không muốn viết gì khác ngoài tình ca thì sao? Một cây hồng không thể trổ ra một bông cẩm chướng, lẽ tự nhiên là như vậy.

Chúng ta hãy cứ nghe tình ca của Ngô Thụy Miên.

Điều đáng nói là liệu Ngô Thụy Miên, bằng nhạc của mình, có nói đúng tiếng lòng của những người đồng lứa tuổi với ông chăng? Quan trọng hơn, những lớp trẻ đến sau ông và hiện nay, có vẫn còn tìm thấy sự đồng điệu với nhạc của Ngô Thụy Miên chăng?

Đức Huy chẳng hạn, viết nhạc tình, có gần với tuổi trẻ hơn Ngô Thụy Miên không? Những câu hỏi được đặt ra ấy, liên quan tới giá trị và sự bền vững của nhạc Ngô Thụy Miên với thời gian.

Hơn 30 năm qua, nhạc của ông vẫn được hát. Có thể nói tất cả các ca sĩ danh tiếng nhất của chúng ta ở hải ngoại hiện thời, đều có hát nhạc của Ngô Thụy Miên. Và ngay ở trong nước, hiện nay, đêm đêm tại các tụ điểm ca nhạc, các quán cà phê có chương trình nhạc sống, nhạc của Ngô Thụy Miên cũng đang được hát rất nhiều.

Hiển nhiên, sự kiện phải được coi như là Ngô Thụy Miên vẫn tiếp tục gặt hái những thành công. Có những bài

hát được hát nhiều quá cũng khiến người ta sợ. Bởi nó giống như sự cạn kiệt. Nhất là khi người ta lại không còn gì khác để nghe. Cả cái hay lẫn cái dở hình như đều chất chứa nỗi bi thương. Chúng ta có đang ở trong một thời kỳ như thế chăng?

Mong rằng không. Bởi nếu đúng như thế thì đây là một thời kỳ buồn nhất trong lịch sử âm nhạc của chúng ta.

Ai muốn nói gì thì nói. Ai muốn làm gì thì làm. Và điều ấy, cùng một lúc, lại cũng có nghĩa là, có những người không thể nói, không thể làm gì cả.

Phê bình thơ Xuân Diệu xưa, có người bảo rằng, cho dù ai nói gì chăng nữa, Xuân Diệu vẫn có thể tự hào: "*Đã có tuổi trẻ yêu tôi* ". Đúng quá đi chứ! Chỉ có điều tuổi trẻ qua rất mau thôi.

Thơ phổ nhạc thường có hiện tượng: được một ca khúc hay lại mất đi một bài thơ. Bởi vì, những bài thơ đã được phổ nhạc không còn được đọc như một bài thơ nguyên vẹn nữa. Nó không hẳn đã biến thành lời ca của bài hát đâu, nhưng cũng không dễ gì tách nó ra được, lấy lại vị thế độc lập cũ.

Thơ Nguyên Sa và nhạc Ngô Thụy Miên có ở trong trường hợp ấy không? Hay chính thơ Nguyên Sa đã giới hạn thế giới nhạc của Ngô Thụy Miên?

Có lẽ không phải như vậy. Bởi vì, trong những ca khúc mà Ngô Thụy Miên viết cả lời ca, ông đã cho người ta thấy, ông đã mở những cánh cửa thế giới riêng của mình.

Ngô Thụy Miên đang ở độ chín để sáng tác. Hy vọng ông sẽ còn mang đến cho người nghe nhiều ca khúc mới, lạ khác nữa.

Phổ thơ Nguyên Sa là một giai đoạn. Ngô Thụy Miên vẫn còn có thể tiếp tục làm công việc này, nếu ông còn tìm thấy sự đồng điệu trong những bài thơ khác của Nguyên Sa.

Kosma phổ rất nhiều thơ của Prevert. Nhưng Kosma vẫn cứ là Kosma và Prevert vẫn cứ là Prevert, nếu không muốn nói đó là một cuộc hôn phối tuyệt đẹp giữa thơ và nhạc.

Khi chìm đắm vào thế giới riêng của mình như trong bài *Kể Từ Giọng Hát Em.* hay *Riêng Một Góc Trời* nhạc Ngô Thụy Miên cũng bay lượn thoải mái. Ông được tuổi trẻ yêu mến cũng phải thôi.

Bảo rằng tuổi trẻ qua mau ư?
Tuổi già e còn qua mau hơn nữa!

Riêng Một Góc Trời

Tình yêu như nắng,
nắng đưa em về bên dòng suối mơ
Nhẹ vương theo gió, gió mang câu thề
xin rời chốn xưa
Tình như lá úa rơi buồn trong nỗi nhớ
Mưa vẫn mưa rơi, mây vẫn mây trôi,
hắt hiu tình tôi.

Người vui bên ấy
xót xa nơi này, thương hình dáng ai
Vòng tay tiếc nuối, bước chân âm thầm,
nghe giọt nắng phai
Đời như sương khói mơ hồ trong bóng tối
Em đã xa tôi, tôi vẫn chơi vơi, riêng một góc trời
Người yêu dấu, người yêu dấu hỡi

Khi mùa xuân vội qua chốn nơi đây
Nụ hôn đã mơ say, bờ môi ướt mi cay,
nay còn đâu
Tìm đâu thấy, tìm đâu thấy nữa
Khi mùa thu về theo cánh chim bay
Là chia cách đôi nơi, là hạnh phúc rã rời, người ơi

Một mai em nhé, có nghe thu về trên hàng lá khô
Ngàn sao lấp lánh, hát câu mong chờ,
em về lối xưa
Hạ còn nắng ấm, thấy lòng sao buốt giá
Gọi tên em mãi, trong cơn mê này,
mình nhớ thương nhau

NGUYỄN ĐÌNH NGHĨA



Nguyễn Đình Nghĩa đã ngã quỵ ngay trên sân khấu trong một buổi trình diễn tại Nữu Ước và ở trong tình trạng mê man cho đến khi chết.

Lúc Nguyễn Đình Nghĩa còn trong cơn hôn mê kéo dài, các bằng hữu của ông ở Quận Cam đã chạy ngược chạy xuôi, để lo tổ chức một đêm nhạc Nguyễn Đình Nghĩa.

Có lẽ không có một đêm nhạc nào mang tên một người lại có đầy đủ ý nghĩa hơn nữa: sáng tác, hòa âm, các nhạc sĩ trình diễn đều là 'sản phẩm' của Nguyễn Đình Nghĩa: Đoan Trang, Phương Nam, Nguyễn Đình Nghị, Nguyễn Đình Chiến, Nguyễn Đình Hòa đều là con của Nguyễn Đình Nghĩa và Trịnh Diệu Tân, và tất cả đều do Nguyễn Đình Nghĩa chỉ dạy cho chơi đàn: tam thập lục, thập lục, đàn tranh, đàn bầu, đàn T'rưng, đàn ống, Tây ban cầm, sáo, tiêu, trống... từ lúc khởi đầu cho đến lúc đủ sức cùng với bố đứng trên sân khấu.

Không biết các nhạc sĩ của chúng ta, khi còn nhỏ, học nhạc, chơi nhạc, có bao nhiêu người mê nhạc, mê cái thứ nhạc cụ mình học, mình chơi và mê tới mức nào?

Nhưng mê sáo tới như Nguyễn Đình Nghĩa có lẽ chỉ có một. Hình như không lúc nào người ta nhìn thấy Nguyễn Đình Nghĩa mà lại không thấy cái túi đựng mấy cây sáo ở bên mình.

Có thể nói, Nguyễn Đình Nghĩa chơi sáo như một khả năng thiên bẩm. Cứ như lời Nguyễn Đình Nghĩa kể lại, khi còn rất nhỏ, còn đang học tiểu học, một lần Nghĩa đi qua nhà một ông Tàu già, thấy ông thổi sáo đã đứng lại nghe và ngay lập tức mê sáo. Nghĩa hỏi ông già về cách thức bấm nốt, chụm hơi thổi thế nào, ông già chỉ cho Nghĩa một lần là Nghĩa thổi được ngay. Ông già lấy làm lạ cho luôn Nghĩa cây sáo của mình. Thế là Nghĩa có sáo để tập "chứ lúc đó làm gì có tiền mua, mà giá có tiền cũng không biết mua ở đâu", như lời anh kể.

Chơi sáo một thời gian Nguyễn Đình Nghĩa thấy cái ống sáo cổ truyền bị giới hạn, không đủ cho các âm vực. Nghĩa đọc sách, nghiên cứu về âm học, tự mò mẫm khoét thêm nhiều lỗ cho các ống sáo của mình, các ống sáo với độ dài, ngắn, lớn, nhỏ khác nhau, cải biến cây sáo trúc của mình thành một nhạc cụ có thể trình diễn được cả nhạc cổ điển Tây phương.

Khi cây đàn T'rưng đến tay thì gần như Nguyễn Đình Nghĩa không phải học, chỉ cần được hướng dẫn sơ sơ cách xử dụng là Nghĩa cũng chơi được ngay. Và, từ cây đàn nguyên thủy có 5 ống tre, Nguyễn Đình Nghĩa lại tìm cách biến chế, ghép thêm cho nó tới 24 ống nữa, đủ để có thể chơi nhạc Beethoven, Mozart, Brahms. Schubert... và không phải chỉ là

cách trình tấu bình thường, mà là các buổi trình diễn tại các viện âm nhạc, các trường đại học chuyên ngành, các đại hí viện Carnegie Hall chẳng hạn, nơi mà bất cứ một nhạc sĩ trình diễn nào cũng mơ ước có lần được xuất hiện ở đây, vì là nơi tập trung những tay danh cầm, tuyệt kỹ. Trình bày nhạc cổ truyền bằng những nhạc cụ đặc thù của các dân tộc không nói làm gì. Nhưng động tới nhạc cổ điển Tây phương thì không ai được mời trình diễn ở đây lại không xuất thân từ một nhạc viện danh tiếng nào đó trên thế giới. Cha con Nguyễn Đình Nghĩa chỉ là những người tự học, được mời trình diễn ở những nơi như thế phải được coi là một vinh dự lớn, nhất là ông lại dùng đàn T'rưng, đàn thập lục, đàn bầu và sáo trúc để trình bày nhạc cổ điển Tây phương.

Đàn T'rưng thuộc bộ gõ. Âm sắc của nó là tiếng mộc phát ra được là nhờ phần rỗng của lòng ống.

Âm thanh cao thấp [trầm/bổng] là do các ống lớn /nhỏ. Giản dị thì như vậy. Nhưng độ dày mỏng của các ống tre, và đất trồng cũng có thể tạo ra độ rắn /mềm khác nhau của các ống tre.

Ống nhỏ thường non, ống lớn thường già. Làm thế nào có thể tìm ra một bộ gồm gần ba chục ống tre có phẩm chất như nhau để ghép lại thành một cây đàn? Cây đàn ấy lại phải có khả năng chịu đựng được sự thay đổi thời tiết để không bị ảnh hưởng tới âm thanh nữa.

Căn nhà ở đường Phan Văn Trị Sài Gòn xưa, mà Phan Nhật Nam, một người bạn thời thơ ấu của Nguyễn Đình Nghĩa thường nhắc tới, Nguyễn Đình Nghĩa đã chất cả 'rừng' ống tre, 'đến không còn chỗ đi, chỗ thở' - như lời Trịnh Diệu Tân. Nguyễn Đình Nghĩa đã ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác, cưa, đục, khoét từng ống tre

đã được lựa chọn, chỉ cần lỡ tay để một đường dao lẹm vào một thớ tre là cái ống tre đã mất bao công phu lựa chọn và cả tiền bạc để mua nữa, kể như bỏ.

Cái khó khăn nhất của đàn T'rưng theo Nguyễn Đình Nghĩa là tiếng vang của nó rất hạn chế, nên độ truyền cảm mất đi rất nhiều. Nguyễn Đình nghĩa đã giải quyết vấn đề này bằng cách chế ra những bộ phận điện tử nhỏ, đặt trong lòng ống để tạo sự cộng hưởng. Vì thế, không một cây đàn T'rưng nào khác có được tiếng ngân "vang" và "dài" như cây đàn T'rưng của Nguyễn Đình Nghĩa.

Người ta không thể hình dung buổi trình diễn của các con Nguyễn Đình Nghĩa ra sao khi không có Nguyễn Đình Nghĩa. Ông vừa là bố, vừa là thầy, vừa là nhạc trưởng.

Tất nhiên, trong nhiều năm đi trình diễn như thế, hẳn Nguyễn Đình Nghĩa cũng phải có những sự chuẩn bị phòng khi 'trái nắng trở trời' có người thay thế chứ?

Trang, Phương, Nghị, Hòa, Chiến, ai sẽ thay thế bố?

Một người bạn cũ biết Nguyễn Đình Nghĩa từ khi chưa ai biết nguyễn Đình Nghĩa là ai, kể lại rằng, có những hôm trời mưa, nhất là vào lúc xẩm tối, nghe Nghĩa thổi tiêu, tưởng như có ai khóc ở trong cái ống nhỏ đó. Sợ lắm!

NGUYỄN ĐÌNH PHÚC

Ca khúc đầu tiên của Nguyễn Đình Phúc là một bài thơ của Nguyễn Bính do ông phổ nhạc, bài *Cô Lái Đò*.

Bài hát được phổ biến mau chóng có lẽ một phần vì bài thơ đã được nhiều người biết rồi. *Lỡ Bước Sang Ngang* đang là tập thơ gối đầu giường của nhiều người. *Cô Lái Đò* nằm trong tập thơ này. Mặc dầu vậy, khi trở thành ca khúc, *Cô Lái Đò* đã được hát như một ca khúc với lời ca của nó. Điều ấy chứng tỏ Nguyễn Đình Phúc đã kiếm ra cho bài thơ một giai điệu thích hợp.

Đã có một thời, ở Hà Nội, người ta có thể nghe thấy bài *Cô Lái Đò* ở khắp mọi nơi. Tại Nhà Hát Lớn. Tại các sân khấu Cải Lương. Tại các quán cà phê, phòng trà [dù lúc ấy còn rất hiếm trong thành phố]. Bài hát còn được những người hát rong, hát sẩm, đem đi hát tại các bến xe, chợ, nhà ga...

Như thế, có thể coi là nó được nhiều giới thính giả chấp nhận. Người ta nghe bài hát với những đôi tai khác nhau.

Đừng đánh giá thấp những người hát rong, hát sẩm.

Ở miền Bắc mà chưa một lần được nghe hát xẩm là một điều thiếu sót, đáng tiếc.

Một đêm hè hóng mát trước thềm nhà, một buổi tối tại một bến đò hay một sân ga vắng vẻ nào đó, thấy hai vợ

chồng người hát xẩm dắt nhau đi qua, người chồng thường mù, kêu lại, mọi người xúm quanh nghe hát là một cái thú. Tiếng nhị, tiếng đàn, [đàn nguyệt, đàn gáo, đàn ghi-ta], tiếng phách, tiếng hát, qua tay, qua giọng người hát xẩm, khác hẳn khi nghe cùng những bài hát ấy trên đài phát thanh chẳng hạn. *Buồn Tàn Thu* của Văn Cao, *Chinh Phụ Ca* của Phạm Duy, *Hòn Vọng Phu* của Lê Thương, có thể họ hát không chính xác nhưng đường như lại có cái hay, cái buồn riêng, những gì người ta quen gọi là "*hàn lâm*" không lấy đi hết được.

Sau 75, người ta có được nghe nhiều ca sĩ tốt nghiệp các trường nhạc, hát những điệu hát xẩm, hiển nhiên các âm điệu đã được nghiên cứu, phân tích, bổ khuyết, giảng dạy, tập dượt. Rất hay. Nhưng những người hát vẫn phải hóa trang làm các cặp hát xẩm để hát. Vì hình như chỉ như thế người ta mới giữ được những cái hay, cái đẹp của hình thái nghệ thuật này.

Bài *Cô Lái Đò* được nhiều ca sĩ cho thâu thanh. Nhưng những bài thâu thanh không giống nhau. *Tam sao thất bản* chăng?

Ngoài *Cô Lái Đò*, Nguyễn Đình Phúc còn một sáng tác nữa là bài *Lời Du Tử*. Ca khúc có thể coi như "*tiền thân*" của phong trào nhạc du ca sau này.

Những người cao tuổi nói rằng, người trình bày *Lời Du Tử* điệu nghệ nhất là Bùi Công Kỳ. Bùi Công Kỳ cũng là người viết lời ca cho bài "*Giọt Mưa Thu*" của Đặng Thế Phong. Khi ấy, cả Hà Nội mới chỉ có một quán cà phê nhạc ở phố Hàng Da. Hình ảnh Bùi Công Kỳ ăn mặc xốc xếch, dùng gót đôi giầy bốt hất chiếc đàn ghi ta thùng dựa trên tường lên, ôm lấy, khẩy vài tiếng trước khi hát, đã trở thành

huyền thoại đối với một số thanh niên thiếu nữ Hà Nội một thời.

Các nhà phê bình âm nhạc thường nói đến "*âm điệu rất Việt Nam*" của người này người khác. Về phương diện này có thể coi là ưu điểm của Nguyễn Đình Phúc. Nghe nhạc ông người ta có thể nhận ra ngay, chỉ một người Việt Nam mới viết ra được những âm điệu như thế, lời ca như thế.

Trong thời chiến tranh sau đó, lưu lạc tại các vùng "hậu phương" không biết Nguyễn Đình Phúc có viết được thêm gì không?

Riêng hài bài *Cô Lái Đò* và *Lời Du Tử* của ông cho đến bây giờ vẫn còn được nhiều người hát.

Nhớ lại giữa thập niên 90, dân miền Nam lần đầu tiên nhìn thấy Ngọc Bảo xuất hiện trên màn ảnh truyền hình trong một chương trình ca nhạc. Những người biết ông trước 54, nhận lại ra ông một cách khó khăn. Tóc ông đã trắng hết. Hơn 40 năm rồi còn gì. Hôm ấy Ngọc Bảo cũng đã chọn để hát bài

Lời Du Tử

Chiều nay biết về nơi đâu
Dừng chân ta ngắm cảnh bao la sầu
Ai đi trong lớp sương sa
Người về đâu ta tới nơi quê nhà
Dừng nơi đây, dừng nơi đây
Đường dài chí lớn ta dừng nơi đây
Trông mây bay
Trông mây bay về nơi quê nhà
Ta buồn chỉ có mình ta

Sáo vi vu u ù u
Khúc nhạc ru
Đàn ai xa vắng khóc than mùa thu
Trông hoa lá rụng tơi bời
Trong lòng người nghệ sĩ lệ rơi rơi
Từ ra đi bước lưu ly
Đường chông gai không sờn chí nam nhi
Mà nay lòng nhớ quê hương
Sao để lệ sầu vương
Không không ta quyết đi xa
Có đâu ngồi nhớ tới nơi quê nhà

NGUYỄN ĐỨC QUANG

Nguyễn Đức Quang là một trong những người có công gây dựng và làm lớn dậy phong trào du ca ở miền Nam trước 1975.

Du ca có nghĩa là đi đây, đi đó để hát. Các buổi trình diễn như thế, thường diễn ra tại các sân trường học, các giảng đường, sân vận động, trại hè hay một nơi nào đó có những sinh hoạt cộng đồng và đám đông tụ tập, vào thời ấy có thể là một trại tỵ nạn, mục đích chính chỉ là để *'hát cho nhau nghe'* cho đỡ buồn, để nuôi lại hy vọng...

Chiến tranh vừa xua đuổi vừa bao vây, người ta không còn biết chạy đi đâu cho thoát. Cũng không ai biết đến bao giờ chiến tranh mới chấm dứt. Phong trào du ca được hình thành trong những ngày khốn khổ đó.

Xin chọn nơi này làm quê hương
dẫu cho khó thương
Ta cùng lo chạy từng lưng cơm áo che thân tàn
Khi mùa mưa về cùng lem nhem
bước trên ngõ trơn
Khi giặc lan tràn cùng lo âu trắng đôi mắt đen...
Xin chọn nơi này làm quê hương
dẫu đang chiến tranh
Xin chọn nơi này làm quê hương
dẫu chưa thanh bình
Xin chọn nơi này làm quê hương

dẫu đang khó khăn
Xin chọn nơi này làm quê hương
dẫu chưa ấm êm...

Một trong những đặc điểm của loại nhạc du ca này là nội dung thường phản ánh tâm sự của đám đông chứ không phải của cá nhân, giai điệu giản dị, một người xướng lên là những người khác có thể hát theo được ngay, và hầu hết bài nào cũng có một vẻ gì đó giống như những bài kinh cầu nguyện.

Nghe lại nhạc của chúng ta người ta sẽ thấy ra điều này, các giai đoạn bộc phát thường xẩy ra vào những thời kỳ có những biến chuyển quan trọng của lịch sử. Mỗi thời kỳ nhạc của chúng ta thay đổi đôi chút. Lãng mạn, hùng ca, khắc khoải, lo âu, rồi nhuốm chút ít triết lý bi thảm.

Nguyễn Đức Quang có đủ các điều kiện để thành công trong "thế giới du ca" của ông: đàn ngọt, hát hay, có duyên, nắm vững nghệ thuật nói trước đám đông, trình diễn nồng nhiệt.

Có những loại nhạc chỉ thích hợp để hát trên các đài phát thanh hay thâu thanh vào đĩa, loại khác để trình diễn trên sân khấu, trước những đám đông. Thể loại này, ngoài âm điệu và lời ca, còn phải có vài điều gì khác để cho ca sĩ biểu diễn, bằng động tác, bằng nét mặt, nếu không sẽ trở thành nhạt nhẽo đối với khán giả.

Nhạc phát trên đài phát thanh, thâu đĩa, là nhạc để nghe một mình. Các ca sĩ cho rằng, hát trên đài phát thanh và thâu đĩa khó hơn: y phục, son phấn, nhan sắc, điệu bộ không giúp được gì. Chỉ còn có tiếng hát. Và kỹ thuật thâu thanh càng cao, khuyết và ưu điểm của giọng hát, thính giả càng dễ nhận ra.

Có lẽ vì khởi nghiệp như một ca sĩ du ca nên nhạc của Nguyễn Đức Quang có nhiều yếu tố thích hợp để đem trình diễn trước đám đông. Cũng có thể vì sự thành công của ông khiến người ta có ấn tượng như vậy.

Ca khúc của Nguyễn Đức Quang được xuất bản trước 75, có các tập "*Trầm Ca*", "*Bài Ca Khai Phá*", "*Ruồi Và Kên Kên*", "*Lời Nguyện Cầu Hạnh Phúc*"... Tất cả những tập này và một số ca khúc này của Nguyễn Đức Quang đã được gom lại in trong tập *"Dưới Ánh Mặt Trời"*

Ngoài sáng tác, Nguyễn Đức Quang còn phổ nhạc nhiều thơ của bằng hữu. Một trong những bài thơ Nguyễn Đức Quang phổ nhạc được coi là thành công và được rất nhiều người thích là bài *Bên Kia Sông,* thơ của Nguyễn Ngọc Thạch.

Bên Kia Sông

Này người yêu người yêu anh ơi
Bên kia sông là ánh mặt trời
Này người yêu người yêu anh hỡi
Bên kia đồi cỏ hoa đan lối
Bên kia núi, núi cao chập chùng
Bên kia suối, suối reo lạnh lùng
Là bài thơ toàn chữ hư vô

Này người yêu người yêu anh ơi
Cho anh nồng ấm cuộc đời
Hoa thơm có ánh mặt trời
Ôi núi mừng vì mây đến rồi
Này người yêu người yêu anh hỡi
Yêu nhau mình đưa nhau tới
Bước nhẹ và nói bên tôi

Nói cho vừa mình anh nghe thôi

Này người yêu người anh ơi
Bên kia sông đường vẫn còn dài
Này người yêu người yêu anh hỡi
Bên kia đồng cỏ non đan lối
Trong cơn gió thoáng nghe nụ cười
Trong khe núi thánh thót lòng người
Lòng đòi tình vật vã không nguôi

Này người yêu người yêu anh ơi
Đêm đêm lòng vỡ tình dài
Dây xanh quấn quýt vào đời
Cho trái tình nở trên tiếng cười
Này người yêu người yêu anh hỡi
Bên trong lòng nôi êm ái
Rắc nhẹ từng cánh sao rơi
Sẽ âm thầm mình em nghe thôi.

NGUYỄN ĐỨC TOÀN



Trong nhạc của chúng ta nói chung, có hai ca khúc, khi nghe, người ta tưởng chừng có thể cảm nhận được cái không khí se buồn, hiu quạnh của các vùng trung du Bắc Việt. Đó là các bài *Bên Cầu Biên Giới* của Phạm Duy và *Quê Em* của Nguyễn Đức Toàn.

Cái không khí đặc biệt này, người ta cũng thường thấy trong tranh Thái Tuấn. Cho đến hiện tại người ta chỉ được biết Nguyễn Đức Toàn có hai ca khúc: *Quê Em* và *Chiều Trên Bến Cảng.*

Quê Em được phổ biến sau khi cuộc chiến tranh chống Pháp bùng nổ ít lâu.

Chiều Trên Bến Cảng thì mãi sau ngày 30 tháng 4/75, người ta mới được nghe, rõ hơn, ở miền Nam người ta mới được nghe.

Một chiều mùa hè gặp nhau trên bến cảng
Ta chia nhau
Trong lòng bao lưu luyến
Anh đi ra khơi theo mùa cá biển
Em đi lên rừng
Theo tiếng sáo nai

Một chiều mùa hè gặp nhau trên bến cảng
Ta gần nhau hơn
Qua mỗi lần xa cách
Trong những chuyến đi xa
có biết bao điều mới lạ
Về đất nước về con người
về cuộc sống về tình yêu

Tuy giai điệu cũng như ca từ của *Chiều Trên Bến Cảng* cũng giản dị, ngọt ngào, nhưng người ta vẫn cứ nhớ đến *Quê Em* của ông nhiều hơn. Một phần có lẽ cũng vì, *Quê Em* đã ra đời trong một hoàn cảnh đặc biệt. Đó là những ngày tất cả đất nước rộn ràng trong một nhịp sống mới. Người ta nao nức lên đường. Gian lao, nguy hiểm chưa đe dọa mà còn là những gì hấp dẫn:

Từ chàng ra đi lưng khoác chiến y
Và hồn nương bóng quốc kỳ [Phạm Duy]

Những bài hát như thế khuyến khích người ta lên đường, thúc dục người ta lên đường. *Quê Em* của Nguyễn Đức Toàn và *Tiếng Hát Quay Tơ* của Tử Phác cho thấy rõ thêm cái không khí rộn rã của các làng quê Việt Nam thời đó:

Chàng ra đi giữ miếng vườn này
Giữ mái tranh này
Em về xa vắng thầm lo cho cánh chim bay
[Tử Phác]

và còn nhiều nữa:

Người ta "*buông tay gầu vui lại thuở bình Mông*"
[Yên Thao]

Vì nước ruộng nương anh bỏ bạn thân cầy
Gian nhà không mặc kệ gió lung lay
[Chính Hữu & Võ Hòa Thanh]

Những người ra đi ấy có bao nhiêu người trở lại? Và những người chết đi có thật đã được chết vì Tổ Quốc?

Quê Em

Quê em miền Trung du
Đồng xuôi lúa xanh rờn
Giặc tràn lên thôn xóm
Dâu bờ xanh thắm
Nong tầm chín lứa tơ
Không tay người chăm bón

Quê em đồng hoang vu
Chiều nay vắng bóng cờ
Giặc tràn lên đốt phá
Anh về quê cũ
Đi diệt thù giữ quê
Giặc tan đón em về

Từ mờ sớm tinh mơ
Anh đi theo bóng cờ
Giữ vững miền trung du
Đây bao người mong ngóng
Quân ta đã về
Quân ta đã về

Bao là gươm bao là súng
Rừng lưỡi lê
Đi chiếm lại làng quê xưa
Bao lòng dân
Bao chờ đón
Quân ta kéo về
Phá tan giặc gìn giữ xóm quê

NGUYỄN HIỀN



Nguyễn Hiền thuộc thế hệ nhạc sĩ thứ hai của chúng ta sau những Lê Thương, Nguyễn Xuân Khoát, Dương Thiệu Tước... Ông đã đóng góp rất nhiều trong việc phổ biến và quảng bá cho âm nhạc Việt Nam ngay từ thời kỳ phôi thai, bằng cách trình diễn, mở các lớp dạy đàn [phong cầm], dạy nhạc.

Cũng như hầu hết các nhạc sĩ được gọi chung là lớp tiền chiến, ông có một sự hiểu biết nghiêm chỉnh và một ý thức rõ ràng về công việc của mình. Ca khúc của ông không nhiều. Hay đúng hơn, những bài hát của ông chúng ta được nghe không nhiều, nhưng mỗi bài đều có thể coi là mẫu mực cho một tác phẩm, từ giai điệu cho đến lời ca. Nhạc của Nguyễn Hiền cho người nghe cảm tưởng, tác giả có một đời sống mực thước. Ông là người lãng mạn, yêu cái đẹp. Nhưng ông không bị hệ lụy về những điều này.

Có những người lấy nỗi đau khổ của mình trong tình ái làm một thứ hạnh phúc. Những người khác lại cho rằng mình hạnh phúc vì đã tránh được nỗi đau khổ này.

Nguyễn Hiền hình như ở giữa hai loại người ấy. Cái buồn trong các tình ca của ông nhẹ nhàng chứ không cháy

da, cháy thịt. Có vẻ như ông xẻ đôi cái tình của mình: một nửa cho người và một nửa cho chính vẻ đẹp của tình. Nên tình ca của Nguyễn Hiền nhuốm nhiều vẻ thơ mộng hơn đau đớn.

Ca khúc đầu tiên của Nguyễn Hiền được phổ biến rộng rãi ở Hà Nội trước năm 1954 [cũng là một bài thơ của Nguyễn Thiệu Giang do ông soạn thành ca khúc], có thể coi là điển hình cho cung cách viết nhạc của ông: một sự cân bằng giữa cái đẹp và cái buồn. Nguyễn Hiền đã giữ vững sự cân bằng này trong hầu hết các tác phẩm của ông về sau.

Dù là phổ nhạc thơ năm chữ *Người Em Nhỏ* Nguyễn Thiệu Giang:

Tôi có người em nhỏ
Xanh xanh đôi hàng my
Môi hồng vừa đương độ
Chưa biết sầu biệt ly

Thơ sáu chữ *Lá Thư Gửi Mẹ* thơ Thái Thủy:

Mẹ ơi! Thôi đừng khóc nữa
Cho lòng già nặng sầu thương
Con đi say tình viễn xứ
Đâu có quên tình cố hương

Hay thơ bẩy chữ *Mái Tóc Dạ Hương* thơ Đinh Hùng:

Từ giã hoàng hôn trong mắt em
Tôi đi tìm những phố không đèn
Gió mùa thu sớm bao dư vị
Của chút hương thầm xưa mới quen

Người ta cũng không thấy cái luật lệ của thơ gò bó nhạc Nguyễn Hiền. Trái lại, ông viết nhạc thoải mái, nếu không muốn nói chính bố cục của những bài thơ khiến ông khỏi

mất công bố cục lại bài hát của mình. Ông yêu sự nghiêm túc, cổ điển. Ông nói thông thạo hai ngôn ngữ Anh/Pháp nhưng lời ca của ông [những ca khúc do chính ông viết lời] bao giờ cũng chững chạc, hoàn toàn Việt Nam, có ý nghĩa rõ ràng, chứ không có những chữ nghĩa nửa vời, nhiều khi nghe [đọc] người ta không hiểu nổi người nói [viết] muốn nói gì.

Nguyễn Hiền cũng soạn ca khúc cho một vài cuốn phim Việt Nam trước 75, tại Sài Gòn. Một trong các ca khúc ấy của Nguyễn Hiền đã được nhiều ca sĩ chọn để hát trên các đài phát thanh, truyền hình hay thu vào băng, đĩa nhựa là các bài *Ngàn Năm Mây Bay, Tiếng Hát Học Trò...* Ngoài âm nhạc Nguyễn Hiền còn tích cực tham gia vào các công tác xã hội, nhất là từ khi ra hải ngoại, ông hoạt động cho các hội cao niên, văn hóa Việt Mỹ tại Cali.

Ông có một trí nhớ rất tốt, hiểu biết rộng. [Đến nỗi nhiều người coi ông như hậu thân của Nguyễn Hiền, vị tiến sĩ trẻ nhất trong lịch sử của chúng ta, đậu tiến sĩ năm mới 14 hay 15 tuổi].

Dù đã ở thềm của tuổi 80, nhưng những ai được dịp gặp và trò chuyện với ông, đều thấy, ông còn hoàn toàn minh mẫn. Ông vui vẻ, hoạt bát và từa tựa như một cuốn tự điển sống về thời cuộc trong giai đoạn lịch sử hiện đại và nhất là những gì liên quan tới âm nhạc Việt Nam, các tác giả và ca sĩ tiền chiến, những chuyện thú vị riêng tư của các nhân vật này.

Chẳng hạn nếu bạn tò mò muốn biết Ngọc Bích đã viết ca khúc nào, vào lúc nào, và cho ai, cứ hỏi Nguyễn Hiền, vì đó có thể là điều ông biết đấy. Chuyện của ông là những chuyện để vui với mọi người chung quanh ly cà phê buổi sáng chứ không có ý phê bình ai. Như tất cả mọi người có

kiến thức lại thiên về văn chương, ông thích *chơi chữ*. Nếu đối diện lại là người biết thưởng thức thì gặp ông lúc nào người ta cũng có thể có vài điều gì đó để cười và nhớ mãi.

Nếu Nguyễn Hiền viết hồi ký chắc sẽ có nhiều cái hấp dẫn và có ích, không phải chỉ riêng về phương diện tài liệu. Cứ nhìn thấy ông ngồi bên ly cà phê, ngoài hàng hiên một cái quán, một buổi sáng nào đó, dù ông ngồi một mình, chỉ một lát sau, quanh ông sẽ có thêm những mái tóc xanh, tóc bạc, tóc hoa râm, đủ biết ông được rất nhiều người yêu mến.

Gần tám chục tuổi, ông đã chơi đàn, dạy nhạc, sáng tác, có lúc làm Chánh Sở Chương Trình Đài Phát Thanh Quốc Gia Sài Gòn, một chức vụ cũng rất gần với âm nhạc, nên có thể nói, ông đã hiến trọn đời cho âm nhạc.

Thế nhưng, tác phẩm của ông [và của cả những người khác quanh ông nữa] có ý nghĩa thế nào, đối với cái đất nước đầy rẫy những chuyện tang thương, như đất nước chúng ta? Rồi liệu nó sẽ còn tồn tại bao lâu nữa?

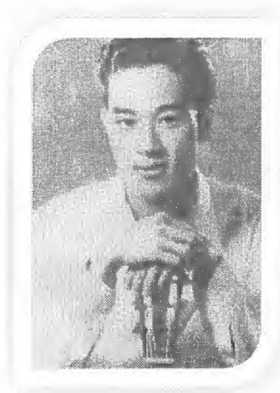
Và, nếu nghệ thuật cũng không tồn tại được với thời gian và những biến chuyển của cuộc đời, thì cái gì có thể tồn tại được đây?

Ngàn Năm Mây Bay

Chiều tím không gian mênh mang niềm nhớ
Mây bay năm xưa còn đó
Đâu tìm người hẹn hò
Nhìn áng mây trôi mang bao ngày tháng
Tâm tư buồn lúc thu sang
Mà tiếc nuối dĩ vãng
Nhớ khi ta quen nhau trong chiều vắng
Êm êm câu ca trầm lắng

Cung đàn lòng nhịp nhàng
Mộng ước mai sau bên khung trời sáng
Đôi tim hòa khúc yêu đương
Đời là vạn niềm thương
Cầm tay nhau ngậm ngùi sao không nói
Đếm sao rơi mà e lúc chia phôi
Gió trút mãi lá vàng mái hiên ngoài
Để lòng nghe xa vắng trong đêm dài
Nhớ nhau khi mây vương màu tím
Dư âm năm xưa trìu mến
Mang một lời thề nguyền
Ngàn kiếp mây bay không phai niềm nhớ
Thu sang lòng thấy bơ vơ
Giờ chỉ còn mộng mơ

NGUYỄN THIỆN TƠ



Nguyễn Thiện Tơ cùng với những Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Văn Quỳ, Hoàng Dương, Hoàng Trọng... đã góp phần làm nên cái thời rực rỡ của âm nhạc Việt Nam, mà sau này, chúng ta quen gọi là *nhạc tiền chiến.*

Ca khúc Nguyễn Thiện Tơ cho phổ biến chỉ gồm có vài bản như: *Nhắn Gió Chiều, Giáo Đường Im Bóng, Qua Bến Năm Xưa, Trên Đường Về, Khúc Nhạc Canh Tàn...*

Cũng có thể Nguyễn Thiện Tơ còn viết nhiều hơn nữa, nhưng ông chưa kịp cho phổ biến thì đã xẩy ra biến cố 1954, đất nước bị chia cắt, ông ở lại Hà Nội và không còn cơ hội.

Nếu Hà Nội gần như là nguồn cảm hứng của hầu hết các nhạc sĩ của chúng ta một thời, thì phải nói, Hà Nội chính là linh hồn nhạc Nguyễn Thiện Tơ, cho dù ông chưa một lần gọi tên Hà Nội trong các ca khúc của mình.

Vào thời ấy chúng ta có ba bài hát tiêu biểu nói về Hà Nội. Bài *Hà Nội 49* của Trần Văn Nhơn như một cuộc tái ngộ với Hà Nội sau vài năm chiến tranh.

Bài Hướng Về Hà Nội của Hoàng Dương là một cuộc chia tay sắp sửa với Hà Nội, tiếng gọi hồn Hà Nội.

Bài Giấc Mơ Hồi Hương của Vũ Thành là một lần biệt ly thật sự với Hà Nội chứ không còn là sắp sửa hay nỗi lo sợ phải lìa xa nữa.

Cả ba ca khúc của Trần Văn Nhơn, Hoàng Dương và Vũ Thành đều là những bài hát hay. Nhưng mỗi bài hình như đều hàm chứa trong nó cái không khí đặc biệt của một hoàn cảnh riêng.

Chính ở trong nhạc của Nguyễn Thiện Tơ người ta mới thấy được cái không khí thường ngày của Hà Nội. Nó giống như cái màu xám trong tranh Bùi Xuân Phái. Chỉ cái màu xám ấy mới nói lên được cái buồn ngấm trên thành phố Hà Nội, dù không phải Hà Nội không có những ngày vui, những ngày trong sáng.

Chiều nay sớm về với sắc thu đắm u buồn
Cùng gió vàng với sương thu mờ buông
Ai có về nẻo xa
Cho nhắn cùng người xưa
Nhớ khi hoàng hôn cùng ai
dưới màn sương
Bước lần trên đường
lòng réo rắt yêu đương...

Nhớ lại những buổi chiều u ám, những ngày cuối thu sang đông, Hà Nội đã lạnh lắm. Rạp hát *Kim Phụng* bên cạnh ngõ Sầm Công, trước giờ trình diễn, thường cho chạy những đĩa hát để hấp dẫn khán giả. Trong số những đĩa hát ấy có bài *Nhắn Gió Chiều* của Nguyễn Thiện Tơ do Mạnh Phát hát. Trong cái chập chọang của bóng đêm đang đổ xuống, người ta tưởng chừng như nghe thấy trong bài hát,

trong tiếng hát, tất cả nỗi u buồn của cuộc sống ở Hà Nội lúc bấy giờ. Một cuộc sống luôn có một vẻ gì đó tạm bợ, đầy rẫy những chia lìa, đe dọa. Chiến tranh và bom đạn vẫn đang diễn ra đâu đó, chung quanh. Tất cả tạo thành một nỗi buồn.

Và, cái buồn ấy *thấm* trong nhạc của Nguyễn Thiện Tơ:

Mây cùng với gió
Lòng ta muốn nhắn đôi câu
Tới phương trời vắng cho người nhớ nhau
....
Lòng sao vẫn còn mang mối sầu
mỗi thu về
Khi bóng ác tà khuất dưới làn
sương mờ buông
Còn đây núi kia đây dòng sông này
Nào ai biết chăng nỗi lòng nát tan

Lần theo những thanh âm của Nguyễn Thiện Tơ, những người từng sống ở Hà Nội, đôi lúc có cảm tưởng như mình đang đi trên một hè đường, một góc phố nào đó của Hà Nội, chạm mặt với những nỗi buồn dai dẳng, những ngày tháng mỏi mệt, một nỗi sợ hãi đè bẹp mọi hy vọng.

Có thể chỉ vì nhạc nhắc lại những kỷ niệm. Không gì khơi dậy kỷ niệm trong lòng ngươi bằng âm nhạc.

Nói vậy không có nghĩa bảo rằng, những người không từng sống ở Hà Nội vào cái thời những ca khúc của Nguyễn Thiện Tơ được viết ra ấy, sẽ không cảm thông được hết những gì chất chứa trong các tác phẩm ấy. Nếu không có chung một quá khứ người ta sẽ khó có chung một rung cảm, vậy thôi.

Có thể những người sống ở Hà Nội hiện nay lại *nghe ra* trong các ca khúc ấy những điều người trước không nghe thấy.

Thi hào Nguyễn Du của chúng ta chả đã từng nói: *Đoạn trường ai có qua cầu mới hay,* đó sao?

Cứ nghe Lê Dung hát *Hướng Về Hà Nội* của Hoàng Dương chúng ta sẽ thấy đó là một Hà Nội khác, chứ không phải cái Hà Nội chúng ta *biết* và *mang theo* trong trí nhớ. Lê Dung là người của *Em Ơi Hà Nội Phố* của Phú Quang, không phải *Hướng Về Hà Nội* của Hoàng Dương, cho dù trên thực tế vẫn chỉ có một Hà Nội.

Người ơi lòng vướng chi u sầu
Lạnh lùng theo chim âu gào sóng
Đừng tiếc có ngày xa cách nhau
Tình thế nhân đâu hiểu được lòng ta
Trên đường xa bóng ai dần khuất
Tim sắt se thẫn thờ rời bước
Bao đắng cay trên đời
Trong sương chiều xóa mờ

Giai điệu cũng như ca từ của Nguyễn Thiện Tơ không có gì mới lạ, nhưng thẩy đều trau chuốt và đẹp.

Dù sáng tác ít nhưng những ca khúc của ông đều xứng đáng được xếp vào hàng những tác phẩm trong kho tàng âm nhạc của chúng ta.

Một điều hơi lạ là hình như các ca sĩ hát nhạc Nguyễn Thiện Tơ, mỗi người chỉ để lại ấn tượng trong một bài.

Thái Thanh với: *Giáo Đường Im Bóng.*
Lệ Thu: *Trên Đường Về.*
Mai Hương: *Qua Bến Năm Xưa.*

Sĩ Phú: *Nhắn Gió Chiều.*

Từ Mạnh Phát đến Sĩ Phú có một khoảng cách độ 30 năm. Dĩ nhiên gây được ấn tượng đối với một bài hát đã có người hát thành công trước mình, Sĩ Phú phải có tài năng và một cá tính mạnh mẽ. Hiện nay thì cả Mạnh Phát và Sĩ Phú đều không còn nữa.

Sau Thái Thanh, Mai Hương, Lệ Thu, nhạc Nguyễn Thiện Tơ sẽ còn được những ai hát?

Ông có vui lòng chăng?

Giáo Đường Im Bóng

Nhớ tới đêm đầy ánh sáng
Hương trong gió tràn mênh mang
Giây phút như ngừng thôi rơi
Tiếng kinh muôn lời
Dáng xinh xinh bao tiên kiều
Quỳ ngân thánh kinh ban chiều
Trong giáo đường đêm Noel ấy
Ngàn đời tôi mến yêu
Tiếng A-men đều âm u
Hòa trong gió vàng đêm thu
Làm xao xuyến tâm hồn quá
Thời khắc mơ
Thánh giá xa vời lắm
Với chuông chiều ngân
Hồn thánh thót mưa dầm
Buồn tới âm thầm
Nơi giáo đương im bóng
Tôi thầm mong ngóng

Đắm đuối trên làn sóng
Mắt nàng huyền mơ

II

[Của Phi Tâm Yến]

Tới chốn xưa nàng vắng bóng
Tôi mơ mắt huyền nhung trong
Bao phút giây thần tiên qua
Thấy đâu bây giờ
Lá êm rơi trên gương hồ
Hình như mối duyên xa mờ
Nay đến làm tôi xao xuyến
Hồi đời tươi sáng êm
Sóng rung rinh hồ xưa đây
Hồn tôi nhớ nàng mơ say
Ngày xa ấy u trầm quá
Và chóng qua
Biết tới đâu tìm kiếm
Nối dây tình duyên
Và sóng mắt mơ huyền
Còn biết đâu tìm
Tôi tiếc thời tươi sáng
trôi cùng năm tháng
Trí óc âm thầm nhớ mắt nàng huyền mơ

NGUYỄN VĂN KHÁNH



Nguyễn Văn Khánh cùng với những Hoàng Dương, Hoàng Trọng, Nguyễn Thiện Tơ, Hoàng Giác, Nguyễn Văn Quỳ, Nguyễn Hiền, Tu My, Trịnh Kính, Hùng Lân, Chung Quân... góp phần làm nên cái thời cực thịnh của tân nhạc Việt Nam thập niên 44/54.

Khi xảy ra hiệp định Genève, Nguyễn Văn Khánh ở lại Hà Nội. Và từ đó tên tuổi của ông không được nhắc tới tại miền Bắc nữa. Nhưng ở miền Nam, nhạc của ông vẫn được hát và được yêu mến. Nguyễn Văn Khánh mất vào năm nào ít người biết.

Trong nhạc của mình ông hay nhắc tới những đám mây. Có phải cái chết của ông cũng tựa một đám mây lặng lẽ trôi và tan biến?

Chiều thu lướt thướt bao đám mây thu vàng
Lờ lững trôi về rừng núi xa xăm... [Thu]

Nguyễn Văn Khánh sáng tác không nhiều. Nhạc của ông luôn có một vẻ thủ thỉ, tâm sự. Dường như đó là những điều ông tự nói với mình nhiều hơn với người khác. Nhạc của chúng ta một thời có cái vẻ chung này: ngay cả khi yêu người ta đã tả tình nhiều hơn tỏ tình.

Rồi, trong cái vòng quay của tình ái, những lời tả tình ấy mới trở thành những lời tỏ tình.

Yêu ai, yêu cả một đời
Tình những quá khắt khe khiến cho đời ta
Đau tủi cả lòng
Vì yêu ai mà lòng hằng nhớ

Có lẽ trong các nhạc sĩ của chúng ta Nguyễn Văn Khánh là người viết lời ca gần gụi với tiếng nói hơn cả. Ông ít dùng những từ ngữ bóng bẩy. Cái đẹp trong các ca từ của ông lại toát ra từ cái vẻ mộc mạc.

Đường về lòng người tha phương nhớ
Chiều dần dần mờ cô thôn vắng
Người yêu dấu ngàn đời thấu chăng
Anh bước ra đi luyến tiếc hoài
Đời chỉ có riêng em mà thôi

Nhạc Nguyễn Văn Khánh đã được hầu hết các ca sĩ danh tiếng của chúng ta trình bầy, dĩ nhiên mỗi người một vẻ. Nhưng những ai đã có dịp nghe Nguyễn Văn Khánh hát [thời gian trước 1954, khi viết xong một ca khúc Nguyễn Văn Khánh thường mang lên đài phát thanh Hà Nội tự hát] mới thấy rõ, muốn hát nhạc Nguyễn Văn Khánh người ta phải có cái giọng như thế, cái giọng của một người hát cho một người nghe, hoặc thả vào hư không.

Nghe nhạc, có những lúc chúng ta cũng thắc mắc tự hỏi, không biết nhạc sĩ đã dùng nhạc cụ nào để sáng tác?

Nghe nhạc Nguyễn Văn Khánh người ta có thể biết ông đã dùng Hạ-uy-cầm để viết. Cái chất Hạ-uy-di ấy thấp thoáng trong mỗi nốt nhạc của ông. Nó cũng hình như có sẵn trong giọng hát của ông. Có lẽ vì thế, các ca sĩ có thể có

giọng tốt hơn ông, nhưng tiếng hát của ông khi trình bầy nhạc của mình vẫn có một vẻ gì đó đặc biệt, khó quên.

Có một giai thoại về Nguyễn Văn Khánh vài người bị nhốt chung phòng với Hoàng Văn Đức ở Chí Hòa sau 75 đã được nghe ông kể lại. [Hoàng Văn Đức hiện cũng đang có mặt tại quận Cam - Không phải giáo sư, bác sĩ Hoàng Văn Đức]. Khi ấy Hoàng Văn Đức làm chủ sự cho một ngân hàng Pháp ở Hà Nội. Nguyễn Văn Khánh làm thư ký tại ngân hàng này. Giám đốc ngân hàng hình như nhiều lần bắt gặp Nguyễn Văn Khánh không làm việc sở mà lại hí hoáy viết lách gì đó, hễ thấy có người biết thì vội vàng dấu đi. Ông ta bèn kêu cả Nguyễn Văn Khánh và Hoàng Văn Đức vào văn phòng hỏi.

Khi biết Nguyễn Văn Khánh là nhạc sĩ, đang sửa chữa bản thảo, ông ta bảo Nguyễn Văn Khánh dịch lời ca ra tiếng Pháp xem viết gì và hát thử cho ông ta nghe.

Hoàng Văn Đức cho biết, sau đó, không những Văn Khánh không bị đuổi mà còn được giám đốc Tây tăng cho một bực lương nữa.

Nguyễn Văn Khánh có mở một lớp dạy đàn Hạ-uy-cầm và Tây-ban-cầm ở gần ga Hàng Cỏ, lối đi xuống Khâm Thiên. Ông có ngón Hạ-uy-cầm rất ngọt. Đặc biệt Nguyễn Văn Khánh chơi đàn bằng tay trái. [Sau này chúng ta có thêm Hồ Đăng Tín nữa].

Nhà ông có một cái ao. Bên kia ao là một nhà trọ của các nữ sinh. Nghe nói, có những đêm trăng, Nguyễn Văn Khánh đàn, bên kia bờ ao, người ngồi nghe như một đàn cò trắng. Những người quen biết ông kể lại như vậy.

Không ai biết rõ Nguyễn Văn Khánh có bao nhiêu tác phẩm.

Ở Hà Nội, người ta đã xóa bỏ ông. Và có thể, ông cũng tự xóa bỏ mình nữa.

Sau biến cố 75, chúng ta hiểu vì sao ông làm như vậy. Có những bài hát của ông được xuất bản rồi, nhưng cũng ít được hát, ít người biết.

Bản *Nhạc Chiều* chẳng hạn. Đây cũng là một trong những ca khúc đầu tiên của chúng ta thuộc thể loại thơ phổ nhạc.

Cành tre nương theo gió
Gió vít nghiêng cành tre
Không gian im lặng ai nghe tiếng chiều...

Nếu chúng tôi nhớ không lầm thì tác giả bài thơ là Nguyễn Văn Quang và ca khúc này đã được nhà xuất bản An Phú [?] ấn hành trước 1954.

Nguyễn Văn Khánh còn một ca khúc nữa, chưa được xuất bản, cũng chưa từng được trình bầy tại nơi công cộng hay các đài phát thanh, đó là bài *Thương Binh Ca,* chỉ những ai được nghe chính ông hát mới biết:

Trông những vết thương
hằn trên con người hiên ngang
Là những huy chương đầy kính mến
Là những di tích của một thời
tranh đấu vì non sông

Kể từ sau 1954 Nguyễn Văn Khánh có viết thêm gì nữa không? Không ai biết. Nhưng những gì ông đã hoàn tất, chúng ta cũng không biết tìm đâu ra. Và càng ngày hy vọng tìm lại được càng ít đi. Với thời gian những gì người ta cố tình quên hay ngược lại cũng giống như nhau sao?

Thu

Chiều thu lướt thướt bao đám mây thu vàng
Lờ lững trôi về rừng núi xa xăm
Chiều thu lớt phớt trên cô thôn êm đềm
Cùng bầy trâu đoàn mục tử trở về
Đây đàn chim loáng thoáng bay
Trên ngành cây gió phất lay
Trong tiếng gió đưa hắt hiu
Mang theo trầm ngân tiếng tiêu
Hồ biếc lắng nhìn đàn cò trắng trắng ngà
Cùng nhau tung cánh trong sương khói
Tơ liễu hững hờ nhìn nước ngắm dịu dàng
Đêm êm êm xuống xóa muôn mầu
Ngày đi bóng dáng đêm thu rơi trên cành
Dừng chân đây người nghệ sĩ xa nhà

II

Dừng đây đứng ngắm riêng ta trong chiều tà
Chiều lâng lâng lòng nghệ sĩ bâng khuâng
Thuyền ai lướt lướt trôi êm trên mặt hồ
Chiều thu sao nặng nề chiếm tâm hồn
Chuông chùa xa văng vẳng đưa
Ru lòng bao kẻ gió mưa
Thân chiếc én bay bốn phương
Sao nay dừng đây với thu
Canh cánh nỗi lòng
Người nghệ sĩ với chiều
Lòng chim kia bỗng thấy man mác
Xuân sẽ trở về ngày nắng ấm dịu dàng
Trên muôn cây thắm chim hót mừng
Chiều thu đứng ngắm xa núi sông mơ màng
Chiều tha hương lòng nghệ sĩ bẽ bàng

NGUYỄN VĂN QUỲ



Nguyễn Văn Quỳ thuộc thế hệ nhạc sĩ thứ hai của Việt Nam, sau những Lê Thương, Dương Thiệu Tước, Văn Cao, Nguyễn Xuân Khoát...

Nguyễn Văn Quỳ viết không nhiều lắm, hay nói chính xác hơn, những ca khúc đã được phổ biến của ông không nhiều lắm, nhưng ông vẫn được coi là một trong những nhạc sĩ tài hoa nhất của chúng ta.

Hiện ông đã khá cao tuổi. Không biết ông còn tiếp tục sáng tác không. Nhưng vào năm 1954, khi xẩy ra hiệp định Genève chia cắt đất nước, Nguyễn Văn Quỳ ở lại Hà Nội, khi ấy có thể coi là đang thời kỳ sung sức của ông. Song cũng từ đó người ta không còn được nghe một ca khúc nào mới của ông nữa. Rất lâu, sau biến cố 1975, thính giả mới được nghe bài *Mây Thu* của ông, do Mai Hương hát. Không rõ ca khúc này được ông sáng tác vào lúc nào, nhưng có thể coi là sáng tác mới của Nguyễn Văn Quỳ kể từ sau 1954.

Điểm đặc biệt đầu tiên người ta có thể nhận thấy ngay khi nghe nhạc Nguyễn Văn Quỳ là, hình như, ông bị cảnh *chiều* và *đêm* huyễn hoặc.

Bóng Chiều, Chiều Cô Thôn, Dạ Khúc, Nhớ Trăng Huyền Xưa...

Đó là tên những nhạc phẩm của ông. Và dù trong các bài khác, *chiều* và *đêm* không hiện diện ngay ở tên các bản nhạc, nó vẫn bàng bạc đâu đó trong từng mỗi âm thanh của ông.

Lòng ngát muôn hương trầm ý thơ
Nhạc trong lời gió
Hồn thắm chơi vơi
Men trời nồng say
Nhịp bước gây mơ
Gió vương tình ngàn phương
Về trong bóng đêm u huyền
Nhè nhẹ hôn tóc mềm
Ngàn lá rung rinh tìm duyên

Mỗi ca khúc của Nguyễn Văn Quỳ dường như là một mảnh tâm hồn ông, một cảnh đời ông sống qua, một giấc mơ, một ước mơ, một hình ảnh ông lựa chọn nâng niu. Lời ca của ông đều là những bài thơ tình tuyệt đẹp.

Nhạc Nguyễn Văn Quỳ không có bài nào vui, nhưng cũng không quá buồn. Nếu có buồn thì cũng là cái buồn thơ mộng. Và những gì được gọi là thơ mộng thì tự nó có sức sống riêng.

Có thể gọi Nguyễn Văn Quỳ là một người lãng mạn. Và, có phải kẻ lãng mạn nào cũng mang sẵn trong người một nửa số mệnh của kẻ thất tình? Những hình bóng Nguyễn Văn Quỳ gặp gỡ để lại dấu vết trong đời ông. Và dấu vết ông để lại là nhạc của ông vậy.

Đêm về trong bước phong sương
Lùa gió phũ phàng
Ai cười kiếp sống mong manh
Lệ thấm cung đàn
Ai cất chén mong say sưa quên hận sầu

Mơ bóng dáng xưa
Trong tiếng tơ ngập ngừng ai oán...

Nguyễn Văn Quỳ có vẻ là một người sống kín đáo. Vì ngoài bằng hữu của ông, ít người biết mặt ông.

Nhưng nhạc của ông chính là sự hiện diện của ông đối với những người yêu nhạc. Và, dù đất nước trải qua bao nhiêu biến cố, sự hiện diện ấy vẫn chưa có lúc nào ngừng.

Những gì Nguyễn Văn Quỳ nói đến trong nhạc của ông không quá cao xa, chỉ là những gì mỗi người đều có thể gặp trong đời.

Nhưng chiều thu nay tàn rồi bao ước mong
Trăng sáng nơi đây nhưng không thắm
cho lòng
Nhưng chiều thu nay tàn rồi bao ý thơ
Dáng xưa đâu còn cho hương vương
trong gió
Nhớ trăng huyền xưa...

Tuy bóng bẩy hơn Nguyễn Văn Khánh nhưng lời ca của Nguyễn Văn Quỳ vẫn giữ được cái đẹp của sự chân thật. Đúng hơn, cả hai người, bằng các ca khúc của mình, đã làm cho những điều bình thường trong đời sống trở nên đẹp hơn.

Đáng tiếc là những biến cố chính trị liên tiếp xẩy ra trên đất nước, đã dồn những người như thế đến chỗ không còn sáng tác gì được nữa. Chắc chắn chúng ta đã mất đi rất nhiều tác phẩm. Nhưng biết làm sao đây?

Bóng Chiều

Nhịp tiếng xênh ca lòa ánh son
Bừng hương nồng phấn
Từng dáng kiêu sa quay cuồng mê quên
ngàn kiếp truân chuyên

Có ai cười ngả nghiêng
Đùa vui với duyên tình hờ
Đời tàn bên ánh đèn
Mờ khói ám ngang đường tơ
Nhạt phút say sưa
Niềm đắng cay đọng vơi đầy chén
Lệ thắm hoen khăn
Canh trường thương thân
Lạnh giấc cô miên
Chiều nào ngợp sóng kinh kỳ
Máu xương pha hòa sắc thắm
lạc bước chinh yên mờ trong
khói tên quên đời êm ấm
Chiều nào ngập sóng kinh kỳ
Vàng son phai tan nát hoa
Ai lắng nghe xa gió về
Tiếng than não nề
Nhắc duyên tình xưa
Lòng ngát muôn hương trầm ý thơ nhạc
trong lời gió
Hồn thắm chơi vơi men trời nồng say nhịp
bước gây mơ
Gió vương tình ngàn phương về trong
bóng đêm u huyền
Nhè nhẹ hôn tóc mềm
Ngàn lá rung rinh tìm duyên
Thầm ước bên nhau hòa tiếng tơ cùng quên
ngày tháng
Kề sát đôi vai say nhạc tình thơ
ngàn ý mang mang

NGUYỄN VĂN THƯƠNG



Trong năm qua, các cơ quan thông tấn trong và ngoài nước, đã loan tin về cái chết của nhạc sĩ Nguyễn Văn Thương và nhà thơ Tố Hữu.

Ông Tố Hữu từng giữ những chức vụ quan trọng trong guồng máy nhà nước, nhất là trong Đảng, nên có thể nói, ông là người nắm quyền sinh sát một thời đối với toàn thể văn nghệ sĩ miền Bắc. Và, toàn diện nền văn học nghệ thuật miền Bắc hiện nay có bàn tay uốn nắn của ông mà hình thành.

Riêng về phương diện thơ, ông Tố Hữu nổi tiếng là một *nhà thơ cách mạng*. Nhưng tư cách thi sĩ của ông thì ngay tại miền Bắc cũng còn nhiều tranh cãi. Người ta cho rằng, người khen cũng như người chê ông, đều có vẻ thiên vị, chưa đúng sự thật.

Những câu thơ ông khóc Staline làm nhiều người sợ:

Thương biết mấy khi con tập nói
Tiếng đầu lòng con gọi Sít-ta-lin

Hoặc:

Thương cha, thương mẹ, thương chồng

Thương mình thương một,
Thương ông thương mười

Người ta sợ vì không hiểu nổi tinh thần của ông, không hiểu được vì sao, ông có thể làm ra những câu thơ như thế.

Ông Nguyễn Văn Thương tuy cũng từng được đề cử giữ những chức vụ khá quan trọng, hình như chức vụ sau cùng của ông là Giám Đốc Nhạc Viện Huế, nhưng ông đã nổi tiếng từ trước khi có *cách mạng tháng Tám.*

Ba ca khúc *Đêm Đông, Trên Sông Hương* và *Bướm Hoa* của Nguyễn Văn Thương đều là những tác phẩm có giá trị cao. Đây là những tác phẩm hoàn toàn có tính nghệ thuật, vì nghệ thuật, vì nhạc mà được viết ra.

Người ta đã nói nhiều đến thời trai trẻ của Nguyễn Văn Thương khi ông từ Huế ra Hà Nội học, đêm cuối năm lang thang qua xóm yên hoa chạnh lòng nhớ nhà, thương người, sáng tác ra ca khúc này.

Quả thật, nghe lại *Đêm Đông* người ta cảm nhận một nỗi buồn, một nỗi u uất, một quãng đời nào đó trong quá khứ dai dẳng, bám chặt lấy trí nhớ, không thể rũ bỏ.

Bài *Bướm Hoa* của Nguyễn Văn Thương có lẽ là bài hát hay nhất trong toàn bộ nhạc và cả thơ Việt Nam viết về dề tài này:

Bướm là những lá thư
Nàng xuân gửi đi
Chào mừng non sông
Hoa hổ ngươi trên cành
Tình trong ngẩn ngơ
Nhưng vờ làm duyên...

Hãy tưởng tượng cả đất nước rực rỡ trong hoa lá mùa xuân, những cánh bướm được ví như những cánh thư nàng xuân gửi đi để chào mừng non sông.

Thật là một ví von tuyệt vời!

Trên Sông Hương có tất cả cái êm đềm, thơ mộng của con sông, "*như dòng nước mắt cuốn chân kinh thành*".

Trên sông Hương
Bến nước mơ chan chứa bao tình
Hằng nga vừa lên
Nhìn qua khóm cây
Dưới ánh mơ
Khách du thuyền lòng đang đắm say

Nghe *Trên Sông Hương* của Nguyễn Văn Thương người ta có cảm tưởng được trôi theo cái êm ả của dòng sông xinh đẹp này.

Tác phẩm của Nguyễn Văn Thương được miền Bắc nhắc nhở đến nhiều sau các ca khúc nêu trên là *Bình Trị Thiên Khói Lửa*. Người ta cho rằng đây là tác phẩm lớn của Nguyễn Văn Thương.

Nhưng nhiều người lại cho rằng, ngoài kỹ thuật làm cho ca khúc có một vẻ gì đó đồ sộ, không thấy ca khúc để lại ấn tượng gì rõ rệt trong lòng người nghe.

Vài cán bộ, vào tiếp thu Huế sau ngày 30 tháng 4/75, kể lại một chuyện liên quan tới Nguyễn Văn Thương như sau:

Trong số những đồ họ tịch thu có một ít băng nhạc. Đêm đêm họ thường đóng cửa phòng chùm chăn nghe với nhau. Một hôm đang nghe như thế, họ bỗng nghe tiếng gõ cửa, tất cả hoảng hốt, lo cất dấu máy casette, băng nhạc...

Người gọi cửa chính là Nguyễn Văn Thương. Mọi người tưởng sẽ lôi thôi to. Nhưng Nguyễn Văn Thương vào chỉ hỏi:

"*Các cậu nghe cái gì thế cho tớ nghe với*". Trong những cuốn băng ấy có cả các bài *Đêm Đông* và *Trên Sông Hương* của Nguyễn Văn Thương.

Ông đã nghe đi nghe lại nhiều lần những bài hát của mình. Không biết có bao nhiêu phần sự thật trong câu chuyện. Nhưng có điều chắc chắn, các tác giả có tên tuổi, khi từ miền Bắc vào, đều tìm kiếm bằng hết những gì liên quan tới mình, những bài thơ, những bài hát được thu thanh tại miền Nam, để nghe, mặc dầu không ai nói với ai điều ấy.

Cũng nên nhắc lại ở đây, vào những ngày đầu, khi miền Nam mới mất, tất cả các tác giả từ miền Bắc vào, không ai nhận những tác phẩm *trước kia* của mình cả.

Nguyễn Văn Thương có vẻ một người kín đáo, ít nói. Trước khi mất ông đã *lại* được công khai nghe người ta trình bầy những tác phẩm của mình. Không biết ông nghĩ gì khi nhớ lại những ngày đã phải nghe lén những tác phẩm ấy?

Bướm Hoa

Trời bình minh lướt theo chiều gió
Bướm bay bướm bay
Chàng đi tìm yêu
Đầu cành muôn đóa hoa hàm tiếu
Lả lơi mỹ miều trêu bướm đa tình
Vườn hồng hoa ẩn sau màu lá
Cánh phong kín hương
Nàng chưa hề yêu
Thường nàng trông những con bướm tơ
Lòng những ước mơ
Đời hoa thơ trinh
Bướm tình tứ ngắm hoa
Hồn say sóng xuân
Lòng tràn yêu mơ

Hoa hổ ngươi trên cành
Tình trong ngẩn ngơ
Nhưng vờ làm duyên
Bướm liền khoác cánh nhung
Cùng hoa sánh đôi
Thề nguyền lưu luyến
Đóa hoa hé môi đào tươi cười
Thầm nghe mấy lời đầy thơ
Nghiêng mình chàng bướm
ấp yêu đóa hoa bàng hoàng
Bên lòng hoa thắm ái ân
hồn bướm mơ màng
Bướm là những lá thư nàng xuân gửi đi
Chào mừng non sông
Hoa dấu chân muôn màu
Nàng xuân gửi đi khi nàng vừa sang
Bướm là những thiếu niên
Lòng khao khát yêu đời còn tươi sáng
Đóa hoa khách yêu kiều
Tình thơ chớm gây
Đời xuân trắng trong

NHẬT BẰNG



Cũng như Phạm Đình Chương, Nhật Bằng xuất hiện cùng một lúc với ban hợp ca do chính ông thành lập và điều khiển gồm bốn anh em: Nhật Bằng, Nhật Phượng, Thể Tần, Hồng Hảo, và sau, thêm Tường Vi, hiền thê của Nhật Bằng, đó là ban hợp ca Hạc Thành.

Nói về ban hợp ca Hạc Thành mà không có được một bài hát nào do họ trình bầy, thật là một điều đáng tiếc. Nhưng e rằng, hiện không còn ai giữ được cái tài liệu quý báu đó, kể cả chính Nhật Bằng. Bởi vì nghệ thuật hợp ca của chúng ta khi ấy còn được coi là mới. Và, ban hợp ca Hạc Thành không có được tầm vóc của ban hợp ca Thăng Long, nên chưa có đĩa nhạc thương mãi nào lưu giữ tiếng hát của họ. Băng ghi âm thì chỉ vài đài phát thanh như Sài Gòn và Quân Đội là có. Nhưng qua hai biến cố Mậu Thân và 75 đã mất hết. Những gì ban hợp ca Hạc Thành hát trước đó, từ cái thời họ còn ở Hà Nội thì lại càng không hy vọng gì tìm thấy.

Tuy không có được tầm vóc của ban hợp ca Thăng Long, nhưng ban hợp ca Hạc Thành vẫn gây được nhiều ấn tượng tốt đối với thính giả ở Hà Nội và sau đó ở Sài Gòn nữa. Thể Tần và Hồng Hảo đã để lại một kỷ niệm rất đẹp

đối với các học sinh, sinh viên cùng lứa tuổi. *Tiếng Sáo Thiên Thai* của Phạm Duy và *Dưới Nắng Hồng* do Thể Tần và Hồng Hảo hát, đến nay, nhiều người nghe đã bạc đầu còn nhớ.

Hiện ban hợp ca Hạc Thành cũng có mặt trên đất Mỹ, nhưng đã thiếu đi một người: ca sĩ Thể Tần đã mất.

Nhật Bằng sáng tác không nhiều lắm. Nhưng ngay từ những ca khúc đầu tiên cho phổ biến như *Một Chiều Thu, Khúc Nhạc Ngày Xuân* v.v... ông đã được yêu mến ngay.

Những bài hát ấy có thể coi như khuôn mẫu cung cách viết nhạc của Nhật Bằng. Không có tiếng la hét, ồn ào trong nhạc Nhật Bằng. Tất cả đều được thu nhỏ, dịu dàng, nỗi vui cũng như nỗi buồn. Không có cái rạt rào, mênh mông của sóng biển. Chỉ có nắng chiếu lấp lánh như những vì sao trên mặt hồ.

Nhạc Nhật Bằng không có cái vẻ thủ thỉ của nhạc Nguyễn Văn Khánh. Ông chỉ muốn nói nhỏ, nói vừa đủ nghe những gì ông muốn nói. Nhạc của ông cũng không có những nốt quá cao hay quá thấp. Ông rất có tài khi sử dụng những nốt thăng hay nốt giáng giữa nhịp bài hát. Những nốt nhạc ấy tạo một sắc thái riêng biệt cho các ca khúc của Nhật Bằng. Ông cho người nghe nhạc của ông cái cảm giác mong manh của một cái gì dễ tan, dễ vỡ. Cái còn là một bóng chiều, cái mất là đêm tối xóa đi.

Dạ Tương Sầu là một trong những ca khúc hay nhất của Nhật Bằng. Ông không nói gì đến quê hương, nhưng hình như toàn thể ca khúc chất nặng một nỗi hoài hương. Người nghe thấy mình đột ngột được đặt trước một cảnh tối sầm nào đó mình đã nhìn thấy trong đời, một nơi chốn đã đi qua, một cõi mơ ước đã có, nhưng cũng đã đánh mất.

Đường về xa xa tắp
Bóng người thôn nữ khăn hồng yếm tơ
Bước chân đi
Vẫn còn quay gót
Hé mỉm cười thơ

Nhật Bằng chỉ phác thảo như thế, còn khuôn mặt, người nghe có thể vẽ lấy bằng tưởng tượng của mình.

Nếu người ta không vẽ nổi thì cũng chỉ cần ngần ấy thôi, cảnh đã đẹp lắm, người đã đẹp lắm. Đã đủ cho một nỗi nhớ nhung. Đã vừa cho một niềm thương tiếc. Nhưng nhớ tiếc gì đây? Nhật Bằng không bao giờ nói rõ điều đó. Ông chỉ hé ra một chút cảnh, bầy tỏ một chút tình. Rồi khi các âm thanh khép lại, các hình ảnh trôi xa hơn một tí nữa trong trí tưởng tượng, tất cả sẽ kết hợp, sẽ để lại trong lòng người, cái dư vị của một chén đời uống dở, một cuộc tình, một niềm vui hay một nỗi tương tư, chúng ta còn theo đuổi, tưởng rằng đã quên.

Nhật Bằng hoạt động rất tích cực trong sinh hoạt âm nhạc của chúng ta mấy chục năm vừa qua.

Khi ban Hạc Thành không hát nữa, Nhật Bằng đã cùng Anh Ngọc, Văn Phụng lập ra ban tam ca Do Si La, cũng được rất nhiều thính giả yêu mến.

Ông soạn hòa âm cho các ban nhạc, chơi đàn trong các vũ trường. Ông được coi là một trong những người soạn hòa âm đạt nhất đối với các ca khúc được gọi chung là nhạc tiền chiến. Thật vậy, với những phương tiện dồi dào và kỹ thuật tân kỳ như hiện nay, hòa âm của các nhạc sĩ trẻ, hình như đã khoác cho các ca khúc cũ ấy một bộ áo mới.

Hòa âm của Nhật Bằng cho người nghe nhận ra cả da thịt lẫn linh hồn những ca khúc ấy một cách gần gũi hơn,

trực tiếp hơn. Và, còn có thể nói, đằng sau những hòa âm của Nhật Bằng, người nghe dường còn cảm nhận ra cả cái không khí của thành phố Hà Nội nữa.

Ca khúc *Đợi Chờ* Nhật Bằng viết chung với Phạm Đình Chương vào cái thời cả hai còn nắm trong tay các ban Thăng Long và Hạc Thành, có thể coi là tác phẩm đánh dấu cho tình bạn của hai người. Trong ca khúc này, cái buồn khác xa với cái buồn trong các ca khúc họ viết trước đó.

Ngoài phần nhạc, chúng ta còn được một bài thơ là phần lời ca của bài hát. Một bài thơ tình dành cho những ai phải xa nhau biết yêu lúc xa, nếu còn được gần, hãy sống sao cho hết lúc gần.

Ước mơ của Nhật Bằng cũng hiền hòa. Bài *Nàng Tiên Trắng* của ông là một thí dụ. *Cánh Hoa Trắng* của Phạm Duy có thể làm cho người nghe chảy nước mắt. *Nàng Tiên Trắng* của Nhật Bằng cho người cảm tưởng nhẹ nhàng, thanh thoát, mình có thể bay được.

Nhật Bằng xử dụng được nhiều nhạc khí. Nhưng bằng hữu và các thính giả vẫn thích coi và nghe ông đàn đại hồ cầm hơn hết. Cây đàn chỉ đóng vai phụ, đệm cho các nhạc cụ khác. Nhưng một ban nhạc không thể thiếu nó. Tiếng đại hồ cầm của Nhật Bằng bao giờ cũng chắc nịch, và nghe kỹ, người ta cảm thấy như là, trong tay ông, nó đã nói được cái tiếng âm thầm của nó, đóng đúng vai trò của nó.

Trở lại với nhạc Nhật Bằng. Cái buồn trong nhạc của ông không chết cây gẫy cành. Cái vui trong nhạc của ông không dập hoa, vỡ trái. Nhiều khi cái vui, cái buồn lẫn lộn trong một ca khúc của ông nữa. Cái phơi phới của nhạc Nhật Bằng chỉ là trận gió trên sông trăng, dù ông có nói tới Trương Chi chăng nữa.

Một Chiều Thu

Chiều nay sương rơi ướt vai
người khách giang hồ
Trời thu hiu hắt lá rơi nhẹ cuốn theo dòng
Rồi còn tìm đâu những năm xưa ngày ấy
Bên nhau tiếng đàn êm đềm nhẹ lá vàng rơi
Đàn còn vang nhịp theo tiếng xưa
Dưới trăng êm đềm vai kề ta xây ước mơ
Chiều về lòng nhớ tới những phút ấy
Ngày nào đầy vui thơ nay khuất xa rồi
Chiều thu đem tới với ta bao nỗi u sầu
Còn tìm đâu thấy những khi nhịp bước trên cầu
Mộng đẹp đầy thơ ước xây bên nhà ấm
Nay thu đã về như nhủ lòng nhớ tình xưa

II

Chiều thu năm ấy đến nay đã mấy thu rồi
Cảnh xưa vẫn đó gió đưa rụng lá tơi bời
Ngược dòng thuyền trôi mái êm đưa chèo sóng
Sương rơi xóa mờ
nhưng nàng vẫn đứng chờ mong
Nàng chờ ai tựa cây đứng trông
Ánh trăng mơ màng như dìu hồn ta tới đâu
Thuyền chàng gần ghé tới chốn bến cũ
Nghẹn ngào nhìn nhau đây phút êm đềm
Chiều thu như nhắc với ta lại giấc mơ ngàn
Đường về còn xa tiếng chuông chùa
vang bên làng
Mộng đẹp đầy thơ ước xây bên nhà ấm
Nay thu đã về như nhủ lòng nhớ tình thơ

PHẠM DUY



Tôi yêu tiếng nước tôi
Từ khi mới ra đời người ơi
*
Tôi yêu bác nông phu
Gội sương nắng bên bờ biển sâu
*
Tôi yêu đất nước tôi
Nằm phơi phới bên bờ biển xanh
[Tình Ca]

Tình Ca là một trong những ca khúc ái quốc hay nhất của chúng ta. Phạm Duy đã gói gọn lòng yêu thương tổ quốc trong tình yêu *tiếng nói, người và đất.*

Nếu cho đến hôm nay chúng ta mới hẹn nhau gửi tới Phạm Duy *Bông Hồng Tạ Ơn* có lẽ vẫn còn hơi sớm.

Bởi vì, Phạm Duy cho chúng ta cảm tưởng, ông còn sống thì dòng nhạc của ông vẫn tiếp tục tuôn chảy, không biết sẽ đưa chúng ta về tới những ngõ ngách, bến bờ nào nữa.

Gần đây ở Việt Nam, người ta có làm một cuộc trình diễn lớn, lấy tên là *Nửa Thế Kỷ Âm Nhạc Việt Nam.* Sau khi tính toán sao đó, người ta đã loại tên Phạm Duy ra khỏi chương trình.

Và, chính vì người ta cố tình gạt bỏ ông, sự thiếu vắng ấy bỗng trở nên to lớn, nặng nề. Hình như *Nửa Thế Kỷ Âm Nhạc Việt Nam* của họ chỉ có một nửa sức nặng. Nửa kia là Phạm Duy.

Bởi vì cuộc đời / còn nhiều khi là mơ
Bởi vì cuộc đời / còn nhiều khi là thơ
Có khi vui lửng lơ
Có khi tuôn sầu u
Bởi vì chiều buồn chiều về trên dòng sông
Bởi vì tình đời nào chỉ thù oán
Hãy cất tiếng ca cho lòng thêm buồn
Hãy cất tiếng ca cho lòng thôi khô héo
[Chiều Về Trên Sông]

Nói về nhạc Phạm Duy mà chỉ có trong tay một bài viết nhỏ như thế này, không thể tránh được thiếu sót.

Những biến động của lịch sử, tình người, cái sống, cái chết, thiên nhiên, hoa cỏ, cái thật, cái giả, cái tục, cái thanh, đều đã được ông nói đến trong nhạc của ông.

Khi người ta cố giữ giọt nước mắt trong lòng hay để nó lăn dài trên má, khi người ta cười nụ nhỏ hay cất tiếng hát to, khi người ta gục ngã hay hăng hái dấn bước trên đường đời, người ta đều có cho mình một câu hát của Phạm Duy.

Tôi sẽ hát
Nhưng hát nhỏ hơn lời nguyện cầu
Lời tôi ca xin lúa đừng lo
Lời tôi vang như tiếng trùng kêu
Lời tôi cao như tiếng con diều
Lời tôi ngân như tiếng chuông chiều
Lời tôi sâu như tiếng tình yêu
[Tâm Ca]

Trong suốt nửa thế kỷ, bằng đủ mọi thể loại, Phạm Duy đã để lại cho chúng ta một bức tranh âm nhạc hoành tráng. Ông đã vẽ lại, kể lại, tất cả những khía cạnh hào hùng cũng như tang thương nhất của dân tộc. Những nỗi thảm sầu và những phút giây hạnh phúc.

Ánh sáng và bóng tối.

Hân hoan và thất vọng.

Có chỗ mở vào những khoảng không bao la, phảng phất hơi thở của *Đạo*. Có chỗ soi chiếu vào lòng người thăm thẳm vọng lên tiếng nói của *Đời*. Những nét vẽ nguệch ngoạc, những nhăng cuội thiết tha, phản ánh nhịp đập của trái tim đời sống.

Cũng gần đây thôi, có lẽ chỉ do sự tình cờ, ở trong nước người ta có làm một cuốn video về Văn Cao, và ở hải ngoại, chúng ta có được một cuốn tương tự về Phạm Duy.

Cảm tưởng đầu tiên khi xem những cuốn băng này là Phạm Duy muốn nói gì thì nói. Văn Cao, ngược lại, gần như không nói gì cả. Ông giống như cái bóng đè lên tác phẩm của mình. Thậm chí ông không có nổi một nụ cười nữa! Tất cả những gì người ta nghe được về ông, đều do xướng ngôn viên nói.

Còn Phạm Duy nói gì?

Cũng như nhạc của ông, ông nói đủ điều, hỏi gì cũng nói. Đời sống của ông tràn đầy, có một bề dày không phải ai cũng có được. Ông đi hát, soạn nhạc, viết hồi ký, tán dóc...

Người ta có cảm tưởng những gì ông nói được thì ông làm được. Kể cả vài điều có thể làm cho một số người phải

nhăn mặt. Ông sống hết mình, làm việc hết mình và chơi cũng hết mình.

Trong đời sống ai muốn trở thành gì cũng được, Phạm Duy là một trong những nhạc sĩ có ý thức cao nhất của chúng ta.

Chiều rơi trên đường tối
Có ta như rã rời
Hồn ta như gò mối
Im chờ phút đầu thai

[Đường Chiều Lá Rụng]

Phạm Duy viết đủ loại nhạc: dân ca, tình ca, trường ca, hùng ca, tâm ca, đạo ca, tục ca và cả nhục ca nữa...

Ông sống tới đâu viết tới đó. Từ những trường ca lớn công phu nhiều năm soạn thảo, đến những ca khúc chỉ có vài ba nhịp, cái tài hoa của ông vẫn bộc lộ một cách rõ rệt. Ngôn ngữ ông giầu có đến độ, bên cạnh những chữ ông đã dùng, người ta tưởng chừng như còn dăm bẩy chữ nữa ông chưa xài tới.

Nếu như người ta nhớ lại số lượng đồ sộ toàn bộ tác phẩm của ông, người ta mới thấy sự phong phú của tâm hồn ông tới ngần nào!

Nếu có điều gì đáng tiếc liên quan tới nhạc Phạm Duy thì chính là vì ông đã viết cả những gì không đáng viết.

Nhưng thế nào là một đề tài đáng viết và không đáng viết? Theo một khuôn mẫu nào đó thì có lẽ Phạm Duy không còn là Phạm Duy nữa. Hẳn thế.

Tác phẩm của ông như hoa cỏ bám chặt lấy đời sống, chỗ nào mọc được thì mọc, và, hễ mọc được thì trổ bông là việc tự nhiên.

Đời lạnh lùng trôi theo dòng nước mắt
Với bao tiếng tơ sót thương đời
Vì cuộc tình đã chết một đêm nao
Lúc trăng hãy còn thơ ấu...

[Tiếng Đàn Tôi]

Nhạc Phạm Duy nói chung là một thứ thực phẩm cho tình yêu và tuổi trẻ. Nghe nhạc ông, người ta cảm thấy như mình được chia sẻ sự giầu có của tâm hồn ông, được lớn thêm cùng với ông.

Phạm Duy không chỉ là niềm hãnh diện của âm nhạc Việt Nam. Ông còn là niềm hãnh diện của ngôn ngữ Việt Nam nữa. Qua tay ông, chữ nghĩa trở nên đẹp và hình như có khả năng vô tận.

Và, nói đến nhạc Phạm Duy không thể không nói tới dân ca của ông. Ông đã chinh phục người nghe trước hết bằng nhưng bản dân ca rồi mới đến những loại nhạc khác. Viết dân ca, Phạm Duy không chỉ dựa hoàn toàn trên những cổ điệu, rồi khai triển. Ông đã rút ra từ đó cái sức mạnh và vẻ đẹp, để viết thành những ca khúc của riêng ông, rồi tự nó trở thành dân ca.

Nhạc Phạm Duy có cái vẻ nồng nàn, thiết tha như muốn ôm xiết lấy cuộc đời. Vì thế, có thể coi ông là *tình nhân của cuộc đời* vậy.

Đường Chiều Lá Rụng

Chiều rơi trên đường vắng
Có ta rơi giữa chiều
Hồn ta theo vạt nắng
Theo làn gió đìu hiu
Lá vàng rơi lá vàng rơi

Như dĩ vãng gầy tóc buông dài
Bước ra khỏi tình phai
Lá vàng rơi lá vàng rơi
Như chút hơi người giã ơn đời
trên nẻo đường hấp hối
Hoàng hôn mở lối
Rừng khô thở khói
Trời như biển chói
Từng chiếc thuyền hồn lướt trôi
Neo đứt một lần cuối thôi
Cho cánh buồm lộng gió vơi gió đầy
Chiều ôm vòng tay
Một bó thuyền say
Thuyền lơ lửng mãi
Từng tiếng xạc xào lắt lay
Là tiếng cội già khóc cây
Hay tiếng lòng mình khóc ai giờ đây
Chiều chưa thôi trìu mến
Lá chưa buông chết chìm
Hồn ta như vụt biến
Bay vờn trong đời tiên
Lá vàng êm lá vàng êm
Như mũi kim mềm đã khâu liền
Kín khung cửa tình duyên
Lá vàng khô lá vàng khô
Như nét môi già đã nhăn chờ
trên nẻo đường băng giá
Chiều không chiều nữa
Và đêm lần lữa
Chẳng thương chẳng nhớ
Để những cọng buồn cánh khô
Rơi rớt từ một cõi mơ
Nghe đất gọi về tiếng ru hững hờ

Còn rơi rụng nữa
Cành khô và lá
Thành ngôi mộ úa
Chờ đến một trận gió mưa
Cho rữa tình già xác xơ
Cho biến thành nhựa sống nuôi tình thơ
Chiều tan trên đường tối
Có ta như rã rời
Lòng ta như gò mối
Im chờ phút đầu thai

PHẠM DUY NHƯỢNG



Ông là bào đệ của Thạc sĩ Phạm Duy Khiêm và bào huynh của nhạc sĩ Phạm Duy.

Tuy sáng tác không nhiều, nhưng ông vẫn được coi là một trong những tác giả quan trọng của nền tân nhạc Việt Nam. Ông cũng là người chuyển một số các ca từ của Phạm Duy sang tiếng Pháp để những người ngoại quốc quan tâm tới âm nhạc Việt Nam hiểu rõ Phạm Duy hơn, đồng thời biết thêm về nhạc Việt Nam.

Gia đình, bằng hữu của Phạm Duy Nhượng cho biết, ông có một đời sống nghiêm túc, kín đáo. Ông dạy học và có thời gian làm việc cho các hãng thông tấn. Dù công việc của ông liên quan tới các cơ quan thông tin, báo chí, và nhạc của ông được hầu hết các ca sĩ danh tiếng trình bày trên các đài phát thanh, truyền hình, sân khấu, nhưng ít người biết mặt ông.

Căn cứ vào những gì được nghe, người ta cho rằng, sáng tác đầu tay của Phạm Duy Nhượng là bài *Say Thuốc Lào*. Đây là một ca khúc vui và được lưu truyền vào những ngày

đầu “kháng chiến”, tựa một nụ cười cho những người “*từ phố phường rời ra thôn quê*” [Phạm Duy} làm quen với những gian lao, vất vả:

Người đẹp tôi yêu
có đôi bàn tay diễm kiều
Và một làn môi tươi thắm
Người đẹp tôi yêu
Lấy chồng để phụ tình tôi
Đời tôi tan nát rồi
Xóm làng biết không
Vì đâu nên nông nỗi ấy
Chỉ vì đêm nao
Đôi ta kề má bên song
Em tôi mới hỏi rằng:
“Anh có yêu em không?”
Cô em sao mà thơ ngây
Còn ngờ chi mối tình say
Nói sao cho cô em hay
Rằng anh yêu em nhất đời
Yêu em như một chiếc ngai vàng
Yêu em như ngàn tiếng tơ đàn
Yêu em như một bài thơ duyên
Yêu em như một viên thuốc lào
Người đẹp tôi yêu
Có đôi bàn tay diễm kiều
Và một làn môi tươi thắm
Người đẹp tôi yêu
Lấy chồng để phụ tình tôi
Vì tôi say thuốc lào

Hình như bài *Say Thuốc Lào* chưa bao giờ được in ra. Người ta chỉ thuộc bằng cách nghe hát truyền khẩu. Có một ca khúc rất hay khác, đã được nhà xuất bản Tinh Hoa ấn

hành khoảng đầu thập niên 50 là bài *Nhạc Đường Xa.* Theo ấn bản tác giả là Phạm Duy Nghĩa. Nhưng theo ca sĩ Mai Hương tác giả chính là Phạm Duy Nhượng. Không biết sự thực thế nào. Chắc nhạc sĩ Phạm Duy có thể làm rõ việc này. Chỉ bằng vào giai điệu, ca từ, tài hoa, tinh tế, thì có nhiều phần đây là một sản phẩm của Phạm Duy Nhượng.

Kìa lóc cóc vó ngựa rung rinh
Bên nhịp cầu cong bên suối
Hòa với tiếng gió nhịp xe xa đưa
Ta cười đón gió phiêu lưu

Dù tác giả là ai *Nhạc Đường Xa* vẫn là một trong những ca khúc hay nhất của nhạc Việt Nam.

Cũng là tình ca nhưng *Tà Áo Văn Quân* có một vẻ gì đó, đôi khi nghe như tiếng xé lụa, thích hợp với cái không khí nửa thần tiên nửa trần tục trong các truyện tình [sử] Trung Hoa.

Trong nhạc Việt, có hai người dùng điển cố trong tiểu thuyết Trung Quốc để viết nhạc mà vẫn nghe ra nhạc Việt Nam là Văn Cao với *Tiếng Địch Sông Ô* và Phạm Duy Nhượng với *Tà Áo Văn Quân.*

Về đi thôi
Hán quân kia rồi
Ngu Cơ! Ngu Cơ! Hiền thê ơi!
Bởi vì đâu Quân Vương chàng ơi
Chàng cho thiếp đi theo cùng
Dù có chết ngay chốn sa trường
Thiếp cũng cam lòng

[Tiếng Địch Sông Ô]

Tư Mã người ơi đừng đàn bên Văn quân
Nâng phím hào hoa kê làn môi giai nhân

Về nhà bên suối cung đàn ấp má đào
Mộng chưa tàn khúc
Phượng Cầu lưu luyến nhau
Phượng ơi đàn vắng
Tìm chim Hoàng nơi nao

[Tà Áo Văn Quân]

Chiều Đô Thị của Phạm Duy Nhượng vừa là một bức tranh vừa là một hoạt cảnh về thành phố. Hà Nội chăng? Sài Gòn chăng?

Chúng ta có nhiều nhạc sĩ nói về các thành phố, nói về vẻ đẹp, nét buồn của các thành phố, nhưng *Chiều Đô Thị* cho người thấy cả cái tương phản của cuộc sống ở các đô thị, vẻ quyến rũ và cả chất độc ngấm trong đó, người ta vừa bị nó hắt hủi, vừa bị nó mê hoặc, cuốn theo.

Chiều Đô Thị còn có một cái tên khác là *Cười Đổ Kinh Thành.* Trong nhạc Phạm Duy Nhượng luôn có một nụ cười ẩn giấu đâu đó. Chỉ những người nhìn thấu suốt cuộc đời mới giữ được nụ cười như thế trên môi. Cái cười của Phạm Duy Nhượng, trong loạt bài ông viết cho ban AVT trình diễn sau này, hơi "*nặng*" hơn. Có người cho rằng, hình như ông muốn "văng tục" vào cuộc đời trước khi ra khỏi. Cũng có thể nó chỉ nhắm một mục đích duy nhất: cười cho đỡ buồn.

Hình như các trí thức Việt Nam ai cũng có một chút máu tiếu lâm trong người.

Chiều Đô Thị

Chiều lắng hồn kinh kỳ
Cây dài trong bơ vơ
Nghe mái buồn thương mưa
Nghe bụi trút hương xưa
Nghe lá tàn duyên mơ

Nghe dư âm ngày qua
Ôi thành phố thân yêu
Bao mái nhà chìm trong sương chiều
Ôi lửa ấm cơ ngơi
Sau bức mành là cuộc đời vui
Ôi đường xá đêm khuya
Đôi mái đầu dìu nhau trên hè
Ôi trẻ khó lê la
Trong khói mờ gầm cầu trời mưa
Một hồi còi xa xé trời nôn nao
Một đoàn tàu đi biết về phương đâu
Tiếng giầy lê vang góc hè đông
Hàng quà rao inh qua khuê phòng
Tiếng ngựa xe quanh miếng vườn hoa
Người về mau chân nơi nhà lá
A ha! Kinh thành bừng sáng
A ha! Kinh thành ầm vang
A ha! Kinh thành người đen lầu vàng
A ha! Kinh thành mạch máu
A ha! Kinh thành cần lao
A ha! Kinh thành mộng bền đêm sao
Dòng đời cuôn cuốn trôi mau
Người lặng nghe tiếng xôn xao
Đêm xuống trút gió bến tàu
Chiếc lá rơi chảy về đâu?

PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG



Nghe nhạc Việt Nam hẳn có lúc chúng ta phải giật mình vì hình như nó quá buồn. Không biết có phải vì hoàn cảnh đất nước là nguyên nhân tạo ra một nền âm nhạc như thế chăng?

Không phải chúng ta không có nhạc vui.

Nhưng cái vui, cái trong sáng của nhạc Hoàng Quý mới chỉ là cái vui, cái hớn hở, của một cuộc họp toán của các hướng đạo sinh. Và, cái vui ấy cũng hiếm hoi.

Dương Thiệu Tước, Nguyễn Xuân Khoát, cũng có những bài hát vui. Nhưng đằng sau cái vui của nhạc Dương Thiệu Tước hay Nguyễn Xuân Khoát, vẫn lẩn khuất một chút buồn, như bóng đêm sau lưng nắng hồng.

Phải chờ đến Phạm Đình Chương chúng ta mới được nghe, được hát, những ca khúc thực sự vui tươi, thực sự khỏe mạnh.

Nhạc Phạm Đình Chương bát ngát sức trai, nồng nàn hương sắc núi rừng, đồng nội. Qua những ca khúc đầu tay của ông như *Được Mùa, Sáng Rừng, Tiếng Dân Chài, Ra Đi Khi Trời Vừa Sáng* v.v... người ta cảm nhận một sức sống dạt dào, nao nức cái nao nức của một cuộc lên đường, một bước

vào đời, có gian lao, vất vả, nhưng cũng đầy quyến rũ, tin yêu. Cuộc sống có một vẻ gì đó giống như một thách thức hào hứng.

Nhạc như thế, lòng người như thế, tuổi xuân như thế, phải được hát lên, không phải bằng một người, một giọng, mà phải bằng nhiều người nhiều giọng.

Có lẽ điều này cũng giải thích vì sao nhạc Phạm Đình Chương đã xuất hiện cùng một lúc với ban hợp ca Thăng Long do chính ông thành lập, hướng dẫn, đã thổi một luồng gió vào âm nhạc Việt Nam bằng nghệ thuật hợp ca.

Rừng núi, sông biển, ruộng đồng, đều được nhắc tới trong nhạc Phạm Đình Chương. Nói như vậy cũng không chính xác. Phải nói rằng, những thực thể ấy cũng chính là một phần nhạc, một phần tâm hồn ông. Có bao nhiêu người đã viết về rừng núi, nhưng ca khúc *Sáng Rừng* của Phạm Đình Chương vẫn bừng bừng một nét riêng biệt. Cái âm u không bí hiểm. Cái hoang dã không đe dọa.

Mà ở đó là thơ. Ở đó là cuộc lễ linh thiêng của con người tiếp nhận tặng phẩm của Thượng Đế.

Đó là sự chan hòa giữa thiên nhiên và con người.

Tiếng chim như thế người ta chỉ có thể nghe thấy trong một sáng rừng. Và rừng là ân sủng của Thượng Đế ban cho.

Rừng là của ta.

Có lẽ không còn hình thức tiếp nhận nào hơn là hình thức tiếp nhận bằng âm nhạc, trong một cuộc lễ như thế.

Hay nói như [thơ] Tagore:

Chỉ với tư cách là ca sĩ
Tôi mới nhận ra sự hiện diện của Người.

Nói về tình yêu đất nước trong nhạc của chúng ta có rất nhiều, nhưng sừng sững như núi non, có lẽ, không có tác phẩm nào vượt qua bộ *Hòn vọng Phu* của Lê Thương, *Con Đường Cái Quan* của Phạm Duy và *Hội Trùng Dương* của Phạm Đình Chương.

Ôi, chúng ta chỉ nguyện làm sao có được tấm lòng yêu thương đất nước, yêu thương nhau mãi mãi như thế.

Vết thương nào rồi cũng lành.

Sự xa cách nào rồi cũng có ngày nối lại được.

Núi non sông biển là vĩnh cửu.

Có nhạc của Lê Thương, còn nhạc của Phạm Duy và với nhạc của Phạm Đình Chương rồi những con sông vẫn cứ chẩy xuôi một niềm thương, sẽ đưa chúng ta về một bến, dù có phải hòa chung một dòng nước mắt.

Những lúc Phạm Đinh Chương trở về với cõi riêng của mình, ông cũng để lại cho đời những tình khúc tuyệt vời, dù đó không phải là những bài ca hạnh phúc.

Tình ca của chúng ta rất nhiều. Nhưng có vẻ *người ta nói về tình* nhiều hơn *tình nói.* Phạm Đình Chương đã bước qua được sự cách biệt này. Chỉ khi người ta yêu, thực sự yêu, mới có được cái giọng thiết tha, nồng nàn đến thế.

Phổ nhạc thơ, Phạm Đình Chương cũng tỏ ra là một nhạc sĩ cao tay lắm. Song nghe nhạc ông, người nghe vẫn cứ thấy những ca khúc do chính ông viết lời ca nó *thực* hơn, đằm thắm hơn.

Tuy nhiên, *Người Đi Qua Đời Tôi* thơ của Trần Dạ Từ, *Khi Cuộc Tình Đã Chết*, thơ của Du Tử Lê hay *Mộng Dưới Hoa* thơ của Đinh Hùng, Phạm Đình Chương phổ nhạc, vẫn

cứ là những tình khúc hay nhất của ông và của chung những tình khúc Việt Nam nữa.

Nếu chúng ta, ai có dịp nghe Phạm Đình Chương hát một lần, trong một quán về khuya, hát một mình với ly rượu trong tay và bằng cái giọng một nửa tưởng chừng như bị cháy vì khói thuốc, nửa kia được dập tắt bằng rượu, mới thấy được hết cái hay của giọng hát Phạm Đình Chương.

Ông không chỉ là nhạc sĩ. Ông còn là một ca sĩ nữa.

Chúng ta đã nghĩ đến việc cám ơn các nhạc sĩ, tại sao chúng ta lại không nghĩ đến chuyện công khai cảm ơn các ca sĩ nhỉ?

Không gì buồn bằng một bản tình ca không được hát.

Cũng không còn gì buồn hơn một bản tình ca bị hát sai.

Vậy thì được nghe một giọng hát trình bầy được hết những gì chứa dấu trong trong bản nhạc, phải chăng cũng là điều hết sức hạnh phúc?

Ấy là chưa kể, cùng một ca khúc, mỗi ca sĩ có thể có một cách hát khác nhau và, bằng cách ấy, vẫn mở cho người nghe những cánh cửa tưởng tượng kỳ lạ: vừa có khả năng đưa ta trở về một quá khứ nào đó, vừa dường như hứa hẹn vẽ ra một thế giới kỳ ảo, chỉ khi yêu hay đã ra khỏi tình người ta mới biết, mới nhận ra được.

Xuân Tha Hương

Ngày xưa xuân thắm quê tôi
Bao nhánh hoa đời đẹp tươi
Mẹ tôi sai uốn cây cành
Vun tưới hoa mùa xinh xinh
Thời gian nay quá xa xôi
Tôi đã xa nhà đầm ấm

Sống bao xuân lạnh lẽo âm thầm
Hoa xưa dần qua biết bao kỳ đâm bông
Riêng ai buồn thương hắt hiu còn trông mong
Nàng xuân thay áo mấy mùa đợi chờ
Mắt huyền lệ rưng rưng
Sầu héo đến bao giờ
Chiều nay lê bước phiêu du
Thầm nhớ xuân về làng cũ
Tình quê chan chứa trong lòng
Chua xót thay sầu tư hương
Đường đi xa lắc lê thê
Thêm khát khao ngày về quê
Để sống vui quê mẹ lúc xuân về
Xuân tới muôn cánh hoa đào bay khắp nơi
Hương khói lan dưới mưa nhẹ rơi phơi phới
Chiều dâng sầu lâng trên đường về mịt mùng
Mây Tần ơi cho nhắn theo niềm thương

PHẠM NGỮ

Trong số các nhạc sĩ sáng tác của chúng ta, có rất nhiều người chỉ viết có một bài, rồi thôi. Có thể họ đã viết nhiều hơn nhưng không ai biết, tác phẩm bị thất lạc, nhất là vào thời kỳ việc ấn loát còn khó khăn, khoảng các năm 40.

Và trong số những bài hát như dấu vết duy nhất họ để lại ấy, riêng thời được gọi chung là tiền chiến, có ba bài còn được truyền tụng tới hiện nay, đó là các bài *Nhớ Quê Hương* của Phạm Ngữ, *Trào Lòng* của Hữu Hiệp & Hữu Châu và *Con Chim Lạc Bạn* của Phạm Văn Chừng.

Trải qua một thời gian dài như vậy, đến nay vẫn còn các ca sĩ đem trình diễn, hẳn các ca khúc đó phải là những tác phẩm có giá trị.

Quả thật, nghe lại những ca khúc ấy, người ta có cảm tưởng được lùi sâu vào quá khứ. Giai điệu, hình ảnh, từ ngữ dùng để viết lời ca êm đềm, bình dị, chỉ có thể có được trong một thế giới an bình, trong lành, cái thế giới từ lâu chúng ta không còn nhìn thấy nữa, tìm thấy nữa.

Nhớ Quê Hương

Đến nay thu tàn
Phương xa kìa chiếc én bay về
Khuất sau non ngàn
Riêng ta nhìn đâu thấy bóng quê

Kìa mấy nếp tranh
Đằng xa luyến bao làn khói sương
Kìa bóng lá xanh
Còn vương lấy tiếng chuông chiều buông
Sống xa một mình
Ta đau lòng nhớ tới quê nhà
Nước non bao tình
Sao tâm hồn ta thấy xót xa
Buồn nhớ cố hương
Lòng ta có bao giờ thắm tươi
Lúc ta mơ nhìn bóng quê người
Ôi quê hương biết bao tình mến
Ôi quê hương biết bao tình thương
Tuy phương trời xa không bao giờ quên
Bóng tre xanh ngắt khi sương chiều xuống
Ôi quê hương biết bao tình mến
Ôi quê hương biết bao tình thương
Thoáng xa xa tiếng sáo trong chiều êm
Tôi im ngồi nhớ quê hương những chiều
Lúc trăng đang dần
Nhô cao đầu sau khóm tre già
Chúng tôi quây quần
Vui nô đùa sau mấy khóm hoa
Hoặc lắng ý nghe
Buồn tiếng sáo mơ hồ ái ân
Ánh trăng quê nhà đã xa dần

Cái vầng trăng Phạm Ngữ nói tới trong nhạc của ông đã chìm mất trong quá khứ. Vầng trăng chúng ta nhìn thấy sau đó, hình như đã bị những tiếng động, loa, trống, bom, đạn, kẻng... khua động, ngay cả tiếng hát cũng làm vầng trăng xao xuyến [*Có tiếng hát xao xuyến ánh trăng vàng,* Phạm

Duy]. Thoáng nghe tưởng chừng một bài ca lãng mạn. Nhưng không. Dưới vầng trăng ấy là:

Người đi trên đống tro tàn
Thương em nhớ mẹ hương vàng về đâu
Chiều khô nước mắt rưng sầu
Tan thân thiếu phụ, nát đầu hài nhi

[*Về Miền Trung*, Phạm Duy]

Hay vầng trăng trong nhạc ngọc Bích:

Trăng lên mây tan
Sao trăng đẹp thế này
Mà trên sông vắng
Con đò cay đắng đưa xác người về đâu?
Ô hô!
Con ơi mười mấy tuổi đầu
Vì chưng đói rét ngậm sầu thác oan!

PHẠM TRỌNG

Phạm Trọng sáng tác khá nhiều. Nhưng thính giả vẫn nhớ đến ông nhiều nhất qua hai ca khúc Mùa Thu Không Trở Lại và Trường Làng Tôi.

Những người đã viết về ông không ai cho biết rõ ca khúc nào trong hai ca khúc đó, đã được Phạm Trọng viết trước.

Nghe, không đoán ra được.

Có điều chắc chắn Mùa Thu Không Trở Lại đã được Phạm Trọng sáng tác tại Pháp. Sinh viên Việt Nam cùng thời với Phạm Trọng nói rằng họ đều biết hoặc thuộc Mùa Thu Không Trở Lại.

Ca khúc này của Phạm Trọng, cùng với thơ Nguyên Sa, thơ Cung Trầm Tưởng, đã làm cho những ngọn đèn của ga Lyon, sường mù sông Seine, công viên Luxembourg trở thành gần gũi hơn đối với các thính giả Việt Nam, nhất là các thính giả trẻ, vào cái thời còn ít người được đi xa:

Ngày em đi
Nghe chơi vơi não nề
Qua vườn Luxembourg
Sương rơi che phố mờ
Buồn này ai có mua

Từ chia ly
Nghe rơi bao lá vàng
Ngập dòng nước sông Seine
Mưa rơi trên phím đàn
Chừng nào cho tôi quên
Hôm... em ra đi mùa thu
Mùa thu không trở lại

Sự gần gụi, cái chất thơ mộng, lãng mạn, người ta cảm nhận được khi đọc thơ, nghe nhạc, sự thật cũng chỉ có trong tưởng tượng.

Bài hát người ta thực sự chia sẻ xúc động với Phạm Trọng là bài *Trường Làng Tôi*. Trong văn, thơ của chúng ta, nhạc của chúng ta, hình ảnh của ngôi trường cũ, được nhắc tới rất nhiều.

Những kỷ niệm "hoang mang" của ngày khai trường Thanh Tịnh kể lại, rất nhiều người còn nhớ.

"Áo nàng vàng anh về yêu hoa cúc, áo nàng xanh anh mến lá sân trường" [Nguyên Sa].

"Tôi yêu thầy tôi lắm, nhớ tiếng nói vang vang" [Phạm Duy]

Hình như tình cảm sâu đậm nhất người ta thường dành cho các trường ốc trong đời mình là ngôi trường tiểu học.

Có phải vì đó là mối tình sớm hơn mối tình đầu?

Thắm thiết vậy nhưng đó vẫn chỉ là những "*mảnh tình*" người ta dành cho ngôi trường cũ.

Trong nhạc của chúng ta chỉ có hai [?] ca khúc các tác giả đã dành trọn tác phẩm để nói về ngôi trường thời thơ ấu của mình.

Bài thứ nhất đã có từ lâu lắm, có tên là "Trường Xưa" thì phải, tác giả là ai, kẻ viết bài này, cho đến nay cũng chưa biết, nhưng còn nhớ được lời ca như sau:

Bao tháng ngày xa vắng trôi
Còn đây nếp trường xưa
Xa vắng càng thiết tha mong
bên mấy khung song thưa
Say ngắm từng gian lớp xinh
Lòng xao xuyến tình thơ
Bao tình thơ ngây những lúc vui chơi
Cùng ngồi quanh bóng mát cùng reo cười
Cây sòi xưa kia lá tốt xanh tươi
Trạnh lòng ai nhớ tiếc khó nguôi
Trông khắp trường thấy khác xưa
Từ hiên trước tường sau
Nhưng bóng hình sáng tươi xưa
trong trí đây in sâu
Ngao ngán thời vui sướng qua
ngày nay biết tìm đâu

Bài thứ hai là *Trường Làng Tôi* của Phạm Trọng. Sau này, các ca khúc của Phạm Trọng có nhiều cái *xa,* cái *lạ*, cái hay khác. Nhưng *Trường Làng Tôi* của ông với giai điệu hồn nhiên, ca từ mộc mạc, đằm thắm, dường phản ánh nguyên vẹn bầu trời ấu thơ trong sáng, đầy kỷ niệm, mỗi người đều cùng như ông, nuôi giữ trong lòng. Khi cái kho tàng ấy bị chiến tranh tàn phá, xóa bỏ, người ta mang chung một vết thương, một nỗi đau. Đó có lẽ là lý do giải thích vì sao rất nhiều người yêu ca khúc *Trường Làng Tôi* của Phạm Trọng:

Trường làng tôi cây xanh lá vây quanh
Muôn chim hót vang lên êm đềm
Trường làng tôi con đê bé xinh xinh

Len qua đám cây xanh nhẹ lướt

Trường làng tôi hai gian lá đơn sơ
Che trên miếng sân vuông mơ màng
Trường làng tôi không giây phút tôi quên
Nơi sống bao kỷ niệm ngày xanh

Nơi sống bao mái đầu xanh màu
Đời tươi như bao lá xanh, lá xanh
Theo tháng ngày chiến cuộc lan tràn
Qua xóm thôn nát ngôi trường xưa

Không bóng hình bao trẻ nô đùa
Cùng nhau vang hát khúc ca vô tư
Mơ đến ngày nước non thanh bình
Trong thôn xóm ấm ngôi trường xưa

Trường làng tôi nay [xưa] vang tiếng ê a
Nay [xưa] in bóng bao em nô đùa
Trường làng tôi không giây phút tôi quên
Dù cách xa muôn trùng trường ơi!

Phạm Trọng tên thật là Phạm Trọng Cầu. Ông sinh năm 1935 và đã mất tại Sài Gòn.

PHẠM VĂN CHỪNG

Người ta cho rằng cứ nghe nhạc của một dân tộc có thể biết được dân tộc đó sống hạnh phúc chăng. Bởi vì âm nhạc không những phản ảnh những tình cảm gần gụi nhất của con người, đôi khi nó còn báo hiệu những gì sắp xẩy ra trong lịch sử của một dân tộc nữa.

Cứ nghe nhạc của chúng ta thập niên 40-50 chúng ta sẽ thấy điều ấy. Đó là [sắp tới] những ngày người ta '*ra đi không về*' [Phan Huỳnh Điểu], '*Khóc cho ngày đi, không còn ngày về*' [Lưu BáchThụ], '*Đi không ai tìm xác rơi*' [Văn Cao]...

Nhạc cũng báo trước những ngày bơ vơ của con người:

'*Biết đâu bờ bến, thuyền ơi thuyền trôi nơi đâu*' [Đặng Thế Phong].

Con Chim Lạc Bạn của Phạm Văn Chừng cũng có chung nỗi lẻ loi, buồn bã của một cuộc chia lìa, một giai đoạn người ta không biết rồi sẽ lang bạt về đâu.

Con Chim Lạc Bạn

Trời xuân dịu êm như đắm say
Nắng xuân in vàng mái hiên ngoài
Hoa đào thắm tươi phô sắc tía

Gió uốn cành lá bướm lượn bay
Ý xuân nồng say tưng bừng khắp
Vườn xuân có một con đỗ quyên
Hót lên hoài ngàn muôn tiếng sầu thảm
Vì đâu hỡi chim, mi buồn phiền
Chíp chiu, chíp chiu
Mi kêu xao xuyến, tơi bời lòng ta
Càng nghe càng như mi sầu não xót xa
Tiếc muôn đóa hoa anh đào sắp tàn rã
Hay buồn bạn mi nay đã lánh nơi xa
Nắng xuân tràn tuôn muôn nguồn sáng
Trời xuân êm dịu tỏa làn hương
Khắp muôn loài đón xuân mừng ca hót
Mình mi mang mối hận sầu thương

Sau ngày 30 tháng 4/75 rất nhiều người Sài Gòn nói rằng, mỗi lần nhớ lại bài ca này, người ta lại khóc. Có một điều đáng tiếc là ca khúc chưa bao giờ được in ra, nên nó được chép lại theo trí nhớ. Như thế, không thể tin chắc là đúng.

Nghe nói, Phạm Văn Chừng cũng thuộc gia đình, họ hàng Phạm Đình Chương. Vậy chúng ta hy vọng sẽ có người cho biết '*chính bản*' của ca khúc này.

Nghe những ca khúc được thâu thanh trong những năm gần đây, cái sai làm phát nản. Người ta có cảm tưởng không còn gì được coi là quý nữa. Mọi thứ đều bị coi thường.

PHAN HUỲNH ĐIỂU



Phan Huỳnh Điểu cho biết, khi ông còn là một học sinh ở Đà Nẵng [ông sinh năm 1924] ông có dịp được xem vở kịch *Tục Lụy* thơ của Châu Vinh và Thế Lữ, nhạc của Lưu Hữu Phước, ông mê vở kịch và đã nuôi mộng viết một bài hát, kể lại một câu chuyện cổ tích, bằng nhạc, cũng có những tình tiết, tình cảm tương tự.

Ông cũng cho biết đã tự học nhạc lý. Vào tuổi ông, phần lớn người ta đều tự học nhạc qua sách vở, trừ các tu sĩ công giáo được học trong các chủng viện, và một số ít người khác được học trực tiếp từ các nhạc sĩ chơi trong các ban nhạc đến từ nước ngoài.

Năm 1940 ước mơ của Phan Huỳnh Điểu trở thành sự thật, ca khúc *Trầu Cau* của ông ra đời.

Phan Huỳnh Điểu nói, ông chỉ định làm bài hát đó cho đoàn *Sói Con* của ông hát trong những đêm lửa trại. Không ngờ khi lọt ra ngoài nó đã đem lại thành công lớn cho ông. Đến độ, như lời ông kể, năm 1975, có dịp qua Pháp để dự một buổi trình diễn nhạc của mình, nghĩ rằng bài *Trầu Cau* quá cũ, ông không xếp vào chương trình, khán giả, nhất là

các khán giả lớn tuổi, đã yêu cầu ông cho trình diễn bài đó. Họ bảo, thiếu *Trầu Cau* thì không phải Phan Huỳnh Điểu!

Nghệ thuật luôn có những sự bất ngờ. Trong cuộc chiến tranh chống Pháp, Phan Huỳnh Điểu có hai bài hát rất được yêu thích là bài *Đoàn Vệ Quốc Quân* và *Mùa Đông Binh Sĩ* .

Đoàn Vệ Quốc Quân là một bản hùng ca nhưng lại rất buồn. Nhất là lời ca gần như lời báo trước một thời tai ương, chết chóc.

Đoàn vệ quốc quân một lần ra đi
Là có mong chi đâu ngày trở về

Khi chiến tranh đã lan tràn, bài Mùa Đông Binh Sĩ càng làm cho người ta thấm thía nỗi đau đớn của chia ly, xa cách.

Mùa đông gió lạnh lùng gió lạnh lùng
Chim thôi bay nhìn mưa gió hãi hùng
Ngoài xa ngoài biên cương
Bao chiến binh ôm súng buồn
nhớ quê hương

Sau hiệp định Genève, ông tập kết ra Bắc. Không rõ từ khi sống hẳn trong lòng cộng sản ông nghĩ gì, viết được những gì, nhưng trong suốt mấy chục năm người ta chỉ thấy có một bài của ông thường được mang trình diễn, coi như thuộc về số những tác phẩm tiêu biểu của mấy chục năm *Xã Hội Chủ Nghĩa* miền Bắc là bài *Bóng Cây Kơ Nìa*. Đó cũng là bài, những ai còn ở lại miền Nam sau ngày 30 tháng 4/75, hẳn còn nhớ, vì cùng với mấy bài như *Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây, Tiếng Chầy Trên Sóc Bom Bo...* người ta đã phải nghe đến phát sợ.

Kể từ sau 1975, thính giả thực sự thích một ca khúc nữa của Phan Huỳnh Điểu là bài *Thuyền Và Biển,* phổ thơ Xuân Quỳnh:

Chỉ có thuyền mới hiểu
Biển mênh mông nhường nào
Chỉ có biển mới biết
Thuyền đi đâu về đâu
Những ngày không gặp nhau
Biển bạc đầu thương nhớ

Như thế, những bài hát được yêu, được nhớ của ông, cuối cùng đều là tình ca cả.

Nhạc Phan Huỳnh Điểu, dù ông có nhắm viết những bản hùng ca hay chỉ là những tình khúc phổ thơ của người khác, vẫn luôn có vẻ gì đó mộc mạc, chân chất, rất gần với hình ảnh của chính ông trong một cuốn vidéo, có lần người ta thấy chiếu trên màn ảnh truyền hình trong nước, trong đó, có cảnh ông đeo chiếc *mandoline* sau lưng, đi dạo rồi tới ngồi trên một tảng đá bên bờ biển. Ông có ý nhắc nhở tới tảng đá trong truyện ca *Trầu Cau* và những ngày đầu sáng tác của mình chăng?

Nói tới bản *Trầu Cau* của Phanh Huỳnh Điểu, người ta cũng không thể không nhắc tới cặp uyên ương Mạnh Phát / Minh Diệu một thời đã trình bầy rất thành công ca khúc này [cả hai nay đều đã ra người thiên cổ].

Trầu Cau

Ngày xưa có hai anh em nhà kia
Cùng yêu thương ở cùng nhau
bỗng đâu chia lìa
Vì hai người cùng đem lòng yêu một
cô gái làng bên
Nhưng người anh được kết duyên cùng nàng
Vì như thế nên người em lòng buồn rầu
bỏ đi khỏi làng

Tân Lang:

Ôi ta buồn ta đi lang thang bởi vì đâu
Kìa sông sâu dòng êm réo
như gợi mối sầu
Nhìn nước cuốn lệ rơi tuôn
Biết sao ngăn niềm thương
Kìa mây sầu giăng chơi vơi
Làm sao ngừng cho nhắn đôi lời
Dòng nước lờ trôi mây trắng cùng trôi
Qua chốn nào nơi xa xôi
Anh say sưa cùng ai đang se mối tình duyên
Thôi hết rồi giấc mơ huyền

Tiếng vang hợp ca:

Tang tính tình tính tang tính tình
Bên sông sâu tình lang sinh thành phiến đá
Sầu thương theo ngày qua
Trông ngóng chờ tin không biết vì sao
Nên Tân Sinh ra đi mong tìm em yêu thương
Nỗi niềm thương nhớ

Tân Sinh:

Qua bao ngày ta đi lang thang cố tìm em
Dòng sông êm đềm trôi cuốn
như vương tiếng buồn
Nhìn nước cuốn lệ rơi tuôn
Biết sao ngăn niềm thương
Trời xanh cùng mây bay cao
Rừng sâu tìm em biết nơi nào
Nhìn chốn rừng hoang
Nghe tiếng rừng vang
Trong gió ngàn như than van
Thôi hết rồi phút êm đềm
Qua bao ngày ta đi lang thang cố tìm em
Ôi ta buồn ta đi quyên sinh cũng vì em

Tiếng vang hợp ca:

Tang tính tình tính tang tính tình
Bên sông sâu
Người Tân Sinh gần phiến đá
một cây cau trồi lên
Trông ngóng chờ tin không biết chồng sao
Nên bâng khuâng trong yêu thương
Nàng ra đi mong kiếm chồng yêu quý

Vợ Tân Sinh:

Đây cây rừng thông reo vi vu
bóng chồng đâu
Dòng sông ơi nào ai sớt cho vơi mối sầu
Nhìn nước cuốn lệ rơi tuôn
Biết sao ngăn niềm thương
Làn mây sầu đang giăng tơ
Nhìn mây lòng man mác mong chờ
Kìa gió rừng lên xao xuyến lòng em
Thương nhớ chàng ôi sao quên
Mây ơi xin dừng bay cho ta nhắn vài câu
Cho thấy chồng bớt nguôi sầu
Ôi đây cây rừng thông reo vi vu
biết làm sao
Đây hương hồn em xin theo anh
đến trời cao

Tiếng vang hợp ca:

Tang tính tình tính tang tính tình
Bên sông sâu
Niềm tương tư nàng chốc biến thành ra
dây trầu xanh
Lưu luyến tình xưa âu yếm trầu leo
quanh thân cau
Qua bao năm tình thiêng liêng
thắm cùng mưa nắng

PHAN NI TẤN



Chủ nhật đầu tháng 10/05, tại trụ sở báo Người Việt, Phan Ni Tấn đã tổ chức một buổi ra mắt tập tình khúc và một CD nhạc mới hoàn thành của mình. Rất nhiều thính giả và các bằng hữu của Phan Ni Tấn đã đến dự và tham gia trình diễn giúp vui cho buổi họp mặt này.

Phan Ni Tấn đã được MC, Châu Bá Thông [giống hệt tên một nhân vật Kim Dung] giới thiệu như một người:

"Bố Nam, mẹ Trung, sinh tại Ban Mê Thuột, cưới vợ Rạch Giá" không nhớ rõ lời MC, nhưng đại ý là vậy, nghĩa là Phan Ni Tấn "*gom*" gần hết cái hay cái đẹp của đất nước về phần mình. Thêm vào đó, những người bạn Ban Mê Thuột của anh đã lên sân khấu hát nhạc Phan Ni Tấn, hát một cách nhiệt tình, thuộc lòng, chứng tỏ họ đã biết và yêu nhạc Phan Ni Tấn từ lâu, với cả chút hãnh diện đã có cùng một thời thơ ấu với tác giả tại cái xứ *"Buồn Muôn Thuở"* xa xưa đó, làm cho buổi gặp gỡ thêm phần cảm động.

Theo "*tự sự*" của tác giả [in trong tập nhạc] Phan Ni Tấn đã làm thơ gần 40 năm nay. Nhưng nhạc của anh gây nhiều ấn tượng trong lòng mọi người nhiều hơn:

Kính thưa thầy, đây bài chính tả của con
Bài chính tả viết về nước Mỹ
Con viết hai lần sai hai chữ: A-mê-ri-ca
Con viết hai lần sai chữ: com-muy-nít
Con viết hai lần sai hai chữ: li-bớc-ti
Làm sao được khi anh con vừa chết!

Ca khúc này, không biết có phải là sáng tác đầu tay của Phan Ni Tấn không, nhưng người ta được nghe vào khoảng trước khi cuộc chiến chấm dứt ít lâu, và nhất là, sau ngày 30 tháng 4/75 một thời gian, giới trẻ, trong những lúc gặp mặt lén lút hát cho nhau nghe. Nỗi buồn do cuộc chiến gây ra chưa xong, đời sống lại rơi vào một thời tối tăm, mù mịt dưới chế độ mới, nghe những người trẻ hát ca khúc này, đôi lúc người ta thấy buồn hơn cả cái chết.

Đây là một bài hát hình như Phan Ni Tấn phổ từ một bài thơ của một tác giả, có lẽ cũng cùng lứa tuổi với Phan Ni Tấn khi ấy, nghĩa là trên dưới 20, đăng trên Báo Văn thì phải.

Ngoài bài thơ Phan Ni Tấn phổ nhạc đó, trong một số báo xuân của trường Trưng Vương cùng thời gian, người ta còn được đọc một bài thơ khác của Đỗ Vân Thảo, cũng cho thấy một bộ mặt bi thảm khác của tuổi trẻ Việt Nam một thời:

Chúng tôi có hai mươi năm làm tuổi trẻ
Chưa bao giờ hưởng trọn một ngày vui
Khi lớn lên quê hương trùng lửa đỏ
Tuổi thanh xuân mà lỡ mất nụ cười

Cũng lứa tuổi ấy, sau ngày 30 tháng 4/75, chưa kịp vui mừng cho đất nước thoát khỏi chiến tranh, đã cùng với các người thân bị đưa vào các trại cải tạo, bị đuổi ra khỏi các

học đường, chết trong rừng, chết dưới biển, trên đường vượt biên.

Gặp nhau ở cái xứ người này, người già hơn rất nhiều cái lứa trẻ năm nào, nay nếu còn, cũng không già hơn nhau bao nhiêu nữa: tất cả tóc đều đã bạc.

Ba mươi năm sau cuộc chiến, cộng với ba mươi, bốn mươi năm tuổi đời trước đó, bây giờ người ta đã trên dưới sáu mươi, bẩy mươi, còn có sự khác biệt nào nữa đâu?

Cái nỗi đau của tuổi trẻ *"chưa bao giờ hưởng trọn một ngày vui"* qua những năm tù rồi cuộc chạy trốn ra khỏi đất nước, tâm sự ê chề, gặp lại nhau, cứ nhìn những vết da nhăn nhúm, những đôi mắt *"nhìn không ra"* sau các cặp kính lão, kính cận, chẳng cần nhắc lại chuyện cũ cũng đủ biết cái khoảng cách bấy nhiêu năm không thấy nhau, hẳn không có mấy điều vui để kể lại.

Cái nỗi đau *rách da cháy thịt* của bài chính tả viết sai năm nào hình như đã thành sẹo.

Nhạc của Phan Ni Tấn dường như dành hết cho tình và nỗi tư hương. Cái quê hương không còn bị đạn bom tàn phá nữa, nhưng cũng không còn hy vọng được sống lại một thuở thanh bình, vì còn *chút thanh bình* nào nữa đây mà ao ước? Từng căn nhà, từng thành phố, từng khóm cây, ngọn cỏ, núi rừng, sông rạch, mỗi người một kỷ niệm ràng buộc với quê hương, cái quê hương người ta không dám ở lại nữa, nhưng cũng chẳng thể ngừng yêu, thôi nhớ, đem nhập tất cả các cái tình nửa vời ấy vào một người, vào ngày sinh nhật của cây đàn, thắp lại hy vọng, thắp lại ao ước... Ôi cái quê hương người ta mong ước cho hết chiến tranh, giờ chiến tranh đã không còn nữa, người ta sợ hãi bỏ chạy, nay muốn nhìn lại

đã có thể trở về nhìn lại, nhưng nhìn lại rồi lại bỏ đi một lần nữa, tình như thế mà gọi là tình yêu sao?

Vì thế, nhạc của chúng ta, thơ của chúng ta, càng gần với người, càng gần với đất, hình như càng đau xót.

Và đó có lẽ cũng là cái Phan Ni Tấn gọi là cây đàn ngậm trong miệng, tình yêu ngậm trong miệng đó chăng?

Xin trích dẫn sau đây ít câu trong bài tình ca điển hình của Phan Ni Tấn, cung cách viết ca từ vừa cũ vừa mới, đôi khi mộc mạc, đôi khi kiểu cách:

Chia Áo Người Yêu Xa

Tôi hái vội mùa thu
Sau mấy nhánh phong mù
Nghe có trời mưa qua
Chia áo người yêu xa
Thương dáng đứng trơ vơ
Ai chờ ai về nuôi lại
Lời mặn nồng năm xưa
Ôi lời mặn nồng yêu xưa
Tôi hái vội mùa sau
Theo cuối ngày tàn mau
Lời tôi nay trọ giữa bờ mi
Tôi về ở đậu trong bi kịch vàng
Tay người ở với tình thương
Tim tôi về trọ giữa lồng ngực em
Nhớ ngày hạnh ngộ tôi đi
Ru em vụng nở từ bi tháng ngày

TẠ TẤN



Ít năm sau biến cố 1975, những người miền Nam còn lại ở trong nước, quen biết Tạ Tấn, đã có dịp gặp lại ông, khi ông *vào chơi* Sài Gòn.

Vào thời điểm ấy, thỉnh thoảng người ta đã nghe thấy hai tiếng *vào chơi* thay vì hai tiếng *tham quan* miền Nam trong ngôn ngữ của những người từ miền Bắc.

Tạ Tấn người nhỏ nhắn, đã khá cao tuổi, nhưng còn nhanh nhẹn. Nghe nhắc tới các *tác phẩm cũ* của mình ông chỉ cười cười không nói gì.

Nói chung, tất cả các tác giả có tác phẩm lưu hành trước 54, còn ở trong guồng máy nhà nước sau hiệp định Genève, hay ở lại Hà Nội sau khi đất nước bị chia cắt, đều *không ai nhận* tác phẩm của mình. Có những người công khai nói ra điều đó. Những người khác, không nói gì, nhưng có cách cư xử, để cho người đối diện hiểu rằng, ông ta [hay bà ta] không quan tâm gì tới những tác phẩm ấy nữa. Hay ít nhất, họ có thể nói như thế, khi bị hỏi lại.

Đó là cách cư xử [đối phó với hoàn cảnh?] vậy thôi. Trên thực tế, không ai bỏ qua không sưu tầm cho bằng được

bất cứ tác phẩm nào đó của mình đã được phổ biến tại miền Nam, một bài thơ hay một bài hát đã được thu thanh chẳng hạn. Cũng may. Nếu người ta làm đúng như người ta nói thì có lẽ bây giờ chẳng ai còn gì cả.

Tạ Tấn cho biết ông không còn viết nhạc nữa. Hiện tại ông xoay sang theo hẳn ngành điêu khắc. Ông cho xem ảnh chụp những *tác phẩm điêu khắc* của ông. Thực ra đó chỉ là những cụm rễ cây được uốn nắn lại, hay tỉa bớt, để tạo hình, rồi được sơn, phủ dầu hay đánh vẹc-ni.

Trước 54, Tạ Tấn chỉ có vài bài hát được lưu hành: *Bâng Khuâng, Hương Thanh Bình, Bên Sông Vắng*... Tất cả đều có thể xếp vào hàng những bài hát hay của chúng ta. Các đài phát thanh Hà Nội, Sài Gòn, Pháp Á, Huế... đều đã đưa những ca khúc này của Tạ Tấn vào các chương trình nhạc của mình.

Và có thể nói, tất cả các danh ca của chúng ta thời ấy, đều đã hát nhạc Tạ Tấn. Người ta còn giữ trong trí nhớ giọng hát Minh Đỗ với *Hương Thanh Bình:*

Muôn sắc hương trong mùa tàn thu
Hoa lá quên trong bao đợi chờ
Sông nước buồn buồn dưới sương mơ...

Sau này, sau 54, người hát *Bâng Khuâng* của Tạ Tấn hay nhất là Khánh Ly và *Bên Sông Vắng* là Mai Hương.

Trăng ơi! Trăng thấu nỗi lòng
Bâng khuâng tiếc thương
khúc nhạc ái ân vấn vương
Vương vấn nhớ ai đó ngoài bốn phương
Thương ai sống đời gió sương
Rớt đôi ngấn lệ sầu thương
Ai đi trong lớp sương mờ
Hay chăng em vẫn mong chờ

Những lúc đêm tàn buông gió hoài mơ
Em vẫn âm thầm buồn nhớ năm xưa

Nhạc Tạ Tấn ngọt ngào. Lời ca của ông tuy không có gì mới lạ, từ từ ngữ cho đến hình ảnh, nhưng người nghe cảm nhận sự trân trọng của ông trong từng từ ông xử dụng.

Nghe lại nhạc, được gọi chung là nhạc tiền chiến của chúng ta, người ta có thể nhận ra điều này: sự êm ả của đời sống. Đó là thời gian lịch sử của chúng ta sắp trải qua nhiều biến động. Nhưng đâu đó vẫn còn những khoảng không gian bình yên. Cho dù đó là không gian gần gụi hay xa cách. Tâm hồn con người vẫn còn những khoảnh khắc thảnh thơi. Người ta không chỉ yêu nhau mà yêu cả cảnh, cả vật. Nên hết thẩy những gì người ta nói đến, nghĩ đến, đều đẹp.

Sau 54, tình ca của chúng ta bước sang một giai đoạn khác. Tình yêu vẫn có những vẻ đẹp của nó. Nhưng cái êm ả, bình yên, thảnh thơi, đã biến thành cái khắc khoải, bứt rứt, bất an.

Lịch sử tả tơi, đất nước tả tơi, lòng người cũng chẳng thể giữ cho nguyên vẹn.

"*Có lẽ hồn ta không đẹp nữa*" đúng như Huy Cận viết chăng? Vâng, cái nỗi cô đơn, trống trải trong *Bên Sông Vắng* của Tạ Tấn chúng ta không còn thấy lại nữa:

Xa xa êm lướt trên làn sóng
Gió đưa chiếc thuyền lững lờ
trôi xuôi dưới trăng
Hỡi con đò tình trôi tới đâu
Hãy mang mối sầu ta đi tới phương xa
Nhớ người ra đi
Nay đã chầy ba thu
Chim én nào đâu thấy đưa mối tin

Hay ai đã ra ngoài phương xa
lời nguyền quên hết
Hỡi người có thấu lòng ta thương nhớ...

Buồn. Nhưng đó là cái buồn [hình như] người ta có thể thẩm nhập và chia sẻ bằng tưởng tượng.

Cái buồn của tình ca sau này, luôn là tình ca của một người, đóng kín các cửa ngõ riêng, không ai có thể nhập vào, cô đơn là nỗi cô đơn bỏng rát:

Còn gì nữa đâu
Mà tưởng nhớ nhau
Vết thương đầu ngày nào
Có sống bao đời sau
Thì đã mất nhau
Còn gì nữa đâu

[Phạm Duy]

Thời gian đứt đoạn, không nối lại được.

Giữa những cái rễ cây và một khúc nhạc không có sự liên hệ nào; hay có mà chúng ta không thấy hoặc thấy mà không hiểu?

Bâng Khuâng

Đêm nay trăng chiếu êm đềm
Xa xa mây tỏa lững lờ
Gió lướt qua hàng cây liễu phất phơ
Soi bóng gương hồ vờn gió say sưa
Đêm nay trăng gió đề huề
Bâng khuâng tiếc thương khúc nhạc
ái ân vấn vương
Vương vấn nhớ ai đó ngoài bốn phương
Thương ai sống đời gió sương

Rớt đôi ngấn lệ sầu thương
Ai đi trong lớp sương mờ
Hay chăng em vẫn mong chờ
Những lúc đêm tàn buông gió hoài mơ
Em vẫn âm thầm buồn nhớ năm xưa
Xưa ngày ấy đã đi xa rồi
Những đêm hôm nào
đầy trăng sao chiếu mơ màng
Tới đây ngồi đây ta cùng ngắm
gương hồ long lanh
dưới ánh trăng
Trăng thu soi chiếu mơ màng
Sương lam rơi nhẹ bên hồ
Ánh nước rỡn đùa ngàn ánh sáng sao
Mây nước thấu lòng ta đó hay chăng
Trăng ơi! Trăng thấu nỗi lòng
Bâng khuâng tiếc thương khúc nhạc
ái ân vấn vương
Vương vấn nhớ ai đó ngoài bốn phương
Khép đôi mắt buồn nhớ thương
Rớt đôi ngấn lệ sầu vương

THANH BÌNH



Thanh Bình khởi sự là một người viết văn. Trước cuộc chia đôi đất nước 1954, ông đã có truyện đăng hàng ngày trên các báo ở Hà Nội. Khi đó, chắc Thanh Bình còn mới ở tuổi 20. Các truyện ấy, sau khi di cư vào Nam, hình như ông cũng không cho xuất bản lại thành sách, vì không thấy ai nhắc tới. Mặc dầu vậy, những người quen biết Thanh Bình cho biết, nữ tài tử Thẩm Thúy Hằng và hãng phim của bà, đã nhiều lần điều đình với ông để đưa một vài cuốn sách của ông lên màn bạc. Việc ấy chứng tỏ các truyện của ông đã có nhiều người đọc và còn nhớ.

Sau 54, tại miền Nam, người ta biết đến Thanh Bình như một người viết ca khúc nhiều hơn viết văn.

Các bài hát như *Lá Thư Về Làng*, *Những Nẻo Đường Việt Nam* của ông đã được hầu hết các ban nhạc cũng như các ca sĩ danh tiếng thời ấy trình diễn. Bài *Mưa Qua Sông* của ông, cả về giai điệu lẫn ca từ, rất được tán thưởng. Thanh Bình cũng có phổ nhạc một số thơ. Bài thơ ông phổ nhạc được nhiều người biết đến nhất là bài "*Kẻ Ở*" của Quang Dũng. Song nói chung, các ca khúc của Thanh Bình

do chính ông viết cả nhạc lẫn lời vẫn là những bài được yêu thích hơn cả.

Nhạc Thanh Bình giản dị. Lời ca của ông rõ ràng, trong sáng, rất gần gụi với vẻ đẹp và tính trữ tình của ca dao:

Thấy em chẳng nói
trông lên mắt hai hàng rơi
Đã không thì thôi
sao em tiếc nhớ chi hoài

"*Đã không thì thôi*" lối nói ấy không rất Việt Nam sao?

Trong sinh hoạt âm nhạc của chúng ta, thỉnh thoảng lại thấy xẩy ra hiện tượng: không vì lý do nào cả, bỗng nhiên một ca khúc hay một tác giả nào đó, bị quên lãng, không thấy ai hát hay nhắc tới nữa. Sự việc có thể kéo dài hay chỉ trong một thời gian ngắn.

Thanh Bình không hẳn ở trong trường hợp ấy. Nhưng, trong số các băng, đĩa nhạc được thu ở hải ngoại trong mấy chục năm rồi, hình như chỉ thấy có một bài, do Khánh Ly hát, đó là bài "*Tình Lỡ*".

Nhớ lại những năm sau 54, bài *Lá Thư Về Làng* của Thanh Bình đã gây xúc động trong lòng bao người vừa rời bỏ miền Bắc trong cuộc di cư vào Nam. Càng cảm nhận ra rằng mình được bao dung, yên ổn, trong vùng đất mới, người ta càng xót xa nhớ thương quê cũ.

Chính những tác phẩm nặng tính thời sự như vậy thường lại mang trong nó nỗi oan khiên: bị thời sự bỏ rơi! Sự việc gần như tự nhiên. Chuyện xẩy ra sau xóa bỏ những gì xẩy ra trước.

Hôm nay xóa bỏ hôm qua.

Cái còn lại là kỷ niệm.

Tác phẩm là những gì thuộc về đời sống được biến thành kỷ niệm, nhờ những tác giả.

Bài *Lá Thư Về Làng* của Thanh Bình bây giờ nghe lại, không phải người ta không còn cảm nhận ra cái hay, cái đẹp của bài hát. Nhưng biến cố 30 tháng 4/75 đã đẩy nó sâu thêm một tầng nữa vào quá khứ.

Thời thế đã thay đổi.

Cái quê hương người ta đứt ruột bỏ đi năm nào, nay đã có thể trở về, nhìn lại, cái đổi thay, cái thực tế, đã giải hoặc những ước mơ, "*áo nâu tươi, gái làng còn che môi cười*" [hình như] cũng không còn nữa, hay nếu có còn [sót] ở một nơi nào đấy, thì đời sống và chính những con người hiện thực đã cải chính hay xóa bỏ cái hình ảnh người ta mang theo trong kỷ niệm.

Thực tế không còn liên hệ với kỷ niệm là "*kỷ niệm mất bóng*" đã rất gần với ảo tưởng.

Nếu mọi sự cứ diễn biến như thế, cuối cùng, chúng ta sẽ còn lại gì đây?

Lá Thư Về Làng

Từ miền Nam viết thư về thăm xóm làng
Sắt son gửi trong mấy hàng
Thăm bà con dãi dầu năm tháng
Từ Tiền giang thương qua Đèo cả thương sang
Đêm đêm nhìn vầng trăng sáng
Thương những già khuya sớm lang thang
Em thơ ơi có còn học hành sớm tối
Áo nâu tươi gái làng còn che môi cười
Và đàn bò còn nghe chim hót lưng đồi

Nhớ nhung rồi thương quá lắm bé thơ ơi
Ruộng đồng yêu ơi
Thôn làng ruộng đồng yêu ơi
Đường về làng tôi
Lúa đồng rạt rào đón cười
Và người yêu quê
Đau sầu từng ngày anh đi
Có sớm anh về
Mừng mừng ướt má hoen mi

THẨM OÁNH



Thẩm Oánh là một nhạc sĩ tiền phong đã góp phần quan trọng xây dựng nên nền tân nhạc của chúng ta.

Vào cái thời các thanh niên nam nữ Việt Nam còn phải hát những bài hát Tây, hoặc lấy nhạc Tây viết lời Việt để hát, Thẩm Oánh đã cùng một số nhạc sĩ Việt Nam như Nguyễn Xuân Khoát, Dương Thiệu Tước, Dzoãn Mẫn, Đặng Thế Phong... tung ra những bài hát đầu tiên hoàn toàn Việt Nam, nghĩa là cả nhạc lẫn lời đều do người Việt Nam viết.

Bài *Tiếng Khóc Trong Phòng The* của Thẩm Oánh được viết ra vào thời ấy:

Tiếng khóc trong phòng the
Vấn vít tơ lòng se
Tình hờ than khóc chi
Nát lòng người bước đi

Ca khúc này, không biết thân nhân của ông còn ai giữ được không, chứ sau giai đoạn đầu tiên đó, không thấy ông cho hát lại bao giờ.

Ngoài sáng tác, ông còn chơi đàn, dạy nhạc, diễn thuyết cổ võ cho nhạc mới, ra báo *Việt Nhạc,* làm giám đốc Đài Phát Thanh Hà Nội và giữ nhiều chức vụ chỉ huy khác tại

đài phát thanh Sài Gòn sau 1954. Và làm công việc nào, ông cũng hướng mọi nỗ lực vào mục đích truyền bá, phát triển nhạc Việt.

Dù hoạt động tích cực như vậy, nhưng sáng tác vẫn giữ vai trò chính trong sự nghiệp của ông. Có thể nói, Thẩm Oánh là một trong những nhạc sĩ có sức sáng tác phong phú nhất của chúng ta. Ông viết đủ loại nhạc: tình ca, truyện ca, hùng ca, ái quốc ca, nhạc kịch.

Vở nhạc kịch *Quán Giang Hồ* của ông đã được giàn dựng trên các sân khấu và phát nhiều lần trên các đài phát thanh trong nước.

Và, nói đến nhạc Thẩm Oánh cũng không thể không nhắc tới Ngọc Bảo, người đã hát thành công rất nhiều nhạc của Thẩm Oánh: *Nhớ Nhung, Thiếu Phụ Nam Xương, Chiều Tưởng Nhớ, Chim Gió Tha Phương, Gươm Thần, Tôi Bán Đường Tơ, Cô Hàng Hoa, Nhà Việt Nam, Nhạc Thu, Nhà Nông...*

Nhà Việt Nam
Nam Bắc Trung sáng trưng Á Đông
Bốn nghìn năm đó
Văn hoá xây đắp bao kỳ công
Người Việt Nam cân quắc bao anh hùng
Từng phen nức danh dưới trời Á Đông
Ai ơi đừng phân chia Nam Bắc Trung
Một nhà Việt Nam
Nam Bắc Trung chung dòng...

Bài *Người Trai Việt Nhớ Chăng* của ông, có những lời ca thiết tha mà một người không thật sự nặng lòng với đất nước không thể viết ra được:

Anh nhớ chăng
Hỡi người trai Việt quật cường
Rằng nước anh có bốn ngàn năm văn hiến
Anh nhớ chăng máu anh hùng ở nơi anh
Muôn đời còn ghi dòng liệt oanh
Có biết bao thời nguy biến
Người trai vẫn bền lòng
Anh dũng xây đắp nhà Nam
Cao ngất trong trời Đông

Các ca khúc khác của Thẩm Oánh đôi khi cho người nghe cảm tưởng ông còn là một nhà thơ tượng trưng nữa. Không phải chỉ vì ca từ của ông, mà ngay nhạc của ông, giai điệu của ông, qua những bài như *Tòa Miếu Cổ* cũng cho người nghe cảm tưởng ấy. Cái trúc trắc, những quãng cách [intervale] rất khó dùng, và do đó cũng rất khó hát, đã được ông sử dụng một cách khéo léo làm cho chúng trở nên tự nhiên trong chính cái vẻ công kỹ của nó:

Lòng tôi đấy giống một toà miếu cổ
Người có thương tôi đâu dám nhờ xây
Người có thương xin nhè nhẹ gót giầy
Kẻo thềm nát mái xiêu tường cột đổ
Người có thương ban giúp một bài thơ
Nhưng có đề xin nhè nhẹ tay hoa
Tường cột đổ còn e dè vỡ lở

Thẩm Oánh cũng là người rất yêu thiên nhiên. Trong tứ đại cảnh của chúng ta, ông đã có bài ca ngợi tới ba mùa: *Xuân Về, Chiều Hè, Nhạc Thu.* Sao ông lại không nói gì về mùa đông nhỉ?

Thẩm Oánh cũng là một trong những nhạc sĩ viết lời ca hay của chúng ta. Ông dùng được cả những chữ đến bây giờ vẫn có thể coi là mới lạ:

Xuân về rồi muôn đóa hoa đào tươi
Cười trong 'nắng ánh trăng'

Lời ca của bản "*Chiều Hè*" có cái đẹp của một bài thơ Đường:

Chiều hè vương nắng tà
Làn mây vẩn vơ thấp cao trời xa
Cây đứng in ven hồ
'Mệt' trong nắng say ánh vàng tơ
Con thuyền lẳng lơ
Mang tình vu vơ
Đi đón duyên mơ
Hình thoi soi bóng hồ
Gió xô, ngấn nhòa

Chữ "*mệt*" ông dùng ở đây không "đắt" sao?

Nhớ Nhung, Chiều Tưởng Nhớ, Cô Hàng Hoa của Thẩm Oánh là những tình khúc thanh niên Hà Nội một thời thuộc lòng.

Người ta yêu nhau và nhạc Thẩm Oánh nuôi dài thêm những tình yêu ấy.

Cả sau này nữa, khi đầu đã bạc, người ta vẫn cón nhớ và thầm cảm ơn ông.

Thiếu Phụ Nam Xương

Ai đời còn nhớ chăng?
Xóm Nam Xương có một nàng

Lòng trinh muôn đời muôn kiếp
Mang xuống tuyền đài, cam ức ôm hờn
Ôi đến bao tan
Từ chồng ra đi chiến tranh phân kỳ
Rầu rầu chiếc thân tàn canh soi bóng
Ôm con nhớ thương ngập lòng
Chờ ngày khang thái tái lai
rực hồng ánh xuân
Con thơ hằng đêm hoài kêu nhớ cha
Khi ánh đăng soi mờ bóng nhòa
Chỉ bóng tường dụ dỗ dối con thơ
Rằng đây chính cha
đêm tối đã về cùng con
Rồi từ đó ánh đèn tàn đêm
Hình nàng in trên vách tường
Con rỡn đùa nô bóng cha rộn ràng
Nào ngờ đâu vì đó ly tan
Người cha sau ít lâu hồi hương
Một sớm quang vinh chim ngàn kêu đàn
Mừng mừng, tủi tủi, mang mang
Nàng bế con ra: "Đây bố đã về cùng con"
Thằng bé kêu rằng:"Không, không
Bố tôi đêm tối mới về
Không, không bố tôi đêm tối mới về
Không, không bố tôi đêm tối mới về!"
Ôi đau thương!
Ôi nghi oan!
Đau đớn cho nhau chua xót cho nhau
Chim thương lìa đàn
Ôi đau thương!
Ôi ly tan!
Cuồng ghen sôi máu phũ phàng
Dày đạp nát tan!

Trời thấu cho lòng thiếp chăng?
Trinh chuyên mang oan phụ chàng
Xin đem thân như hoa tàn trôi đi
Trôi xuôi trôi khuất
với nước dòng Hoàng giang
Bóng đêm tàn đèn khêu u uất
Chàng bồng con thơ in bóng lên tường
Thằng bé vui mừng kêu: "Đây! Đây!
Bóng cha đêm tối đã về
Đây đây bóng cha đêm tối đã về
Đây đây bóng cha đêm tối đã về!".
Ôi đau thương!
Ôi ly tan!
Đau đớn cho nhau chua xót cho nhau
Chim thương lìa đàn
Ôi đau thương!
Ôi nghi oan!
Cuồng ghen sôi máu lỡ rồi
Tình đã nát tan
Bồng con đứng trông theo dòng
Hoàng giang
Tình oan ngập mây u ám
Muôn năm mối hờn tan nơi cửu tuyền
Cho đời còn nhớ quên

THU HỒ



Ông đã lấy tên mình, viết ngược, làm bút hiệu. Tên thật ông là Hồ Thu. Ông vừa mất tại Hoa Kỳ, thọ 81 tuổi.

Đối với những người, ở trong khoảng tuổi 70, 80, hẳn rất nhiều người còn nhớ tới ông cùng với những tiếng hát lừng danh một thời như Mạnh Phát, Minh Diệu, Minh Tần, Mộc Lan, Châu Kỳ... ban Thần Kinh Nhạc Đoàn trên đài phát thanh Huế, rồi các chương trình tân nhạc của đài Pháp Á, Đài Sài Gòn sau đó.

Công bằng mà nói, ông không phải là người hát hay nhất thời bấy giờ, người ta vẫn nhớ tới ông với tư cách một ca sĩ, và nhất là, như một người quen biết cũ, dù chưa hề có dịp gặp nhau, nhưng đã cùng chia sẻ một quãng đời, một giai đoạn lịch sử đầy những biến động tang thương. Đó cũng là khả năng mầu nhiệm của nghệ thuật: nó có thể làm nên sự thân thiết giữa nhữnng người không quen biết nhau.

Khi người ta nghe thấy tiếng hát của Thu Hồ, nghe thấy những ca khúc như *Tiếng Sáo Rừng Chiều, Tiếng Sáo Chiều Quê, Sầu Ly Biệt, Quê Mẹ* của ông, thì cả đất nước đã chìm

ngập trong chiến tranh. Cuộc chiến tranh kéo dài, càng ngày càng thê thảm. Thu Hồ đã ngừng hát trước ngày 30 tháng 4/75 khá lâu rồi, nhưng các sáng tác của ông vẫn được các ca sĩ, có lẽ đến hai ba thế hệ sau ông, tiếp tục hát, nên không có sự gián đoạn nào giữa ông và các thính giả của ông.

Gần đây, vào những ngày lễ trọng, các cơ quan truyền thông thường có khuynh hướng thực hiện các chương trình đặc biệt, gọi là "chủ đề": *Ngày Mẹ* chẳng hạn. Và, nếu có một chương trình như vậy, thế nào cũng có bản *Quê Mẹ* của Thu Hồ. Điều ấy chứng tỏ Quê Mẹ của Thu Hồ được coi là một trong những ca khúc viết về Mẹ hay nhất của nhạc Việt Nam.

Quê Mẹ

Đêm khuya trăng mơ
Mắt trông về trong cõi xa mờ
Nơi xa xăm kia
Tôi say tìm quê cũ dấu yêu
Ôi tình quê hương
Nơi chốn xưa có bà mẹ hiền
Tóc màu hoa bạc
Chiều chiều mắt ngấn lệ vì con
Ra đi con dâng đời cho gió mưa
Quê người ngồi nhớ đến ngày vui qua
Gió chiều thầm nhắc khúc ca biệt ly
Cố nhìn quê cũ lẫn trong sương mờ
Me ơi! Ra đi đời con sá chi
Mơ ngày ngồi dưới ánh đèn lâm ly

Bên mẹ thường hát khúc ca ngày đi
Ai ngờ rồi cũng đến lúc phân ly
Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ ơi!

Phần lớn thính giả, những người không quen biết ông, đều ngỡ Thu Hồ là người miền Nam. Sự thực ông sinh trưởng tại miền Trung, tỉnh Thừa Thiên. Ông từng làm trưởng ga xe lửa Dầu Giây. Như thế, trong giới văn nghệ của chúng ta, trước Thu Hồ, hình như đã có tới hai người nữa làm trưởng ga xe lửa là Vũ Hoàng Chương và Xuân Diệu thì phải. Thiết lộ có chút liên quan gì với con đường nghệ thuật chăng?

Ngoài hát, sáng tác nhạc, Thu Hồ còn làm thơ, soạn nhiều kịch bản đóng kịch và dạy nhạc tại một số Trung Học Tư Thục nổi tiếng ở Sài Gòn như Nguyễn Bá Tòng, Thánh Thomas, Thiên Phước...

Ông đã cho xuất bản tập thơ *Ánh Bình Minh*. Nhưng thi phẩm này ít được nhắc đến.

Sau biến cố 30 tháng 4/75, Thu Hồ còn ở lại Việt Nam cho tới 1999 mới được con gái là Mỹ Hà, cựu xướng ngôn viên Anh ngữ của Đài Phát Thanh Sài Gòn, bảo lãnh qua Mỹ.

Tin ông qua đời tại xứ sở xa xôi này, khiến người ta không khỏi ngậm ngùi nghĩ tới số phận chung của tất cả những người Việt, hiện đang lưu lạc tại các xứ người, xen lẫn trong nỗi niềm thương tiếc ông.

Ôi cái đất nước, người ta xa nhau cũng buồn, thấy lại nhau cũng buồn!

Sao vậy hở Trời?

Sau đây là bản *Khúc Ca Đồng Tháp* của Thu Hồ, sáng tác khoảng năm 1954, Trọng Danh viết lời:

Đây Tháp Mười phương Nam tôi thân yêu
Sóng lúa vờn vờn trong ánh nắng chiều
Vang tiếng chày khắp chốn cô liêu

Đây Tháp Mười mênh mông này quanh năm
Có những mùa trồng dâu ta chăm tằm
Có những mùa trồng dâu hay hái cà

Tháp Mười ơi!
Đây miền Nam
Say tự do
Vui bình an

Hò hò hò ơi!
Ai vô Đồng Tháp mà nghe
Có chiều [chiều] về em bé
Em bé hát vè... vè mà chơi
Đồng xanh xanh ngát chân trời
Ơ ơ ời... ờ ơ ờ ờ ơi!

Hò ơi!
Quanh năm đồng lúa phì nhiêu
Lúa nhiều
Nuôi dân no ấm tang tình tình tình tang
Ai đi xin nhớ xóm làng
Quanh năm cày cấy cho nhà
Nhà Việt Nam

Đây Tháp Mười phương Nam tôi thân yêu
Vang tiếng hò hòa trong những tiếng cười
Vui cấy cầy khắp chốn nơi nơi

Như luyến tình yêu anh xa xôi

Trong lúa vàng nàng thôn nữ tươi cười
Vui xóm làng hò ơi ta yêu đời
Tháp Mười ơi!
Vui xóm làng hò ơi ta yêu đời
Tháp Mười ơi!

Qua những ca khúc đã được phổ biến, người ta thấy, Thu Hồ cũng là một người nặng lòng với quê hương. Nói chung, hầu hết các nhạc sĩ của chúng ta, ai cũng dành ít nhất một đôi dòng nói về quê hương. Nghe riết người ta sẽ nhận ra cái điều buồn bã này: quê hương trong nhạc của chúng ta, và cả trên thực tế, hình như chỉ còn là nơi để tưởng nhớ chứ không còn là nơi để sống nữa.

Và, lòng thương nhớ của mọi người đối với quê hương, nhất là những kẻ luân lạc tha phương, [như chúng ta] thật sự, sẽ mỗi ngày một tăng lên hay mờ nhạt thêm đi?

TÔ VŨ



Trong khoảng từ các năm 44 đến 54, ngoài các nhạc sĩ sống ở Hà Nội, viết ở Hà Nội, những người thời ấy còn được gọi là "*đi theo kháng chiến*" cũng có nhiều sáng tác đóng góp vào sự phồn thịnh của âm nhạc Việt Nam lúc bấy giờ.

Âm nhạc ở đây hiểu theo nghĩa vì nhạc mà làm chứ không vì lý do nào khác.

Một trong những người có những sáng tác như thế là Tô Vũ. Phải nói ngay rằng nền tân nhạc của chúng ta khi ấy vẫn còn mới mẻ, các nhạc sĩ thường sáng tác theo một hình thức tương tự như nhau.

Đại khái, một ca khúc gồm 32 trường canh với những ý nhạc chính được khai triển, thêm vào một điệp khúc, đoạn cuối trở lại ý nhạc chính. Bài hát có thể dài hay ngắn hơn một chút, nhưng cũng không ngoài cái khuôn mẫu ấy.

Nhạc Tô Vũ đã được viết khác hẳn. Ông viết nhạc theo một phong cách riêng, không theo cái hình thức thịnh hành này. Thêm vào đó, lời ca của Tô Vũ cũng rõ ràng không

phải là những từ ngữ đã có sẵn, ước lệ, mà nó mang ý nghĩa ông muốn, ý nghĩa sáng tạo.

Vì thế, có thể nói, Tô Vũ đã thổi một luồng gió mới vào việc viết ca khúc thời ấy.

Cũng là tình ca, nhưng tình ca của Tô Vũ đã nới rộng chân trời của những lứa đôi. Ông cũng cho thấy tình yêu có nhiều cách bầy tỏ.

Người ta sống cũng có nghĩa là sống trong một hoàn cảnh, và đôi khi nói tới bất cứ điều gì trong hoàn cảnh đó, cũng có thể là đang nói tới cái tình của mình.

Rồi đây khi mùa dứt chiến tranh
Gió dâng khúc đàn thanh bình
Ta đi tìm thơ muôn phương
Gót in núi rừng thâm u
Và lướt trên muôn trùng sóng...

Toàn thể bài hát toát ra một vẻ gì đó giống như một bài kinh cầu nguyện. Một hình ảnh được nhắc tới tựa một dấu vết của hạnh phúc, của ước mơ, được thắp sáng và trở thành chính đối tượng của lời cầu nguyện.

Tình yêu như thế vừa có vẻ là lễ vật được hiến dâng vừa là ân sủng được thừa hưởng. Nó có thể mất, có thể còn. Nhưng mất hay còn cũng ở trong trần thế này nên nó cũng không thể mất hẳn. Vì thế, dù có đau thương, mỗi tiếng hát vẫn là một lời ngợi ca hạnh phúc.

Trong nhạc Tô Vũ cũng không bao giờ người ta thấy lảng vảng hình bóng của cái chết.

Đời sống không dễ dàng lắm đâu nhưng cũng không đến nỗi quá khó khăn. Bởi vì người ta có thể tìm thấy sự dịu dàng ở khắp mọi nơi. Nghe nhạc Tô Vũ người ta có cảm tưởng ấy.

Ông không nói tới nỗi nhớ nhung nào cụ thể, nhưng người ta dường vẫn nghe tiếng réo gọi âm thầm ẩn sau mỗi câu nhạc và nỗi nhớ nhung vì thế cứ tràn ngập.

Trong âm nhạc của chúng ta, tình ca của chúng ta, có không biết bao nhiêu trận mưa, nhưng có lẽ *Em Đến Thăm Anh Một Chiều Mưa* của Tô Vũ là trận mưa hạnh phúc nhất.

Trận mưa ấy có thể chia sẻ hân hoan cho những ai nghe và hát nhạc ông.

Bởi vì, chẳng cần phải là một tuyệt thế giai nhân, chỉ cần một *tà áo hương nồng* và một ánh *mắt trìu mến*, đủ để người ta trở thành người trong nhạc. Hay nói cách khác sống cái tình của mình trong nhạc.

Có gì khó khăn đâu mà chúng ta không đạt được?

Ta ước mơ một chiều thêu nắng
Em đến chơi quên niềm cay đắng
Và quên đường về...

Hạnh phúc tuyệt vời và giản dị làm sao!

Chúng ta không biết rõ Tô Vũ sáng tác nhiều không, nhưng chỉ thấy 4, 5 bài được phổ biến, trong đó có một bài ít được biết là bài *Làng Bến*. Bài này, tự nó, hình như đã lọt ra ngoài dòng nhạc trữ tình của ông. Có lẽ vì thế nó không được yêu thích.

Nếu phải chọn trong mấy bài còn lại *Em Đến Thăm Anh Một Chiều Mưa, Tạ Từ, Tiếng Chuông Chiều Thu,* xem bài nào là kiệt tác của Tô Vũ thì có lẽ số người yêu thích mỗi bài sẽ ngang nhau. Mặc dù *Tiếng Chuông Chiều Thu* có lẽ là bài Tô Vũ mất nhiều công phu hơn cả.

Đó chỉ là cảm tưởng, nhận định chung [bề ngoài] của người nghe. Thực ra có những tác phẩm hay chỉ một câu thơ,

một câu nhạc, người nghe tưởng chừng tác giả đã viết được một cách dễ dàng lại chính là những câu, những lời, người sáng tác mất nhiều công phu nhất.

Tản Đà và bài thơ *Tống Biệt* chẳng hạn, là một trường hợp điển hình. Nghe nói, câu cuối của bài thơ này, khi mới làm, Tản Đà đã viết là: "*Nghìn năm thơ thẩn bóng trăng soi*". Mười năm sau ông mới sửa được chữ "*soi*" bằng chữ "*chơi*". Và câu thơ trở thành: *"Nghìn năm thơ thẩn bóng trăng chơi"*. Câu thơ hay hơn nhiều.

Và người ta gọi cái chữ "*chơi*" ấy của Tản Đà là "*thần tự*".

Trở lại với Tô Vũ. Ngoài mấy ca khúc chúng ta thường nghe, ông còn một ca khúc nữa rất được yêu mến, ký tên thật của ông là Hoàng Phú, đó là bài *Ngày Xưa*. Đây là một trong những bài sử ca hay nhất của Việt Nam, có thể dùng cho các chương trình giáo dục.

Nói chung, qua nhạc, chúng ta biết một Tô Vũ tâm hồn nhậy cảm, phóng khoáng và rất nghệ sĩ.

Có thể nói, bằng những sáng tác của mình, Tô Vũ đã nâng nghệ thuật viết ca khúc của Việt Nam nói chung lên cao hơn một bực. Ông cũng được coi là một trong những nhạc sĩ viết lời ca hay nhất của chúng ta. Mỗi chữ, mỗi câu, ông đều viết xứng hợp với những giai điệu trau truốt của ông, hình ảnh, từ ngữ đều mới.

Nghe nhạc Tô Vũ người ta cảm thấy hình như đời đẹp hơn, tình đẹp hơn. Ông không triết lý, không khuyên răn ai điều gì. Nhưng cái đẹp, cái vẻ quý phái, trang trọng trong các ca khúc của ông, tự nó, làm thành một giới hạn. Người ta hiểu rằng người ta phải vượt qua cái giới hạn ấy mới thẩm

nhập được vào cái đẹp, cái cao quý và, nhất là, nghệ sĩ luôn là một loài chim hiếm.

Tất cả các ca khúc của Tô Vũ, chúng ta được biết được nghe, đều đã được ông viết ra trước năm 1954.

Sau đó, không biết ông có bao nhiêu sáng tác nữa, song không thấy được phổ biến. Nhưng chỉ với mấy bài *Em Đến Thăm Anh Một Chiều Mưa, Tạ Từ, Tiếng Chuông Chiều Thu, Ngày Xưa*, cũng đủ để chúng ta gửi tới ông một bông hồng tạ ơn.

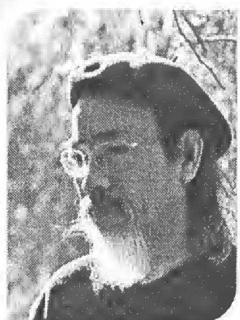
Riêng những người đã có dịp nghe nhạc hay hát nhạc Tô Vũ vào lúc đang được sống trong tình, thì chắc sẽ không phải chỉ có một bông hồng tạ ơn, *phải không hỡi em yêu dấu?*

Tiếng Chuông Chiều Thu

Lá thu nhẹ rơi rơi
Nắng thu vàng phai phai
Ai về âm thầm nẻo cũ
bâng khuâng tình xưa
Hiu hiu luồng hơi may
Du du làn mây bay
Ai nhắn theo mây niềm quê vấn vương
xa đó ngàn dâu thưa
Từ miền xa tiếng chuông ngân
Hồi buông lớp lớp trong nắng vàng
Từng đợt sóng mờ xóa dần
trong sương lắng
Lá thu nhẹ rơi rơi
Hồn ta chìm đắm tiếng chuông xa vời
Hồi chuông ngân nga
trong chiều thu ngợp gió

Ngàn tiếng thiết tha êm đềm ru lời thu
Ai xót ly hương mấy thu vàng úa
Nhạc say mùa sông núi
Tóc xanh bơ phờ bù rối
Mấy dây tơ huyền ngụt khói
Dạn dày đời mới
Ngọt ngào đương tơ
Hồi chuông âm vang khơi nguồn mơ ngày thắm
Đường nắng vang vang
bước chân phong trần
Hoa vàng phơi phới
Thu tràn sóng xuân tưng bừng
Người phương trời xa xôi
Gửi em lời yêu thương
Khi lòng mơ màng trầm lắng
tiếng chuông chiều thu
Ngày nào khi chiến chinh xong
Hồi chuông vang réo muôn tiếng đồng
Chuông khơi mùa nắng mới
Tình ta đẹp bao nhiêu
Hồn anh thầm nhắn
tiếng chuông ban chiều

TRẦN DUY ĐỨC



Trần Duy Đức là một trong những nhạc sĩ sáng tác rất được yêu mến ở hải ngoại kể từ thập niên 80.

Phần lớn các ca khúc của Trần Duy Đức được phổ từ thơ Du Tử Lê. Thơ Du Tử Lê do Trần Duy Đức, Đăng Khánh, Anh Bằng, Phạm Đình Chương, Từ Công Phụng phổ nhạc, đã đánh dấu một giai đoạn nhạc Việt Nam sau 1975.

Đó cũng là thời điểm đất nước đất nước chúng ta trải qua một biến động lớn, vẫn còn gây chấn động trong lòng mọi người. Vì vậy, có thể nói, tình ca của chúng ta, trong giai đoạn này, cũng không còn hoàn toàn là tình ca nữa, âm nhạc và ngôn ngữ giống như những mảnh vỡ của đời sống, phản ánh sự tan nát, đau đớn.

Cái đau đớn ở đây không phải là cái "thú đau thương" như người ta thường nói tới, như mặt bên kia, cái mặt thứ hai của hạnh phúc. Mà là cái đau làm người ta không thể yêu nhau được nữa. Cái tình chỉ để khám phá ra rằng, người ta không yêu nhau được nữa.

Nhà tôi đã cháy
Không còn gì ngăn cản tôi
nhìn trăng sáng

Trong cái buồn của câu thơ [Nhật Bản] đó, nhà đã cháy, nhưng [hình như] người ta vẫn còn cái nền nhà cũ để đứng ở đấy, ngồi ở đấy, nhìn trăng. Cái buồn của thơ chúng ta, nhạc chúng ta, là cái buồn không còn gì nữa. Người ta mất đến cả ngôn ngữ [lấy gì để tỏ tình đây?]

Vườn hạnh phúc
Một người đang tập nói
Cảm ơn em yêu dấu
Cho ta sống đến ngày hôm nay
Trí nhớ ta cùn nhụt
Ở chỗ nhân gian không thể hiểu
Tôi với người chung một trái tim

Mọi sự hình như phải bắt đầu lại, người ta phải tập nghe một thứ ngôn ngữ mới, "*bàn chân từng ngón ngưng hơi thở*", một thứ ngôn ngữ ngổn ngang, kiểu cách, phải chặt đứt ra, phải chắp nối lại, phải liên tưởng, phải biến dạng đi, để hiểu.

Trần Duy Đức đã lao mình vào dòng ngôn ngữ trúc trắc đó, đặt tên cho từng chữ của bài thơ bằng những ký hiệu âm thanh, quen được gọi là "*do, si, la*" để làm thành những bài hát. Và những bài hát đã được chấp nhận. Được nhiều người hát, được nhiều người nghe, nó trở thành sản phẩm [ngôn ngữ] của thời đại. Nó có sẽ tiếp tục như thế hay sẽ rẽ sang ngả khác, phải chờ thời gian mới biết được.

Xin trích sau đây ý kiến của một vài người về nhạc Trần Duy Đức.

Bùi Bích Hà: "Có nỗi gì bơ vơ, vụn vỡ trong dòng nhạc của Trần Duy Đức. Cũng có những ước mơ sáng láng, đôi lúc lóe lên từ tiếng kêu gào của một niềm tuyệt vọng dịu dàng, sự mời gọi đến cùng và sẻ chia mà ông khao khát, mà ông cất giấu lửng lơ trong cái kén cô đơn của một người tự

tách mình ra khỏi dòng sông đời có những điều *nhân gian không hiểu.*

Ngô Tịnh Yên: "Tôi thích *Tan Theo Ngày Tháng Vội* anh phổ từ thơ Du Tử Lê và cũng thích *Khúc Mưa Sầu* do anh một mình sáng tác.

Hoàng Dược Thảo: "*...Mỗi bài thơ phổ nhạc phải được coi như một cái duyên, một mối cảm thông tuyệt diệu giữa người làm thơ và người viết nhạc... Tiếng nhạc Trần Duy Đức đã tạo ra được những âm vang tuyệt diệu cho những lời thơ tưởng chừng như không thể lãng mạn hơn của thi sĩ".*

Hồ Huấn Cao [Du Tử Lê]: "*Họ Trần muốn đi đến những chân trời mà điểm gặp cũng là chỗ giao thoa giữa thơ và nhạc"*

Chu Tất Tiến: "*Người nghệ sĩ Trần Duy Đức tuy chưa thể so sánh với 'nhà phù thủy âm thanh' là Phạm Duy, nhưng đã làm cho người nghe bối rối, lạc đường, tuy không trữ tình như Trịnh Công Sơn, nhưng lại đặt ra những ưu tư lôi cuốn... Thêm vào đó, là lời thơ Du Tử Lê và những tên gọi của bản nhạc, chưa nghe đã thấy nồng nàn, chưa nghe đã thấy chút gì đó cuốn hút, Trong Tay Thánh Nữ Có Đời Tôi, Chỉ Nhớ Người Thôi Đủ Hết Đời, như thế, chỉ nghe nhạc Trần Duy Đức phổ thơ Du Tử Lê không cũng đủ đã đời".*

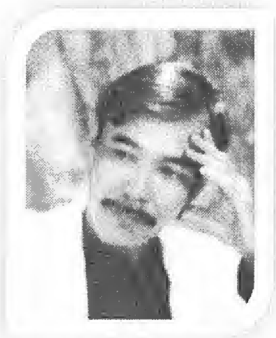
Cao Đông Khánh: "*Mười ca khúc, trong chủ đề Em Hiểu Vì Sao Chim Gọi Nhau phổ từ 10 bài thơ của Du Tử Lê, nhạc sĩ ra mắt, trình diện một khuôn mặt âm nhạc phong phú, đa dạng, nhưng vẫn giữ phong cách tùy thân của chính mình. Trần Duy Đức có tác phẩm và trở thành tác giả là do nơi cái khí phách tùy thân căn bản đó".*

Nguyên Sa: "*Tôi thực sự phân vân không biết phải chọn Khi Tưởng Tới Người Vắng Mặt do Hải Lý ca trong băng nhạc Rồi Em Bỏ Tôi Đi hay chọn Chỉ Nhớ Người Thôi Đủ Hết Đời, chọn Tan Theo ngày Nắng Vội hay chọn Khúc*

Tháng Chín... Tôi muốn nói sáng tác của Trần Duy Đức đều tay. Bài nào trong mười bài của Em Hiểu Vì Sao Chim Gọi Nhau hòa âm rất biến chuyển, rất sang cả của Trầm Tử Thiêng, đều ngang tầm với Khi Tưởng Tới Người Vắng Mặt. Nhất quán đến cả những khoảng cách âm vực mênh mông, cái kiểu trống báo vừa xong đã xa đỉnh núi. Tiếng hát của người ca sĩ không chậm rãi đi từ bình nguyên âm thanh, theo những bực thang âm thanh đi dần lên ngọn đỉnh và phải tới cresscendo mới tới được đỉnh cao nhất. Trần Duy Đức khởi đầu cuộc hành trình âm thanh hơn một lần từ đỉnh cao nhất. Trống báo vừa dứt giọng hát phải bay lượn như chim ngay trên những đỉnh cao nhất đó, rừng phải thổi gió ngay trên những đỉnh cao nhất đó rồi mới như sương, như mây, như mưa... tan theo ngày nắng vội. Không phải chỉ bay một lượn cánh, chỉ thổi một hơi dài, phải nhiều vòng cánh, phải hơi tiếp hơi".

Riêng Trần Duy Đức tự nhận định về công việc của mình như sau: "*Một bài thơ hay, vốn mang sẵn trong ngôn ngữ thi tính và những giá trị đặc thù của nó. Từng chữ, từng câu, từng vần, từng âm điệu đã được chính nhà thơ xử dụng, kết hợp một cách huyền ảo, kỳ diệu theo những phương thức riêng do thi sĩ an bài. Nhạc sĩ, khi làm công việc phổ nhạc, theo tôi, trước tiên phải cố gắng tôn trọng nguyên tác của bài thơ. Cái khó khăn kế tiếp là tạo dựng thành một chủ đề chính, bằng một cấu trúc riêng, mang sẵn trong nó những hạn chế theo khuôn khổ của một ca khúc. Hầu từ đó khai triển bằng nghệ thuật sáng tạo, dẫn dắt dòng nhạc chuyển sang những chuỗi âm thanh kết nối, phù hợp với từng ý nghĩa tâm tình của từng chữ, từng câu, từng vần của bài thơ, để biến nó thành một bản nhạc theo thể điệu riêng của nhạc*".

TRẦN QUANG LỘC



Năm nay Trần Quang Lộc đã khá cao tuổi rồi. Nhưng nhớ lại những bài hát đầu tay của ông, người ta được nghe, cách đây khoảng bốn chục năm như "*Về Đây Nghe Em*" hay "*Em Theo Đoàn Lưu Dân*" người ta phải tự hỏi, Trần Quang Lộc viết những bài hát ấy vào năm ông mấy tuổi? Lúc ấy chưa ai biết đến cái tên Trần Quang Lộc. Một bài hát được viết ra và hát cho đám bạn bè loanh quanh nghe với nhau, cho đến lúc nó được phổ biến như một tác phẩm, đòi hỏi một thời gian. Như vậy, nếu những bài hát ấy được Trần Quang Lộc viết vào năm mười bảy, mười tám tuổi thì thật là lạ! Thế nhưng, những người có dịp được gặp Trần Quang Lộc và nghe ông hát, ắt còn phải ngạc nhiên hơn nữa, vì chỉ nguyên số lượng những bài ông đã viết [khi ấy] đủ để ông hát cho nghe ngày này qua ngày khác không hết! Và, hầu hết lại đều là những bài có thể xếp vào hàng các tác phẩm cả.

Về ngồi trên đồi cao
Gõ đàn hát chơi...
Ta thương thương ta lòng thật nhạt

Thương thay thương thay bọn tướng quân
Gõ đàn gõ đàn trong vách núi
Vỡ máu dâng đời những thanh tân

Hãy tưởng tượng một chàng trai mười bẩy, mười tám tuổi viết ra những câu như thế.

Đây là một bài hát Trần Quang Lộc nói rằng mình viết ra để cho những người không biết đánh đàn có thể ôm đàn hát, vì chỉ việc giữ nhịp bằng cách dùng tay gõ vào thùng đàn. Quả thật, nghe và trông thấy Trần Quang Lộc "*Gõ Đàn Hát Chơi*" như thế, người ta không khỏi cảm thấy ngây ngất vì cái đẹp của thơ/nhạc, và nhất là cái chất người ta thường gọi là phiêu bạt, giang hồ.

Đêm nay ta dừng lại
Kể chuyện đời người nghe
Ta có hồn phiêu bạt
Sinh ra đời để đi

Được biết cái nhóm tạm gọi là "Ban Mê Thuột", mà Trần Quang Lộc là một thành phần, trước 75 đã quy tụ được một số các bạn trẻ trong đó có rất nhiều người có tài như: Vũ Hữu Định, Kim Tuấn, A Khuê, Phan Ni Tấn, Nguyễn Đình Hiếu, Hoàng Quân [Khoa] Hoàng Khởi Phong. Họ không họp thành nhóm đâu. Chỉ thỉnh thoảng tụ họp đọc hay hát cho nhau nghe, những bài thơ mới, những bài hát vừa viết xong.

Sau biến cố 75, họ hầu hết còn rất trẻ, tản mát mỗi người một phương. Người đi được, kẻ lưu lạc về Sài Gòn, tiếp tục đi học tại các trường đại học, một số đi học tập cải tạo, làm lao động, làm ruộng, làm rẫy, một số khác không có công ăn việc làm gì cả, lang thang, lếch thếch, sống theo cái kiểu "*ghé đâu là nhà, ngã đâu là giường*". Chính trong

thời gian này Trần Quang Lộc viết được rất nhiều nhạc. Gần như mỗi dịp gặp lại nhau bạn bè đều được Lộc hát cho nghe những sáng tác mới.

Phải nói thêm Trần Quang Lộc là một "nhân vật kỳ lạ". Có những bài ai nghe cũng thích, Trần Quang Lộc có giọng hát rất hay, chơi Tây ban cầm không có gì xuất sắc, nhưng tự đệm cho mình hát thì phải nói là tuyệt vời. Trong giọng hát của Trần Quang Lộc có cái buồn giằng dặc của những ngày tháng người ta không biết đi đâu, về đâu, cái buồn chia tay, cái buồn gặp lại. Hình như người ta không sống với nhau được nữa. Vậy mà người ta vẫn phải tồn tại, vẫn phải ăn, vẫn phải cười nói, và phải riễu cợt tất cả các điều ấy, coi nhẹ hết thẩy những điều ấy.

Cái sống và cả cái chết đều nhuốm vẻ vừa buồn thảm vừa khôi hài.

Nghe nói Vũ Hữu Định trong một bữa uống rượu với bạn trên sân trời một căn gác nhà người quen, anh đã cầm ly rượu bước ra khỏi lan can rồi rớt xuống, chết. Vũ Hữu Định say không còn biết trời đất gì nữa chăng?

Trần Quang Lộc trong ngày giỗ đầu tiên của Vũ Hữu Định đã viết một bài khóc bạn. Giai điệu của bài hát có âm hưởng của một bài văn tế, nếu lại được nghe chính Trần Quang Lộc hát, người ta có thể khóc được:

Đêm không trăng mổ ngực chơi
Giữa tuyệt cùng
Sương hoa đỏ
Linh hồn, linh hồn ơi
Mệt bước chân vui
Đi ngất ngất, đi lạnh lẽo trong đêm dài

Đêm không trăng
Của phố núi cao
Em Pleiku má đỏ môi hồng
Có thật đã ngủ yên trên ngọn núi cao kia
Trong bóng tối ôi lạnh quá đôi chân trần
Người ơi! Ới hỡi người ơi!
Yêu thương thế giới tơi bời trái tim
Nào ngờ hơi thở im lìm
Tuyệt diệu đức tin...

Bài "*Có Phải Em Mùa Thu Hà Nội*" của Trần Quang Lộc đã được hội nhạc sĩ ở trong nước tặng giải những bài hát viết về Hà Nội hay nhất. Sự thật thì Trần Quang Lộc đã viết bài ấy trước 75 và chưa nhìn thấy Hà Nội bao giờ.

Có một sự kiện cần phải nói rõ ở đây là một số bài hát của Trần Quang Lộc khi đã được phổ biến rồi, ở trong nước, có nhiều người than phiền về việc Trần Quang Lộc đã lấy thơ của họ để phổ nhạc, nhưng không đề tên họ và đã xẩy ra các vụ kiện cáo, xác minh trên báo chí.

Các người quen biết Trần Quang Lộc từ nhỏ, cùng trưởng thành với nhau, cho biết, người có thơ Trần Quang Lộc lấy phổ nhạc nhiều nhất là A Khuê, Tô Như Châu...

Một số các bài hát Ngọc Chánh về Việt Nam sưu tập được và cho hát trong những CD của ban Shotgun không phải của Trần Quang Lộc.

Hiện Trần Quang Lộc và những người như A Khuê, Tô Như Châu vẫn còn sống và ở Việt Nam cả, thiết nghĩ, Trần Quang Lộc nên công khai làm sáng tỏ mọi chuyện, vì sự nghiệp của mình.

Các tác giả có thơ Trần Quang Lộc lấy phổ nhạc đều là bạn từ thời thơ ấu củaTrần Quang Lộc. Những bài thơ Trần

Quang Lộc lấy phổ nhạc đều hình như chưa hề được phổ biến công khai trên báo chí hay xuất bản, nên chỉ những người liên hệ biết với nhau.

Tại sao, các tác giả không cho công bố nguyên bản những bài thơ của mình, để tự nó làm sáng tỏ mọi việc?

Vì chỉ lấy bài "*Về Đây Nghe Em*", thơ của A Khuê, người ta thấy có đến mấy lời ca khác nhau, nên cũng không biết sự thật bài thơ của A Khuê thế nào.

Chẳng hạn có những đoạn được phổ biến ở hải ngoại, do Thái Thanh, Elvis Phương hát như sau:

Và thịt xương ta quên mang theo
Khi ngã xuống mênh mang tủi hờn
Và về đây nghe nhau thở dài trong đêm

Nhưng chính Trần Quang Lộc lại hát:

Nụ cười tươi trên môi em thơ
Đem ánh sáng hân hoan trên trời
Rọi vào đời cho ta tinh cầu yêu thương

Và đoạn cuối của bài hát thì có tới ba bốn lời ca khác nhau, và một lời ca Trần Quang Lộc thường hát như sau:

Về đây nghe em
Về đây nghe em
Về đây cùng hát trên sông nước này
Chở lòng người trở về quê hương
Chở lòng người vào dòng suối mát
Chở thật thà vào lòng dối trá
Và nhạc hoa xin tạ chút ơn
hạnh phúc khi đã gặp nhau

So sánh với cùng bài hát đã được thu thanh ở hải ngoại có rất nhiều câu, chữ, khác. Điều đáng kể là lời ca nào cũng

hay. Vậy bản nào là bản chính? Cũng không thể nói có thể căn cứ vào những gì do chính Trần Quang Lộc hát. Bởi vì, cùng một bài, mỗi lần nghe Trần Quang Lộc hát, người ta lại có thể thấy vài câu khác với lần trước. Lại có cả những bài, nghe Trần Quang Lộc hát rồi, một dịp nào đó, gặp anh, xin được nghe lại, Trần Quang Lộc không nhớ được câu nào. Có nghĩa là anh quên hẳn cái bài ấy. Có thể tin được điều ấy không? Vậy mà đó là sự thật đấy!

Nhạc Trần Quang Lộc, ngoài giai điệu còn có ưu điểm về cả nhịp điệu nữa, vì dù vui hay buồn, nó luôn có một vẻ gì đó rộn rã, thúc giục. Đó cũng là điều giải thích vì sao đằng sau những bài hát có thể làm chẩy nước mắt của anh hình như lúc nào cũng còn dấu một nụ cười.

Chính nụ cười lại làm cho cái buồn, buồn hơn, và cứ thế nhân lên, lập lại, nếu người ta nghe và thuộc nhạc của Trần Quang Lộc. Nhạc của anh, ngay cả những bài tình ca cũng có hơi hướm dân ca và cả du ca nữa.

Chỉ Còn Bóng Đổ Dài

Chỉ còn bóng đổ dài
Ngày với ngày lại qua
Lang thang từng con phố
Bóng đổ ngày lại qua
Dường như ta đã lỡ
Suốt cả một kiếp người
Như em tình cơ nhỡ
Một người tình năm xưa
Chiều về đứng một mình
Chiều qua đời chẳng hay
Bơ vơ một làn khói
Bếp ấm của nhà ai
Dù đi trong bóng tối

Có ngọn lửa quê nhà
Không quên mình phận lá
Rời rụng từ trăm năm
Và đôi môi yên lắng
Khi vừa chớm nụ cười
Tôi và tôi bóng đổ
Ngày với ngày lại qua
Làm sao em hiểu thấu
Trong lòng anh điêu tàn
Trọng hồn anh mới đổ
Một bóng dài lẻ loi

[Hát lại hai đoạn trên]

Chỉ còn bóng đổ dài
Ngày với ngày lại qua
Yêu thương và tiếc nuối
Chất ngất một mình ta
Này em trong bối rối
Muốn tìm gặp bên đời
Những khi lòng tăm tối
Tìm lại ngày hôm qua
Chỉ còn bóng đổ dài
Ngày với ngày lại qua
Chỉ còn bóng mệt nhoài

TRẦN THIỆN THANH



Vài tuần trước đây, đọc báo, thấy có ít dòng loan báo, ca sĩ Nhật Trường sẽ có một buổi trình diễn từ biệt khán giả sau 40 năm ca hát.

Tất nhiên, Nhật Trường chỉ từ biệt khán giả với tư cách ca sĩ thôi. Chứ những sáng tác của anh, ký tên Trần Thiện Thanh thì hàng ngày người ta vẫn nghe hát trên các làn sóng điện, các sân khấu, vidéo v.v...

Nhật Trường hẳn có những lý do riêng khi quyết định ngừng hát.

Vì tuổi tác chăng?

Không. Nhật Trường đâu đã già!

Dù trong lúc trò chuyện với bạn bè thỉnh thoảng anh cũng có nói rằng mình già rồi, không muốn hát nữa. Không muốn hát nữa là vì không muốn hát nữa chứ không phải vì già.

Anh Ngọc chắc chắn lớn tuổi hơn Nhật Trường. Nhưng Anh Ngọc vẫn hát, và vẫn được hoan nghênh như thường.

Hát nữa hay không hát nữa, nghĩ cho cùng, có phải cũng chỉ là một cuộc chơi?

Vậy thì nói như Kim Thánh Thán xưa: *"Chơi nữa là một cách chơi. Không chơi nữa lại cũng là một cách chơi"*.

Vả lại, ngay phút này đây, nếu chúng ta, ai muốn nghe lại tiếng hát Anh Ngọc, tiếng hát Nhật Trường, có gì khó đâu? Nhưng cũng giống như trong một cuộc họp mặt, đã có người đứng lên, bỏ về, đó là dấu hiệu của một cuộc vui sắp tàn hay ít nhất nó cũng không còn đủ vui để lưu chân người nữa.

Nhớ lại những ngày khi cuộc chiến VN đang bước dần sang giai đoạn bi thảm nhất, nào *Mùa Hè Đỏ Lửa*, nào *Cổ Thành*, nào *Bình Long anh dũng*, từ cuộc hội đàm Paris thu dần về trại David với những cuộc cãi vả ba bè, bốn bên... Người ta cảm nhận sự tàn lụi sắp sửa của cuộc chiến, cảm nhận cái chết gần kề, cái cảm nhận của những con kiến trước cơn bão lụt.

Anh không chết đâu em
Anh chỉ vừa bỏ cuộc đêm qua...
Trên khăn tang cô phụ
Còn lóng lánh dấu ái ân...

Chính trong những ngày ấy Nhật Trường đã đóng góp tiếng hát, đóng góp những sáng tác tiếp sức cho những người cầm súng, cho những người phải khóc những người cầm súng, cố đứng vững cho đến ngày cuối cùng.

Vì, nhạc của chúng ta trong những ngày ấy, nghe lại mà xem, đã báo trước rằng đó là những ngày cuối cùng:

Ngày mai đi nhận xác chồng
Anh lên lon giữa hai hàng nến chong
Anh trở về bằng chiếc băng ca

Hay trực thăng sơn màu tang trắng...

...

Anh Quốc ơi
Từ nay trong gió trong mây
Từ nay trong cõi xa xôi
Có hồn anh trong cõi lòng tôi...

Anh nằm xuống
Sau một lần đã đến đây...
Mùa mưa tới trong nghĩa trang này
Có loài chim thôi...

Ngay cả những bài không nói tới cái chết, thì cái nỗi bơ vơ chất chứa trong nó cũng đủ làm người ta rợn người, bởi vì, rõ ràng là người ta không biết mình sẽ đi về đâu, đúng hơn sẽ *trôi giạt* đến đâu, người ta sống như chỉ để chờ cái phút không còn [được] sống nữa:

Phố núi không xa nên phố tình thân
Đi dăm phút đã về chốn cũ
May mà có em đời còn dễ thương ......
Mai xa lắc trên đồn biên giới
Còn một chút gì để nhớ để quên...

Phải nói rằng nhạc của chúng ta đã chạm tới niềm tuyệt vọng. Bởi vì, dù có viện dẫn đến mùa xuân hay tình để cứu vãn chăng nữa cũng chỉ còn những dư vị đắng cay:

Đây kỷ vật viên đạn đồng đen
Em sang sông cho làm kỷ niệm

.....

Em ngại ngùng dạo phố mùa xuân
Bên người yêu tật nguyền chai đá...

Bên cạnh cái toàn cảnh đen tối đó, nhạc Trần Thiện Thanh vẫn là nhạc của hy vọng, vẫn [cố] duy trì những màu sắc tươi sáng:

Đồn anh đóng bên rừng mai
Nếu mai không nở
Anh đâu biết xuân về hay chưa...
Chợt nhớ tới sắc áo hôm nào
em đến thăm gác nhỏ...

Thư của lính ba-lô làm bàn
nên nét chữ không ngay
nhưng nhớ em thật đầy

Trần Thiện Thanh viết nhiều nhạc lính đến nỗi người ta quên mất rằng ông còn là tác giả của rất nhiều bản tình ca đã có một thời *làm mưa làm gió* trong sinh hoạt âm nhạc Việt Nam.

Khi người yêu tôi khóc
trời cũng giăng sầu
Cho từng cơn mưa lũ xoay trong tâm hồn
Mây từ đâu trôi đến mờ dấu chân trời
Em tại sao em đến cho anh yêu vội
Cho một lần yêu cuối là những lẻ loi
Em ơi hãy nói vạn lơi sầu đắng
như anh vừa trách anh

Những lời ca ấy, những lời tỏ tình ấy, một thời người ta có thể tìm thấy trong sổ tay, trong sách lưu niệm của nhiều nữ sinh, sinh viên. Nhiều cuộc tình nhờ nhạc của ông mà thành duyên.

Thực ra thì phải nói nhạc của Trần Thiện Thanh không ai hát hay hơn Nhật Trường. Ông có một giọng ca ngọt ngào, dịu dàng, vừa đủ lãng mạn để hát những tình khúc của ông, những tình khúc luôn có một vẻ gì đó nửa thật, nửa mộng, năn nỉ, dỗ dành...

Không biết những người mới lớn lên ở đây, không biết gì về cuộc chiến tranh trên đất nước vừa qua, tìm thấy những gì trong nhạc Trần Thiện Thanh.

Nhưng những người đã chia sẻ với ông những ngày *quê hương mịt mù thuốc súng*, mỗi lần nghe lại nhạc của ông, nghe thấy nhạc của ông, không khỏi có lúc có cảm tưởng như nó vương vất những mảnh hồn, những mảnh đời tan nát của mình, những kỷ niệm đau đớn...

Xin cảm ơn Nhật Trường.
Xin cảm ơn Trần Thiện Thanh.

Cảm ơn những đóng góp của ông vào một quãng đời, dù đó là quãng đời chúng ta đã đánh mất.

Đồn Vắng Chiều Xuân

Đầu xuân năm đó anh ra đi
Mùa xuân này đến anh chưa về
Những hôm vừa xong phiên gác chiều
Ven rừng kín hoa mai vàng
Chợt nhớ tới sắc áo hôm nào em đến thăm gác nhỏ

Mùa hoa năm đó ta chung đôi
Mùa hoa này nữa xa nhau rồi
Nhớ đêm hành quân thân ướt mềm
Băng dòng sông loang trăng đầy
Lòng muốn vớt ánh trăng thề viết tên em

Đồn anh đóng ven rừng mai
Nếu mai không nở anh đâu biết
xuân về hay chưa
Chờ em một cánh thư xuân
Nhớ thương gom đầy
Cho chiến sĩ vui miền xa xôi

Hẹn em khi khắp nơi yên vui
Mùa xuân ngày đó riêng đôi mình
Phút giây mộng mơ
Nâng cánh hoa mai nhẹ rớt trên vai gầy
Hồn chới với ngỡ xuân vàng dáng em sang

TRẦN VĂN LÝ



Nếu hiện tượng các nhạc sĩ chỉ viết có một bài duy nhất đôi khi gây thắc mắc thì trường hợp Trần Văn Lý có thể làm người ta ngạc nhiên. Bởi vì tên tuổi ông gắn liền với sinh hoạt của nền tân nhạc Việt Nam và nhất là ở miền Nam một thời.

Ông là nhạc trưởng của nhiều ban nhạc cộng tác với các đài phát thanh, các hí viện, vũ trường, các hãng sản xuất đĩa hát.... và hầu hết các ca sĩ nổi danh lúc bấy giờ đều làm việc mật thiết với ông. Nghĩa là mọi điều kiện đều thuận lợi để ông sáng tác. Vậy tại sao Trần Văn Lý chỉ viết có một bài *Mẹ Ơi!*

Nhớ lại những buổi trình diễn tân nhạc tại các rạp ở Sài Gòn thuở ấy, khi khán giả đã đến đông đủ, các nhạc sĩ trong ban đã tề tựu đâu đó với các nhạc cụ đã chuẩn bị xong xuôi, so dây, thử tiếng rồi, người ta mới thấy vị nhạc trưởng từ ngoài cửa đi vào hoặc từ hậu trường sân khấu bước ra, ngồi xuống chiếc ghế trước dương cầm. Cây đàn, vài phút trước vừa được một người nào đó kéo tấm khăn che và mở sẵn nắp phím, sắp xếp lại những bản nhạc đặt trên giá. Nhạc trưởng Trần Văn Lý, khi mặc đồ lớn thường, khi mặc bộ đồ đuôi tôm, tùy theo các buổi trình diễn lớn nhỏ, ngồi xuống ghế và lập tức lướt tay trên hàng phím, và, các nhạc sĩ đã quen với lối làm việc, nhập vào cuộc hòa tấu ngay.

Tất cả mọi sự có một vẻ gì đó như như người ta thường nói "nặng phần trình diễn", nhưng phải nói, dường như nó cũng góp phần làm cho thái độ thưởng ngoạn của khán giả nghiêm chỉnh hơn.

Những ca khúc duy nhất của một người hình như luôn mang trong nó một niềm bí ẩn, tựa một đám mây, một cơn gió, một lời nói chưa hết ý, một khuôn mặt người ta tình cờ bắt gặp trong đời, gần như không có liên hệ gì với mình, nhưng bỗng có lúc, không vì nguyên cớ nào cả người ta bỗng nhớ lại và chợt thấy lòng bâng khuâng.

Mẹ Ơi!

Mẹ ơi! Đau đớn thay khi lìa con
Trước giờ biệt ly
Con hiến thân vì non sông
Liều thân nơi chiến chinh trong rừng thẳm
Nước non trời mây
Yêu quốc gia đâu hà chi
Xông pha nơi muôn trùng âm u
Mưa giông gió to
Đứng trước quốc biến lòng đau xót như mối tơ vò
Lìa xa mẹ ái yêu đang sầu lo
Chiến trường nơi ấy
Lòng thương mẹ còn ghi nhớ
Hy sinh thân con đi đền nợ nước
Nước mắt ướt thắm cách biệt mẹ hiền
Người mà lòng này đầy thương mến nhiều
Đứng trước quốc biến phải đành lìa xa
Ước mong ngày kia
Cảnh vui thái bình
Nhìn con diễn binh
Rạng danh nòi giống

TRẦN VĂN NHƠN

Trần Văn Nhơn thuộc lớp nhạc sĩ tiền phong ở miền Nam cùng thời với những Trần Văn Lý, Võ Đức Thu.

Ông ít xuất hiện trong những buổi trình diễn tại các rạp hát, các sân khấu. Ông đóng góp công sức xây dựng nền tân nhạc Việt Nam bằng những việc làm ở các đài phát thanh và các sáng tác của mình.

Ba ca khúc nổi tiếng của ông là các bài:

Sài Gòn Xa Hoa, Ảo Ảnh Chiều Thu, Hà Nội 49.

Giữa Trần Văn Nhơn và Lê Thương có một điều trái ngược là lạ.

Lê Thương sinh trưởng tại miền Bắc, nhưng dường như ông lại khởi nghiệp tại miền Nam. Mấy ca khúc quan trọng nhất trong trong toàn bộ tác phẩm của ông, ba bài Hòn Vọng Phu I. II & III, đều được ông sáng tác tại miền Nam. Ngôn ngữ ông dùng để viết lời cho các ca khúc *Lòng Mẹ Việt Nam, Hoa Thủy Tiên, Nàng Hà Tiên*, cho người ta cảm tưởng tác giả phải là người Nam mới viết được.

Trần Văn Nhơn sinh trưởng ở miền Nam, nhưng không biết ông lưu lạc sao đó mà vào lúc nổi tiếng nhất ông lại đang ở miền Bắc và từng có lúc giữ chức vụ nhạc trưởng Ban Việt Nhạc của đài phát thanh Hà Nội.

Sài Gòn Xa Hoa và *Hà Nội 49* có thể coi là những bài sử ca về hai thành phố lớn nhất đất nước với đầy đủ vẻ đẹp và những nỗi vui buồn, ai oán, một thời.

Nó cũng mở đầu cho những bài ngợi ca các thành phố của chúng ta sau này.

Chỉ khi có dịp tới Sài Gòn người ta mới nhận ra được cái nhịp sống của cả một thành phố Trần Văn Nhơn nói tới trong ca khúc của ông. Trong những thanh âm lướt lướt, nhất là nếu lại được nghe qua tiếng phong cầm, người ta tưởng chừng như thấy được cả cái nhấp nháy của muôn vàn ánh đèn qua lại.

Cho đến nay, đã có không biết bao nhiêu bài hát nói về Hà Nội, ngợi ca Hà Nội. Nhưng nhiều người vẫn cho rằng *Hà Nội 49* của Trần Văn Nhơn và Hướng *Về Hà Nội* của Hoàng Dương là những bài gợi cảm nhất.

Có một khoảng cách 4, 5 năm về việc ra đời của hai tác phẩm này. Khi Trần Văn Nhơn viết *Hà Nội 49*, Hà Nội là một Hà Nội '*tề*'. *Tề* là vùng đất quốc gia để phân biệt với các phần đất do cộng sản kiểm soát, khi ấy được gọi là '*hậu phương*' hay '*kháng chiến* '.

Ranh giới giữa hai vùng không rõ rệt. Vì thế khi ấy nẩy sinh một thành ngữ "*ấm ớ hội tề*". Và từ hậu phương trở về vùng tề người ta gọi là "*dinh tê*" [*rentrer* tiếng Pháp].

Chiến tranh vừa lùi xa thành phố không bao lâu, Hà Nội vẫn còn nhiều đổ nát nhưng đồng thời cũng có những dấu hiệu hồi sinh. Người ta đang xây dựng lại nhà cửa, xây dựng lại đời sống. Cùng một lúc, hàng ngày người ta vẫn nghe tiếng bom đạn nổ đâu đó, các cuộc giết chóc, bắt bớ xẩy ra quanh mình.

Gọi là vùng quốc gia nhưng thực tế quyền hành đều nằm trong tay người Pháp. Vì thế phần lớn người Việt khi ấy sống trong cảnh "một cổ đôi ba tròng".

Hướng Về Hà Nội được Hoàng Dương viết khi sắp xẩy ra hiệp định Genève chia đôi đất nước. Tình hình ở khắp nơi đều rất rối ren, nguy hiểm. Không có gì chắc chắn, nhưng theo các bằng hữu của ông cho biết, Hoàng Dương đã bỏ Hà Nội về Nam Định trước ngày 20 tháng 7/54 ít lâu. Ca khúc là nỗi nhớ của ông đối với Hà Nội khi ấy.

Không phải chỉ là một Hà Nội xa, mà còn là một Hà Nội sắp mất, trong ý nghĩa thật và ý nghĩa đổi thay.

Một người, Trần Văn Nhơn, ở ngay trong lòng Hà Nội, yêu Hà Nội, nghĩ về Hà Nội như một du khách cùng một lúc cũng là người Việt Nam, cảm thương cho số phận của đất nước.

Một người, Hoàng Dương, là người Hà Nội, tự tách mình ra khỏi Hà Nội, nhớ về Hà Nội, như một giấc mơ, có nghĩa là có thể tan biến. Nghe *Hướng Về Hà Nội* người ta có thể cảm nhận nỗi lo âu tan biến đó, từa tựa một Hà Nội nhìn thấy trong giấc mơ, trong bóng nước.

Trần Văn Nhơn mất đã lâu lắm [?].

Hoàng Dương vẫn còn ở Hà Nội.

Hà Nội hiện có bao nhiêu đổi thay so với Hà Nội trong nhạc Hoàng Dương và trong nhạc Trần Văn Nhơn?

Sau đây là nguyên văn bài *Hà Nội 49*:

Bước men quanh hồ Hoàn Kiếm
giữa thu chiều uá
Tôi nhớ tháng ngày sống nơi thủ đô hồi qua
Hồ đẹp gương nước liễu xưa la đà bóng hồ
Đời vui thái bình trước lúc chiến tranh

Khắp chốn nay điêu tàn
Nhà xiêu đổ một cảnh nát tan
Hồ xanh nay vẫn xanh
Nhưng liễu xưa ven hồ đâu tá
Tôi đứng im lặng nhìn
Nhìn tháp cũ bóng soi hồ Gươm
Tháp kia sao lạnh lùng
Như dấu muôn e thẹn căm hờn
Nước in trên hồ bao phen gió run hồn nước
Chinh chiến hung tàn ngất cao
khói sương mờ gương
Hồ ơi mi đã từng phen chứng kiến phút qua
Ngày nào mi thấy đời sống đầy hoa
Hà Nội yêu quý! Là chốn tôi hằng mến yêu
Là nơi khi trước tôi tìm làm nơi gửi thân
Hầu quên những mối sầu khổ
đớn đau tiêu điều
Hồn tôi đã mang thầm kín sớm chiều
Hà Nội yêu quý!
Là chốn lịch sử ngàn năm
Là trái tim của Việt Nam
Là linh hồn Việt anh dũng
Là nơi đẫm thắm máu xương
biết bao anh hùng
Tổ quốc muôn đời ghi nhớ
Sử xanh thắm ghi chiến công
Hà Nội yêu quý!
Cầu chúc cho ngày ấm êm
Rày mau chấm dứt tháng ngày
tang tóc ưu phiền.

TRỊNH CÔNG SƠN



Chúng ta vừa mất đi thêm một tài năng lớn nữa về âm nhac, đó là nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Ông mất tại Sài Gòn.

Hẳn quý vị và các bạn, cũng như chúng tôi, đã nghe quá nhiều về Trịnh Công Sơn. Báo chí trong nước, báo chí ngoài nước, các đài truyền thanh, truyền hình, không ngớt nhắc tới tên ông.

Phải nói, Trịnh Công Sơn là một hiện tượng của âm nhạc Việt Nam. Trước ông chưa có ai. Sau ông, e cũng khó có một người thứ hai, có được cái tài năng như ông.

Người ta gọi ông là thiên tài.

Thậm chí có người coi ông là hiền triết nữa.

Vậy thì chúng ta còn gì để nói về Trịnh Công Sơn?

Trịnh Công Sơn có một sức sáng tác phong phú. Ông nhậy cảm với tất cả những gì xẩy ra trong cuộc sống, từ xã hội, chính trị đến tâm linh. Số lượng tác phẩm của ông ít người bì kịp.

Nguyễn Xuân Khoát, qua lời kể của Văn Cao, nói rằng: “Trịnh Công Sơn viết nhạc dễ như lấy đồ ở trong túi ra”.

Phạm Duy còn phải kêu lên ông phát ghen với Trịnh Công Sơn.

Hẳn, Trịnh Công Sơn biết rõ hơn ai hết, trong những lời ấy có bao nhiêu phần sự thật. Nhưng ngần ấy thôi, cũng đã đủ chứng tỏ, ông đã đạt tới sự nể nang của những đỉnh cao nhất của âm nhạc Việt Nam rồi.

Nói chung, Trịnh Công Sơn là người viết ca khúc thuần túy. Và, đã gọi là ca khúc thì dù dài, ngắn, nói đến điều gì chăng nữa, cũng chỉ gồm hai phần: phần nhạc và phần lời ca.

Về phần nhạc, Trịnh Công Sơn viết nhạc rất giản dị. Tài hoa của ông cũng nằm trong sự giản dị này. Ngay cả những quãng cách khó hát, cũng ít khi nào ông dùng đến. Nhạc của ông tuôn chảy nhẹ nhàng như một dòng suối.

Hình như Trịnh Công Sơn nghe thấy nhạc ở khắp mọi nơi, nhìn thấy thơ ở khắp mọi chốn.

Bằng ngôn ngữ, ông có thể mê hoặc người nghe đến độ người ta không biết ông nói thật hay không thật nữa: *Ta thấy em đang ngồi khóc*

Khi rừng về nhiều mây
Rừng thu đã khép
Em hãy ra đi

Đôi khi ông có thể làm cho người ta choáng váng chỉ vì một hình ảnh cũ kỹ:

Trăng muôn đời thiếu nợ sông
không nhớ ra

Tóm lại, sự đóng góp của Trịnh Công Sơn đã làm cho nền âm nhạc Việt Nam giàu có hơn nhiều. Tình ca của ông là một kho tàng đối với tuổi trẻ, những người yêu nhau có

thêm nhiều điều để nói với nhau. Nhờ ông, nhiều người nhìn thấy thêm nhiều vẻ đẹp chung quanh đời sống, từ lâu, người ta không thấy. Cũng nhờ ông, người ta tin chắc rằng, đất trời của chúng ta dù có trải qua bao nhiêu đắng cay, vẫn tràn đầy âm nhạc, nếu người ta biết lắng nghe. Và, tiếng nói của dân tộc hàm chứa một khả năng diễn tả vô tận, nếu người ta biết vận dụng.

Nếu hiểu tác phẩm nghệ thuật là những đóng góp để nâng cao cái đẹp của đời sống, Trịnh Công Sơn có thể tự hào về những ca khúc của mình. Tình dù có đau đớn, hóa thân thành nhạc, vẫn cứ là một niềm hạnh phúc. Trịnh Công Sơn đã chia xẻ hạnh phúc với những người yêu nhạc ông. Những người yêu nhau, còn được gần nhau hay đã phải chia xa, đều có thể hát nhạc Trịnh Công Sơn, để thấy rõ, tình mình đang được hưởng hay mất đi, quý giá thế nào.

Từng ngón tay, một sợi tóc, mùi phấn hương, con đường đi qua, hẹn hò để lỡ, chỉ có thể nhìn thấy, nhận ra, bằng đôi mắt tình nhân. Mọi vật chỉ thực sự hiện hữu khi người ta sống trong tình.

Từ khi trăng là nguyệt cho đến khi *trăng thôi là nguyệt,* chỉ mình anh hay mình em biết như thế.

Về phương diện nghệ thuật, chắc không ai phủ nhận sự đóng góp to lớn của Trịnh Công Sơn đối với nền âm nhạc của đất nước.

Nhưng đối với số phận của đất nước thì thái độ, cách thế sống của Trịnh Công Sơn, lại gây nhiều rắc rối.

Những rắc rối người ta có thể thấy ngay trong những tin tức được loan đi về cái chết của ông. Người nói ông mất ở thành phố Hồ Chí Minh. Người lại nói ông mất ở thành phố Sài Gòn, chẳng hạn.

Chuyện không liên can gì đến văn chương, nghệ thuật nữa. Và, chắc sẽ còn mất nhiều thì giờ cho những lời qua tiếng lại.

Dầu sao, xin cảm ơn *Những Cánh Vạc Bay, Ru Ta Ngậm Ngùi, Tưởng Rằng Đã Quên, Nguyệt Ca, Tình Nhớ...*

Chiếc Lá Thu Phai

Về đây đứng ngồi
Đường xa quá ngại
Để lòng theo chút nắng hiên ngoài
Mùa xuân qua vội
Mười năm tắm gội
Giật mình ôi chiếc lá thu phai
Người đâu mất người
Đời tôi ngốc dại
Tự làm khô héo tôi đây
Chiều hôm thức dậy
Ngồi ôm tóc dài
Chập chờn lau trắng trong tay
Về thu xếp lại
Ngày trong nếp ngày
Vội vàng thêm những lúc yêu người
Cuồng phong cánh mỏi
Về bên núi đợi
Ngậm ngùi ôi đá cũng thương thay
Nằm nghe giữa trời
Ròn vang tiếng cười
Điệu kèn ai buốt trong tôi
Mùi hương phấn người
Một đêm nhớ lại
Hẹn ngày sau sẽ mua vui

TRỊNH HƯNG



Trong tuần lễ này những người yêu nhạc và một số thân hữu đã được gặp lại nhạc sĩ Trịnh Hưng tại một Hội quán ở quận Cam và nghe một số ca sĩ cả cũ lẫn mới hát nhạc Trịnh Hưng.

Ngày tháng qua mau hay ba chục năm cũng là một khoảng thời gian khá dài, nên chàng nhạc sĩ tài hoa son trẻ mới ngày nào, nay đã là một lão trượng ngoài bảy mươi?

Trịnh Hưng viết nhạc không nhiều. Nhưng bài nào của ông khi tung ra đời cũng được yêu thích ngay. Các ca khúc của ông, nhạc cũng như lời, giản dị, trong sáng. Và chính vẻ giản dị, trong sáng, đã làm tăng thêm giá trị những ca khúc của ông. Ông tránh dùng giai điệu cũng như những từ ngữ cầu kỳ. Nghe nhạc Trịnh Hưng người ta có cảm tưởng như được hưởng một làn gió mát. Còn có thể nói, đó là những cơn gió bất chợt người ta bắt gặp giữa một cánh đồng, trên một quãng đường đầy rãy những kỷ niệm, mỗi vật nhìn thấy, mỗi tiếng động nghe thấy, đều hòa nhịp với nỗi yêu thương rào rạt trong lòng.

Các nhạc sĩ của chúng ta, hình như ai cũng có một bài dành cho quê hương. Nhạc hoài hương của chúng ta hầu hết đều buồn. Riêng Trịnh Hưng, ông có 5, 6 ca khúc cho phổ biến thì tất cả những bài hát ấy đều viết về quê hương và bài nào cũng phơi phới, đầy ắp niềm vui. Ông sáng tác theo

cảm hứng của mình, chứ không thác lời nông dân để viết dân ca. Nhạc ông là những bản tình ca ngợi ca vẻ đẹp của quê hương. Từ "quê hương" ở đây có thể hiểu là đất nước. Vâng, Trịnh Hưng lấy quê hương để ca ngợi vẻ đẹp của cả đất nước. Cái tình yêu đối với quê hương miền Bắc của ông trong ca khúc "*Tôi Yêu*" dường không có sự khác biệt nào khi ông vào tới miền Nam, yêu miền Nam, và viết các bài *Trăng Soi Duyên Lành, Lúa Mùa Duyên Thắm, Tiếng Ca Dân Lành.*

Vẫn cái "hơi" nhạc ấy, những lời ca mộc mạc, đằm thắm tương tự.

Gần đây, ca sĩ Ngọc Minh đã dùng bài *Tôi Yêu* của Trịnh Hưng để làm nhạc hiệu cho các chương trình quảng cáo của mình, nên gần như tuần nào người ta cũng được nghe ca khúc này vài ba lần. Rất nhiều người nói rằng, họ biết bài hát, thuộc bài hát, nhưng không biết là của ai. Người khác nói mình biết đó là tác phẩm của Trịnh Hưng nhưng chưa được thấy mặt ông bao giờ.

Đó là những người ở vào các lứa tuổi khác nhau. Người lớn tuổi nói các bài *Tôi Yêu* hay *Lúa Mùa Duyên Thắm* làm nhớ Sài Gòn, nhớ Việt Nam quá. Lứa tuổi 30 hẳn không biết những gì làm nên cái "nỗi nhớ" ấy . Họ yêu những bài hát đó như những tác phẩm nghệ thuật.

Rồi từ đó mới lần hỏi để hiểu, để biết ra từng hình ảnh, từng mỗi tình cảm trong bài hát.

Những người quen biết cũ của Trịnh Hưng luôn nhớ tới nụ cười hóm hỉnh của ông, tới cái lớp nhạc nho nhỏ của ông ở đường Cao Thắng, nơi một số ca sĩ cũng như những người sáng tác nổi danh sau này, đã được đào tạo ở đó. Trịnh Hưng gần như không bao giờ xuất hiện ở những nơi công cộng với tư cách là một tác giả. Ông sống khiêm nhường, đối xử hòa nhã với tất cả mọi người và được mọi người yêu mến. Ngoài

nhạc Trịnh Hưng còn một cái tài nữa là vẽ "*caricature*". Còn nhớ ngày ấy ông chỉ cầm bút nguệch ngoạc vài nét là có ngay một bức chân dung [giống hệt] ông Lê Khải Trạch, một người có rất nhiều giao tình với các văn nghệ sĩ đương thời. Khi ấy LKT đang là Đổng Lý Văn Phòng Bộ Thông Tin. Sau biến cố 75 ông bị bắt rồi mất tích trong trại cải tạo.

Sau đây là nguyên văn bài *Lối Về Xóm Nhỏ* của Trịnh Hưng:

Về thôn xưa ta hát khúc hoan ca
Ngọt bông lúa tình quê thêm đậm đà
Rạt rào bao niềm vui trong mái lá
Bờ dâu xanh cô lái hát êm êm
Tầm mai chín gửi anh dâng mẹ hiền
Lòng già thêm hơi ấm khi chiều lên

Có những chiều hôm
Trời nghiêng bóng xế đầu non
Nắng xuống làng thôn
Làm cho đôi má em thêm hồng
Lúa đã lên bông
Mắt già tươi sáng thôi chờ mong
Tiếng hò cô gái sông Cửu Long
Mơ rằng mai lúa lên đầy bông

Chiều hôm nay quay gót bước phiêu du
Về thôn xóm để vui chung ngày mùa
Đường về thôn quyện chân bên nhánh lúa
Vầng trăng nghiêng soi mái tóc em thơ
Vài cô gái nhỏ to vui chuyện trò
Đường về thôn niềm vui dâng đây đó

TRỊNH VĂN NGÂN



Trung Tâm *Hoa Vàng* ở Mỹ vừa cho ấn hành một tuyển tập nhạc của Trịnh Văn Ngân gồm 16 ca khúc.

Trịnh Văn Ngân nổi tiếng ngay từ khi ông cho phổ biến mấy ca khúc đầu tiên của ông từ giữa thập niên 50, đó là các bản *Chiến Sĩ Của Lòng Em, Người Đưa Thư Đã Đi Qua, Đường Tơ Lưu Luyến, Trai Anh Dũng...*

Có một thời gần như mỗi ngày người ta đều có thể nghe thấy mấy ca khúc đó của Trịnh Văn Ngân được phát trên các đài phát thanh Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Pháp Á...

Nhạc của Trịnh Văn Ngân và của Anh Việt xuất hiện cùng một khoảng thời gian và cả hai lại cùng tung ra những ca khúc thúc đẩy lòng yêu nước.

Anh Việt viết trong *Bến Cũ:*

Biết đi sầu em mong
Nhưng ngàn dân đang ngóng
Chớ buồn khóc chi
Càng khổ người đi

Văn Sanh viết trong Người Kỵ Mã Trong Sương Chiều:

Lắng nghe tiếng chim hót trên cành
Thêm bâng khuâng khi xa cách
Nhưng mải trông đường ra biên cương
Và lẫn trong sương chiều bóng anh hùng

Trịnh Văn Ngân viết trong *Chiến Sĩ Của Lòng Em:*

Đôi tám em vừa đương lúc hé hoa tươi
Chỉ thắm rình se nhắn mối nhờ mai
Giàu khó sang hèn nào có dám chê ai
Nhưng tơ duyên em vẫn chưa ràng mối
Ai biết đâu lòng em vẫn ước mơ chi
Mộng hão huyền mơ vấn vương tình si
Bạc lắm tiền nhiều quyền quý với cao sang
Trong thâm tâm nào em đâu có màng
Khi nước nhà phút ngả nghiêng
Em mơ người trai anh dũng
Đem thân thế hiến giang san
Chí quật cường hiên ngang

Ra biên cương với *chí quật cường hiên ngang* và *ngàn dân trông ngóng* là để chống cộng sản.

Nhưng chỉ mãi đến sau 1954 điều ấy mới được nói ra một cách minh bạch, qua một ca khúc của Thanh Châu:

Em có thương người thanh niên quốc gia
Sa trường vui trong tiếng ca
Xin bền duyên nơi quê nhà
Hẹn em đêm đêm khi sương mờ xuống
Ta chung xây mơ hình bóng
Hẹn ngày về thắm duyên tơ

Phải đến Thanh Châu vai trò của người chiến sĩ quốc gia [trong nhạc của chúng ta] mới được nói ra một cách rõ ràng, *đích danh*, còn trước đó cứ lờ mờ, tựa chính cái hình ảnh *Người Kỵ Mã Trong Sương Chiều* [của Văn Sanh] phi

ngựa ra biên cương, nhưng không ai biết chàng ra đi để làm gì.

Chính cái điều phải nói, phải làm, không được nói cho rõ ấy, khiến cho các ca khúc của chúng ta một thời, và ngay cả đến bây giờ, nghe lại, dường vẫn có một nỗi u uẩn không tan hết.

Hình như chúng ta đã không làm những việc phải làm.

Hình như chúng ta không trả hết ơn những người chúng ta phải trả.

Hình như chúng ta phải chia sẻ một lỗi lầm, một lỗi lầm không thể sửa chữa được nữa.

Trở lại với nhạc Trịnh Văn Ngân. Ông viết nhạc thoải mái, nhất là các bản viết theo nhịp *slow fox,* tuy nhẩy nhót nhưng vẫn giữ được nét Việt Nam.

Chiến Sĩ Của Lòng Em và *Trai Anh Dũng* phải được nghe qua giọng Tâm Vấn mới thấy hết được cái *nhịp nẩy* của từng mỗi khuôn nhạc.

Người Đưa Thư Đã Đi Qua là một đề tài lạ trong nhạc của chúng ta nói chung khi ấy, tự nó gợi ra nhiều tưởng tượng, tạo thành một '*scène*' kịch nhỏ.

Đây là một tình khúc thành công của Trịnh Văn Ngân:

Người đưa thư đã đi qua
Ta ngóng theo không ngừng
Người cứ đi, cứ đi, cứ lạnh lùng đi
Lần sau nhé
Nhớ mang cho ta một lá thư hồng
Kẻo tủi lòng ta hôm sớm trông mong

Mỗi ca khúc hay thường gợi lại trong ký ức của người nghe một giọng hát nào đó: Tâm Vấn, Khánh Ngọc, Kim

Tước, Mai Hương... Riêng *Người Đưa Thư Đã Đi Qua* gợi nhớ tới nhiều giọng hát.

Ai là người hát ca khúc này hay nhất nhỉ?

Nhạc sĩ Trịnh Văn Ngân năm nay [2004] đã 84 tuổi, nhưng nhà xuất bản *Hoa Vàng* cho biết, ông vẫn còn nhanh nhẹn, minh mẫn.

Hiện ông cư ngụ tại vùng Thung Lũng Hoa Vàng, Bắc Cali.

Ông tính điềm đạm, ưa thích đời sống bình dị, vui thú với gia đình.

Chiến Sĩ Của Lòng Em

Đôi tám em vừa đương lúc hé hoa tươi
Chỉ thắm rình se nhắn mối nhờ mai
Giàu khó sang hèn nào có dám chê ai
Nhưng tơ duyên em vẫn chưa ràng mối
Ai biết đâu lòng em vẫn ước mơ chi
Mộng hão huyền mơ vẫn vô tình si
Bạc lắm tiền nhiều quyền quý với cao sang
Trong thâm tâm nào em đâu có màng
Khi nước nhà phút ngả nghiêng
Em mơ người trai anh dũng
Đem thân thế hiến giang san
Chí quật cường hiên ngang
Chiến sĩ của lòng em đắm đuối ước mơ
Ở chiến trường xa giãi nắng dầm mưa
Nhịp bước oai hùng chàng tiến trong tim em
Trong khi vang ca say theo chiến thắng

TRỌNG KHƯƠNG

Bây giờ ngồi kiểm điểm lại số nhạc sĩ sáng tác của chúng ta từ trước và cả sau 1954, chúng ta sẽ thấy chẳng còn lại bao nhiêu người.

Nửa thế kỷ là một thời gian khá dài hay đời người ngắn ngủi? Các nhạc sĩ đã mất đi của chúng ta, người để lại những sự nghiệp đồ sộ, người chỉ đôi ba bài, thậm chí có người chỉ để lại một bài duy nhất.

Nhưng tất cả đã đóng góp làm nên kho tàng âm nhạc Việt Nam hiện nay. Dĩ nhiên mỗi tác giả có một vị trí riêng đối với sự ngưỡng mộ trong lòng người nghe.

Xa mặt cách lòng.

Còn cái gì xa hơn cái chết? Người chết có bị bỏ quên cũng là chuyện thông thường. Song bỏ quên kho tàng chúng ta được thừa hưởng có phải chính chúng ta đánh mất kho tàng đó?

Bài hát Trọng Khương cho phổ biến tại Hà Nội trước 1954 là bài *Ghen* thơ Nguyễn Bính do ông phổ nhạc. Đây cũng là sáng tác đầu tay của Trọng Khương.

Khi Trọng Khương chọn phổ nhạc bài *Ghen* thì thơ Nguyễn Bính cũng mới chỉ có hai bài *Cô Hái Mơ* và *Cô Lái Đò* do Phạm Duy và Nguyễn Đình Phúc soạn thành ca khúc.

Trọng Khương đã dùng nhịp điệu *swing* trẻ trung và còn mới lạ đối với nhạc Việt Nam lúc bấy giờ, nhưng rất thích hợp để phổ bài thơ của Nguyễn Bính.

Hỡi cô nhân tình bé của tôi ơi
Tôi muốn môi cô chỉ mỉm cười
Những lúc có tôi và mắt chỉ
Nhìn tôi trong lúc tôi xa xôi
Tôi muốn cô đừng nghĩ tới ai
Đừng hôn dù thấy bó hoa tươi
Đừng ôm gối chiếc đêm khi ngủ
Đừng tắm chiều nay bể lắm người

Đây cũng là ca khúc làm người ta nhớ tới Ngọc Bảo, nhớ phố Huế, nhớ Hà Nội. Ngọc Bảo đã trình bầy rất thành công ca khúc này. Chất lãng mạn của bài thơ, giai điệu của bài hát, giọng ca, cái lạnh của những ngày cuối đông, tất cả làm nên một phần Hà Nội, một phần linh hồn Hà Nội.

Cũng bằng bài hát thứ nhất này, Trọng Khương đã chứng tỏ ông có một tài năng riêng, tuy cùng nằm trong một dòng nhạc được gọi chung là tiền chiến, nhưng nhạc của Trọng Khương vẫn có những nét đặc thù, người nghe có thể nhận ra được: đó là cái tinh thần hào sảng, bàng bạc trong hầu hết các tác phẩm của ông.

Trong khi những người khác đắm chìm trong thế giới mơ mộng, tình ái, Trọng Khương nói tới một tình yêu rộng lớn hơn, đó là tình yêu chính cuộc đời, dù hẳn cuộc đời không chỉ có những niềm hoan lạc, ngọt ngào .

Bánh xe quay nhanh nhanh
Chiếc thân xe rung rinh
Chìm trong làn cát trắng

Xe nhịp nhàng quay bánh lướt
Hồn ta mờ khuất trong mênh mông

Ta luyến lưu một kiếp giang hồ
Dù rằng cuộc sống vô bờ
Tim nồng tràn máu vô tư
A ha ha
Suối in hình chiếc xe tàng
Đêm nao đạp vỡ cây đàn
Giận đời nào ai mắt xanh...

Ý cũng như lời Trọng Khương dùng để viết *Bánh Xe Lãng Tử* không mới. Nhưng nhạc toát ra một vẻ nao nức, rộn ràng, như tuổi trẻ rạo rực trong máu, khiến cho ca khúc tự nó trở thành mới.

Trọng Khương mê những chuyến đi. Hay ít nhất ông thường thả mộng ước vào những chuyến đi.

Nhạc của chúng ta có một số bài khiến người nghe hình dung ra nhịp vó ngựa đó là các bản *Người Chinh Phu Về* [Lê Thương] *Chiến Sĩ Anh Hùng* [Văn Cao] *Nhạc Đường Xa* [Phạm Duy Nhượng] *Ngựa Phi Đường Xa* [Lê Yên] và *Bánh xe Lãng Tử* [Trọng Khương]. Mỗi bài toát ra một ý nghĩa riêng: nỗi ngậm ngùi của lịch sử, thúc giục chinh chiến, thảnh thơi du ngoạn, vui chính cái vui của cuộc rong ruổi, lên đường, thỏa mộng giang hồ...

Ca khúc *Về Miền Nam* Trọng Khương sáng tác nhân cuộc di cư năm 1954, trong hoàn cảnh đau đớn đất nước bị chia cắt, nhưng bài hát chất chứa một niềm vui tựa báo trước miền đất hứa.

Đi về miền Nam
Miền xanh tươi đất rộng

cùng chung cuộc sống
Xa vời Tháp Bút thân yêu
Tây hồ nước vẫn trong veo
Ta cười rũ áo xa nhau Hà Nội ơi!

Trừ các thân nhân của ông, có lẽ không ai biết rõ Trọng Khương có bao nhiêu ca khúc. Số bài ông đã cho phổ biến không nhiều, song tất cả đều là những tác phẩm có giá trị, đã trải qua thử thách của thời gian và được gần như tất cả các ca sĩ danh tiếng của chúng ta đem trình diễn trên các sân khấu, các đài truyền thanh, truyền hình, thu thanh vào các băng, đĩa.

Có thể nói nhạc Trọng Khương đã trở nên quen thuộc đối với hầu hết các thính giả Việt Nam. Không những người ta thích mghe mà còn thuộc nhạc của ông nữa.

Nhưng cũng còn một bài của Trọng Khương hình như bị rơi vào lãng quên, ít người hát và cho đến nay chưa thấy ai cho thu thanh là bài *Lòng Cô Phụ*, do Thanh Nam viết lời ca:

Chiều nay thu về trong nắng vàng
Chiều nay ta ngồi ôm tiếng đàn
Nhớ bao nhiêu tháng ngày trôi qua
Phí bao nhiêu tóc xanh đợi chờ
Hề thu ơi thu chiều thu nay
Còn nghe như ai thở than đây
Đừng làm lỡ tiếng đàn
Đừng làm héo gió ngàn
Đừng sầu thu với mùa lệ rơi...

Sau biến cố 75, người ta thấy Trọng Khương lang thang ở ngoài đường, quần áo nhầu nát, tóc tai bù rối, có vẻ cùng quẫn. Cùng quẫn là tình trạng chung của dân miền Nam lúc

bấy giờ. Nhưng Trọng Khương có vẻ hơi khác thường. Gặp những người quen biết cũ, ông lúc tỏ ra vui mừng, vồ vập, lúc dường như không nhận ra [hay làm ra thế?].

Để làm gì ư? Điều đó chỉ mình ông biết.

Sau đó một thời gian không thấy ai nói còn gặp lại ông nữa. Rồi nghe tin ông mất. Ông mất ở đâu, bao giờ, cũng chẳng ai hay.

Đó là thời gian gần như mọi người tan tác, không biết gì về nhau nữa. Tin tức về người này người khác chỉ do tình cờ mà được biết.

Đời sống buồn đến nỗi, đã có lúc người ta nghĩ, *"chết cũng có may là không phải sống nữa"*.

Trọng Khương còn có một số sáng tác dành cho thiếu nhi. *Đôi Guốc Mới* là một trong loạt bài ấy. Ca sĩ Mai Hương nói rằng bà đã hát *Đôi Guốc Mới* từ ngày còn ở trong *Ban Nhi Đồng,* cho đến bây giờ còn thuộc và rất thích.

Có cơ hội nào chúng ta sưu tập lại được đầy đủ tác phẩm của Trọng Khương và làm một buổi trình diễn để tạ ơn ông nhỉ?

Bánh Xe Lãng Tử

Bánh xe quay nhanh nhanh
Chiếc thân xe rung rinh
Chìm trong làn cát trắng
Xe nhịp nhàng quay bánh lướt
Hình xe mờ khuất trong mênh mông

Ta luyến lưu một liếp giang hồ
Dù rằng cuộc sống vô bờ
Tim nồng tràn máu vô tư

A! ha! ha!
Suối in hình chiếc xe tàng
Đem nao đập vỡ cây đàn
Giận đời nào ai mắt xanh

Vó câu bấp bênh
Trên đường gian nan
Chiếc xe lắc lư ru hồn nghệ sĩ
tới nơi xa ngàn

Xe lăn êm êm dưới ánh trăng vàng
Môi ai say sưa hé mây cung đàn
Ca lên cho tan nỗi niềm cay đắng
Vui ca lên đi trong chiếc xe già
Sau khi men say lần mấy cung đàn
Hồn ta vụt lướt lên trời xanh lam

TRÚC PHƯƠNG



Chúng ta có ba nhà soạn nhạc gốc miền Nam, nghe nhạc chúng ta có thể nhận ra điều ấy, đó là: Nguyễn Mỹ Ca, Lam Phương và Trúc Phương.

Nhạc của Nguyễn Mỹ Ca có vẻ như xuất phát từ một cây dương cầm, nhạc của Lam Phương có nguồn gốc từ chiếc ghi-ta phím lõm, còn nhạc của Trúc Phương là sản phẩm của một cây ghi-ta thùng.

Trong sinh hoạt âm nhạc của chúng ta có một hiện tượng đáng ghi nhận khác nữa: có những bài hát gắn liền với tiếng hát và cả dáng dấp người hát, đồng thời nhắc nhở một quãng đời, một nơi chốn nào đó người ta từng sống.

Ai đã từng sống ở Sài Gòn cuối thập niên 50, đã nghe nhạc Trúc Phương, hẳn không thể quên *Nửa Đêm Ngoài Phố* cùng tiếng hát và dáng dấp một thời người ta gọi là *Liêu Trai* của Thanh Thúy:

Buồn vào hồn không tên
Thức giấc nửa đêm
Nhớ chuyện xưa vào đời
Đường phố vắng đêm nao quen một người

....

Nửa đêm lạnh qua tim
Giữa đường phố hoa đèn
Có người mãi đi tìm
Một người không hẹn đến
Mà nuối tiếc...
Tiếc thay hoài công thôi
Phố đã vắng khuya rồi

Nếu âm hưởng của những câu vọng cổ vốn là cái duyên thầm trong nhạc Lam Phương thì chính lời ca của Trúc Phương làm nên [thêm] cái quyến rũ trong nhạc của ông.

Riêng phần nhạc, phải nói cả Lam Phương lẫn Trúc Phương đều có cá tính mạnh mẽ. Người ta có thể nghe và nhận ra nhạc của họ một cách dễ dàng, dù cả hai đều chịu ảnh hưởng cổ nhạc Nam phần.

Ảnh hưởng ấy trong nhạc Lam Phương hình như được chiếu sáng bằng ánh điện, ánh đèn sân khấu.

Còn trong nhạc Trúc Phương dường như nó lại chỉ được soi rọi bằng ánh đèn dầu hay ánh trăng, nên tự nó toát ra vẻ u uẩn.

Trúc Phương viết lời ca sắc xảo:

Tôi ở miền xa
Trời quen đất lạ
Nhiều đông lắm hạ
Nối tiếp đi qua
Thiếu bóng đàn bà
Người không dám tới
Bèn viết cho tôi
Nhạc tình sao lắm lời

Xin xích lại một lần bên tôi

Cho tôi yêu bằng hình hài đó không thôi
Đến với tôi, hãy đến với tôi
Đừng yêu lính bằng lời

Ca từ của Trúc Phương không có những chữ mới. Nhưng ông có cách diễn tả riêng, hợp nhất lời ca và giai điệu, tạo ra cái *cõi nhạc* riêng của ông, không lẫn với ai.

Trong nghệ thuật, tạo ra được một cõi riêng như thế là một thành công lớn rồi.

Trúc Phương, Lâm Tuyền, Y Vân... đều đã mất ở Việt Nam. Đã có một thời, sống ở trong nước, người ta sợ cả gặp nhau, vì không muốn nhìn thấy nhau trong cảnh quá đỗi tang thương. Đôi khi nghe tin ai đó chết, người ta có thể chảy nước mắt, nhưng cũng có phần mừng cho người đó không phải sống nữa.

Trúc Phương, Lâm Tuyền, sống ra sao trong những ngày cuối đời? Chúng ta không biết. Nhưng giả thử biết, chúng ta có thể làm gì cho họ?

Và giờ phút này đây, muốn gửi một đóa hoa tạ ơn tới họ, ta sẽ gửi về đâu?

Buồn Trong Kỷ Niệm

Đường vào tình yêu có trăm lần vui
có vạn lần buồn
Đôi khi nhầm lỡ
đánh mất ân tình cũ
Có đau chỉ thế,
Tiếc thương chỉ thế
Khi hai mơ ước đã không cùng
chung lối về

Mình vào đời nhau lúc môi còn non
tuổi mộng vừa tròn

Hương thơm làn tóc,
Nước mắt chưa lần khóc
Đến nay thì đã,
Đắng cay nhiều quá
Thơ ngây đi mất trong bước buồn,
giờ mới hay

Bao năm qua rồi còn nuối tiếc
Nghe lòng đầy giá buốt
Thương nhau rồi
Xa nhau rồi
Một lần dang dở ấy
Đêm lạnh vui với ai

Nụ cười ngày xưa chết trên bờ môi
héo mòn tuổi đời
Đi thêm một bước
Trót lỡ thêm một bước
Nếu ta còn nhớ
Mắt môi người cũ
Xin đem theo tiếng yêu
khi gọi anh với em

TỪ CÔNG PHỤNG



Từ Công Phụng xuất hiện cùng một lúc với những Trịnh Công Sơn, Ngô Thụy Miên, Lê Uyên Phương, Vũ Thành An... trước hoặc sau nhau một chút, nhưng cùng trong thập niên 60. Ông đã được yêu mến ngay với những tác phẩm đầu tay của mình.

Kể từ 1954, sau hiệp định Genève chia đôi đất nước, cuộc di cư vĩ đại của hơn một triệu người từ miền Bắc vào Nam, dường như cũng là cuộc pha trộn phù sa của sông Hồng với sông Cửu Long, làm nên một châu thổ phì nhiêu mới cho văn học nghệ thuật Việt Nam.

Chúng ta có thêm một loạt những nhà văn, nhà thơ, họa sĩ và nhạc sĩ mới, như những hoa trái xanh tươi của vùng đất ấy.

Trên 30 năm *"ôm đàn tới giữa đời"*, Từ Công Phụng như một người tình chung thủy, không viết và hát gì khác, ngoài tình ca.

Tình ca của Từ Công Phụng đã đóng góp rất nhiều vào việc làm phong phú thêm cho kho tàng tình ca chung của Việt Nam.

Dĩ nhiên, với tuổi đời, với những cuộc tang thương biến đổi của đất nước, và rất có thể của cả cuộc sống riêng nữa, tình ca của Từ Công Phụng, càng ngày càng mất đi cái vẻ trong sáng ban đầu, nhưng lại càng sâu thẳm hơn ở những cõi đớn đau cũng như hạnh phúc.

Hoàn cảnh đất nước chúng ta, dường đã làm cho tất cả những người còn sống hôm nay đây, nhất là những người đang lưu lạc ở các xứ tha phương này, trở thành giống như những kẻ sống sót.

Hạnh phúc của kẻ sống sót nào, không cùng một lúc, không pha lẫn đau thương và nước mắt?

Trong cái tình riêng của mỗi người tìm thấy lại, luôn có một phần đất nước bị mất đi.

Với cái phần bị mất đi đó, liệu cái quê hương mà người ta tưởng nhớ, có còn nguyên vẹn?

Vì thế, người ta không lạ khi thấy trong nhạc Từ Công Phụng [và trong nhạc của tất cả những người đồng thời với ông] những cơn lốc, những cơn bão biển, luôn được nhắc tới.

Cả hố sâu và vực thẳm nữa.

Cuộc sống của chúng ta, kể từ sau 75, trong lúc thức và trong cả những cơn mê, luôn chập chờn trong cái ghê gai của những kẻ đi bên cạnh hay chìm ngập giữa những nỗi lo âu, những nỗi đe dọa đó.

Tình yêu giống như sự cứu vớt, một mảnh đất bằng phẳng người ta bám víu được. Có thể Từ Công Phụng không nói gì, không nhắc gì đến những điều đó. Nhưng những ca

khúc mới nhất của ông, vẫn cho người nghe cái cảm tưởng vừa tới được... đất liền! Dù cái phần đất liền ấy vẫn chỉ là cái cõi tạm bợ.

Mưa soi dấu chân em qua cầu
Theo những cánh rong trôi trên niềm đau
Đời em đã khép đi vội vàng
Tình xưa cũng lấp lối thiên đàng

"Khi đốm lửa nhỏ nhoi lóe lên từ chiếc que diêm trong đêm tối, anh đã nhìn thấy trong đôi mắt em khô, cuộc tình mình trên những tháng ngày đã qua.

Khi ngọn sóng thủy triều dâng lên, xóa tan đi những ái ân gẫy vụn, trên đỉnh sóng bạc đầu, anh đã nhìn thấy giọt nước mắt vô tình, bạc hạnh.

Hỡi em, có phải đó là những giọt nước mắt em đã để lại cho tình ta, cho ngàn sau".

Đó là những lời ca rút ra từ một ca khúc của Từ Công Phụng *Mắt Lệ Cho Người Tình.*

Đó cũng là những lời giải bầy của Từ Công Phụng cho bài *Một Chiếc Que Diêm.*

Nó cho thấy cái khổ đau, cái ngọt ngào trộn lẫn.

Những lời nói nửa mơ, nửa thực.

Có thể nói tất cả những điều ấy, là thế giới nhạc thu gọn của Từ Công Phụng. Ông đã chọn làm người đi hát tình ca và đang đi tiếp con đường của mình. Tình ca của Từ Công Phụng có những nét riêng biệt, người ta có thể nghe và biết được qua giai điệu và cách thức viết lời ca của ông.

Như một thứ gừng, càng già càng cay, nhạc Từ Công Phụng, càng về sau này càng trở nên thắm thiết. Hay nói như Tô Vũ [càng] *dạn dày đời mới* [càng] *ngọt ngào đường tơ.* Và, nghe nhạc Từ Công Phụng, phải nghe chính ông hát

mới thấy hết được cái chất thơ mộng, lãng mạn, chứa dấu trong từng mỗi âm thanh.

Vì, ngoài sáng tác, Từ Công Phụng còn là một ca sĩ hát tình ca đích thực, hiếm hoi, chúng ta có được.

Giọng ông dày và ấm.

Những nốt xuống thấp của Từ Công Phụng nhiều khi hay đến não nùng.

Tất cả những người yêu nhạc đều muốn có, muốn được nghe một đĩa nhạc, do Từ Công Phụng hát, chẳng cần chỉ toàn nhạc của ông, mà còn có thể là nhạc của nhưng người khác nữa, với một giàn nhạc sống, do các nhạc sĩ đàn, chứ không phải là những giàn nhạc máy.

Vì, với những giàn nhạc máy, dù người ta có sắp sếp khéo léo tới đâu chăng nữa, cũng không thể so với những tiếng đàn do tay người tạo nên. Và chắc chắn nó sẽ ảnh hưởng tới tiếng hát.

Nhưng đó chỉ là ước muốn.

Những gì Từ Công Phụng đã đóng góp cho âm nhạc Việt Nam bằng những ca khúc của mình, đủ để chúng ta, những người đã được dịp nghe ông hát, hoặc nghe nhạc của ông, mỗi người gửi tới ông một bông hồng tạ ơn.

Đặc biệt là những người còn đang sống trong tình, còn phải mang ơn ông nhiều hơn nữa.

Phải trải qua những lúc, các bản tình ca bị cấm hát, cấm nghe, người ta mới thấy rõ, âm nhạc và thi ca, quả là thực phẩm của tình yêu.

Không có nhạc, không có thơ, tình yêu có thể... chết đói đấy!

Mắt Lệ Cho Người

Mưa soi dấu chân em qua cầu
Theo những cánh rong trôi trên niềm đau
Đời em đã khép đi vội vàng
Tình ta cũng lấp lối thiên đàng
Như cánh chim khuất ngàn
Như cánh chim khuất ngàn
Còn mong còn ngóng chi ngày yêu dấu

Mưa soi dấu chân em qua cầu
Theo những cánh rong trôi mang niềm đau
Thời nào yêu hết trái tim buồn
Lời nào yêu hết trái tim buồn
Xin giữ trong mắt lệ
Nhòe theo từng gót chân người xa vời
Mưa âm thầm buổi chiều thổn thức
Sẽ nhạt nhòa từ ngàn năm nữa
Như em khóc hồn nhiên
Nỗi muộn phiền ngày tàn hơi thở

Em thấy không cõi đời vô vọng
Xin em hãy cho tôi tạ tình
Khi em đã đi qua khoảng đời tôi
Dù một khoảnh khắc sớm phai tàn
Và lệ em rớt trên môi nhạt
Đôi mắt em rất buồn
Đôi chúng ta rất buồn
Vạn câu tình cũ xin gửi cho đời

TỬ PHÁC



Tử Phác chỉ để lại hai ca khúc: *Tiếng Hát Quay Tơ* và *Tiếng Hát Lênh Đênh* sáng tác chung với Lương Ngọc Châu.

Nghe nói, Tử Phác mê nhạc từ khi còn nhỏ. Nhưng thân phụ cấm không cho đàn hát vì sợ trở ngại cho công việc học hành của con. Tử Phác phải năn nỉ mẹ mua dấu cho một chiếc vĩ cầm, gửi bên nhà Lương Ngọc Châu, có dịp thì lén ghé qua tập dượt.

Sau ngày 30 tháng 4/75, ở miền Nam người ta mới được biết thêm một số tin tức và hay rằng, Tử Phác còn là một nhà thơ, thực tế, ông còn làm nhiều thơ hơn viết nhạc.

Điều ấy cũng giải thích vì sao các ca khúc của ông, bài nào lời ca cũng rất hay.

Nghe ầm vang lên tiếng chiến chinh
Mơ làm diều mang sáo thanh bình
Nghe vườn cây xao xác gió may
Mơ làm chiếc lá uá rơi đầy

Được biết, ông từng giữ những chức vụ cao cấp trong quân đội miền Bắc và trong guồng máy cai trị của Đảng.

Sau vì có liên hệ với nhóm Nhân Văn Giai Phẩm, ông bị tước cả quân hàm, cắt lương bổng, đưa đi cải tạo. Được tha khỏi các trại cải tạo, ông không biết làm sao sống vì không xin được việc làm và đã phải trải qua những ngày đắng cay, điêu đứng.

Bế cháu trong lòng đã có lúc ông viết những câu thơ buồn bã thế này:

Chiếc mặt nạ treo cao rạp hát
Nửa cười nửa khóc tấn trò đời
Cũng giống mặt tôi nửa người nửa ngợm
Tôi quay đi khỏi tủi mắt cháu tôi
Thẹn thùng ý tứ với nhà thơ
Tầm Dương canh khuya người kỹ nữ
"Tay ôm đàn che nửa mặt hoa"
Tôi giữ cháu tôi trên đùi tôi nhún nhẩy
Quay đầu đi dấu nửa mặt mo

Trong nhiều năm gia đình sống trông chờ vào sự trợ giúp của các thân nhân bên nội, từ Pháp gửi về. Thiếu thốn bù đắp bằng cách bán dần các vật dụng trong nhà. Chiếc dương cầm cũ kỹ là vật bán sau cùng.

Tôi biết đi đâu biết về đâu
Tuy không gieo ác lại hái sầu
Đất lửa khi nao là đất thánh
Cát bụi bơ vơ giữa địa cầu
Nay bạn mai thù không hiểu nổi
Chuyện đời nhân nghĩa lộn đầu đuôi
Tôi muốn hỏi trên đường vạn nẻo
Đâu đất lành dung lũ chúng tôi

Cuối cùng Tử Phác chọn quyết định giải quyết hoàn cảnh bức bách của mình bằng cách cho vợ con vượt biên.

Ông ở lại Hà Nội cùng với một người con lớn, đã lập gia đình.

Nỗi lo sợ khi "*ném vợ con vào chỗ chết để đi tìm đường sống*". Tử Phác đã ghi lại trong một bài thơ khác:

Xưa tiễn Kinh Kha có sá gì
Sá gì tiếng sáo Cao Tiệm Ly
Sầu thế kỷ muôn lần hơn chuyện cổ
Máu nhuộm hồng triệu mắt héo phân kỳ
Tìm em nơi nao trên biển đông
Thuyền con như lá rớt giữa dòng
Lòng biển tối đen lòng đời hiểm độc
Em lênh đênh theo định mệnh hãi hùng

…………………
Đất đuổi tôi ra biển
Biển quẳng tôi về đâu
Chỉ nghe trong sóng gió
Thảm thiết tiếng hải âu
Ai xa quê hương mà nghe náo nức
Ai biệt chồng con vui sướng reo mừng
Ai đã chắc biệt ly là khổ
Ai cầm bằng đến được bờ vui
Vui ly biệt mà buồn thân phận

Không biết trên thế giới có bao nhiêu dân tộc người ta đã phải làm cái việc cố gắng lìa nhau để sống, vui mừng vì có người đi thoát khỏi đất nước, dù chẳng còn mong có ngày gặp lại.

Người ta gần như không còn tìm ra dấu vết thơ mộng, lòng yêu đời, yêu người, yêu đất nước của Tử Phác trong ca khúc *Tiếng Hát Quay Tơ* nữa:

Chiều không hương buông mây
lắng xuống đồng quê

Trời mênh mông tím ngắt
thoi thóp pha hồng
Hàng nước mắt lá rơi bên thềm
vun vút bóng cau
Khắp trời bát ngát khói hương
Thì thào lá biếc có thương lá vàng
Tre ngà đưa võng heo may hòa đàn
Ngập ngừng xe quay rung rinh
in bóng dáng người
Người chiến sĩ ầm gió rét mưa bay
Dấn mình trong khói súng
Chiến trường áo mong manh
Căm thù nuôi ấm thân
Quyết gắng sức nâng cao sắc cờ
Chàng ra đi giữ miếng vườn này
giữ mái tranh này
Em về xa vắng thầm lo cho cánh chim bay
Chiều nghe vang lá xiết
Em run ngỡ tiếng
ngỡ tiếng bước ai về
Quay quay thương nhớ quyến vào tơ
Quay quay se áo rét dâng chàng
Rộn ràng tơ lướt tới người chiến sĩ yêu
Quay quay thương nhớ quyến vào tơ
Quay quay chăn ấm quấn thân chàng
Mỗi một đường tơ
Là mỗi dây tình trong lòng em
dâng người hiên ngang
Nhịp xe quay vang trong tiếng gió đìu hiu
Mình tơ êm óng chuốt như
nắng hanh vàng
Mùa lá trút sắp qua
Nhớ chàng quay gấp bánh xe

Tơ vàng chắn lối gió đông
Cho người chiến sĩ đêm không lạnh lùng
Ơn lòng trai cứu nước
Gửi cùng áo ấm muôn vàn nhớ nhung

Tử Phác sống trong cảnh tù giam lỏng từ lúc được tha khỏi trại tù cải tạo cho đến lúc chết vì ung thư. Trong bài ai điếu Trần Dần đọc trước đám tang ông có những câu:

Ngày xưa
Ngày xưa ... có một chàng trai
Trong ầm ầm gió rét mưa bay
Động tâm vì những người chiến trường
áo mong manh
Liều lấy cả tuổi xanh mình
Tim thật mình
Quay tơ... may áo
Ai ai đều nhớ
Mỗi một đường tơ là mỗi dây tình
dâng người hiên ngang
Thế là khúc tâm ca thành áo ấm trữ tình
Cho hơn một thế hệ những người
áo mong manh chiến trường

Như thế, văn nghệ sĩ miền Bắc trước ngày 30 tháng 4/75 cũng có những người khốn khổ chẳng khác văn nghệ sĩ miền Nam sau ngày 30 tháng 4/75.

Vậy, những ai là người sung sướng?

TỪ VŨ

Trong mấy ngày tết vừa qua, thính giả của các đài phát thanh ở hải ngoại nói chung, đặc biệt tại Quận Cam và các vùng lân cận, đã được nghe lại một số những bài hát cũ, trong đó có bài *"Gái Xuân"*, thơ Nguyễn Bính do Từ Vũ phổ nhạc.

Từ Vũ cũng thuộc số các tác giả *"ôm đàn tới giữa đời"* một lần, rồi thôi. *Gái Xuân* làm nhớ lại những cái tết Sài Gòn xa xưa cùng các ca sĩ thường trình bày ca khúc ấy như Linh Sơn, Ánh Tuyết, Tuyết Anh, Thu Hương, Bạch Quyên...

Bài hát được nhiều người hát như thế, nhưng có một chữ, không biết do người phổ nhạc hay người hát đầu tiên tự ý sửa đi, rồi những người sau cứ vậy mà hát, có lẽ phải xét lại, vì ý nghĩa ngược hẳn với bài thơ.

Nhan đề của bài thơ là "*Gái Xuân*" nhưng câu đầu tiên của Nguyễn Bính là: *"Anh như cô gái hãy còn xuân"*

"*Anh*" chứ không phải "*Em*".

Nếu "*Em*" mà "*như cô gái hãy còn xuân*", rồi đọc tiếp nữa thì hình như "*Em*" chẳng còn gì cả!

Các ca sĩ của chúng ta gần đây, khi hát, người nọ bắt chước người kia, thường tự ý sửa các chữ "*Anh*" thành "*Em"* hoặc ngược lại, tùy theo người hát là nam hay nữ.

Thực tế, có những bài, những câu hát, không thể làm như vậy được. Lời của người nam khác lời của người nữ. Ép uổng nghe nó ngô nghê và đôi khi làm hỏng cả bài hát.

Gái Xuân

"Anh" như cô gái hãy còn xuân
Trong trắng thân chưa lấm bụi trần
Xuân đến hoa mơ hoa mận nở
Gái xuân giũ lụa trên sông Vân
Tình xuân lơ đãng má xuân hồng
Cô gái xuân mơ chuyện vợ chồng
Đôi tám xuân đi trên mái tóc
Đêm xuân cô ngủ có buồn không?

TUẤN KHANH



Ông tên thật là Trần Trọng Ngọc, khởi nghiệp như một ca sĩ dưới tên Trần Ngọc, cộng tác với các ban nhạc với tư cách nhạc sĩ chơi vĩ cầm và khi sáng tác ông ký bút hiệu Tuấn Khanh.

Trước 1954, đài phát thanh Hà Nội có tổ chức được mấy cuộc thi tuyển lựa ca sĩ. Duy Trác, Kim Tước, Trần Ngọc, Thanh Hằng, Thanh Hiếu là những thủ khoa của các cuộc thi ấy. Mới đây thôi mà hơn một nửa thế kỷ đã trôi qua rồi!

Trần Ngọc có giọng trầm, ấm. Ông có cách hát chừng mực, chính xác, cả ở những nốt cao lẫn thấp. Trình độ kỹ thuật và nhạc lý cao, việc cảm thông các ca khúc đối với ông không phải là việc khó khăn, nên ông hát thoải mái và truyền được sự thoải mái đó cho người nghe.

Đã có một thời tiếng hát của ông rất được thính giả yêu thích. Khi Trần Ngọc đột ngột quyết định không hát nữa, nhiều thính giả đã tỏ ra luyến tiếc.

Tuấn Khanh thuộc thế hệ các nhạc sĩ bắt đầu sáng tác từ 1954, sau hiệp định Genève và sau khi rời bỏ miền Bắc vào Nam. Hình như ca khúc đầu tay của ông là một sáng tác chung với Y Vân, bản *Đò Ngang*.

Dù về sau, cả hai ông đều cộng tác mật thiết với các đài phát thanh ở Sài Gòn, nhưng không thấy ca khúc này được phổ biến lại, nên cũng ít người biết hay nhớ.

Tuấn Khanh viết không nhiều lắm. Lý do chính có lẽ vì ông rất thận trọng khi sáng tác. Người ta có thể thấy rõ điều ấy trong từng khuôn nhạc, từng chữ ông dùng để viết lời ca.

Ca từ không phải là thế mạnh của Tuấn Khanh, nhưng các ca khúc của ông vẫn rất được yêu mến vì giai điệu ngọt ngào, trang trọng và nhất là cá tính mạnh mẽ.

Chiều về quạnh hiu
Từ biệt người yêu
Muốn nói thật nhiều
Muốn khóc một chiều
Sao cứ ngại ngùng
Lệ bỗng rưng rưng
Tình nỡ xoay lưng
Trong chiều hấp hối
Ôm ấp đêm đêm
Giấc ngủ mồ côi

[Nhạt Nhòa]

Tuấn Khanh cũng không viết gì khác ngoài tình ca. Ngay cả chiến tranh, súng đạn một thời, nếu có phản ánh trong nhạc của ông, dường như cũng chỉ là những cái cớ để ông nói chuyện khác:

Tới trước ngõ cũ nghe kể rằng
"Giặc tràn qua thôn xóm"

Gieo bao đau thương bao điêu tàn
Từ ngày anh vắng xa
Nay qua đau thương yên bình rồi
Tình ta lên hương ngát
Như hương hoa soan vương bên thềm
Nhẹ nhàng nhưng ngất say

[Hoa Soan Bên Thềm Cũ]

Các ca khúc của Tuấn Khanh được đông đảo thính giả ái mộ có thể kể:

Hoa Soan Bên Thềm Cũ
Quán Nửa Khuya
Dưới Giàn Hoa Cũ
Chiều Biên Khu
Chiếc Lá Cuối Cùng
Nhạt Nhòa...
Nỗi Niềm
Mộng Đêm Xuân

Tuấn Khanh còn ký vài biệt hiệu khác như: Hoàng Mộng Ngân, Mạnh Đạt, Ngọc Dũng dùng cho các ca khúc ông gọi là "nhạc đại chúng". Nhưng làm như thế, có phải tự ông, ít nhất, một nửa đã không muốn nhận những ca khúc đó là tác phẩm của mình?

Quả thật không ai biết đó là những bài nào.

Tuấn Khanh cũng phổ nhạc một vài bài thơ. Nhưng ở địa hạt này ông không mấy thành công.

Tình ca của Tuấn Khanh không phải chỉ là những lời tỏ tình, cũng không phải chỉ là những điều người tình thường nói với nhau, mà còn là những điều người ta tự nói với lòng mình, tự dỗ dành, một hình thức xưng tụng cuộc tình của mình.

Từ Đó Khôn Nguôi

Mỗi lần em về là gió lộng đường đi
Anh nhìn em bồi hồi trông theo tà áo
Nghe gót thắm vào mãi đáy tim tôi
Từ đó nhớ khôn nguôi
Và chiều chiều thấy đơn côi
Lúc gặp nhau lòng định nói rồi lại thôi
Nhưng hồn tôi tựa trời giông đang nổi gió
Tình nghệ sĩ là thắm cánh môi tươi
Là gió cuốn mây trôi
Là thì thầm nói "Yêu em!"
Một đời chờ mong em ơi
Tìm nhau cuối trời
Gặp nhau cuối đời
Môi hồng tươi thắm đâu
"Dành tặng mình anh"
Có nhiều khi lòng quạnh vắng tựa mùa đông
Nhưng ngờ đâu mùa đông đang triền tới
Hồn chới với tình ngỡ đã chia phôi
Chợt bỗng ngát lên môi
Và đường đời bước chung đôi

ƯNG LANG



Ở bìa sau bản *Mưa Rơi* của Ưng Lang do nhà xuất bản Tinh Hoa ấn hành lần thứ nhất, có thấy liệt kê thêm 5, 6 sáng tác khác nữa của ông. Nhưng có lẽ vì chỉ được phổ biến hạn chế nên ít người biết.

Riêng bài *"Mưa Rơi"* thì, kể từ khi được Ưng Lang tung ra đời, đã được coi như một trong những ca khúc nói về mưa hay nhất của nhạc Việt Nam nói chung.

Giai điệu dịu dàng nhưng thiết tha. Cái thiết tha của những tâm hồn mơ mộng, lãng mạn, thu cả trời đất vào trong một người.

Cái người ấy nhiều khi lại không rõ mặt, nên tan lẫn vào mưa, vào thành phố, vào núi non, sông biển.

Không phải chỉ một mình Ưng Lang yêu như thế. Đó còn là cái "*cách thế yêu*" của cả một thời đại.

Yêu ai, yêu cả một đời [Nguyễn Văn Khánh]

Ai lướt đi ngoài sương gió [Văn Cao]

Bóng ai qua thềm [Văn Chung]

Tình yêu như trái phá

Con tim mù loà [Trịnh Công Sơn]

Vào những năm 90 vừa qua, những ai gặp lại Ưng Lang ở Sài Gòn, đều thấy ông còn nhanh nhẹn, hoạt bát, mặc dầu nghe nói tuổi ông đã khá cao bẩy mấy gần tám mươi rồi.

Đặc biệt gặp những người cỡ tuổi con, cháu, nhưng ông bắt phải gọi ông bằng "anh", chứ không được xưng hô là "ông" hay "bác".

Ưng Lang cùng với những Nguyễn Hữu Ba, Lê Quang Nhạc, Nguyễn Văn Thương, Ngô Ganh, Văn Giảng, Châu Kỳ, rồi Trịnh Công Sơn họp thành nhóm những nhạc sĩ danh tiếng của đất Thần Kinh.

Bài "*Mưa Rơi*" của Ưng Lang do Châu Kỳ viết lời ca. Những năm sau 75, Châu Kỳ bị bắt giam nhiều lần vì tội "say rượu chửi bậy".

Cái vui, cái trẻ trung của Ưng Lang cũng có cái vẻ gì đó buồn buồn. Cái say đến bất chấp trời đất của Châu Kỳ cũng buồn. Đó là điều người ta nghĩ sai ra hay quả thật cái buồn đã ngấm trên quê hương chúng ta, nên nhìn quanh ta thấy cái gì cũng buồn?

Mưa Rơi

Mưa rơi! Chiều nay vắng người
Bên thềm gió lơi
Mơ bóng ngàn khơi
Mưa rơi! Màn đêm xuống rồi
Mây sầu khắp nơi
Thương nhớ đầy vơi
Bâng khuâng nghe tiếng tơ dịu dàng
Nhìn lá úa theo hoa tàn
Tiếc thương phút giây lìa tan

Ai đi như xóa bao lời thề
Thuyền theo nước trôi không về
Thấu cùng lòng ai não nề
Riêng chốn phòng khuê
Mưa rơi! Đìu hiu dưới trời
Đêm dài vắng ai
Thương nhớ nào nguôi

VĂN CAO



Văn Cao là một nghệ sĩ đa tài. Ngoài viết nhạc, làm thơ, ông còn là một họa sĩ. Ở địa hạt nào ông cũng tỏ ra là một tài năng lớn.

Nếu hỏi bài hát nào là bài hát hay nhất trong âm nhạc Việt Nam từ trước tới nay, có lẽ không ai trả lời được. Hoặc giả nếu có câu trả lời, vị tất nó đã được mọi người đồng ý.

Nhưng nếu gặp phải câu hỏi đó, thế nào người ta cũng thấy lảng vảng trong đầu một vài bài nào đó của Văn Cao. Mặt khác, nếu coi Văn Cao là một trong những tác giả lớn nhất của âm nhạc Việt Nam thì chắc không ai phủ nhận.

Chúng ta vui vì chính cái câu hỏi không có câu trả lời kia, chúng ta có cả một dẫy Trường Sơn các nhạc sĩ tài ba. Văn Cao hiển nhiên là một đỉnh cao trong dẫy Trường Sơn ấy.

Vì đa tài nên cũng đa sự. Người ta được nghe nhiều chuyện về ông.

Ông tham gia *cách mạng,* vào ban ám sát, nhập Đảng Cộng Sản, rồi chống Đảng. Chúng ta chẳng biết thực hư thế

nào. Nếu ông chống Đảng, tại sao người ta lại dùng một ca khúc của ông làm quốc ca của cái nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam như hiện nay?

Thế nhưng, nếu ai có dịp coi cuốn video về ông, được thực hiện trước khi ông mất, sẽ thấy, ông chẳng có vẻ gì là một người được sủng ái, sung sướng cả.

Ngược lại nữa là đằng khác.

Người ta thấy một Văn Cao còm cõi, khô héo, uống rượu và đọc thơ như khóc, đánh dương cầm bằng nắm đấm, bằng cả cẳng tay.

Hình ảnh cho thấy ông có điều gì uất ức, không nói ra được. Và người ta có cảm tưởng ông là cái bóng của ông nhiều hơn là chính ông.

Hai câu nói của Văn Cao được nhiều người biết đến là:

"Nay Đảng bảo phải, mai Đảng bảo trái, ai còn biết đường nào mà sáng tác" và *"Đảng cần gì, tôi làm cái đó"*.

Người ta không biết câu nào ông nói thật. Nếu cả hai câu đều thật thì quả ông đã sống trong một bi kịch.

Một trong những sáng tác hay nhất của Văn Cao là bài *"Trường Ca Sông Lô"* được viết trong thời kháng chiến chống Pháp. Nhưng sau đó ông không viết được gì nữa. Thậm chí, người ta cho biết ông còn bị cấm viết.

Để sống, ông phải viết nhạc cho phim ảnh, viết nhạc không lời và vẽ bìa sách, bìa báo cho các nhà xuất bản.

Ông giữ nhiều sự thật nhưng ông không nói ra. Những sự thật ấy Văn Cao đã mang theo xuống nấm mồ của mình.

Riêng trong âm nhạc, phải nói, cái bóng của Văn Cao tỏa rợp khắp nơi. Từ tình ca, truyện ca, đến các bản hùng ca của ông, đều đạt tới đỉnh cao của nghệ thuật.

"*Trường Ca Sông Lô*" có vẻ đẹp của một bức tranh hoành tráng.

"*Thiên Thai*" đẹp cái đẹp tinh vi của điêu khắc.

Và chỉ có Văn Cao mới viết nổi những lời ca tương xứng với thứ nhạc như thế. Ông tự nhận là một người nhút nhát đối với phụ nữ.

Một người nhút nhát đối với phụ nữ mà viết được những ca khúc như "*Bến Xuân*" hay "*Suối Mơ*" quả là một điều kỳ lạ. Đó là phép lạ của tình yêu hay tài năng?

Chúng ta yêu nhạc của ông và sợ.

Sợ vì nghĩ rằng, nếu một người đã im lặng trước sự thật của mình, e rằng cũng sẽ im lặng trước sự thật của người khác.

Nếu cái sự thật ấy lại liên quan tới số phận của rất nhiều người, của cả một dân tộc thì sao?

Sợ vì thấy rằng, đặt tài năng dưới sự sử dụng của người khác, thật sự là một điều nghiêm trọng.

Thật là buồn vì nghe nhạc mà chúng ta đã phải nói tới cả những gì không phải là âm nhạc. Nhưng điều đó đã len lỏi vào nhạc của chúng ta.

Ước gì chúng ta có thể nghe nhạc của Văn Cao [và nhiều người khác nữa] mà không phải thắc mắc một chút gì khác ngoài nhạc của họ!

Thiên Thai

Tiếng ai hát chiều nay vang lừng trên sóng
Nhớ Lưu Nguyễn ngày xưa lạc tới Đào Nguyên
Kìa đường lên tiên
Kìa nguồn hương duyên
Theo gió tiếng đàn xao xuyến
Phím tơ lưu luyến
Mấy cung u huyền
Mấy cung trìu mến
Như nước reo mạn thuyền
Âm ba thoáng rung cánh đào rơi
Nao nao bầu sương khói phủ quanh trời
Lênh đênh dưới hoa chiếc thuyền lan
Quê hương dần xa khuất núi ngàn
Bâng khuâng chèo khua nước Ngọc Tuyền
Ai hát bên bờ Đào Nguyên
Thiên Thai! Chốn đây hoa xuân
chưa gặp bướm trần gian
Có một mùa đào dòng ngày tháng
chưa tàn qua một lần
Thiên Tiên! Chúng em xin dâng hai chàng
trái đào thơm
Khúc nghê thường nay đều cùng múa vui
bầy tiên theo đàn
Đèn soi trăng êm
Nhạc lắng tiếng quyên
Đây đó nỗi lòng mong nhớ
Này khúc Bồng Lai
Là cả một thiên thu trong tiếng đàn chơi vơi

Đàn xui ai quên đời dương thế
Đàn non tiên
Đàn khao khát khúc tình duyên
Thiên Thai! Ánh trăng xanh mơ
tan thành suối trần gian
Ái ân thiên tiên em ngờ phút mê cuồng
có một lần
Gió hắt trầm tiếng ca
Tiếng phách ròn lắng xa
Nhắc chi ngày xưa đó
Đến se buồn lòng ta
Đào Nguyên trước Lưu Nguyễn quên trần hoàn
Cùng bầy tiên đàn ca bao năm
Nhớ khi chiều nào xa khơi
Chắc không đường về tiên nữ ơi
Gió hắt trầm tiếng ca
Tiếng phách ròn lắng xa
Nhắc chi ngày xưa đó
Đến se buồn lòng ta
Đào nguyên trước Lưu Nguyễn quên đường về
tìm Đào Nguyên
Đào Nguyên nơi nao
Những khi chiều tà trăng lên
Tiếng ca còn rền trên cõi tiên

VĂN CHUNG



Dzoãn Mẫn cho biết Lê Yên là bạn học với ông từ thời tiểu học. Họ cùng học chữ, học nhạc với nhau.

Khi họ kết hợp với Văn Chung thành nhóm *Tricea*, Văn Chung đang là công nhân của một nhà in ở phố Hàng Điếu, gần rạp chiếu bóng Olympia [phố Hàng Da]. Vào thời điểm ấy, Văn Chung đã có một số ca khúc được phổ biến như: *Khúc Ca Ban Chiều, Thiếu Phụ Hoài Xuân, Đôi Mắt Huyền, Bóng Ai Qua Thềm*... Tất cả các ca khúc đó của Văn Chung, sau này, người ta chỉ còn được biết có một bài là *Bóng Ai Qua Thềm.*

Đó cũng là thời kỳ lớp nhạc sĩ đầu tiên của chúng ta khởi sự xây dựng nền tân nhạc Việt Nam nhóm Thẩm Oánh, Dương Thiệu Tước ở Hà Nội, nhóm Lê Thương ở Hải Phòng, nhóm Đặng Thế Phong, Bùi Công Kỳ ở Nam Định...

Họ đều là những tài năng lớn. Các tác phẩm của họ khẳng định điều ấy. Trước họ là những ai đã góp công hình thành nền tân nhạc Việt Nam?

Đó là câu hỏi, cho tới nay, hình như chúng ta cũng chưa có lời giải đáp thỏa đáng. Bởi vì sự thực không có tác phẩm nào chứng minh.

Vậy, ca khúc nào là ca khúc Việt Nam đầu tiên được phổ biến và ai là tác giả?

Đó cũng là điều chưa được giải đáp dứt khoát. Những người viết về sử nhạc của chúng ta mỗi người kết luận một khác.

Theo Dzoãn Mẫn: "*Năm 1938, người ta thấy xuất hiện một bản nhạc in đầu tiên bán trên thị trường là bài 'Hồ Xưa' của Thẩm Oánh. Trước đó chỉ một số bài hát [được in] trên các báo Phong Hóa, Ngày Nay, Tiểu Thuyết Thứ Bẩy*".

Dzoãn Mẫn không cho biết rõ các *bài hát trên báo* tên gì, ai viết? Nhưng Dzoãn Mẫn cho hay, sự kiện đó đã khiến nhóm Tricea quyết định xuất bản các sáng tác của mình.

Vẫn theo Dzoãn Mẫn: "*Có thể nói Văn Chung là linh hồn của nhóm Tricea; mọi việc biểu diễn xuất bản đều do anh quán xuyến. Riêng việc in ấn, Văn Chung có thuận lợi là làm ở nhà in nên tự tay chép nhạc trên bàn in litho, chọn giấy tốt, nhờ họa sĩ trang trí bìa. Các bản nhạc in ra được trình bầy trang nhã, các nốt, các ký hiệu nhạc sáng sủa, rõ nét, trông không kém gì mấy so với bản nhạc nước ngoài. Trong khi đó bản nhạc của các nhóm khác đều khắc gỗ, hình nốt méo mó, không rõ và thường có nhiều lỗi in*".

Những bài hát do nhóm Tricea ấn hành gồm có:

Khúc Ca Ban Chiều [Văn Chung]
Vườn Xuân [Lê Yên]
Gió Thu [Dzoãn Mẫn]
Nhớ Quê Hương [Phạm Ngữ]
Đôi Mắt Huyền [Văn Chung]

Cười Trong Nắng Xuân [Văn Chung] vv...

Trong số ca khúc được nêu, về sau này, hình như chỉ thấy một bản duy nhất là bài *Nhớ Quê Hương* của Phạm Ngữ còn được nhớ, được hát.

Thế những ca khúc kia đâu? Vì lẽ gì chúng lại biến mất?

Riêng bài *Bóng Ai Qua Thềm* của Văn Chung đã được yêu, được hát rất nhiều một thời, cái thời cực lãng mạn của tân nhạc Việt Nam, thường được gọi chung là *nhạc tiền chiến*.

Ca khúc này đã được danh ca Ái Liên thu vào đĩa nhựa. Và những ai sống ở Hà Nội sau khi cuộc chiến tranh bùng nổ ít lâu, người ta tản cư rồi hồi cư, hẳn không quên bài hát thường được phát trên sóng của các đài phát thanh và nhất là trên các loa phóng thanh của các rạp hát mà đoàn Ái Liên đang lưu diễn, trong không khí lo âu, chết chóc, giữa cái thành phố đổ nát đang cố hồi sinh, tiếng hát trong vắt của Ái Liên, nghe thấy trong những buổi chiều mùa đông xám ngắt, có một một vẻ gì đó não nùng, lạc lõng:

Những lúc em ngồi suốt canh khuya bên đèn
Miệt mài cùng một manh áo len
Vắng bóng anh em chờ mong anh
Cố sức em đan thật nhanh
Em đan áo cho xong còn hòng đông này
vắng hình anh
Em lạnh lùng thay
Xa anh em nhờ manh áo ấy
Khiến em quên lạnh lùng khi ngồi trước đèn
Bóng ai qua thềm
Vừa nhìn thoáng lướt êm trên nền trời êm
Ngừng đan em thấy gió lay mành trúc

Bóng qua êm đềm
Cùng cơn gió êm
Làm rung tấm áo len trên lòng em
Lòng em xao xuyến muốn nghiêng mình tránh
gió qua bên thềm
Rồi thời gian ấy qua
Tấm áo em đan chưa xong mà
Cứ mỗi khi chiều gió lướt qua bên mình
Thì lòng em thấy xuyến xao vì gió
Nâng áo lên em kề gần bên trái tim
Mùa đông sắp đến gió lay mành trúc
Bóng ai qua thềm

Cuộc chia lìa xẩy ra trong thực tế khác xa với cuộc chia lìa [được báo trước] trong nhạc.

Nó đau đớn hơn nhiều.
Cay đắng hơn nhiều.
Lạnh lẽo hơn nhiều.

Hình như tiếng hát nhắc nhở tất cả những điều ấy.

Không biết trong thời gian từ kháng chiến đến cộng sản Văn Chung viết được bao nhiêu ca khúc nữa? Nhưng người ta chỉ được biết thêm có một bài của ông: *Đợi Anh Về*.

Đợi Anh Về là một bài thơ của Simonov, do Tố Hữu dịch ra Việt ngữ.

Văn Chung đã phổ nhạc rất thành công bài thơ này.

Ông đã giữ được cả vẻ thiết tha, hào hùng lẫn bi thảm của bài thơ, ở những đoạn gay gắt nhất, nhạc của ông vẫn rất ngọt ngào

Em ơi! Đợi anh về!
Đợi anh hoài em nhé
Mưa có rơi dầm dề

Ngày có dài lê thê
Thì em ơi em cứ đợi
Em ơi em cứ đợi
Dù tuyết rơi bão nổi
Dù nắng cháy em ơi
Bạn cũ có quên rồi
Đợi anh hoài em nhé
Tin anh dù vắng vẻ
Lòng em dù tái tê
Chẳng mong chi ngày về
Thì em ơi em cứ đợi
Đợi anh anh lại về
trong tiếng cười ngạo nghễ
Đợi anh anh lại về
trong tiếng cười ngạo nghễ
Ai ngày xưa rơi lệ hận cho sự tình cờ
Ai ngày xưa rơi lệ, nào có biết bao giờ
Nào có biết bao giờ bởi vì em ước mong
Nào có biết bao giờ bởi vì
em trông ngóng
Trông cho tan giặc phía đường xa
Anh của em lại về
Anh của em lại về
Anh của em lại về

Văn Chung đã mất tại Việt Nam tháng 8 năm 1984.

VĂN GIẢNG



Tuy xuất hiện sau những Phạm Duy, Văn Cao, Dương Thiệu Tước, nhưng có thể coi Văn Giảng thuộc lớp nhạc sĩ tiền chiến của chúng ta.

Ông viết không nhiều. Trước sau chỉ có 4, 5 bài được phổ biến, nhưng bài nào cũng được yêu thích.

Nhạc Văn Giảng được hát cùng một lúc với nhạc của các nhạc sĩ đương thời ở Huế bấy giờ như Nguyễn Hữu Ba, Văn Thủy, Ngô Ganh, Châu Kỳ, Lê Quang Nhạc...

Các nhạc sĩ của chúng ta khi ấy thường viết về quê hương và các hành khúc thúc giục lòng yêu nước và tình ca.

Văn Giảng có hai ca khúc không phải là hành khúc, nhưng có thể xếp vào loại hùng ca, ái quốc, đó là các bản *Thúc Quân* và *Đêm Mê Linh.*

Dồn trong đêm vắng
ngàn tiếng đồng ca vang lừng
Đầu người lô nhô sát theo bờ núi sông hò reo
Thây tan trong khói quân tiến,
quân tiến, quân theo

Đây chốn sa trường
dân Nam hồn thúc oai vang trời

Việt Nam hận đời đời
Diệt quân Nguyên
Quân lướt tới
Thây kề thây
Máu tuôn rơi
Bên nấm mộ đường
Mây nước chập chùng
Đi về đâu

Người ta cũng không mấy ngạc nhiên khi thấy trong tiếng nhạc thúc quân của Văn Giảng có nhiều điều ai oán hơn hùng tráng. Không phải chỉ có một mình Văn Giảng. Tất cả nhạc được gọi là *nhạc hùng* của chúng ta đều cùng một lúc chứa trong nó sự bi thảm.

Vì sao ư?

Đi trong lịch sử dân ta luống nghẹn ngào

Cây hát ấy của Phạm Duy có đủ để giải thích chăng?

Ta cùng chung lòng
Đi xông pha giành non sông
Thề quyết bền chí
Quét quân thù đang cướp nước
Ta cháu con dân Việt hùng
Nơi Mê Linh ta trùng phùng
Đồng lòng nguyền vẫy vùng
Ta chiến binh xin thề nguyền
Quanh ánh thiêng nung lòng bền

Gian lao càng hăng chí
Xung phong chờ đến ngày

Lịch sử chúng ta không thiếu những anh hùng. Nhưng chúng ta không có anh hùng ca, chỉ có tình ca.

Kiều và *Chinh Phụ Ngâm* đều là tình ca.

Có hai bài tình ca có thể coi như điển hình cho tình ca Việt Nam một thời, đó là các bản *Ai Về Sông Tương* và *Đôi Mắt Huyền,* người ta đồn đều là của Văn Giảng. Nhưng ông không ký tên Văn Giảng mà lại ký tên Thông Đạt.

Sự thật có phải như vậy chăng?

Không được nghe chính ông giải thích nên chúng ta cũng không biết vì sao ông làm như vậy.

Sầu Ô Thước

Chiều thu sang mây mờ sương buồn rơi
Thời gian xưa nơi đây còn vang lời
Dòng sông Ngân nước xanh réo muôn đời
Mà tình duyên Ngưu Lang vẩn còn xa vời
Và nơi đây đôi bờ người lặng trông
Chàng Ngưu Lang chăn trâu chờ bên ngàn
Nàng Chức Nữ thoi đưa nhìn bến sông
Tình đôi nơi tìm đâu thấy bến bờ
Ôi chàng Ngưu đâu ngày trước
Bên mình em nay còn ghi thề ước
Phút đời còn yêu đương xóa mờ
Bao mùa thu qua
Đây chờ tin Ô Thước mong đâu
ngày tương phùng
Ngưu Lang ôi mùa thu đâu mùa xinh tươi

Cùng nàng Chức Nữ sánh vai
Lời ước nguyền yêu nhau từ đây
Đời đời cùng say đắm chơi vơi
Anh nhìn qua phương trời xa xăm
Nơi em đứng nhìn về đây
Em thấy chăng hình anh nay
Luống bao tháng ngày mòn hao
Chiều nay ánh dương lan tràn ngoài khơi
Ngàn chim Ô tung mây tìm phương trời
Mừng Ngưu Chức hôm nay đã đến ngày
Tình đôi nơi giờ đây đã xum vầy
Tình mênh mông Ngân Hà khúc nhạc vang
Ngàn chim quyên réo rắt mừng đôi đàng
Cầu Ô Thước xây ngang sông Ngân Hà
Tình đôi nơi giờ đây thấy bến bờ

VĂN KHÔI

Thập niên 50 là thập niên chúng ta có cả một thế hệ nhạc sĩ mới, và dù sáng tác ít hay nhiều, họ đều là những người tài hoa.

Hoàng Dương, Nhật Bằng, Nguyễn Văn Quỳ, Nguyễn Văn Khánh, Hoàng Giác, Tạ Tấn, Nguyễn Thiện Tơ, Văn Phụng, Trịnh Kính, Văn Khôi, Lê Hoàng Long, Tu My... đều xuất hiện trong khoảng thời gian này.

Cũng như Lê Hoàng Long [*Gợi Giấc Mơ Xưa*] Trịnh Kính [*Khi Ánh Chiều Rơi*] Tu My [*Tan Tác*] Văn Khôi cũng chỉ viết có một ca khúc duy nhất, đó là bản *Quanh Lửa Hồng.*

Quanh Lửa Hồng của Văn Khôi và *Đêm Trong Rừng* của Hoàng Quý là những ca khúc hiếm hoi trong sáng so với rừng nhạc buồn chung của chúng ta, và đã thường được các hướng đạo sinh, các thanh thiếu niên đem hát trong những cuộc họp bạn, những đêm lửa trại.

Bài *Đêm Trong Rừng* ra đời trước.

Đó là thời gian đất nước chưa có chiến tranh, nên dường như người ta có thể nghe ra sự êm ả, yên bình đằng sau các ca từ và giai điệu của bài hát:

Đêm Trong Rừng

Rừng muôn cây xanh cao
Âm u ngàn gió lá
Khuất bóng ánh trăng sao
Ngồi chung quanh phiến đá
Ta khơi lửa đào
Bập bùng, bập bùng trong đêm thâu
Mờ sương reo trong không
Âm u ngàn thác lá
Gió lắng xa mênh mông
Ngồi trong hơi núi giá
Ta khơi lửa hồng
Bập bùng, bập bùng
trong đêm thâu
A! Ta ngồi trong ánh trăng đêm
Ta cùng cất cao lời nguyền
Thề đồng tâm ta quyết thờ sông núi
Đem tâm can xây đắp ngày tươi mới
Á a á a a...
Á a á a à
Một lòng son
Bền tâm trí
Vì non nước
Có xá chi lao lung
Anh em ơi im nghe vang âm trong rừng

Khi *Quanh Lửa Hồng* của Văn Khôi được hát, chiến tranh đã bùng nổ trên đất nước. Trong cái bập bùng của ánh lửa trại đã thấp thoáng những lo âu và ca từ đã nhuốm vẻ những lời cầu nguyện:

Quanh Lửa Hồng

Trong đêm thâu quanh ánh lửa hồng
dưới ngàn cây xanh lá
Anh em ta quay quần chốn này
cất cao muôn lời ca
Đêm hôm nay ta nắm tay nhau
ta hát cho quên sầu
Mai ra đi không chút vấn vương
chiến trường kia tranh đấu
Là tài trai chí bốn phương
một lòng quyết lên dường
Lửa bừng reo tí tách reo
dường gợi mối căm hờn
Đoàn ta vì sông núi
Dẹp qua đời tăm tối
Tiến bước lên
Chiến đấu cho nước Việt
bừng sáng muôn đời.

Văn Khôi còn viết lời ca cho một số ca khúc của các bằng hữu, trong đó có các bài hẳn rất nhiều người cũng đã biết như: *Ô Mê Ly*, *Bức Họa Đồng Quê* của Văn Phụng.

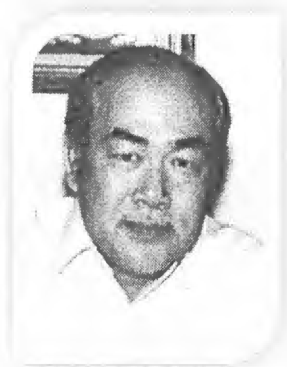
Gần đây thấy có nhiều băng & đĩa nhạc tên người viết lời ca thường bị bỏ đi.

Đó là một sự việc cần phải được sửa chữa lại cho đúng. Người viết nhạc và người viết lời là những đồng tác giả.

Không thể bỏ tên một người vì bất cứ lý do nào.

Đó là điều cũng không một tác giả liêm khiết nào chấp nhận.

VĂN PHỤNG



Chiều chủ nhật 8 tháng 10 năm 2006, đã có một buổi trình diễn nhạc Văn Phụng, để tưởng niệm nhà soạn nhạc tài hoa này, tại trụ sở Nhật Báo Người Việt, nhân ngày kỵ của ông, với các giọng ca Kim Tước, Mai Hương, Quỳnh Giao, cùng sự góp tiếng của nhiều ca sĩ khác nữa.

Văn Phụng mất ngày 17 tháng 12 năm 1999.

Nhưng đối với rất nhiều người, hình như cái ngày Văn Phụng mất vẫn chưa xa lắm. Có lẽ vì hàng ngày người ta vẫn nghe thấy nhạc của ông qua băng/đĩa qua các đài phát thanh, truyền hình, những bài hát do các ca sĩ còn đây hay đã cùng ông tới một phương trời nào đó, cả các ca sĩ lớp mới nhất, có thể chính Văn Phụng cũng chưa được nghe bao giờ.

Văn Phụng là một trong những nhạc sĩ có sức sáng tác phong phú nhất của chúng ta. Nghe nhạc ông, người ta có cảm tưởng hình như Văn Phụng muốn viết nhạc lúc nào cũng được. Chỉ cần một cảm hứng thoáng qua, một hình ảnh ông muốn ca ngợi, một thách thức với chính mình về một ý

tưởng nào đó, ông muốn biến nó thành tác phẩm, ông đều có thể thực hiện được:

Lời Nhi Nữ
Vui Bên Ánh Lửa
Xuân Miền Nam
Trăng Sơn Cước
Ô! Mê Ly!

Văn Phụng dẫn dắt người nghe từ đề tài này qua đề tài khác, thơ mộng, lãng mạn, rộn ràng… ông còn có thể trộn lẫn hết thẩy những tính chất ấy trong mỗi ca khúc của ông:

Từ phương xa
Đêm nay xuân về duyên dáng
Trên đôi môi nàng trinh thắm nét sống

Đêm bao la
Không gian vang lời tha thiết
Van xin xuân đừng phai sắc

Hoa ngát hương thơm lành
Nhạc lắng câu thanh bình
Gió lướt êm
Như ru cơn mơ say sưa
Theo âm thanh đang trầm ngân

[Xuân Miền Nam]

Không có một chút cầu kỳ nào trong cách viết lời ca của Văn Phụng. Từ ngữ ông dùng chỉ gồm những chữ thông thường, cái hay nằm trong cách thức ông xử dụng chữ nhiều

hơn những tìm kiếm, khám phá. Người ta cũng khó, nghe câu trước phỏng đoán câu sau, ông sẽ viết gì.

Óc tưởng tượng của ông rất mạnh. Có thể coi nhạc Văn Phụng một nửa là tưởng tượng của ông hiện thực. Hình như ngay ca từ của ông cũng không theo kịp nhạc của ông, mặc dầu có vẻ như Văn Phụng viết lời sau khi phần nhạc đã hoàn tất.

Các ca khúc của Văn Phụng có cái đẹp toàn thể, tách rời ra từng câu, người ta không chắc đã nắm được ý ông:

Lòng còn hoài mơ một đêm
Điệu nhạc rền vang nồng thắm
Rượu 'cần' càng vui càng uống
Đắm say men nồng tình duyên
Cùng nàng ngồi bên bờ suối
Hẹn hò một duyên tình mới
Nàng ngồi lặng nghe chẳng nói
Khẽ rung rinh đôi làn môi

[Trăng Sơn Cước]

Văn Phụng cũng phổ nhạc nhiều thơ: *Đêm Buồn* [ca dao], *Trăng Sáng Vườn Chè, Hôn Nhau Một Lần Cuối* [Nguyễn Bính] qua nhạc Văn Phụng đã trở thành những tình khúc quan trọng của chung nền tân nhạc Việt Nam.

Nhưng có lẽ bài thơ phổ nhạc hay nhất của Văn Phụng là bài *Các Anh Đi* thơ của Hoàng Trung Thông.

Phải được nghe cùng bài thơ này do Lê Yên, tác giả Ngựa Phi Đường Xa phổ nhạc, mới thấy cái tài hoa của Văn Phụng. Nhạc của ông thoải mái và giầu có biết bao!

Cái kỳ lạ nhất của nhạc Văn Phụng là, hình như là chẳng ai đàn hay hát hết được 'nhạc trong nhạc' của ông.

Phải được 'xem' Văn Phụng trình diễn trên sân khấu hay trước ống kính truyền hình, mới thấy, hình như, ông chơi nhạc bằng cả cơ thể của mình chứ không phải chỉ bằng các nhạc cụ. Cái cách trình diễn ấy của Văn Phụng, cho người ta cảm tưởng, ông đàn cũng không hết nhạc của ông, ai có thể làm được điều ấy?

Nghe nói, đáng lẽ ca sĩ Châu Hà cũng có mặt trong chiều nhạc Văn Phụng tại trụ sở Nhật Báo Người Việt, nhưng vì lý do sức khoẻ, bà đã không tới được. Thật là một điều đáng tiếc. Các thính giả đã lỡ mất một dịp nghe Châu Hà hát và gặp lại bà, một trong những người được coi như hát nhạc Văn Phụng hay nhất. Điều đó cũng không có gì lạ: rất nhiều ca khúc Văn Phụng đã viết để tặng bà.

Mộc Lan, Châu Hà, Kim Tước, Mai Hương, Quỳnh Giao, Anh Ngọc, Duy Trác, Sĩ Phú là những tên tuổi đã gắn liền với tân nhạc Việt Nam một thời.

Họ cũng đã có nhiều dịp hát nhạc Văn Phụng.

Nay đã kẻ còn người mất.

Những buổi họp mặt như thế đã trở thành những dịp may hiếm hoi, là cơ hội để người còn tạ ơn người đã khuất, để những người trẻ đến nghe, nối tiếp sự cảm thông với người trước, và để những *người xưa* gặp lại nhau trong những âm hưởng của kỷ niệm. *Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao!*

Bức Họa Đồng Quê

Trời xanh xanh bao la
Mây trắng trắng trắng xóa
Tia nắng tưng bừng chiếu
trên đồng lúa vàng

Đàn chim chim chim non
Đang ríu ríu rít hót
Tung cánh bay nhẹ lướt trên cành la đà

Từ xa xa xa xa
Nghe thoáng thoáng tiếng hát
Thôn nữ bên đồng lúa ca lời mơ màng
Tình tang tang tang tang
Tang tính tính tính tính
Du khách nâng nhẹ phím
buông nhẹ tơ vàng

Hỡi nắng hãy sáng lên
Để ngàn hoa tươi thắm hơn
Hỡi gió hãy cuốn lên
Để đồng xanh tươi mát hơn
Thôn quê hân hoan mừng ngày mùa sang
Người người hò vang
Đàn nhịp tình tang
Là la la la lá
Hó lớ hó lớ lơ
Hò lờ hò lơ hó lơ...

VĂN TRÍ

Chúng ta có hai thành phố cao nguyên được biết đến nhiều hơn, được yêu mến nhiều hơn, nhờ thơ và nhạc, đó là Pleiku và Đà Lạt.

Em Pleiku má đỏ môi hồng
Ở đây buổi chiều quanh năm mùa đông
Nên mắt em ướt
Nên tóc em ướt
Nên em mềm như mây chiều...

Những câu thơ ấy của Vũ Hữu Định, với nhạc Phạm Duy, đã làm cho rất nhiều người nuôi mơ ước sẽ có dịp tới Pleiku [nỗi mơ ước trước đó họ chưa hề có] để được đi trên những con đường "dăm phút lại quay về chỗ cũ".

Có người cho rằng, một thành phố, dù đẹp đến đâu, nhưng chưa được đưa vào thơ văn, âm nhạc, hội họa, thì cũng tựa như nó chưa có linh hồn vậy.

Đà Lạt là một thành phố du lịch, nên nếu có được nhắc tới nhiều, cũng là điều tự nhiên.

Ngoài những bài hát ngợi ca Đà Lạt đã trở nên quen thuộc, như *Cơn Mưa Phùn* của Đức Huy, *Ai Lên Xứ Hoa Đào* của Hoàng Nguyên, *Thung Lũng Hồng* của *Phạm Mạnh Cương,* còn một ca khúc khác có rất nhiều không khí Đà Lạt, đó là bài *Hoài Thu* của Văn Trí.

Mặc dầu *Hoài Thu* được hát khá nhiều khoảng cuối thập niên 60 đầu thập niên 70, nhưng ít người biết Văn Trí là ai. Không thấy ông xuất hiện trước công chúng. Cũng không thấy báo chí đề cập tới tên ông.

Như thế, hiển nhiên ông là người ưa cuộc sống kín đáo.

Người nghe, chỉ căn cứ vào tác phẩm, cách viết nhạc và lời ca, áng chừng, khi viết *Hoài Thu* Văn Trí đã ở vào tuổi trung niên.

Rừng núi gợi cảm cho rất nhiều nhạc sĩ của chúng ta.

Nhưng so với *Thiếu Nữ Trên Ngàn* của Ngọc Bích hay *Đường Lên Sơn Cước* của Lê Bình chẳng hạn, bài hát của Văn Trí tuy cũng toát ra cái không khí hoang vu của các vùng cao nguyên, nhưng vẫn có một chút gì đó gần gũi với thành phố.

Đó là cái Vũ Hữu Định gọi là "*phố núi*" đó chăng?

Văn Trí đã dùng nhịp điệu Slow Fox để viết Hoài Thu. Nhịp điệu ấy làm cho cái vui và cái buồn của bài hát tan lẫn vào nhau, cùng một lúc nó gợi cho người nghe cái xao xác của mùa thu.

Đây cũng là ca khúc làm người ta nhớ tới ca sĩ Ánh Tuyết và Sài Gòn một thời. Thời gian, đôi khi, vừa xóa bỏ, vừa nhắc nhở nhiều thứ.

Sau đây là toàn bài *Hoài Thu* theo đúng như Ánh Tuyết hát, một người giữ được:

Mùa thu năm ấy
Trên đường đến vùng Cao Nguyên
Đà Lạt núi rừng thâm xuyên
Thác ngàn nước bạc thiên nhiên
Chạnh lòng tôi thấy
Lá vàng rơi nhẹ say mơ

Trong rừng thu đẹp nên thơ
Lưng trời đàn chim bơ vơ

Mùa thu năm nay
Tôi lại thấy lòng lâng lâng
Khi nhịp bước nhẹ đôi chân
Trong rừng vắng lạnh bâng khuâng
Bầy nai ngơ ngác
Lá vàng rơi đầy miên man
Trên bờ cỏ dại thênh thang
Nghe mùa thu đi ngỡ ngàng

Đóa hoa phù dung trắng xóa
Ngàn cây hiu hắt tiếng nhạc
Mảnh linh hồn tôi thu nay
Là linh hồn tôi thu nào
Nắng đây vẫn là nắng úa
Mùa thu thương nhớ mơ màng
Gió thu về đây mơn man
Hồ thu xanh biếc tràn lan

Đồi thông vi vút
Nghe chừng gió động muôn phương
Đà Lạt những chiều mây vương
Có mùa thu vàng dâng hương
Nhịp chân ai đó
Hay là gió thoảng xa xôi
Gió nào lay động tim tôi
Hay là dư âm xưa rồi

VIỆT LANG

Việt Lang nổi tiếng với bài *Tình Quê Hương*. Bài hát được lưu truyền trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Đây hoàn toàn là một bản tình ca, ca ngợi vẻ đẹp của đất nước, các thôn xóm Việt Nam, và lòng tư hương dường như người Việt Nam nào cũng mang theo trong lòng.

Dù quê hương của mỗi người hẳn cũng có chút gì đó khác biệt, nhưng đất nước chúng ta như vậy, quê ai hình như cũng có một dòng sông, một con đê, những ao hồ, những cánh đồng thẳng cánh cò bay... nên bài hát của Việt Lang được rất nhiều người yêu thích. Vì, gần như ai cũng tìm thấy trong đó vài hình bóng của quê hương mình, và cho đến hiện nay nó vẫn được coi là một trong những ca khúc hoài hương hay nhất trong âm nhạc của chúng ta.

Phải nói rõ như vậy, vì khi những người cộng sản biến cuộc kháng chiến giành độc lập của toàn dân thành cuộc chiến tranh thực hiện chủ nghĩa Mác-Lênin, rất nhiều người đã không chấp nhận điều đó và rời bỏ kháng chiến.

Việt Lang vẫn ở lại hậu phương, ở lại với cộng sản, cho đến hiện nay [nếu ông còn sống].

Việt Lang có trở thành đảng viên cộng sản không, chúng ta không biết. Vì cho đến khi Việt Cộng vào Sài Gòn, giới văn nghệ của họ cũng không thấy ai nhắc đến tên ông.

Chắc ông cũng không được giữ một vai trò quan trọng nào trong sự sắp xếp của Đảng. Trong nhiều cuộc tranh chấp địa vị, đấu tố lẫn nhau trước đó nhiều năm, trong giới văn nghệ tại miền Bắc, người ta cũng không nghe nói đến tên ông. Kể cũng là một điều lạ.

Trong cái thế giới lúc nào người ta cũng đòi hỏi "*triệu người như một*", một người có tên tuổi như Việt Lang không thể trốn đi đâu được, không thể đứng ngoài bất cứ chuyện gì.

Vậy, trong cuộc cải cách ruộng đất rồi các vụ Nhân Văn Giai Phẩm, Việt Lang ở đâu và ông đã làm gì nhỉ?

Bây giờ thì không còn nghe thấy các người cộng sản nhắc tới mấy chữ "*thế giới đại đồng*" nữa. Nhưng đã có một thời các từ ấy được coi như kim chỉ nam, mục tiêu tranh đấu của người cộng sản.

Chính trong những ngày ấy, thời ấy, Việt Lang đã viết bài "*Mùa Không Biên Giới*". Nhưng bài hát này, lại không được phổ biến lắm ở ngay các vùng gọi là hậu phương, ít người biết.

Ông là cộng sản thật hay mắc chứng lãng mạn một mình ông? Ông đi trước người khác nên bị ngăn lại? Vào những ngày ấy, chưa có ông lãnh tụ nào kịp viết về cái đề tài "*không biên giới*" đó cả, ít nhất là trong nhạc.

Một ca khúc khác của Việt Lang, ghi được nhiều không khí những ngày kháng chiến là bài *Thu Trên Sông:*

Tha phương từng đoàn thuyền xuôi đêm
Vốn liếng trơn chỉ còn niềm tin

Vui sống là tiếng đời dâng lên
Gót giang hồ tìm bóng lãng quên
Dòng sông trôi
Mùa thu ơi!
Qua bao bến xưa nghe kể chuyện đời đây đó
Cây xanh máu loang
ghi thêm một mùa thương nhớ

Bài hát của Việt Lang được nhiều người biết đến nữa sau bài *Tình Quê Hương* có lẽ là bài *Đoàn Quân Đi.*

Đoàn quân đi thấp thoáng trong đêm
không một vì sao
Uốn khúc đường đào
Mưa trơn bùn sâu
Đoàn quân đi giữa sóng mến thương
Xuân về mùa thắm
Tôi thấy những nàng khăn hồng lệ thắm
Hẹn ngày mai chiến thắng chớ quên
đường về làng xưa
Em vẫn mong chờ
Tới ngày đó đôi ta cùng mơ

Cuộc sống của chúng ta có nhiều nỗi buồn. Một trong những nỗi buồn ấy là âm nhạc.

Nhạc của chúng ta không là nhạc bình thường nữa mà còn là nhạc của "phía bên này" hay "phía bên kia". Đó là điều người ta không thể tách rời ra được nữa.

Nhạc bị nguyền rủa, bị ruồng bỏ, khinh miệt, bị tác giả thắt dây treo cổ rồi nhận lại.

Người ta không còn biết đâu là sự thật nữa.

Điều đó khiến đôi khi nghe, người ta có cảm tưởng, nhạc tự nó tiết ra chất độc.

Nhưng đó cũng là một phần sự thật đời sống của chúng ta, dù ta có muốn nhìn nhận hay không thì nó vẫn cứ có đó và có như thế.

Việt Lang có lẽ là người ít nói nhất trong giới văn nghệ miền Bắc. Chúng ta cũng không biết ông còn, mất hay sinh sống thế nào.

Thật là buồn khi chỉ nghe nhạc thôi mà đôi khi chúng ta cũng không biết mình đúng hay sai, có lỗi lầm gì chăng, nghe nói tới một đoàn quân cũng phân vân không biết quân nào, đi đâu, đi đánh ai.

Tình Quê Hương

Ngàn dâu xanh ngắt mấy nếp tranh xa mờ
Tiếng sáo bay dập dìu đường về thôn xưa
Tình quê lai láng dưới trời thu
Khói xây thành chập chùng mây đưa
Cành tơ liễu thấp thoáng bên hồ mùa nhớ nhung
Dòng nước lững lờ
Ta ra đi một chiều thắm
Vang lời ca buồn trong khóm lá
Nỗi u hoài ngày tháng khôn nguôi
Này đây khóm lá
Này đây bao nếp tranh mờ khói
Những khi chiều tới
Này đây bao mái tranh êm đềm tình thương
Ôi buồn nhớ quê hương

II

Lòng trai muôn thuở những bước chân giang hồ
Kiếp sống trong bụi mờ một chiều chia phôi
Đường đi xa tắp tháng ngày trôi
Nhớ nhung hoài nhạc sầu chơi vơi
Lòng say mê dấn bước ra đi
Vì núi sông ca khúc nguyện thề
Bên nương dâu đồng xanh ngắt
Ta về đây chiều mơ gió mát
Bóng chiều tàn tràn khắp thôn quê
Này đây khóm lá
Này đây bao nếp tranh mờ khói
Những khi chiều tới
Này đây bao thiết tha êm đềm tình thương
Ôi buồn nhớ quê hương!

VÕ ĐỨC PHẤN

Võ Đức Phấn không biết có liên hệ huyết thống gì với Võ Đức Thu, Võ Đức Tuyết?

Võ Đức Thu thì mọi người đã biết. Võ Đức Tuyết là bào đệ của Võ Đức Thu. Ông là nhạc sĩ dương cầm và cũng là một trong những nhạc trưởng kỳ cựu của các đài phát thanh Pháp Á, Sài Gòn trước 1975. Võ Đức Tuyết không sáng tác, nhưng ông rất được các nhạc sĩ cũng như các ca sĩ nể trọng về trình độ chuyên môn.

Cái gọi là "*thế giới nhạc*" của chúng ta một thời, tuy vậy cũng nhỏ thôi, nên mọi người đều biết nhau cả.

Vậy mà hỏi những người từng cộng tác với các đài phát thanh lâu năm, họ đều nói, chưa hề gặp Võ Đức Phấn bao giờ. Ông chỉ có một sáng tác là bài *Cùng Một Kiếp Hoa* nhưng nhiều thế hệ ca sĩ đã hát.

Ca sĩ trình bày *Cùng Một Kiếp Hoa* được nhiều người thích nhất bó lẽ là Mai Hương. Có vẻ như chính Mai Hương đã gợi ý cho các ca sĩ trong nước trình bày ca khúc này, như Ánh Tuyết, Hoàng Kim. Cũng xin đừng ngạc nhiên khi thấy ở trong nước bây giờ có đủ các ca sĩ mang tên Lệ Thu, Ánh Tuyết, Kiều Chinh, Thanh Thúy vv...

Một điều đáng chú ý khác nữa là gần đây người ta thấy các ca sĩ ở trong nước đã hát, đã cho sản xuất hàng loạt CD

trong đó có đủ các tác giả, các bài hát trước đây bị xếp vào loại gọi chung là nhạc vàng và bị cấm. Nhạc đã dàn xếp được một vài chuyện rắc rối, chính trị không làm được chăng?

Một điều đáng mừng khác là bài *Cùng Một Kiếp Hoa* do Mai Hương, Anh Dũng [ngoài nước] và Ánh Tuyết, Hoàng Kim [trong nước] hát, lời ca hoàn toàn giống nhau, chắc là đúng với bản chính, một điều hiếm thấy đối với các đĩa nhạc của chúng ta trong những năm gần đây.

Cả ba nhạc sĩ Võ Đức Thu, Võ Đức Tuyết, Võ Đức Phấn đều đã mất.

Cùng Một Kiếp Hoa

Trông em xinh xinh mắt tình tình
Đôi môi tươi tươi má hồng hồng
Mái tóc phất phới bay như gió đưa làn sóng
Đôi my cong cong mắt huyền huyền
Tai em von von [?] thoáng nhìn vào
Mắt thấy ướt ướt luôn như đẫm lệ từ lâu
Trông em đi tha thướt dường nào
Đôi khi em mỉm cười
dường hoa kia chớm nở
Lả lướt phất phơ tà áo
Dáng đi thêm dịu dàng tựa
cành hoa trước gió
Nhìn hoa mới nở
Màu hoa thắm tươi
Nhởn nhơ nhởn nhơ đàn bướm
Nhụy hoa trắng trong

Đàn bướm mê say đến gần bên hoa
Cành hoa tha thiết
Màu hoa thắm tươi
Đổi trao biết bao lời hứa
Tình xuân chan chứa
Hương xuân thơ ngây
Trao tình đưa duyên
Đời hoa ngây thơ
Nhụy hoa đã rữa, màu hoa úa phai
Tìm thấy đâu con bướm vàng
Còn duyên đưa đón khi hoa đương xuân
Đến chiều hoa rơi

VÕ ĐỨC THU



Võ Đức Thu cùng với Trần Văn Lý, Trần Văn Nhơn là những nhạc sĩ danh tiếng ở miền Nam trước 1954 và cũng là những người đã góp công làm nên thời huy hoàng của tân nhạc Việt Nam thời bấy giờ.

Mưa Đêm Thu của Võ Đức Thu, *Sài Gòn Xa Hoa* của Trần Văn Nhơn và *Mẹ Ơi!* của Trần Văn Lý, không phải chỉ là những bài hát hay mà còn đánh dấu một giai đoạn lịch sử của chúng ta nữa.

Đó là những ngày đất nước chìm ngập trong chiến tranh, nhưng "*Sài Gòn rất may, cửa nhà chẳng xiêu đổ tàn nát, bao phố phường vẫn như hồi thái bình*". Còn Hà Nội thì "*khắp chốn nay điêu tàn, nhà xiêu đổ một cảnh nát tan*" và "*Tôi đứng im lặng nhìn, nhìn tháp cũ bóng soi hồ Gươm. Tháp kia sao lạnh lùng như dấu muôn e thẹn căm hờn*".

Mẹ Ơi! của Trần Văn Lý có những câu:

Nước mắt ướt thấm cách biệt mẹ hiền
Người mà lòng này đầy thương mến nhiều
Đứng trước quốc biến phải đành lìa xa...

Chiến tranh tàn khốc nhưng đôi khi bom đạn cũng bỏ sót một vài nơi song nước mắt của các cuộc chia lìa thì hình như chan hòa khắp chốn.

Mưa Đêm Thu của Võ Đức Thu không nói gì tới chiến tranh, nhưng nó chính là bức tranh ảm đạm của những ngày tháng u buồn đó.

Mưa đêm thu
Trời lạnh lẽo gió thu vi vu
Kìa nhạn kêu dưới trời mù mù
Biết bay về đâu
Đám mây xa mờ
Ta gửi tâm hồn theo gió
Cách xa quê vời
Ta những mong mỏi chờ mong

Những ngày đầu tiên nghe ca khúc này, người Hà Nội cho rằng, hình như Hà Nội và Sài Gòn có cùng một thời tiết. Chỉ sau 54, vào Sài Gòn, người ta mới biết không phải như vậy.

Mùa thu Sài Gòn khác mùa thu Hà Nội.

Cái giống nhau người ta cảm nhận được trong ca khúc của Võ Đức Thu chỉ vì đêm Việt Nam ở nơi nào cũng giống nhau: quá buồn!

Người Hà Nội được làm quen với Võ Đức Thu khi ông cùng với Phạm Duy, Ban Hợp Ca Thăng Long, Trần Văn Trạch ra Hà Nội trình diễn trong đoàn Gió Nam.

Đó có lẽ cũng là lần đầu tiên người Hà Nội được nghe một bản nhạc thuần tuý, sáng tác theo phong cách cổ điển Tây phương của một nhạc sĩ Việt Nam, do chính tác giả độc tấu dương cầm.

Đó cũng là những ngày cả Hà Nội ngây ngất với giọng hát Thái Thanh và bài *Tống Biệt*, thơ Tản Đà do Võ Đức Thu phổ nhạc, ngây ngất với *Ngựa Phi Đường Xa* của Lê Yên và nghệ thuật hợp ca của ban Thăng Long và ngây ngất với Trần Văn Trạch tự đàn dương cầm và hát *Dạ Khúc* của Nguyễn Mỹ Ca.

Tống Biệt là một thành công lớn của Võ Đức Thu, có thể coi như mẫu mực của nghệ thuật phổ nhạc thơ.

Bài thơ *Tống Biệt* có cái không khí cổ điển và nét chấm phá của một bức tranh thủy mặc.

Nhạc Võ Đức Thu đã giữ trọn được những nét đặc thù ấy của bài thơ, giữ được một cách hết sức tự nhiên, tựa hồ ông đã khám phá ra nhạc chứa dấu trong từng chữ của bài thơ.

Ca khúc điển hình nhất của Võ Đức Thu có lẽ là bài *Đồng Quê*.

Đây là một bức họa bằng âm thanh được giải nghĩa bằng lời ca, một trong những ca khúc có kiến trúc giai điệu khác hẳn với các ca khúc đương thời.

Nó có cái nghiêm chỉnh của nhạc cổ điển Tây Phương. Nhưng nó cũng bàng bạc cái tâm hồn mộc mạc Đông phương.

Đồng quê một màu xanh in cành biếc
Dìu dịu nghiêng cơn gió hiu hắt từ xa đưa đến
Nhè nhẹ ru ru duyên
Hoàng hôn trên đồi vắng sương chiều xuống
Mờ mờ xa bao phủ trên cánh đồng bát ngát
Dưới trời thanh thanh bao la
Cảnh vật êm đềm hồn thiên nhiên của nước non

Bóng cây la đà đồng lúa chín vàng vàng tươi
Tiếng tiêu mục đồng xa văng vẳng lùa theo gió
Từng áng mây hồng lờ lững trôi trên cô thôn

Cảnh chiếm một phần lớn tâm hồn Võ Đức Thu. Ngay cả khi ông thu nhỏ trong tình, tình của Võ Đức Thu cũng chìm lẫn trong cảnh.

Ngoài ca khúc, Võ Đức Thu còn viết nhiều nhạc thuần túy, nhạc không lời.

Một số trong các tác phẩm này rất nhiều người đã được nghe chính ông trình diễn trên các đài phát thanh, các sân khấu, trước đây.

Nhưng các buổi trình diễn nhạc thuần túy như thế không có nhiều. Nên chắc rằng vẫn còn những tác phẩm khác của ông chúng ta chưa được nghe. Mong rằng sẽ có dịp nào đó, thân nhân của ông hay các nhà tổ chức sẽ thực hiện những buổi trình diễn, phổ biến đầy đủ tác phẩm của ông và mọi người sẽ dịp nghe cả những bài chưa bao giờ được công bố của ông nữa:

Nhớ Người Xa Vắng

Sương chiều dần rơi
Bao phủ cánh đồng khắp nơi
Gió chiều nhẹ đưa
Liễu buồn rũ lá
Như nhớ người phương xa
Lá vàng nhẹ rơi
Nhìn nước riêng ta ngậm ngùi
Cánh gió chơi vơi
Nhắn ai nơi chốn xa vời
Chiều chiều riêng đứng bên song

Lòng tràn ngập đầy bao nỗi nhớ mong
Dòng nước trôi lững lờ
Thuyền ai lướt nhẹ trên sóng xanh lơ
Lời nguyền trong lúc ra đi
Sầu vương vấn từ khi bước chân đi
Buồn nhớ người xa vắng
Lòng mến thương người đi đã mấy thu

VŨ CHẤN

Cách đây vài tháng, nhạc sĩ Nghiêm Phú Phi có tổ chức một buổi họp mặt tại lớp nhạc của ông ở đường Bolsa.

Nghiêm Phú Phi thường đứng ra làm công việc ấy mỗi khi có ai trong giới từ xa tới Cali, để anh em có dịp gặp lại nhau.

Buổi họp mặt vừa rồi là để mừng các nhạc sĩ Xuân Tiên ở Úc sang, hai nhạc sĩ Nguyễn Ánh Chín và Thanh Sơn từ Việt Nam qua.

Vũ Chấn đã tự mình chạy xe lăn tới.

Đã phải dùng xe lăn, tất nhiên ông không còn khoẻ mạnh nữa. Nhưng Vũ Chấn vẫn tươi cười, vui vẻ.

Và, đối với những người quen biết ông từ lâu, đã ba chục năm, bốn chục năm rồi, mới có dịp gặp lại, thấy ông vẫn "tếu" như hồi nào!

Ông cho biết, *từ đầu đến chân ông*, bây giờ *toàn đồ giả*.

Nghĩa là sao?

Tóc giả. Răng giả. Tim giả. Tim giả? Phải có máy chạy kèm.

Tim giả nhưng còn yêu thật được không?

Hết rồi. Tám mươi lăm rồi.

Ông ứng đối với mọi người và các câu đùa bỡn còn hết sức lanh lẹ và minh mẫn.

Không biết đối với các bạn bè thật sự thân thiết, gần gụi với ông, Vũ Chấn là người thế nào. Nhưng đối với những người chỉ biết ông qua giao tiếp bình thường, qua công việc hàng ngày, ông là một người, tuy lúc nào cũng có thể chọc cho người khác cười, nhưng lại rất nghiêm túc trong công việc. Khi còn cộng tác với các ban nhạc trên các đài phát thanh trước 75, trước 54 nữa, ông luôn đúng giờ giấc, không bắt người khác phải chờ đợi hay vì mình mà bị trễ công việc.

Về sáng tác, ông có khuynh hướng hài hước và đặc biệt, dù thông thạo nhạc lý Tây phương nhưng tất cả các sáng tác của ông đều mang đậm nét nhạc cổ truyền dân tộc. Nghe bất cứ một bài hát nào của ông, người ta cũng có thể nhận ra điều ấy một cách dễ dàng.

Một số ca khúc của Vũ Chấn từng được phổ biến trên các đài phát thanh ở trong nước trước và sau 1954, người ta còn nhớ được là các bản:

Cô Tây Đen, Lính Ba Gai, Quê Tôi, Đánh Giầy [ca khúc này *hình như* Vũ Chấn viết chung với Hoàng Trọng], *Tai Nạn Xe Máy Dầu.*

Vũ Chấn có còn viết thêm ca khúc nào nữa không, chỉ thân nhân ông biết. Vì đã lâu lắm, người ta không được nghe bất cứ một bài nào của ông, kể cả cũ lẫn mới.

Bài hát có tên *Cô Tây Trắng,* sau 1954, thỉnh thoảng người ta vẫn được nghe ở Sài Gòn là sáng tác của Đức Quỳnh, không phải của Vũ Chấn. Bài này cho đến nay e cũng không có ai giữ được. Bản thu thanh lại càng ít hy vọng có.

Người ta nghĩ bài Cô Tây Trắng là của Vũ Chấn có lẽ vì liên tưởng đến bài *Cô Tây Đen* vậy thôi.

Nhớ lại buổi gặp gỡ sau cùng mới đây, ngồi trên xe lăn, khi bắt tay từ giã mọi người, ông cười nói đại khái "*không hẹn ngày gặp lại, có dịp còn tới được sẽ tới, tuổi này, không thể biết trước ngày mai thế nào*".

Không phải ngày mai mà hai tháng sau, ông mất.

Vũ Chấn mất chưa được một ngày [hay hai ngày] người ta lại được tin ca sĩ Ngọc Giao bị đột quỵ [tim] qua đời.

Ngọc Giao là một trong những ca sĩ kỳ cựu của Đài phát thanh Sài Gòn xưa, khi ấy còn được gọi là Đài Vô Tuyến Quốc Gia. Trước 1954, nếu ai từng nghe đài này, hẳn còn nhớ đến nhiều giọng hát khác như Trọng Nghĩa, Văn Thiệt, Ngọc Hà, Đỗ Tuấn…

Đỗ Tuấn và Đỗ Đình Phương [guitarist] đều là em ruột Ngọc Giao. Đỗ Tuấn [tức giáo sư Đỗ Đình Tuân, hiện là chủ nhà sách Văn Khoa trong khu Phước Lộc Thọ].

Không biết có bao nhiêu ca khúc của Vũ Chấn, bản in, bản chép tay, ghi âm, thân nhân của ông hay ai đó còn gịữ được?

Riêng Ngọc Giao [hình như] không còn chút dấu vết nào về tiếng hát của ông.

Trường hợp Vũ Chấn, nếu mai ngày, có ai khám phá ra cái hay của nhạc ông, đem hát lại, sự việc có thể [gọi là] sửa chữa được đôi chút.

Trường hợp Ngọc Giao chắc là tuyệt vọng.

Đời sống đôi khi làm người ta liên tưởng tới những ngọn đèn, những vì sao, lặng lẽ sáng, lặng lẽ tắt.

Sau đây là nguyên văn bài *Cô Tây Đen* của Vũ Chấn, ghi theo một cuốn băng cassette, do Vân Sơn [ban AVT xưa] trình bầy [tài liệu của Chu Van Lê, Canada]:

Ơ! Rừng mái rừng me
Cô mặc áo thắm cô che dù hồng
Tập tầm vông
Tay xách ví đầm, dắt chó bẹc-giê
Ơ! Rừng mái rừng me
Cùng ông săng-đá cô se chỉ đào
Ô! Đẹp làm sao
Cô đi lượn phố cô vào đăng-xinh
Mặt phấn mồm son
Đầu tóc bùm xum
Đẹp! Cô đẹp chín nghìn
Hàng my cô cong
Tá áo cô bay, bay lượn như bướm xuân
Ơ! Rừng mái rừng me
Cô mặc áo thắm cô che dù hồng
Tình thấy hơi đồng
Cô lấy chồng Tây đen
Người ta lấy chồng cho bõ công má hồng
Cho bõ công tắm rửa bằng
sà-phòng Ca-đum
Mà sao cô lại đem tấm thân
đứng bên ông tượng đồng

VŨ NHÂN & VĂN AN

Vũ Nhân còn một bút hiệu nữa là Văn Như Hoàng Băng.

Nếu lấy 1954 làm dấu mốc thì Vũ Nhân thuộc lớp những người viết ca khúc sau cùng xuất hiện tại Hà Nội trước khi xẩy ra hiệp định Genève.

Ngoài Vũ Nhân còn có thể kể thêm Văn An.

Vũ Nhân và Văn An cũng có một sáng tác chung là bản Thu Tàn.

Tàn thu khi chiều xa chốn cố hương
Tìm đâu quê nhà bóng tre xanh rờn
Hoàng hôn dân thôn hòa vang tiếng hát
Nhịp sống nhạc vương
Trong nắng thu trầm lan khói chiều
Hương chiến chinh còn vương đây đó
Người nghệ sĩ hồn thơ phiêu diêu
Bên đồi thông lá rơi tiêu điều

Ấn bản ca khúc *Thu Tàn* khi ấy không ghi rõ Văn An và Vũ Nhân, ai viết nhạc, ai viết lời ca.

Văn An thường xuất hiện trong những buổi phụ diễn ca nhạc tại các rạp chớp bóng, cùng một ban nhạc gồm độ bốn, năm người, với tư cách "nhạc trưởng" và, chiếc đũa dẫn nhạc của ông luôn gắn một bóng đèn "pin" trên ngọn!

Thỉnh thoảng Văn An cũng xuất hiện trên sân khấu với tư cách ca sĩ, song ca với Thanh Hằng. Nhưng ở địa hạt này hình như ông không mấy thành công.

Vũ Nhân thì người ta chỉ biết mặt qua tấm hình in ở đằng sau bản Tình Thắm. Và Tình Thắm trong những ngày xa xưa ấy được nhớ tới nhiều nhất là qua giọng hát Tâm Vấn.

Đó là những ngày, sau này, có người kể lại rằng, Hà Nội chừng như mắc chứng hoại huyết, chưa tới tháng bẩy trời đã đổ những trận mưa lớn bất chợt, trời đất u ám, cây cỏ nhợt nhạt, ủ rũ, báo trước nỗi tang thương sắp sửa.

Thảm họa đất nước bị chia cắt, ở lại miền Bắc hay ra đi là chuyện đã chiếm trọn tâm trí mọi người, vì đó là việc người ta bắt buộc phải quyết định.

Và, dù lựa chọn cách nào, người ta đều hiểu rằng đây là một một cuộc chia tay: người ta chia tay nhau và chia tay với nếp sống cũ. Đúng hơn phải gọi là một cuộc đổi đời.

Chính trong nỗi bấp bênh còn mất, không biết ngày mai sẽ ra sao, hình như người ta bỗng nhận ra mọi sự vật quanh mình đều trở nên quý giá và muốn biến thành kỷ niệm để cất giữ. Một trong những cái gần gũi và dễ nhớ nhất đối với mọi người là âm nhạc, đặc biệt là các ca khúc.

Tình Thắm của Vũ Nhân [Văn Như Hoàng Băng] ở trong trường hợp ấy:

Tình Thắm

Tôi nhớ một ngày xa xôi chớm thu
Em đến thăm tôi một chiều khi nắng tàn
Cỏ hoa dường như khoe sắc thắm
Nghiêng nghiêng đón gót người đi
Yêu đương dâng sóng tình mến

Tôi nhớ một chiều đơn côi chớm thu
Em đến thăm tôi hoàng hôn rơi lá vàng
Gần nhau đẹp bao mơ duyên dáng
Bên em ngát gió tình thương
Mơn man đính ước trầm hương
Chiều vắng, tình thắm
Nhớ mãi phút giây bên nhau
Tình tôi đây người ơi
Chiều xa
Lòng ta rung trong kiếp sống
Dưới trăng khuya âm thầm bến sầu
Đàn vắng nhưng sóng tình thắm
Dư âm còn vương tình thương nhớ nhung
Ngát hương say mơ
Dìu trăng bên mái lầu
Đời trót luyến mến bóng dáng người
Tôi nhớ miệng cười xinh xinh ngát hương
Tiếng hát say sưa trầm rung khi nắng chiều
Lời thơ đẹp bên nhau đôi phút
Dâng trong khoé mắt huyền nhung
Vương trên đôi môi trìu mến
Tôi nhớ nụ cười xinh bao ước mơ
Em đến thăm tôi một chiều khi gió về
Rời tay còn trông theo lưu luyến
Say hương mến tiếc người đi
Xa nhau nhớ phút biệt ly

Quý vị nào muốn nghe lại *Tình Thắm*, với lời ca chính xác, xin tìm CD *Vàng Phai Mấy Lá,* do ca sĩ Mai Hương trình bầy. Vì nghe nói ca sĩ Mai Hương có trong tay ấn bản đầu tiên của ca khúc này.

VŨ THÀNH

Vũ Thành một trong những nhạc sĩ kỳ cựu của chúng ta. Ông từng là chỉ huy trưởng của Quân Nhạc VNCH. Cũng có một thời ông giữ chức Chủ Sự Phòng Văn Nghệ đài Phát Thanh Quốc Gia Sài Gòn.

Sau biến cố 1975 ông rời Việt Nam sang định cư tại Hoa Kỳ và ông cũng là nhạc sĩ Việt Nam đầu tiên đã mất tại hải ngoại kể từ 1975.

Trong nền tân nhạc Việt Nam người ta có thể xếp nhạc Vũ Thành và Dương Thiệu Tước vào dòng nhạc *quý phái*.

Bản chất lãng mạn, Vũ Thành không viết gì khác ngoài tình ca.

Nhưng nghe nhạc ông, người ta còn nhận ra một điều khác nữa: ông là một người rất nặng lòng với quê hương. Dù ông có nói tới bất cứ điều gì trong nhạc của mình, cái nỗi tư hương ấy vẫn cứ bàng bạc ở khắp nơi.

Quả thật là một điều đáng tiếc đối với Vũ Thành là Hà Nội sau 54 và Sài Gòn sau 75, những nơi phải bỏ đi, ông đã không một lần được nhìn thấy lại.

Hiện nay, nếu muốn, mọi người đều có thể trở về những nơi ấy, dù chỉ với tư cách du khách.

Cái chết của ông đã biến những chuyến tạm biệt các thành phố thân yêu của mình thành những lần vĩnh biệt.

Bởi vì, khi Vũ Thành còn, chuyện trở về Việt Nam còn là chuyện trong tưởng tượng.

Song, có thể cũng vì thế, cái nỗi đau, nỗi tư hương không rời trong nhạc của ông, đã trở thành linh hồn, trở thành sự thật trong nhạc của ông, không bao giờ rời đổi nữa.

Nhiều người cho rằng nhạc Vũ Thành chịu ảnh hưởng nhạc bán cổ điển Tây phương.

Nhưng nếu nghe kỹ nhạc ông, người ta sẽ nhận ra, đó chỉ là sự liên tưởng nhiều hơn là điều có thật. Người ta sẽ khám phá ra rằng, đó là tâm sự của một người có cách diễn tả như thế, không liên quan gì tới nhạc Tây hay nhạc Tầu. Ông có lối kiến trúc âm thanh riêng, thuần nhất, người ta có thể nghe và nhận ra đó là nhạc của ông.

Và khi được phổ biến, nó đã đóng góp vào sự giàu có chung của kho tàng âm nhạc Việt Nam.

Ngoài sáng tác, Vũ Thành còn là một trong những nhạc trưởng tài hoa đầu tiên của chúng ta.

Phải nhìn thấy Vũ Thành với bộ quân phục trắng, mũ lưỡi trai có cành lá, đứng điều khiển ban nhạc trong một công viên nào đó, trước những dàn kèn đồng bóng láng, người ta mới biết, vì sao, có lần, trước một đám đông cử tọa, giới thiệu Ánh Tuyết trình bầy ca khúc *Giấc Mơ Hồi Hương*, Phạm Duy đã gọi Vũ Thành là 'nhạc sĩ đẹp trai nhất nước" [chỉ sau có Phạm Duy thôi] không chỉ là lời nói đùa.

Trong những tình khúc đầu tiên của mình, Cung Tiến dùng tiếng 'người', Vũ Thành dùng tiếng 'bạn' để gọi người tình.

Người ta không biết những tiếng ấy có bền vững hơn tiếng 'em' hay tiếng 'người yêu' không? Nhưng rõ ràng là

có một khoảng cách giữa các tên gọi đó. Thế nhưng khi nhạc được hát lên, cái khoảng cách ấy không còn nữa.

Ôi, giá mà chúng ta ai cũng có được một người yêu suốt đời, lại còn là một người bạn nữa nhỉ?

Có lẽ vì thế, khi đạt đến đỉnh cao này, người ta gọi nhau là 'bạn đời' chăng?

Đối với chung những người nghe, nhạc Vũ Thành chỉ có một điều đáng tiếc là hơi khó hát. Muốn hát nhạc ông, người ta phải có một trình độ nhạc lý nào đó và còn phải mất công phu luyện tập nữa.

Nói cách khác, nhạc Vũ Thành có vẻ như chỉ để dành riêng cho các ca sĩ. Thế nhưng, nếu thích và khi yêu, bạn lại thuộc ít câu nhạc Vũ Thành, bạn cứ việc hát, bạn vẫn tìm thấy trong nhạc của ông những rung động và tiếng nói đúng với lòng mình.

Với tư cách là người yêu chúng ta không nhất thiết phải là ca sĩ.

Có nhạc Vũ Thành tình bạn hình như đẹp hơn, tình yêu trở nên đẹp hơn và cả Hà Nội cũng thêm phần đẹp hơn.

Ước muốn của ông gần gụi với mọi người. Cái buồn trong nhạc của ông nếu có, cũng là cái buồn thơ mộng, khoẻ khoắn, dù khi ông nói lời từ biệt.

Vũ Thành là người đầu tiên gọi Hà Nội bằng tiếng '*Em*' ngọt ngào.

Hà Nội trong nhạc Vũ Thành, Hà Nội trong nhạc Hoàng Dương, Hà Nội trong nhạc Trần Văn Nhơn, đều có thể coi là những "*tháp rùa âm thanh*" trang điểm cho Hà Nội.

Và những gì ông viết ra, đều có ý nghĩa một tác phẩm nghệ thuật một người có thể tạo ra dâng hiến cho đời, không mang một hậu ý nào khác.

Quà tặng của Vũ Thành chúng ta đã nhận được.

Các thệ hệ sau chúng ta tiếp nhận những tác phẩm ấy như thế nào, chúng ta không thể biết trước.

Vũ Thành không còn nữa.

Nhưng nếu nhạc của ông còn được nghe, còn được hát, thì dù ông có mất, cũng chỉ là sự vắng mặt.

Và trong đời sống còn tình yêu và, quê hương đối với mỗi người chúng ta vẫn còn là một phần thịt xương, thì Vũ Thành vẫn còn là niềm hãnh diện của chúng ta. Vì tựu trung, ông là một trong những nhạc sĩ viết tình ca hay nhất của chúng ta vậy.

Nhớ Bạn

Xuân vương trên ngàn hoa
Nhắc bao sầu nhớ mơ màng
Mây buông theo chiều gió
Như luyến tiếc giấc mơ đã tàn
Nhớ dưới hoa năm nào
Lòng say ước mơ sống trong mộng vàng
Xuân nay bao sầu nhớ xuân xưa
Tiếc mối tình phai hương
Đàn lòng thầm dứt mấy đường tơ vương
Sầu vương áng mây đã nhuốm màu tang
Chiều nay niềm ái ân xưa
Tìm đến bên ai kể nỗi nhớ thương

Lời thề cùng cánh hoa rơi tàn úa bên song
Dưới ánh tà dương
Bóng dáng xa khuất ngàn trùng dương
Nhớ nhung càng sui lòng vấn vương
Cung đàn lỡ bao nhịp luyến thương
Đường đời vạn nẻo nhuốm mối đau thương
Nhớ phút giây êm đềm say đắm
Tiếc bao giờ mơ màng dưới trăng
Xa kìa bướm ong đùa cùng với muôn hoa
Lòng mơ ước cùng ai say hòa nhịp xưa

XUÂN LÔI



Trên nhật báo Người Việt ra ngày hôm qua, 30 tháng 8, 2006, độc giả được biết tin giáo sư Đào Mộng Nam đã qua đời. Tấm hình in kèm với bản tin, nhiều người quen biết ông trước đây, nhưng đã lâu không được gặp lại, khó khăn lắm mới nhận ra ông, phần vì hình chụp không được rõ, phần vì tuổi tác làm ông thay đổi khá nhiều.

Giáo sư Đào Mộng Nam có nhiều công trình nghiên cứu quan trọng về Hán Nôm.

Bộ sách dạy cách tự học chữ Hán soạn năm 1960 của ông đã giúp rất nhiều người học được thứ văn tự vốn bị coi là khó khăn, rắc rối này, nhờ cách chỉ dẫn giản dị, rõ ràng của ông.

Nhưng công trình lớn lao nhất của ông có lẽ là tập *"Chu Thần Toàn Tập"* gồm trên 3000 bài thơ của Cao Bá Quát ông đã sưu tầm và dịch ra Việt ngữ.

Sáng sớm ngày 31 [8/06] người ta lại được tin nhạc sĩ Xuân Lôi mất. Đã đến lúc một lớp văn nghệ sĩ của chúng ta, trong lứa tuổi nào đó, rơi rụng lả tả.

Làm sao khác?

Xuân Lôi sinh năm 1918 [1919?] và là bào huynh của nhạc sĩ Xuân Tiên.

Như lời kể lại của nhạc sĩ Xuân Lôi thì cả hai anh em đã được học nhạc từ khi còn nhỏ và có thể xử dụng được tất cả các nhạc khí cổ truyền Việt Nam như sáo trúc, đàn tranh, đàn bầu, đàn nguyệt.

Về các nhạc khí Tây phương họ có thể chơi được guitar, flute, violon, trumpet, saxophone, clarinet.

Ngoài ra khi còn nhỏ hai anh em đã được theo thân phụ qua Cao Mên khi ông qua đó làm việc, và nhờ đó họ có dịp học và xử dụng hầu hết nhạc cụ cổ truyền của các xứ Chùa Tháp, Thái Lan, Lào.

Những người làm việc tại đài phát thanh Quốc Gia và các đài truyền thanh, truyền hình khác ở Sài Gòn xưa, chắc không ai quên dáng dấp hai anh em Xuân Lôi, Xuân Tiên, tuy không cao lớn, nhưng bắp tay cuồn cuộn, ngực căng phồng dưới lớp áo mặc sát, hệt những huấn luyện viên thể thao.

Nếu thập niên 50 được coi như một trong những thời kỳ rực rỡ của tân nhạc Việt Nam thì người ta không thể không kể đến sự đóng góp tích cực của hai ông vừa với tư cách nhạc sĩ trình diễn, vừa với tư cách nhạc sĩ sáng tác.

Trước 1975, họ cộng tác với hầu hết các ban nhạc chính của các đài truyền thanh, truyền hình tại Sài Gòn và, tuy xử dụng được nhiều nhạc khí khác nhau, nhưng cả Xuân Lôi và Xuân Tiên vẫn được coi như những nhạc sĩ chơi kèn clarinet & Saxo xuất sắc nhất của miền Nam lúc bấy giờ.

Ít thấy có anh em nào thân thiết với nhau như hai ông.

Ngoài dáng dấp, khuôn mặt khá giống nhau, họ lại thường xuất hiện chung một lúc, một chỗ, vì nhu cầu công

việc, nên đối với bằng hữu và những người quen biết, họ như hình và bóng, hễ nhớ người này người ta cũng lập tức nhớ tới người kia.

Như thế, ngoài cái tang một người anh, hình như Xuân Tiên còn phải mang thêm nỗi buồn của một người mất bóng nữa.

Nói tới các sáng tác của Xuân Lôi, phải nói ngay rằng, dù am hiểu nhạc lý Tây phương, nghiên cứu và thông thạo nhạc của nhiều dân tộc khác, nhưng các ca khúc của ông, gần như vẫn giữ nguyên được cái *hồn Việt Nam*, cho dù ông có dùng những nhịp điệu đặc thù của âm nhạc Âu Mỹ như Fox, Guaracha, Tango… để viết.

Chính vì vậy, năm 1958, thời Đệ Nhất Cộng Hòa, ông đã được trao tặng giải nhất trong cuộc thi sáng tác âm nhạc toàn quốc, do Bộ Thông Tin tổ chức với bài "Tiếng Hát Quê Hương".

Sau đây là nguyên văn bài *Nhạt Nắng* của Xuân Lôi do Y Vân viết lời ca.

Y Vân đã rời bỏ chúng ta từ lâu.

Giờ thì Xuân Lôi chắc sẽ được gặp lại bạn.

Nhạt Nắng

Tôi thương miền quê
nhớ hoàng hôn trên đất xưa
Nghe tiếng tiêu mơ màng chiều hè
Tôi yêu người xưa
áo nâu hương duyên thật thà
Đời mặn nồng hồng lên đôi má
Nhưng thôi giờ đây
nắng tàn phai trên khóm tre

Bao áng mây bên trời mịt mờ
Thương ai nhạt môi
mắt sâu lắng như đêm dài
Đời cần lao khoác lên mình trai
Hoàng hôn phai nắng
Chân trời xa vắng
Còn đâu tiếng tiêu xưa
Chiều tà mênh mông
Thoáng bên đồi nương
Có tiếng ai thở than
Tôi thương làng xưa
Mái nghèo không manh liếp che
Tia nắng phai mau ngoài đầu hè
Tôi thương miền quê
Khóm tre xác xơ tiêu điều
Người buồn u uất ôm tình sâu

XUÂN TIÊN



Xuân Tiên sinh năm 1921. Như thế, có thể coi ông thuộc lớp các nhạc sĩ [tân nhạc] lớn tuổi nhất của chúng ta, và theo đúng chữ ông dùng, ông đã "*được rèn luyện kỹ càng xử dụng nhạc cụ và kiến thức nhạc học*".

Ông học cả nhạc lý Tây phương lẫn Trung Hoa.

Ông xử dụng được rất nhiều nhạc khí, đặc biệt là kèn *clarinette, saxophone, flute, guitar, violon...* và hầu hết các nhạc cụ cổ truyền Việt Nam, Thái Lan, Cam Bốt.

Xuân Tiên cùng anh ruột là nhạc sĩ Xuân Lôi cải tiến sáo tre thành hai loại 10 lỗ và 13 lỗ, có khả năng bao gồm nhiều âm giai khác nhau kể cả âm giai di chuyển. Hai loại sáo này hiện được tàng trữ tại Musée de l'homme, Paris, Pháp.

Ông cũng sáng chế ra cây đàn 60 giây và có khả năng bao gồm tất cả các âm giai. Cách trình tấu tương tự như cây đàn tranh, nhưng tay phải để khảy giai điệu còn tay trái để đệm hợp âm.

Cây đàn bầu cũng đã được ông cải tiến với trái bầu dài làm hộp khuếch âm. Đàn này đã được đưa ra trình tấu nhiều lần ở Úc Đại Lợi, và được gọi là *Đàn Bầu Xuân Tiên.*

Xuân Tiên sáng tác nhiều ca khúc.

Những ca khúc của ông được nhiều người biết đến nhất là các bản:

Chờ Một Kiếp Mai
Khúc Hát Ân Tình
Hận Đồ Bàn
Về Dưới Mái Nhà
Duyên Tình...

Trừ bài *Chờ Một Kiếp Mai* sáng tác chung với Ngọc Bích, viết theo điệu *Tango* có một chút âm hưởng gì đó của nhạc mới, nhạc Tây phương, tất cả các ca khúc khác của Xuân Tiên đều được viết trên cái nền ngũ cung của nhạc cổ truyền dân tộc. Vì vậy, dù ông khai triển thế nào, nhạc ông vẫn giữ được vẻ thuần nhất và rất Việt Nam.

Ông cho biết, khi còn nhỏ, ông đã được theo thân phụ sang Cao Mên [Cam Bốt] nhờ đó có cơ hội trực tiếp học và nghiên cứu nhạc của xứ Chùa Tháp.

Ca khúc *Hận Đồ Bàn* của ông ghi dấu cuộc "giao hưởng" của tâm hồn ông với cảnh và tình xứ người:

Rừng hoang vu
Vùi lấp bao nhiêu uất căm hận thù
Ngàn gió ru
Muôn tiếng vang trong tối tăm mịt mù

Vạc kêu sương
Buồn nhắc đây bao lúc xưa quật cường
Đàn đóm vương

Như bóng ai trong lúc đêm trường về

Rừng trầm cô tịch
Đèo cao thác sâu
Đồi hoang suối reo
Hoang vắng cheo leo
Ngàn muôn tiếng âm
Tháng năm buồn ngân
Âm thầm hòa bài hận vong quốc ca

Xuân Tiên cũng cho biết, ông viết khá nhiều ca khúc, nhưng cho đến nay chỉ còn nhớ được khoảng 40 bài để cho in vào tập *Duyên Tình Xuân Tiên.*

Cũng có thể nói, Xuân Tiên không viết gì ngoài tình ca, nhưng tình ca của ông luôn gắn liền con người với đất nước chứ không phải chỉ là tình của hai người với nhau.

Ông viết lời ca rất thận trọng. Có vẻ như ông đã đắn đo từng chữ. Vì thế, không có gì lạ khi người ta thấy ông than phiền "các anh chị ca sĩ cứ hát sai lời của tôi".

Ngoài tuyển tập nhạc *Duyên Tình Xuân Tiên,* gần đây, người ta còn thấy ông cho xuất bản một tập thơ lấy tên là Thơ Xuân Tiên nữa.

Khúc hát Ân Tình

Người từ là từ phương Bắc
Đã qua dòng sông, sông dài
Tìm đến bên này một nhà thân ái
Ơi... tình Bắc duyên Nam
Tình chung muôn đời vai sát vai

Gặp nàng là nàng thôn nữ
Mắt duyên cười say môi hồng

Tình thắm đôi lòng
Mộng vàng chung bóng
Ơi... mạch đất dâng hương
Cần lao chung đời vai sánh vai

Cùng góp bàn tay thương yêu nhau rồi
Ngô khoai hai mùa ngát một niềm vui, chung vui
Cho thơm hương đời lúa vàng tình ơi
Ngày mai hạnh phúc nơi nơi reo cười
Quê hương thôi đau sầu ngăn sông núi cách chia
Ta mang yêu thương về cho phương Bắc

Tìm về mảnh vườn hoa thắm
Hái bông tầm xuân trao nàng
Lời hát ân tình hồng hồng đôi má
Ơ... đời sống yên vui là vui
Dìu nhau đi vào chung bóng mơ

Y VÂN



Nếu chúng ta lấy dấu mốc thời gian từ 1954 tới 1975 làm giới hạn thì, trong khoảng hai thập niên ấy, số các nhạc sĩ xuất hiện riêng ở miền Nam cũng khá đông. Có những người viết rất nhiều, người viết vài ba bài, thậm chí có người chỉ viết một bài duy nhất.

Phần lớn các bài hát ấy đến nay vẫn còn được nhớ, được hát.

Một trong số những nhạc sĩ bắt đầu sáng tác từ 1954, cho đến gần đây, viết được nhiều nhạc nhất của chúng ta, có lẽ là Y Vân.

Ông qua đời đúng vào năm ông 60 tuổi, như một ca khúc ông đã viết trước đó. Vì thế, người ta tự hỏi không biết khi ông viết ca khúc *60 Năm Cuộc Đời* ông đã linh cảm điều gì hay cũng chỉ viết như Cao Bá Quát ngày xưa đã viết: *Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy?* Và cái chết của ông vào năm 60 tuổi chỉ là sự tình cờ?

Ông là một người vừa đam mê vừa cần mẫn, cách chơi cũng như cách làm việc của ông, khiến những người quen biết ông đều phải nể sợ.

Ông có thể đánh billard liên tiếp vài ba ngày không ngủ, ăn tại chỗ, rồi khi trở về nhà, lại có thể ngồi vào bàn làm việc không ngừng trong một thời gian tương tự, chung quanh ông là những khay tàn thuốc lá đầy ắp.

Ca khúc được coi là hay nhất của Y Vân là bài Lòng Mẹ. Đúng ra phải nói có lẽ đó là bài hát được nhiều người biết đến nhất chứ không phải bài hay nhất của ông.

Khi ông viết nhạc giật, ông giật đến độ, khi ông dịu dàng ông cũng dịu dàng ít người bì kịp.

Có thể nói Y Vân là một nhạc sĩ xông xáo.

Bất cứ một loại nhạc nào vừa được hình thành ở đâu đó, ông cũng có thể đem vào nhạc của ông, viết thành những ca khúc có tính chất Y Vân hẳn hoi. Hình như ông chỉ chưa kịp viết loại nhac rap. Khi phong trào Karaoke tràn vào Việt Nam ông là người đầu tiên được người ta đặt hàng làm công việc này.

Chẳng ai có thể tự hào thuộc hết nhạc Y Vân.

Khi Y Vân còn phụ trách một ban nhạc trên đài phát thanh Sài Gòn, mỗi tuần, thính giả đều có thể được nghe thêm ít nhất một ca khúc mới của ông.

Vài ca sĩ ăn khách về một loại nhạc nào đó, như Hùng Cường và Mai Lệ Huyền chẳng hạn, Y Vân có thể viết cho hàng loạt bài để hát.

Nhạc *rock* của Y Vân cũng không phải thứ *rock* thông thường, các ca sĩ có thể hát những câu như "*Hãy cắt tóc tôi*" khi đứng trước một bác thợ cạo.

Y Vân văn chương hơn nhiều. Các bản như *Anh Là Lính Đa Tình* hay *Một Trăm Phần Trăm* của ông là những thí dụ.

Nói cho vui, các nhà phê bình không theo kịp sáng tác của Y Vân.

Đúng ra thì chúng ta chưa có ai làm công việc phê bình âm nhạc một cách nghiêm túc. Chỉ có những bài báo đưa ra ý kiến thế này hay thế khác.

Thực ra thì Y Vân cũng chẳng theo một đường lối sáng tác nào. Ông bay vọt từ đỉnh này sang đỉnh khác.

Tối tân ông viết:

Khi em tắm nắng
Cho anh xin hai thước mặt trời

Cổ điển ông viết:

Ngày anh xa vắng
Phấn son xếp lại chẳng dùng

Trong nhạc của ông có cả *"Truyện thần tiên xứ Ba Tư"* và *"Gái thương chồng đứng núi vọng phu"*.

Số lượng tình khúc của ông không phải là ít. Các bài như *Ngăn Cách* hay *Ảo Ảnh* đều là những tình khúc để đời cả. Y Vân còn phổ nhạc rất nhiều thơ.

Những ca khúc phổ thơ của ông cũng đều là những ca khúc hay. Thơ Văn Thế Bảo. Thơ Kim Tuấn. Thơ Lưu Trọng Lư.

Trước 1975 Y Vân đã phổ nhạc gần trọn cuốn Kiều của Nguyễn Du.

Đài *Tiếng Nói Tự Do* [VOF] ở Sài Gòn đã cho thâu thanh toàn bộ bản trường ca này. Tiếc rằng biến cố 1975 khiến đài chưa kịp cho phát thanh nên chưa ai được nghe và cũng không biết băng lưu trữ của đài có được người ta giữ lại không hay đã vứt bỏ.

Tóm lại, nếu muốn viết về sự nghiệp âm nhạc của Y Vân, người ta cần nhiều thì giờ sưu tầm, phân tích. Ngoài sáng tác ông còn soạn hòa âm cho rất nhiều ban nhạc, viết nhạc cho phim ảnh...

Đối với ông, soạn hòa âm, sáng tác, điều khiển ban nhạc, cũng chỉ là những công việc. Không làm thì thôi, đã làm việc nào ông cũng làm tận tụy, đem hết tài năng, sức lực ra làm.

Mọi người nghĩ sao về ông ư?

Bây giờ cũng đã quá muộn đối với ông rồi.

Ngăn Cách

Yêu nhau trong cuộc đời
Mơ duyên tình dài
Gắn bó đôi lời
Ta quen nhau một ngày
Thương nhau trọn đời
Giữ cho lâu dài
Khi chia tay lần đầu
Duyên chưa đậm màu
Cũng đã say nhiều
Một thời gian quen biết
Tình ta tha thiết muôn phần

Nhưng không ai nào ngờ
Duyên đang mặn mà bỗng đã chia lìa
Đêm chia ly lạnh lùng
Đưa tay một lần
Đến mai không còn

Đêm nay không còn dài
Xin cho vài lời
Chớ trách nhau hoài
Lời từ ly êm ái
Để đâu không nói đêm này

Từ ngày mai ngăn cách
Hết rồi là khi đưa đón
Có mấy ai không buồn
Lúc duyên chưa tròn thương mến
Em lên xe hoa rồi
Biết rằng sầu để một người
Rượu hồng chẳng được say
Mà đành lòng nếm chua cay

Không! Trăm không ngàn lần
Không ai giận hờn
Nếu đã hay rằng
Lòng người như chiếc lá
Nằm trong cơn gió vô tình

PHẦN 2

CÁC CA SĨ

ANH NGỌC



Đã có một thời tiếng hát Anh Ngọc gắn liền với nền tân nhạc của chúng ta tại miền Nam.

Nam ca sĩ của chúng ta, từ trước tới giờ, không thiếu. Nhưng giọng hát lịch sự nhất, phải nói là giọng của Anh Ngọc. Còn người ta có thích hay không lại là chuyện khác.

Trình bày một bài hát bao giờ Anh Ngọc cũng giữ được một chừng mực nhất định. Ông không thêm, bớt một chút luyến láy, không cố làm cho tiếng hát có vẻ tình cảm, bằng cách làm vỡ hay làm nhòe tiếng hát, như một số ca sĩ khi ấy và ngay cả bây giờ nữa, vẫn thường làm, một hình thức mà họ cho là có sức diễn tả. Thực ra thì việc ấy chỉ chứng tỏ có một điều: người hát không nắm vững bài hát.

Bởi vì, thiếu hay thừa diễn xuất, đều dở như nhau.

Anh Ngọc đã tránh được tất cả những khuyết điểm đó.

Có lẽ Anh Ngọc là ca sĩ có tuổi đời và tuổi nghề cao nhất của chúng ta hiện nay, ở hải ngoại.

Nhớ lại cái thời, mỗi khi, các đài phát thanh Huế, Pháp Á hay Sài Gòn, cho phát một chương trình ca nhạc, thì đối

với một số thính giả, đó thực sự là một niềm vui và người ta sẽ không bỏ qua.

Vào thời ấy, Hà Nội và Sài Gòn là cả một khoảng cách mênh mông. Thế nhưng những người yêu nhạc vẫn biết rằng, ở Hà Nội có Ngọc Bảo và ở Sài Gòn có Anh Ngọc.

Người ta chờ nghe Ngọc Bảo hát.

Và, người ta cũng chờ nghe Anh Ngọc hát.

Anh Ngọc hiện cũng đang có mặt giữa chúng ta. Ông vẫn hát và vẫn giữ được sự vững chãi, điêu luyện, có cá tính mạnh mẽ.

Nhưng liệu giọng hát ấy có còn thích hợp để hát những tình ca cũ, tự nó đã tắt bớt đi ngọn lửa đam mê, hay những tình khúc mới, nẩy sinh từ cái cung cách sống, cái cung cách người ta yêu nhau đã khác xa với cái thời của những bản tình ca cũ?

Và sau cùng, những người hai mươi tuổi, ba mươi tuổi hôm nay, nghĩ thế nào về giọng hát Anh Ngọc khi ông hát về tình yêu của họ?

Có người cho rằng giọng hát Anh Ngọc hơi *lạnh.*

Cái *lạnh* năm nào hình như đã *lạnh* thêm một độ nữa, vì tuổi tác, vì những tang thương biến đổi chung quanh.

Nếu chúng ta chia tình ca làm ba loại: trước tình, trong tình và sau tình, thì theo phần lớn các thính giả, giọng hát Anh Ngọc thích hợp để hát loại nhạc thứ ba.

Quả thật nghe Anh Ngọc hát những bài như *Người Đi Qua Đời Tôi* của Phạm Đình Chương hay *Nha Trang Ngày Về* của Phạm Duy, người ta sẽ thấy cái chất *lạnh* của giọng hát Anh Ngọc, sự nghiêm chỉnh trong cách hát của ông, làm cho cái đau, cái buồn, sự xa cách, trở nên thật hơn.

Ngày ấy, mỗi khi nhắc tới Anh Ngọc, người ta thường kèm thêm hai tiếng tài tử: tài tử Anh Ngọc.

Danh xưng ấy thật xứng với Anh Ngọc cho đến tận hiện tại. Hình như Anh Ngọc không già đi, kể cả trong phong thái lẫn nghề nghiệp.

Lúc nào, và trong hoàn cảnh nào, Anh Ngọc cũng vẫn giữ được cái dáng dấp tài tử của mình: chải chuốt,lịch thiệp, hơi kiểu cách. Tất cả những đặc điểm này người nghe đều có thể thấy được qua tiếng hát, qua cách hát của Anh Ngọc.

Thường chúng ta chỉ có những người làm nghề ca hát, chứ có rất ít ca sĩ nhà nghề, hiểu theo nghĩa, người hát đặt công việc ca hát ngang với định mệnh của mình.

Anh Ngọc, cho đến giờ phút này vẫn còn hát thì, ca hát chính là định mệnh của ông rồi còn gì?

Có cái gì bền vững mãi?

Nhưng có sao đâu, trong giới hạn của mình, có lẽ mỗi người chỉ cần trả lời cái câu hỏi mà Vũ Hoàng Chương đã nêu ra với chính mình ngày nào: '*Ta đã làm chi đời ta?*' Trong ý nghĩa đó, chúng tôi nghĩ, các khán giả đến dự đêm trình diễn của Anh Ngọc mới đây, chật ních nhà hàng Majestic, không phải chỉ để có dịp nghe lại một tiếng hát mình yêu thích, mà còn là cách các khán giả bầy tỏ lòng biết ơn đối với một người, có thể nói, đã dâng hiến cả cuộc đời mình cho nghiệp ca hát, để làm đẹp thêm cuộc sống vậy.

Cũng nhân dịp này, Anh Ngọc đã cho phát hành một CD mới nhất của mình, mang tên *Một Đời Tôi Hát* gồm một số ca khúc của các tác giả quen thuộc: Đoàn Chuẩn - Từ Linh, Lâm Tuyền, Lê Trọng Nguyễn, Ngô Thụy Miên, Trịnh Công Sơn, Phạm Trọng, Thanh Trang... với phần hòa âm hoàn toàn mới của Thomas Ngô.

Nói hoàn toàn mới vì đây là những hòa âm Thomas Ngô soạn riêng cho đĩa hát theo yêu cầu của Anh Ngọc.

Bởi vì đây là CD hát trực tiếp, hát bằng chính giọng thật của mình ở cái tuổi tám mươi, chứ không phải là những bài hát đã được thu thanh *ngày xưa, trước đây,* bây giờ dùng khoa học kỹ thuật tách tiếng hát ra, lồng vào hòa âm mới.

Cũng phải nói rõ như vậy, bởi vì, rất nhiều người, những người có cảm tình với tiếng hát Anh Ngọc tỏ ý thắc mắc, không biết ở vào cái tuổi ấy, Anh Ngọc còn hơi để hát không?

Người ta lo sợ [vâng, phải nói là lo sợ] ông sẽ làm hỏng những kỷ niệm tốt đẹp người ta đã có về tiếng hát của ông trong suốt hơn một nửa thế kỷ qua.

Nỗi lo âu ấy phản ánh sự trang trọng, cái tình yêu họ đã dành cho Anh Ngọc, dành cho tiếng hát của ông.

Trong cùng tuần lễ, độc giả của báo Người Việt cũng đã được đọc một bài của nhà nghiên cứu âm nhạc người Mỹ Jason Jibbs, viết về Anh Ngọc.

Là một nhà nghiên cứu, phê bình âm nhạc, những phân tích rành rẽ của ông về cách trình tấu của từng nhạc cụ trong các ban nhạc Việt Nam, sự thay đổi hòa âm cùng một ca khúc trong những lần ghi âm khác nhau của nhạc trưởng Hoàng Trọng chẳng hạn, không làm chúng ta ngạc nhiên. Nhưng sự phân tích của Jason Jibbs về tiếng hát Anh Ngọc, về cách phát âm của Anh Ngọc trong từng câu hát, ý nghĩa của từng ca từ, những hình ảnh, trạng huống tiếng hát tạo ra trong lòng, trong tưởng tượng của người nghe, thì chúng ta có cảm tưởng ông là một người Việt Nam đích thực.

Jibbs đã vẽ ra, đã gợi lại, gần đúng, gần hết những gì chúng ta nhìn thấy, cảm nhận, khi nghe Anh Ngọc hát.

Xin trích dẫn sau đây vài nhận xét của Lason Jibbs khi nghe Anh Ngọc hát *Lá Đổ Muôn Chiều* của Đoàn Chuẩn và Từ Linh [thâu thanh lần thứ hai, cách hòa âm thứ hai, ban nhạc Hoàng Trọng].

"*Cách thể hiện bài* 'Lá Đổ Muôn Chiều' *lần đó có phong thái ung dung thoải mái hơn, theo thể loại nhạc* 'blues', *nghe cứ như có quyện khói thuốc, và đảm nhiệm tiết điệu thì đã có cả một dàn nhạc gồm guitare, contre-basse, piano, trống, kèm theo saxophone và trompette. Có điều là tuy nhạc đệm có phần đậm nét hơn, nhưng nhịp điệu thì lại chậm rãi hơn. Đến cái câu* Có những đêm về sáng *Anh Ngọc hát chữ* 'có' *với làn ngân kiểu như [bên Mỹ này] người ta hát nhạc Blues. Câu hát bắt đầu bằng* 'Ngày mai người em nhỏ bé...' *thì lại được cắt ra làm 3 đoạn tách biệt với nhau, tạo nên một tác dụng mâu thuẫn giữa một đằng là một cái gì đó rất chua xót, nhưng một đằng thì lại là sự dửng dưng.*

Trong cách Anh Ngọc hát câu 'Đời sao buồn chi mấy cố nhân ơi', *có cái gì đó vừa mệt mỏi, mà lại cũng vừa dạn dày. Cách thể hiện câu hát như thế, đối với tôi, nghe như thể người trong câu hát đã phải trải qua những chặng xúc cảm đến độ bắt đầu cảm nghiệm được sự đổ vỡ trọn vẹn, nhưng rồi lại khởi sự đứng lên và tiếp tục với cuộc sống của mình*".

Như thế chúng ta còn điều gì nói thêm với Jason Jibbs về tiếng hát Anh Ngọc, về Đoàn Chuẩn - Từ Linh?

Đó là những bài hát đã bị cấm phổ biến, giọng hát bị cấm hát ở Việt Nam một thời.

Vì lý do gì ư?

Điều đó cũng không thể giải thích được, giải thích hết, như bây giờ, nó đã được cho hát lại, [vì sao được cho hát lại?] Đoàn Chuẩn - Từ Linh đều đã chết, *nhưng thôi tiếc mà*

chi, đó lời ca của một bản nhạc, cũng là câu nói của Đoàn Chuẩn trước khi ông qua đời,với một nhà báo, khi người này nhắc lại cái thời kỳ toàn bộ ca khúc của Đoàn Chuẩn - Từ Linh bị cấm, còn Anh Ngọc đang lưu lạc tại nơi góc biển chân trời này và tiếp tục hát...

Đã bao giờ chúng ta lắng nghe Anh Ngọc [hay một ca sĩ nào khác của chúng ta] như một người ngoại quốc đã nghe và đã nghe ra, chăng? Nếu có, và quả thật trong lòng chúng ta có nhiều cảm tình tốt đẹp với các nghệ sĩ ấy, chúng ta đã làm gì để bầy tỏ điều đó?

Không có gì bền vững mãi.

Đó là một định luật của thiên nhiên.

Cái đẹp của một đóa hoa, cái mong manh của một giọng hát, hiển nhiên càng phải chịu ảnh hưởng của định luật ấy một cách gắt gao hơn nữa.

Một đời ca hát như Anh Ngọc chắc chắn hiểu rõ điều ấy hơn ai hết. Ông vốn được coi là ca sĩ có ý thức nhất về nghề nghiệp của chúng ta.

Nhưng có gì nghiêm trọng đâu cơ chứ?

Đối với Anh Ngọc có thể đó chỉ là một công việc bình thường hàng ngày. Một cuộc chơi. Và đã coi là cuộc chơi thì cũng có thể nói như Thánh Thán:

Chơi nữa cũng là một cách chơi,

Không chơi nữa cũng là một cách chơi.

Không chơi nữa cũng không bỏ hẳn lại cũng là một cách chơi.

Trong tiếng hát Anh Ngọc có một phần quá khứ của chúng ta. Vui. Buồn. Đau khổ. Hạnh phúc.

Những năm tháng không nhìn thấy mặt nhau, không được nghe thấy tiếng nhau chứ đừng nói là nghe thấy tiếng hát.

Thảng hoặc, thỉnh thoảng có nghe thấy vài tiếng hát còn sót trong mấy cuốn băng hay đĩa cũ được cất dấu, nghe lén, nghe trên sóng của một đài phát thanh ngoài nước phát về, người hát vẫn còn quanh quẩn đâu đó trong thành phố hay đã đi mất tận phương trời nào, cũng chẳng khác những tiếng vọng từ cõi chết.

Vậy mà lại có dịp gặp lại được nhau, nghe nhau hát, không đủ để chúng ta tạ ơn nhau, tạ ơn đời ư?

KHÁNH HÀ



Hơn ba mươi năm qua, tiếng hát Khánh Hà gần như đã gắn liền với những vui buồn của rất nhiều người.

Số đĩa hát của Khánh Hà hiện đang được lưu hành rất lớn. Khánh Hà không phải chỉ được các thính giả Việt Nam ở hải ngoại hoan nghênh. Cô còn được đông đảo các thính giả ở trong nước mến mộ, nhất là giới trẻ. Và, cách thức trình diễn của Khánh Hà đã gây ảnh hưởng tới nhiều ca sĩ ở trong nước.

Đạt tới sự thành công như hiện giờ, giá trị của tiếng hát Khánh Hà là điều không cần phải bàn cãi nữa.

Khánh Hà, Ý Lan là những đại diện xứng đáng cho thế hệ tiếp nối của những Thái Thanh, Châu Hà, Mộc Lan, Kim Tước v.v...

Khánh Hà đã đem đến cho việc trình diễn tình ca Việt Nam một sinh khí mới, mạnh khỏe hơn, trẻ trung hơn.

Có lẽ cũng còn nhờ sinh sống tại Mỹ, tiếp thu được những cái mới của âm nhạc quốc tế, nên có thể nói, phong cách trình diễn của Khánh Hà, hòa chung với phong cách

trình diễn hiện đại của thế giới một cách gần như tự nhiên nữa.

Nói phong cách trình diễn là chỉ nói đến hình thức.

Thực tế, khi hát tình ca, nhất là những tình ca được viết trước năm 75, giọng hát Khánh Hà vẫn giữ được bản sắc Việt Nam một cách rõ ràng, phát âm chuẩn từ những nốt cao cho đến những nốt thấp. Và, dù đó là những bài đã có nhiều người hát rồi, hát đã đạt tới mức thành công nào đó rồi, qua tiếng hát Khánh Hà, người ta vẫn nhận ra một cái gì đó mới mẻ.

Đó không phải là một món quà, một báu vật được trao tay, mà nó đã được tiếp nhận với một tinh thần khác.

Và, nó đã được làm mới lại.

Cũng giống như tình yêu, muôn thuở vẫn là một, nhưng mỗi thế hệ, người ta yêu khác nhau.

Và, vì yêu khác nhau nên người ta cũng hát khác nhau.

Hẳn sẽ có người thắc mắc, như thế, giọng hát Khánh Hà không có một khuyết điểm nào chăng?

Và Khánh Hà có phải là giọng ca hay nhất của chúng ta hiện nay chăng?

Không có tiêu chuẩn nào chính xác làm mực thước cho cái hay. Ngoài những tiêu chuẩn thông thường, cái hay lệ thuộc rất nhiều vào ý thích chủ quan của từng người.

Bạn thích một ca sĩ nào thì chính người đó là người hát hay nhất.

Còn khuyết điểm ư?

Hát sai một nốt nhạc, hát sai một chữ trong ca từ của bài hát đã được nhiều người biết, đều là những khuyết điểm.

Hát hết lòng một bài hát mà ý tình nhạt nhẽo, lời lẽ ngô nghê không có nghĩa gì, cũng là khuyết điểm.

Có một hiện tượng chúng ta cần sửa chữa ngay, đó là, những ca khúc được thu thanh gần đây của chúng ta, nhiều hay ít, thường bị hát sai lời. Chúng tôi chỉ muốn nói đến những ca khúc đã nổi tiếng từ trước, dù sự sửa chữa có làm hay hơn hay dở hơn nguyên bản, cũng là một điều đáng trách.

Bởi vì, chúng ta không có quyền làm như thế.

Ca sĩ phải tự mình tìm hiểu lời ca để tránh hát sai.

Do lòng yêu mến, người ta luôn chờ đợi, mỗi bài hát ca sĩ tung ra đời, phải là một tác phẩm hoàn hảo, để bảo vệ tình yêu giữa người hát và người nghe, và, để bảo vệ tác phẩm nữa.

Những lỗi lầm như vừa nêu Khánh Hà là người ít mắc phải.

Tuy nhiên, một ca sĩ được yêu mến như cô, vẫn phải luôn thận trọng mỗi khi trình bầy một ca khúc. Để đừng làm hỏng đi những phút giây ngây ngất cô đã tạo ra trong lòng người nghe qua giọng hát ngọt ngào và đằm thắm của mình.

KIM TƯỚC



Với tư cách ca sĩ, Kim Tước có vẻ ít hát, ít xuất hiện trước khán giả.

Nhưng, những người yêu nhạc, hẳn không ít thì nhiều, cũng đã có dịp nghe Kim Tước hát.

Và, dù người ta thích hay không thích, nhưng cái vẻ quý phái của tiếng hát, sức nặng của cả một quá khứ, công lao tập luyện, người ta đều có thể nhận thấy ngay, khi nghe Kim Tước lần thứ nhất, vẫn khiến người ta phải tự hỏi: đây là một giọng hát khác thường, một loài chim hiếm, đến tự phương nào vậy?

Kim Tước, Quách Đàm, Duy Trác, Nhật Bằng là những người đã mang tiếng hát của mình từ Hà Nội 54 vào Sài Gòn.

Trong 4 người ấy, Quách Đàm đã vĩnh viễn nằm xuống ở Việt Nam năm 1971.

Nhật Bằng cũng vừa vĩnh viễn rời bỏ chúng ta.

Duy Trác đã gửi tới các thính giả của mình một CD mang tên là *Giã Từ* rồi.

Chỉ còn lại một mình Kim Tước.

Kim Tước vẫn hát nhưng ít hát. Bởi vì, có lẽ Kim Tước là ca sĩ khó tính nhất Việt Nam. Cô chỉ hát những bài mình ưa thích, loại nhạc thường được coi là có ít nhiều cung cách của nhạc bán cổ điển Tây phương, hoặc những ca khúc hoàn toàn Việt Nam, nhưng phải có một vẻ gì đó trang trọng và cả hoành tráng nữa.

Như nhạc của Vũ Thành, Cung Tiến, Nguyễn Văn Quỳ, Lê Trọng Nguyễn, hay gần đây nhạc của Hoàng Quốc Bảo chẳng hạn.

Khó tính có cái hay nhưng cũng có cái dở.

Hay, vì sẽ được chọn lựa kỹ càng bài để hát, không phải hát theo yêu cầu của các hãng sản xuất chẳng hạn.

Và, mỗi lần hát như vậy là người hát được làm tác phẩm của mình.

Dở, vì trước hết, sẽ có ít bài để hát, tự đóng khung tiếng hát của mình. Khi hát chỉ cần gặp phải một bài nội dung và hình thức không có gì hơn là một sự cầu kỳ, làm dáng, tiếng hát sẽ bị đồng hóa với sự cầu kỳ và làm dáng ấy.

Hình như kể từ khi ra hải ngoại Kim Tước chỉ mới thực hiện hai CD tiếng hát của mình.

Có lẽ đã đến lúc Kim Tước nên nghĩ đến việc thực hiện thêm một vài CD hay băng nhựa nữa, tiếng hát của mình.

Để làm gì ư?

Để hoàn tất cuộc chơi.

Thế thôi.

Trước Kim Tước, từ thời còn ở Hà Nội, có lẽ chỉ có một người, có giọng và cách hát tương tự Kim Tước, đó là Minh Đỗ. Có thể, Minh Đỗ về kỹ thuật, hát nhuần nhuyễn hơn Kim Tước.

Nhưng tiếng hát Minh Đỗ mỏng hơn.

Giọng Kim Tước dày hơn, bề thế hơn.

Hiện tại không có ai có chất giọng và cách hát như Kim Tước. Thành thử, trong kho tàng âm nhạc chung của chúng ta, có một số bài hình như là để dành cho Kim Tước hát.

Nói như vậy không có nghĩa bảo rằng, ngoài Kim Tước, không ai hát được những bài ấy. Chúng tôi chỉ muốn nói rằng nó thích hợp với Kim Tước. Và chắc chắn, khi trình bầy những ca khúc ấy, Kim Tước sẽ tạo ra những cõi riêng biệt của tiếng hát mình.

Kim Tước hát rõ ràng, dứt khoát, mỗi từ phát ra đều rất có lực, lãng mạn nhưng không ướt át, mềm yếu.

Cũng có người cho rằng giọng Kim Tước hơi khô. Nhưng đó cũng là cái chất cá biệt của tiếng hát Kim Tước.

Chúng tôi đã nói tới việc Kim Tước nên làm thêm vài đĩa nhạc nữa để hoàn tất cuộc chơi.

Ngoài các CD ghi âm riệng giọng hát của mình, có lẽ Kim Tước, Mai Hương, Quỳnh Giao, cũng nên cho thâu thanh một CD chung, gồm những bài cả ba đã từng có dịp trình diễn từ bao nhiêu năm qua dưới cái tên Ban Tam Ca Tiếng Tơ Đồng.

Vũ Thành, Hoàng Trọng, Phạm Đình Chương, Nhật Bằng, Dương Thiệu Tước, Lê Trọng Nguyễn... đều không còn nữa.

Hát để chia sẻ với *người xưa* và *người sau* ít điều còn nói được với nhau và những điều không nói được với nhau nữa...

LƯU HỒNG



Lưu Hồng có lẽ là ca sĩ ít xuất hiện nhất trong các buổi trình diễn ở những nơi công cộng. Rất nhiều người chỉ biết Lưu Hồng qua các tấm hình in trên bìa các CD.

Nhưng có thể nói, Lưu Hồng có một số thính giả riêng. Họ là những người cũng chỉ thích nghe nhạc ở nhà, một mình.

Đối với những người này, cái thích thú thực sự khi nghe nhạc là phải nghe ở nhà, một mình, thị giác không bị chia sẻ hay huyễn hoặc bởi màu sắc, ánh sáng, cử chỉ, dáng điệu của người hát, khán giả chung quanh... Vả lại, âm thanh nghe được trong một phòng trình diễn khó đạt được độ hoàn hảo. Phần khác, ca sĩ chỉ cần làm một động tác diễn tả không được mềm mại, một cái vung tay, nhăn mặt không đúng lúc, đúng chỗ, đủ làm giảm hứng thú, nếu không muốn nói còn có thể gây khó chịu đối với họ.

Vì thế, có người cho rằng, ca sĩ hát trên đài phát thanh mới thực sự là ca sĩ.

Nghe nói. Cựu Tổng Thống Pháp De Gaulle, khi cần phổ biến những diễn văn quan trọng, đã dùng đài phát thanh chứ không chọn đài truyền hình. Ông tin rằng, như thế, người dân *nghe* và *hiểu rõ* những điều ông muốn nói hơn.

Hát trên đài phát thanh, ngoài giọng hát, ca sĩ không còn trông cậy vào bất cứ thứ gì khác, như son phấn, áo quần, nhan sắc, điệu bộ chẳng hạn.

Lưu Hồng là giọng ca hiếm hoi, không thuộc lớp ca sĩ trước 75, hát các ca khúc được gọi chung là nhạc tiền chiến, nhiều người cho rằng, còn giữ được cái *chất tiền chiến* trong giọng hát của mình.

Cái gọi là *chất tiền chiến* ấy khó giải thích, nhưng những người có chung một quá khứ với các ca khúc đó sẽ nhận ra ngay. Đối với các ca sĩ cũng vậy, không đắm chìm trong cái không khí ấy, không thể hiện nó trong giọng hát được.

Lê Dung [*đã mất*] là một trong những ca sĩ nổi tiếng ở trong nước, có trình độ kỹ thuật cao, trưởng thành tại miền Bắc, nhưng khi hát *Hướng Về Hà Nội* của Hoàng Dương [*một người vẫn còn ở Hà Nội]*, người nghe nghe ra một Hà Nội khác, không phải cái Hà Nội trong bài hát của Hoàng Dương.

Cụ thể là trong bài hát của Hoàng Dương có một câu, trong câu có một chữ Lê Dung hát *sai.*

Hoàng Dương viết: "Thanh bình tiếng *guốc* reo vui".

Lê Dung hát thành: "Thanh bình tiếng *hát* reo vui".

Tiếng guốc, tiếng gió may, tiếng rao quà đêm Nguyễn Đình Lạp từng nói đến trong cuốn *Ngoại Ô* là những thứ tiếng động đặc thù, làm nên một phần Hà Nội.

Nếu người hát biết như thế thì không thể có sự lầm lẫn được. Đây không phải là ưu hay khuyết điểm. Nó chỉ là điều giải thích vì sao Lê Dung không hát ra được cái không khí Hà Nội trong nhạc Hoàng Dương thôi.

Cũng như nhiều ca sĩ của chúng ta ở hải ngoại hiện nay, hát *Em Ơi Hà Nội Phố* không thể nào so với Lê Dung hay Mỹ Linh được.

Như vậy, những người không biết Hà Nội vào cái thời *Hướng Về Hà Nội* được viết ra, không nên hát bài đó sao?

Không phải vậy.

Người ta vẫn có thể tiếp tục hát bài hát ấy, tạo ra một thực tại khác và rồi tự nó sẽ tạo ra một quá khứ khác, khi những người biết cái quá khứ cũ không còn ai nữa.

Đặc điểm khác của Lưu Hồng là, hình như, khi cô hát, tiếng rung [vibration] có cả trong từng mỗi lời ca, chứ không phải chỉ có trong tiếng ngân.

Và điều này cho người nghe cảm giác, giọng hát, tự nó đã có sẵn âm nhạc. Đó là những đặc điểm của giọng hát Lưu Hồng. Gọi đó là những ưu điểm của cô cũng được.

Nhưng những người thích giọng ca của Lưu Hồng, vào một tiệm sách hay một tiệm bán băng/đĩa nhạc, mua một lượt vài ba cái CD của cô về nghe, không khỏi cảm thấy buồn.

Trước nhất, quá hai phần ba những bài được thâu thanh là nhạc ngoại quốc [được viết lời Việt!]. Có nhiều bài lại không thích hợp lắm với giọng Lưu Hồng. Người ta không biết tự cô chọn lấy bài để hát hay nhà sản xuất chọn cho cô?

Thứ đến, nhạc lại được thâu với mục đích để khiêu vũ chứ không phải để nghe [hát], nên có nhiều khi nguyên một

đĩa hát chỉ dùng những bài ca chung một nhịp *Tango* chẳng hạn, nghe dễ nản.

Thật ra, nếu nghe tách riêng từng bài, người ta vẫn thấy giọng hát Lưu Hồng là một giọng hát quý, hiếm. Và điều đáng kể nhất trong giọng hát Lưu Hồng chính là sự thành thật người ta có thể cảm nhận được ngay.

Hát nhiều nhạc ngoại quốc quá, bằng cái giọng rất Việt Nam của mình, đôi khi người nghe có cảm tưởng tiếng hát Lưu Hồng bị lạc.

Nhưng lạc khỏi cái gì đây?

Ai trong chúng ta chẳng có lúc cảm thấy mình không làm đúng được điều mình muốn?

Và, không được làm điều mình muốn?

Cái vẻ lạc lõng người ta cảm nhận trong giọng hát Lưu Hồng, có ý nghĩa tương tự chăng?

Nghe nói Lưu Hồng không tiếp tục hát nữa. Nếu đó là sự thật thì quả là một điều đáng tiếc. Nhưng tiếp tục làm gì khi mình không còn thích nữa?

Không biết Lưu Hồng bắt đầu hát từ bao giờ. Người viết bài này chỉ được nghe Lưu Hồng từ sau 75. Cũng không nhớ bằng cách nào đã có được trong tay một cái CD hay một cuộn băng nhỏ ghi âm tiếng hát Lưu Hồng.

Đó là những ngày buồn bã.

Buồn đến độ người ta có cảm tưởng như không khí Sài Gòn đặc lại và người ta luôn ở trong tình trạng ngộp thở. Người viết đã nghe Lưu Hồng trong những ngày ấy.

Bài viết này như một lời tạ ơn xin gửi tới Lưu Hồng.

MAI HƯƠNG



Mai Hương là một trong những giọng hát hiếm hoi của chúng ta, đã giữ được phong độ lâu dài nhất.

Đối với những người đã sống ở Sài Gòn trước 75, tiếng hát Mai Hương không còn xa lạ gì. Từ những chương trình thiếu nhi, học sinh, sinh viên, cho đến các ban nhạc chuyên nghiệp của các đài phát thanh rồi truyền hình, có thể nói, tiếng hát Mai Hương lớn lên và trưởng thành cùng một lúc với cả nền âm nhạc Việt Nam thời bấy giờ.

Mặc dầu Mai Hương không phải là ngôi sao, nhưng cô vẫn được coi là một trong những giọng ca hàng đầu của Sài Gòn khi ấy. Và, từ đó đến nay, giọng hát, cách hát của Mai Hương không có gì thay đổi, nếu không muốn nói là điêu luyện hơn, chắc chắn hơn.

Nói tiếng hát Mai Hương trưởng thành cùng một lúc với nền âm nhạc Việt Nam một thời vì, trong suốt mấy chục năm ca hát của mình, có lẽ không còn một bài hát nào tồn tại đến nay, lại không đã có ít nhất một lần, người ta nghe qua tiếng hát Mai Hương.

Mai Hương hát thoải mái, đĩnh đạc, mỗi chữ trong phần lời ca bao giờ cũng được phát âm một cách rõ ràng. Những tình cảm chứa đựng trong bài hát, người ta nhận được, qua

tiếng hát Mai Hương rất gần với tình cảm có thật trong bài hát, Mai Hương chỉ cố làm cho rõ hơn, màu sắc hơn, theo cách hiểu của mình, chứ không thêm thắt, bịa đặt. Mai Hương cũng hoàn tất bài hát như tác phẩm của riêng mình.

Một nhạc sĩ có nói rằng, nỗi đau trong tình khúc của mình là một vết thương thực sự. Nhưng hình như nó đã thành sẹo. Vậy mà nhiều khi nghe các ca sĩ hát, ông tưởng chừng như nó còn đang ở trên bàn giải phẫu, đang chẩy máu. Sai lầm đó không có ở Mai Hương.

Một tác phẩm văn nghệ giống như một bông hoa, phải trải qua những thời kỳ đâm chồi, nẩy lộc, thay cành, nứt kẽ, đau đớn dĩ nhiên. Nhưng nó xuất hiện trước mắt mọi người là một bông hoa với hương sắc và hình dạng của riêng mình.

Một bông hồng, một đóa glaieul, hay một nhánh hoa bèo, cũng đều phải trải qua ngần ấy hành trạng, giai đoạn. Quý giá bao nhiêu, tùy thuộc vào sự ưa chuộng của mỗi người.

Hát một ca khúc là trình bầy một tác phẩm đã hoàn thành chứ không phải một tác phẩm đang hoàn thành.

Nếu ví giọng hát Mai Hương như một đóa hoa thì đóa hoa ấy đã đạt đến độ mãn khai.

Nếu ví giọng hát ấy như một thứ trái, trái ấy đã chín mùi, hương vị có thể hiến dâng đã trọn vẹn.

Một ca sĩ suốt đời ca hát, hẳn buồn vui cũng nhiều. Chúng tôi cứ nhớ tới mấy câu thơ của Xuân Diệu:

Hót vô ích thế mà chim vỡ cổ
Héo xuân xanh cho hết độ tài tình

Xin cám ơn Mai Hương đã hát cho chúng ta nghe.

NGỌC LAN



Chúng ta mới mất đi một giọng hát quý, hiếm, đó là nữ ca sĩ Ngọc Lan.

Ngọc Lan mất ở tuổi 44. Còn quá trẻ.

Nhiều khi chúng ta giật mình vì nhận ra, hình như chúng ta đã sống quá thờ ơ, đối với những việc, những người chung quanh. Chỉ khi một biến cố nào đó xẩy ra, chúng ta mới kịp nhận ra như thế.

Nhất là khi cái biến cố, cái sự việc xẩy ra ấy, lại là điều không thể sửa chữa được nữa - cái chết chẳng hạn - chúng ta mới bàng hoàng ý thức về sự vô tình của mình.

Cái chết của nữ ca sĩ Ngọc Lan vừa đây đánh thức trong chúng ta cái tình cảm như vậy.

Vâng, đôi khi chúng ta quan niệm tình thân, chỉ coi như người thân, những ai có liên hệ trực tiếp với mình, nói một cách ngắn gọn, những người trong gia đình, họ hàng, bạn bè.

Song quan hệ xã hội không chỉ thu gọn có vậy.

Có những người chúng ta không gặp mặt bao giờ, nhưng đã đóng góp rất nhiều vào sự làm cho tâm hồn chúng ta trở nên đẹp hơn, giầu có hơn.

Rõ rệt nhất là những nhà văn, nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ chẳng hạn. Gần gũi hơn nữa là những ca sĩ.

Đúng như vậy.

Đã có bao nhiêu lần trong đời, chúng ta cảm thấy rung động đến tận đáy lòng vì những tiếng hát, nhờ những tiếng hát. Người ta cũng có thể cảm thấy yêu nhau hơn, nhờ một ca khúc, nhờ một tiếng hát.

Một trong những tiếng hát có cái khả năng màu nhiệm ấy là tiếng hát Ngọc Lan.

Chúng tôi gọi tiếng hát Ngọc Lan là quý hiếm vì, trong tiếng hát của cô, có một sự thiết tha, khiến người nghe không thể dửng dưng. Nỗi thiết tha với bài hát, với những điều mình hát và cả sự thiết tha muốn được hát nữa.

Có thể ví giọng hát của Ngọc Lan như một dòng nước, một dòng suối, Ngọc Lan thả tiếng hát, thả lời ca, như những bông hoa trôi trên dòng nước ấy.

Trong đó có một nỗi buồn, khi mọi sự trôi qua, sẽ không còn gì nữa.

Trong tiếng hát Ngọc Lan, người nghe có thể dễ dàng nhận ra diều này: Ngọc Lan hát một cách thiết tha bất cứ bài nào cô đã chọn để hát vì thế, tự tiếng hát lại toát ra sự thiết tha muốn hát.

Hình như trong tiếng hát của Ngọc Lan có một sự lo sợ, cái lo sợ của những kẻ tình nhân, mà một thi sĩ của chúng ta đã có lần nói tới: '*Còn ôm nhau trong tay mà đã nhớ nhau ngày sắp tới*'

Đó là cái lo sợ của những kẻ đam mê.

Mau lên chứ vội vàng lên với chứ

Kẻ đam mê nào cũng luôn mang trong lòng nỗi âu lo mình bỏ lỡ đời sống, bỏ lỡ cơ hội sống.

Chúng ta không biết rõ đời sống của Ngọc Lan ra sao. Nên chỉ nghe ra trong tiếng hát của Ngọc Lan nỗi khát khao được hát.

Kẻ đam mê nào cũng mang sẵn trong người một nỗi tuyệt vọng. Bởi vì đó là những người lúc nào cũng muốn sống gấp đôi đời mình, một điều không thể thực hiện được.

Nhưng cái bất khả ấy, tự nó, lại là một điều quyến rũ.

Ai trong chúng ta lại chẳng có lúc thấy mình cũng nuôi cái ước muốn ấy? Chỉ kín đáo hơn thôi, ngắn hạn hơn thôi.

Và, tất cả những điều vừa thuận lý vừa nghịch lý ấy, làm thành cái nỗi buồn có sẵn trong đời sống. Dù lòng không sao cả, đôi khi chúng ta vẫn cứ cảm thấy cái buồn len lỏi dọc theo những ngày tháng.

Cái buồn ấy người ta cũng nghe thấy trong tiếng hát của Ngọc Lan.

Sự thờ ơ trong cách sống của mình, sau cùng, cho chúng ta hiểu rằng, chẳng phải chúng ta thờ ơ với người này hay người khác, mà chúng ta đã thờ ơ đối với chính cuộc sống của mình.

Mất đi một bài thơ, mất đi một bản nhạc, mất đi một tiếng hát, đối với chúng ta, có nhiều khi cũng chẳng khác thiếu đi một vì sao trên trời.

Đối với những người bình thường như chúng ta, thiếu đi một vì sao trên bầu trời gần như chẳng có nghĩa gì cả.

Nhưng đối với một nhà thiên văn thì đó có thể lại là dấu hiệu đổi thay của cả vũ trụ.

Một người đem cả đời mình đặt vào tiếng hát, lại chỉ được nghe với những đôi tai, có đó thì nghe, không thì thôi, quả là một điều đáng buồn.

Nhưng cũng chẳng ai có quyền đòi hỏi hơn thế.

Chỉ có điều nếu mọi sự diễn ra đúng như thế thì cuộc đời sẽ nhạt nhẽo, vô cùng nhạt nhẽo.

Có vậy thôi.

Và chính chúng ta, mỗi người sẽ tự làm nghèo khó đời mình chứ không ai khác.

QUỲNH GIAO



Trong số các ca sĩ của chúng ta, nổi tiếng ở trong nước từ trước 1975, ra khỏi nước sau 1975, vẫn còn tiếp tục hát, có lẽ Quỳnh Giao là người ít tuổi nhất.

Nhưng, trong buổi trình diễn chung mới đây, nhân dịp kỷ niệm 50 năm hát của Mai Hương, trước số khán giả đông nghẹt hội trường của nhật báo Người Việt, Kim Tước đã nói một câu hài hước rằng, ban hợp ca "*Tiếng Tơ Đồng*" của họ, [gồm Kim Tước, Mai Hương, Quỳnh Giao], nay có thể gọi là ban "*Tiếng Tơ Bạc*" được rồi. Điều ấy, cũng có nghĩa là cái người ít tuổi nhất kia giờ cũng không còn trẻ nữa.

Song phải thấy Quỳnh Giao đứng trên sân khấu, nói chuyện, ứng phó với khán giả, với thái độ chững chạc – mới thấy "tuổi tác" có cái đẹp riêng. Chẳng hạn khi xuất hiện trong một tiết mục [sau] - bận một bộ đồ mới, màu vàng điểm hoa hơi sặc sỡ với một chiếc khăn cùng màu "*rất điệu*" vắt ngang trên tóc, khán giả cười ồ. Quỳnh Giao đã quay xuống hỏi: "*Có phải quý vị cười vì Quỳnh Giao thay áo không*". Thay áo? Thật khéo. Câu nói đã lấy được hết cảm tình của khán giả. Tự nhiên người ta quên cả cách ăn mặc

chỉ trước đó vài phút có thể người ta cho là hơi "sí soọng" giờ lại thấy nó có vẻ gì đó duyên dáng!

Có những tiếng hát, nghe rồi, khi gặp người hát, người ta có cảm tưởng, giữa người hát và tiếng hát, có một cái gì đó sai lạc. Tiếng hát Quỳnh Giao hợp nhất với khuôn mặt và cả vóc dáng người hát. *Nghe* và *xem* Quỳnh Giao hát, người ta có thể thấy ngay rằng, người như thế ắt tiếng hát phải như thế. Mong manh. Trong sáng. Dịu dàng.

Có người cho rằng giọng hát Quỳnh Giao hơi mỏng. Đó là điều người ta có thể thích hay không thích. Nhưng cái vẻ sang trọng và kỹ thuật điêu luyện của tiếng hát thì không ai có thể phủ nhận được.

Hai CD sau cùng vừa hoàn tất của Quỳnh Giao "*Trở Về Thôn Cũ*" và "*Tình Khúc Phạm Duy*" ghi dấu sự đổi thay thật sự của giọng hát Quỳnh Giao. Như trái đã đủ chín, rượu đã đủ nồng.

Không phải chỉ vì ảnh hưởng của thời gian mà còn do những đổi thay, vui buồn của cuộc sống làm nên nữa. Tiếng hát khoan thai hơn, dịu dàng hơn.

Người ta càng thấy rõ cái vẻ mỏng manh của giọng hát Quỳnh Giao vừa là khuyết điểm vừa là ưu điểm.

Nó không chuyên chở được những đam mê bốc cháy, nhưng lại làm cho người ta hiểu được cái đẹp, cái mong manh của đời sống.

Buổi trình diễn kỷ niệm 50 năm hát của Mai Hương có sự tham dự của Quỳnh Giao và Kim Tước, người ta ghi nhận hiện tượng này: thính giả của họ là những thính giả đặc biệt, dù đông đảo như thế, nhưng hình như không có một người nào dưới 40 tuổi. Nhiều nhất vẫn là những người ở quanh tuổi với người hát. Thật cảm động khi thấy quanh những

hàng ghế khán giả, giữa những mái đầu hoa râm, và cả bạc trắng nữa, luôn có những tiếng lẩm nhẩm hát theo ca sĩ. Họ thuộc gần hết các bài ca sĩ hát.

Ca sĩ hát sai cho dù chỉ một từ trong phần lời ca chắc chắn đủ gây cho họ sự khó chịu.

Họ đến đấy không phải chỉ để nghe hát mà còn muốn chia sẻ với người hát và cả tác giả nữa cái hay, cái đẹp của tác phẩm, những tang thương biến đổi của lịch sử, vì những tác phẩm ấy đã nằm sâu trong lòng họ, nhắc lại với nhau một quá khứ chung đã mất và những ngày còn lại.

Họ đến đấy để gặp lại nhau và cả để biệt nhau nữa. Như người xưa tới thăm hoa và biệt hoa vì hiểu rằng "*thất thập tam nhân nan tái đáo*", một người đã 73 tuổi khó còn có lần trở lại...

Người hát, người nghe và một số tác giả, đã cùng tạo ra một thế giới riêng, có thể như thế.

Đối với tuổi trẻ, cái thế giới đó đã khô cạn, người đã chết, cảnh đã thay đổi, đã biến mất, tình cảm xa lạ, không có gì hấp dẫn và dính dấp với họ, họ nhập vào đấy để làm gì?

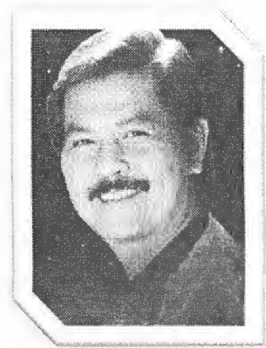
Đó là một thực tế. Chấp nhận thực tế ấy là chấp nhận một sự đứt rời với quá khứ.

Nhưng nếu các tác phẩm ấy rồi vẫn sẽ còn tồn tại, như nó từng tồn tại, và "người sau" có lúc chợt thắc mắc tự hỏi không biết "*người xưa lưu luyến ra sao nhỉ*", họ có thể tìm và nghe lại Quỳnh Giao, để hiểu điều đó, và để biết người đồng thời yêu và trình diễn những tác phẩm ấy thế nào.

Vì, Quỳnh Giao là một trong những người đáng tin cậy đấy.

SĨ PHÚ

Theo dõi sinh hoạt âm nhạc của chúng ta hẳn ai cũng nhận thấy điều này: Chúng ta có nhiều nữ ca sĩ hơn nam ca sĩ. Có phải vì giọng nữ, tự thân, đã gần với tiếng chim hót, nên dễ hát hay? Hoặc còn nhiều lý do khác? Thực tế, giọng nam của chúng ta có vẻ hiếm.



Sĩ Phú là một trong những giọng nam hiếm hoi ấy.

Hát nhiều, nổi tiếng, chưa chắc đã là ca sĩ. Bởi vì, một ca sĩ xứng danh, ngoài cái giọng "*trời cho*" còn cần phải có một trình độ hiểu biết nào đó và một cá tính mạnh mẽ nữa.

Cả hai điều này sẽ hiện rõ trong giọng hát. Trình độ hiểu biết làm nên mức "*khả tín*" của tiếng hát.

Và cá tính làm nên cái riêng biệt của từng người.

Sĩ Phú hội đủ những điều kiện ấy.

Sĩ Phú có giọng *trầm*, *ấm* và nhất là *dầy*.

Một nữ thính giả, *xưa*, ở Sài Gòn, đã viết thư cho chương trình "Nhạc Chủ Đề" bảo rằng: "*Đêm nằm ôm chiếc radio trên ngực, nghe Sĩ Phú hát, như được đắp chăn bông*".

Như thế, người ta không biết *nàng* đã nghe bằng tai hay bằng tim. Nhưng, với tư cách là một ca sĩ, đọc những dòng chữ như thế, hẳn là điều thích thú.

Một nhạc sĩ cũng nói, ông thích nghe Sĩ Phú hát những bài như "*Cô Láng Giềng*" của Hoàng Quý, "*Cô Hàng Cà Phê*" của Canh Thân hay "*Cô Lái Đò*" thơ Nguyễn Bính, nhạc của Nguyễn Đình Phúc, những bài hát có '*truyện*' để kể.

Cái chất thủ thỉ của giọng hát Sĩ Phú thích hợp với những "*truyện ca*" bình thường như thế.

Có những tiếng hát, người nghe không thể đoán ra một chút gì về đời sống tình cảm thật của người hát, ở ngoài đời, như thế nào.

Tiếng hát Sĩ Phú cho người ta cảm tưởng nó hệ lụy với đời sống của người hát, lúc vui cũng như khi buồn.

Dĩ nhiên đó chỉ là những sự dò đoán hay cảm tưởng người ta có khi nghe Sĩ Phú hát, có thể không ăn nhập gì với sự thật.

Nhưng chính cái cảm tưởng ấy, làm cho tiếng hát của Sĩ Phú gần gụi với người nghe hơn, làm nên cái chất "*khả tín*", nghĩa là có thể tin được rằng, người hát hiểu bài hát, và cái tình của người hát là có thật.

Kỹ thuật không phải là ưu điểm của giọng hát Sĩ Phú. Người ta có thể thấy rõ điếu đó ở những nốt cao và trong tiếng ngân phải kéo dài của Sĩ Phú.

Bù lại, ở những nốt trầm, tiếng hát Sĩ Phú có đủ sức nặng và độ truyền cảm mạnh. Có những câu hát, qua giọng Sĩ Phú, lọt vào tâm thức của người nghe và ở lại mãi.

Ca nhạc của chúng ta, cho đến hiện tại, vẫn còn là một nghề phiêu lưu. Ca sĩ còn có những người sống được nhờ đi hát. Nhạc sĩ sáng tác thì khó khăn hơn nhiều. Ảnh hưởng qua lại, các ca sĩ chưa thể có những nhạc sĩ viết bài riêng cho mình. Các nhạc sĩ làm việc tùy hứng nhiều hơn là coi công việc sáng tác như một nghề nghiệp hẳn hoi.

Trong cái cuộc chơi ấy, người ta phải hát chung bài, hát vì thấy hay hoặc cho rằng hợp với giọng của mình, hát theo yêu cầu của các nhà sản xuất băng hay đĩa nhạc...

Biến một bài hát nhiều người hát, thành một bài hát tựa hồ đã được viết cho riêng mình, không phải chuyện dễ.

Không biết có bao nhiêu người nghe cho rằng Sĩ Phú đã làm được cái việc khó khăn ấy. Có điều, quả thật có một số bài hát, khi đã nghe Sĩ Phú hát rồi, thì dù có nghe ai khác hát, người ta vẫn nhớ tới Sĩ Phú.

"*Cô Hàng Cà Phê*" của Canh Thân là một thí dụ.

Nói tới nghệ thuật là nói tới tác phẩm.

Một nhạc sĩ viết một bài hát, một thi sĩ làm một bài thơ, một họa sĩ vẽ một bức tranh, hay, dở, xấu, đẹp cũng vẫn là tác phẩm của riêng mình.

Thế đâu là tác phẩm của một ca sĩ?

Một ca sĩ trình bày một bài hát hay tới đâu chăng nữa hình như cũng không thể tách rời tác giả ra khỏi bài hát. Như thế có vinh quang cũng chỉ vinh quang một nửa.

Cộng chung tất cả những gì mình đã hát gọi là tác phẩm ư? Có vẻ như cũng không còn cách nào khác.

Thế nhưng hoàn cảnh như nước ta, chiến tranh rồi chia xé triền miên, cái mất lắm khi nhiều hơn cái còn. Vậy, phải làm sao đây?

Trước khi mất Sĩ Phú có sưu tầm một số bài đã hát đây đó để làm thành CD.

Nhưng kỹ thuật thu thanh không đồng đều, phần khác, những bài đã hát từ mấy mươi năm trước bây giờ tìm đâu ra? Rất có thể đó lại là những bài hay nhất vì đã được hát vào cái thời trẻ trung, sung sức nhất của mình.

Thật là một sự thiệt thòi lớn.

Và đáng buồn nữa.

Cả một đời người, rút cục chỉ còn lại một tác phẩm thiếu sót như vậy sao?

THÁI THANH



Đối với những thính giả đã đứng tuổi, từ 50 trở lên, tiếng hát Thái Thanh không chỉ còn là một tiếng hát thông thường, một giọng hát hay, mà gần như còn là một phần đời của chính mình nữa.

Vâng, trong một nửa thế kỷ qua, tiếng hát Thái Thanh đã gắn liền với vận mạng của xứ sở. Người ta dã nghe tiếng hát ấy trong mọi hoàn cảnh, vui cũng như buồn.

Có thể nói, âm nhạc Việt Nam biến đổi theo lịch sử đến đâu, có tiếng hát Thái Thanh đến đó.

Máu lửa, chiến tranh, bom dạn, chia cắt, người sống, người chết, nước mắt, mồ hôi, thấm nhập vào âm nhạc của chúng ta như thế nào, đều được phản ánh qua tiếng hát Thái Thanh.

Lịch sử của chúng ta không kể hết những nỗi bi thương.

Tai họa rình rập người ta khắp nơi, khắp chốn.

Những mạng sống được tính từng giây, từng phút.

Thế nên, không có gì lạ, khi người ta, trong khoảnh khắc nào dó, nghe tiếng hát Thái Thanh đồng thời cũng nhận ra mình vẫn còn.

[Lịch sử của chúng ta thiếu gì lúc đã khiến người ta thấy như mình chẳng còn hiện hữu nữa].

Thái Thanh được yêu mến nhất qua những bài dân ca.

Không phải thứ dân ca dựa dẫm trên những làn diệu *ả đào* hay *chầu văn* chẳng hạn, được biến chế, thêm thắt, như một số các ca khúc chúng ta dược nghe gần dây. Mà là thứ dân ca xuất phát tự lòng người, từ những hoàn cảnh lịch sử, ước muốn chia sẻ, giải bớt oan khiên, phục hồi hy vọng. Những bài hát trở thành dân ca chứ không phải những bài dân ca có sẵn.

Qua tiếng hát Thái Thanh, người ta cảm thấy yêu tiếng nói của dân tộc hơn, thương yêu nhau hơn.

Nói Thái Thanh được yêu mến nhất với những bài dân ca, không có nghĩa bà chỉ hát được dân ca.

Thật ra, dân ca, theo cách hát, cách lựa chọn bài hát của Thái Thanh, tự nó, đã là một thứ tình ca rồi.

Nghe Thái Thanh hát tình ca, dù là nhạc của Phạm Duy, Văn Cao, Dương Thiệu Tước hay Phạm Dình Chương, người ta mới thấy rõ, đạt tới một trình độ nào đó, một ca sĩ có thể quyết định mà không sợ nhầm lẫn, mình có thể hát được bài hát nào, loại nhạc nào.

Trường hợp Thái Thanh cũng là trường hợp hãn hữu.

Vì, bà khởi dầu sự nghiệp của mình vào những ngày gần như cả nước bừng lên tinh thần ái quốc, mùa thu năm 45. Bên cạnh bà, lại có anh rể là Phạm Duy, anh ruột là Phạm Đình Chương, viết bài cho hát.

Những bài hát được sáng tác vào lúc ấy, mang ý nghĩa thực sự của những dóng góp trực tiếp để làm nên lịch sử.

Đưa được những bài hát ấy đến quảng đại quần chúng là công lao lớn của Thái Thanh.

Theo những người được nghe ca khúc *Bà Mẹ Gio Linh* vào đúng cái lúc xẩy ra chuyện "*quân thù đã bắt được con, mang ra giữa chợ chém đầu*" và bà mẹ đi lấy đầu con về ấy, Thái Thanh, bằng tiếng hát của mình, đã gây một sự xúc động lớn đến nỗi, tất cả những người nghe đều cảm thấy mình phải để tang người đã chết. Những sự xúc động như thế làm tăng thêm sức mạnh, tăng thêm ý chí cho người ta, là điều dễ hiểu thôi.

Tiếng hát Thái Thanh là "*tiếng nước tôi*", là tiếng tình yêu, là tiếng hy vọng, là tiếng chia ly, oan khổ. Nó vang vọng những nỗi đớn đau của người đàn bà. Nó phản ánh những khát vọng, đau thương của hàng triệu phụ nữ Việt Nam bị rập vùi trong một nửa thế kỷ chiến tranh, kèm theo những băng hoại của một xã hội bất an.

Những nạn nhân âm thầm vô danh là những người tình, người vợ, người mẹ, đã có dịp thở than bằng tiếng hát Thái Thanh.

Người ta đã nói nhiều về sự nhậy cảm của người đàn bà, một thứ giác quan ở ngoài tầm của nam giới, Thái Thanh đã tận dụng cảm quan ấy để chuyển hóa âm thanh thành cái vũ trụ đắm đuối trong lòng người.

Cái cách nhấn câu, nhả chữ của Thái Thanh khi hát, là một mẫu mực cho những ai muốn theo đuổi công việc này. Dù bà có hát những bài được sáng tác ngay vào ngày hôm nay, người ta vẫn nghe ra cái chất ca dao trong tiếng hát.

Không có một bề dày quá khứ và văn hóa, không thể có tiếng hát như vậy được.

Phê bình truyện Kiều, Phạm Quỳnh có một câu, hẳn những ai đã đọc Kiều, yêu Kiều, đều nhớ:

Truyện Kiều còn thì tiếng Ta còn.
Tiếng Ta còn thì nước Ta còn.

Cái tiếng Ta ấy, tiếng Việt Nam ấy, nay có thể thêm vào, phải được nghe qua tiếng hát Thái Thanh nữa, để biết cái nặng nhẹ của một chữ phải dược phát âm chính xác thế nào.

Phải nghe Thái Thanh hát "*Buồn Tàn Thu*" của Văn Cao hay "*Bà Mẹ Gio Linh*" của Phạm Duy để thấy tiếng nói biến thành lời ca thế nào, và được ca sĩ trả lời ca lại cho tiếng nói ra sao.

Không có gì bền vững mãi. Đó là luật của thiên nhiên.

Giữ vững được tiếng hát của mình trong ngót một nửa thế kỷ, không phải chuyện ai cũng làm được.

Khó khăn hơn nữa, với hoàn cảnh lịch sử của chúng ta, công việc của một ca sĩ nhiều khi không phải chỉ là hát mà còn phải biết im lặng nữa.

Ước mong sao có một buổi gặp gỡ nào đó giữa Thái Thanh và các thính giả, trước khi bà ngừng hát hẳn. Để những người yêu tiếng hát của bà có thể trực tiếp trao tận tay bà, mỗi người một bông hồng tạ ơn.

Nói tới đây, chúng tôi chợt nhớ tới mấy câu thơ của Tagore, xin trích để tặng bà:

Tôi đã nhận được lời mời đi vào cuộc lễ trần gian
Và như thế đời tôi đã được chúc lành
Phận sự của tôi trong cuộc lễ này là xử dụng nhạc khí
Và tôi đã cố hết sức tôi.

TUẤN NGỌC



Kể từ khi lưu lạc ở xứ người, chúng ta đã thấy có bao nhiêu gia đình có những người con giỏi giang, thành đạt trong khoa bảng, học thuật.

Nhưng một gia đình có nhiều nghệ sĩ nổi tiếng thì vẫn còn hiếm.

Riêng trong lãnh vực âm nhạc, gần chúng ta nhất, có thể kể tới gia đình nhạc sĩ Phạm Đình Chương, với các giọng ca: Hoài Trung, Hoài Bắc, Thái Hằng, Thái Thanh.

Gia đình Nhật Bằng với 4 giọng ca: Nhật Bằng, Nhật Phượng, Thể Tần, Hồng Hảo.

Gia đình Phạm Duy với 4 anh em: Duy Quang, Duy Cường, Thái Hiền, Thái Thảo.

Rồi gia đình nhạc sĩ Lữ Liên với những giọng hát : Bích Chiêu, Tuấn Ngọc, Khánh Hà, Lưu Bích, Anh Tú...

Tuấn Ngọc và Khánh Hà được coi như là những ca sĩ hàng đầu của chúng ta ở hải ngoại hiện nay.

Có một hiện tượng đáng ghi nhận trong sinh hoạt âm nhạc của chúng ta, cũng như một số các nước Đông phương khác là: các giọng nữ luôn luôn nhiều hơn các giọng nam.

Ngược lại ở các xứ phương Tây, các giọng ca nam được trân quý hơn.

Tại sao ư? Chắc có nhiều lý do.

Ở đây chúng ta chỉ ghi nhận như một hiện tượng.

Và trong bối cảnh ấy, Tuấn Ngọc như một bù đắp lớn.

Nói như vậy không có nghĩa bảo rằng, ngoài Tuấn Ngọc chúng ta không còn giọng nam nào hát hay nữa.

Có. Chúng ta vẫn có những giọng nam quý hiếm khác.

Điều chúng tôi muốn nói là Tuấn Ngọc nổi bật trong những số những giọng ca ấy và càng ngày càng được yêu mến. Cũng như Khánh Hà, Tuấn Ngọc có một lối hát tình ca khác với lớp người đi trước.

Giọng Tuấn Ngọc mạnh và sắc sảo.

Mạnh ở đây không chỉ có nghĩa là khỏe, mà có thể nói, tiếng hát như một nét khắc trên cái nền âm nhạc được hiểu theo người hát.

Người hát tin vào điều mình hát chứ không dựa vào điều mình hát. Cho nên tiếng hát dứt khoát.

Sắc sảo bởi vì, nó in hằn cá tính Tuấn Ngọc chứ không không phải chỉ có linh hồn của bài hát.

Hát được như vậy hẳn phải là người có bản lãnh trong nghề nghiệp.

Phải nói giọng Tuấn Ngọc là giọng sẵng chứ không phải ngọt ngào. Ngọt ngào chỉ là cái dư vị người ta cảm thấy sau khi nghe Tuấn Ngọc hát.

Chúng ta rất tiếc ít khi được nghe các ca sĩ của chúng ta trả lời các cuộc phỏng vấn, để biết rõ hơn trình độ hiểu biết cũng như quan niệm nghiêm túc của họ về công việc ca hát.

Dĩ nhiên, nhiệm vụ của ca sĩ là hát chứ không phải nói.

Nhưng đọc hay nghe những ý kiến phát biểu của Nana Mouscouri chẳng hạn, thật cũng không kém thích thú như nghe Nana hát vậy.

Và, người ta hiểu tại sao, những người như Nana đã bảo vệ mãi sự yêu mến của thính giả đối với tiếng hát của mình.

Chúng tôi xin trích dẫn sau đây vài lời của Nana Mouscouri nói về việc hát tình ca.

Không biết Tuấn Ngọc có đồng ý một vài điều gì đó chăng?

Tình yêu ở khắp mọi nơi.

Và tôi nghĩ rằng, khi bạn yêu nghề thì bạn có thể làm cho tình yêu hiển hiện được.

Tôi hiểu những bài hát của mình như là thứ tình yêu có thể nghe thấy được.

Tình yêu ở trong chúng ta, tại đó, chúng ta phải tìm nó, ở đó chúng ta có thể tìm thấy nó.

Khi tôi bắt đầu hát, tôi tập hợp tất cả những tình cảm mạnh mẽ của mình, trong các bài hát: tình yêu, tình bạn và cả sự giận dữ. Nói một cách khác là cả cuộc đời tôi.

Tuấn Ngọc không nói gì về quan niệm hát của mình.

Nhưng là một giọng ca đã chinh phục người nghe trong mấy chục năm trời và cho đến bây giờ vẫn còn tiếp tục được yêu mến, hẳn Tuấn Ngọc cũng đã có những quan niệm nghiêm chỉnh và riêng biệt về công việc ca hát.

MỤC LỤC

NHẠC SĨ

PHẦN 2
CA SĨ

GHI CHÚ

ANH BẰNG, tên thật: Trần An Bường. Sinh năm 1925 tại Hà Nội. Tác phẩm đã phổ biến: *Nếu Vắng Anh, Bướm Trắng, Nỗi Lòng Người Đi, Người Thợ Săn Và Đàn Chim Nhỏ, Khúc Thụy Du* [Thơ Du Tử Lê]. Hiện sống tại Hoa Kỳ.

ANH VIỆT, tên thật Trần Văn Trọng. Không rõ năm sinh. Hiện sống tại Hoa Kỳ. Tác phẩm đã phổ biến: *Bến Kiên Giang, Bến Cũ, Một Chuyến Đi, Lỡ Chuyến Đò, Thơ Ngây, Chiều Trong Rừng Thẳm.*

ANH VIỆT THU, tên thật: Huỳnh Kim Sang. Sinh năm 1940 tại Mỹ Tho. Mất năm 1974. Các tác phẩm chính đã được phổ biến: *Cuốn Theo Chiều Gió, Đa Tạ, Đường Chúng Ta Đi, Dòng An Giang, Hai Vì Sao Lạc, Máu Chảy Về Tim, Mình Nhớ Nhau Không, Một Mình Thôi, Tám Điệp Khúc, Trên Đầu Súng, Vuốt Mặt.*

BẠCH BÍCH, tiểu sử: không rõ.

CANH THÂN, sinh năm 1918, năm mất không rõ. Tác phẩm chính: *Anh Còn Cây Đàn, Cô Hàng Cà Phê, Khúc Ca Mùa Hè, Túi Đàn, Hoa Mai.*

CHÂU KỲ, sinh năm 1923 tại Thừa Thiên, Huế. Tác phẩm: *Trở Về, Khúc Ly Ca, Từ Giã Kinh Thành, Nhạc Sĩ Trong Sương Chiều, Khi Ánh Trăng Vàng Lên Khơi.*

CHUNG QUÂN, bút hiệu. Tên thật và năm sinh không rõ. Tác phẩm đã phổ biến: *Làng Tôi, Cô Gái Quê.*

CUNG TIẾN, tên thật, Cung Thúc Tiến, sinh 1938 tại Hà Nội. Hiện sống tại Hoa Kỳ. Tác phẩm đã cho phổ biến: *Thu Vàng, Hương Xưa, Nguyệt Cầm, Hoài Cảm, Đêm Hoa Đăng, Lệ Đá Xanh, Mắt Biếc, Mùa Hoa Nở.*

DZOÃN CẢNH, tiểu sử: không biết.

DZOÃN MẪN, hiện sống tại Hà Nội [VN]. Tiểu sử: không biết.

DƯƠNG MINH NINH, Tiểu sử: không biết.

DƯƠNG THIỆU TƯỚC, sinh năm 1925 tại Vân Đình, Hà Đông. Mất 1995. Tác phẩm chính: *Bến Xuân Xanh, Áng Mây Chiều, Ngọc Lan, Thuyền Mơ, Cánh Bằng Lướt Gió, Buồn Xa Vắng, Dưới Nắng Hồng, Khúc Nhạc Dưới Trăng, Kiếp Hoa, Đêm Tàn Bến Ngự, Hờn Sóng Gió, Hội Hoa Đăng, Mơ Tiên.*

ĐAN THỌ, sinh năm 1924, tại Nam Định. Hiện sống tại Hoa Kỳ. Tác phẩm chính: *Bóng Quê Xưa, Vọng Cố Đô, Tình Quê Hương, Chiều Tím, Xa Quê Hương.*

ĐAN TRƯỜNG, sinh năm 1919 tại Lạng Thương, Bắc Giang. Hiện sống tại Pháp. Tác phẩm chính: *Trách Người Đi, Miếng Trầu Duyên, Áo The Thâm Tàng. Biệt Quê.*

ĐÀO THỪA LIỆT, tiểu sử: không biết.

ĐẶNG THẾ PHONG, sinh năm 1918 tại Nam Định. Mất năm 1942. Tác phẩm chính: *Đêm Thu, Con Thuyền Không Bến, Giọt Mưa Thu.*

ĐOÀN CHUẨN, sinh năm 1924 tại Hải Phòng. Mất 2001. Tác phẩm chính: *Thu Quyến Rũ, Gửi Gió Cho Mây Ngàn Bay, Tình Nghệ Sĩ, Lá Đổ Muôn Chiều, Lá Thư, Cánh Hoa Duyên Kiếp. Tà Áo Xanh [Dang Dở] Đường Về Miền Bắc.*

ĐỖ KIM BẢNG, tên thật, sinh năm 1932 Tại Huế, quê Quảng Nam. Tác phẩm chính: *Mùa Thi, Bước Chân Chiều Chủ Nhật, Vòng Tay Giữ Trọn Ân Tình, Xin Dìu Nhau Đến Tình Yêu.* Hiện sống tại Hoa Kỳ.

ĐỖ LỄ, tên thật Đỗ Hữu Lễ, sinh năm 1941 tại Hà Nội. Tác phẩm chính: *Sang Ngang, Tan Vỡ, Tình Phụ, Từ Thuở Yêu Nhau, Tình Buồn, Hận Tình, Nụ Hôn Đầu.* Đã mất tại Việt Nam năm 1997.

ĐỖ NHUẬN, tên thật, sinh năm 1922 tại Cẩm Bình, Hải Dương. Tác phẩm chính: *Hận Sơn La, Côn Đảo, Chiều Tù, Hận Nam Quan* [nhạc kịch], *Du Kích Sông Thao*, *Đoàn Lữ Nhạc*, *Người Tạc Tượng* [nhạc kịch]

ĐỨC HUY, tên thật Đào Đức Huy, sinh năm 1947. Tác phẩm chính: *Cơn Mưa Phùn*, *Bay Đi Cánh Chim Biển, Để Quên Con Tim, Đừng Xa Em Đêm Nay, Đường Xa Ướt Mưa, Khóc Một Dòng Sông, Người Tình Trăm Năm, Trái Tim Ngục Tù, Và Con Tim Đã Yêu trở Lại, Và Tôi Cũng Yêu Em.*

ĐỨC QUỲNH, tiểu sử: không biết.

HIẾU NGHĨA, tiểu sử: không biết. Tác phẩm chính đã được phổ biến: *Chàng Đi Theo Nước, Ông Lái Đò.*

HOÀI AN, tên thật: Nguyễn Đắc Trịnh. Năm sinh không rõ. Tác phẩm đã phổ biến: *Dựng Một Mùa Hoa, Câu Chuyện Đầu Năm, Trước Giờ Tạm Biệt.*

HOÀNG DƯƠNG, tên thật Ngô Hoàng Dương, sinh năm 1933 tại Hà Nội. Hiện sống tại Hà Nội. Tác phẩm chính: *Tiếc Thu, Hướng Về Hà Nội, Khúc Nhạc Tương Tư* [với Hoàng Trọng].

HOÀNG GIÁC, sinh năm 1924 tạ Hà Nội. Hiện sống tại Hà Nội. Tác phẩm chính: *Mơ Hoa, Ngày Về, Bóng Ngày Qua, Quê Hương, Anh Sẽ Về, Hương Lúa Đồng Quê, Khúc Hát Thương Binh, Lỡ Cung Đàn, Tiếng Hát Biên Thùy, Ngày Đi.*

HOÀNG NGUYÊN, tên thật Cao Cự Phúc, sinh năm 1932 tại Quảng Trị. Mất năm 1973. Tác phẩm chính: *Anh Đi Mai Về, Ai Lên Xứ Hoa Đào, Đường Nào Lên Thiên Thai, Tà Áo Tím, Cho Người Tình Lỡ.*

HOÀNG QUÝ, tên thật. Sinh năm 1930 tại Bắc Giang, Bắc Việt. Tác phẩm: *Anh Hùng Xưa, Nắng Tươi, Gọi Bạn Lên Đường, Đêm Trong Rừng, Cô Láng Giềng, Chùa Hương.*

HOÀNG THI THƠ, tên thật, sinh năm 1928 tại, Triệu Phong, Quảng Trị. Tác phẩm: *Ai Buồn Hơn Ai, Gạo Trắng Trăng Thanh, Trăng Rụng Xuống Cầu, Đường Xưa Lối Cũ, Rước Tình Về Với Quê Hương, Tà Áo Cưới, Máu Hồng Sử Xanh* [trường ca], *Kinh Chiều.* Mất năm 1991 tại Hoa Kỳ.

HOÀNG TRỌNG, sinh năm 1922 tại Hải Dương. Mất 1998. Tác phẩm chính: *Chiều Tha Hương, Lạnh Lùng, Bóng Trăng Xưa, Gió Mùa Xuân Tới, Vui Cảnh Mùa Hè, Chiều Mưa Nhớ Bắc, Hai Khung Trời Cách Biệt, Đẹp Giấc Mơ Hoa, Mộng Ban Đầu, Khúc Đàn Tâm, Mộng Đẹp Ngày Xanh...*

HỒNG DUYỆT, tên thật Dương Hồng Duyệt. Sinh năm 1936. Đã Mất. Tác phẩm duy nhất: *Đường Chiều.*

HÙNG LÂN, tên thật Hoàng Văn Hướng, sinh năm 1922 tại Hà Nội. Mất 1986. Sáng tác chính: *Hè Về, Rạng Đông, Khỏe Vì Nước, Mùa Hợp Tấu, Việt Nam Minh Châu Trời Đông, Sầu Lữ Thứ, Tiếng Gọi Lên Đường, Cô Gái Việt* và nhiều ca khúc viết cho thiếu nhi.

HUỲNH ANH, tên thật Huỳnh Văn Anh, sinh 1933 tại Cần Thơ. Hiện sống tại Hoa Kỳ. Tác phẩm chính: *Em Gắng Chờ, Biết Nói Gì Đây, Thuở Ấy Có Em, Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím, Mưa Rừng, Loan Mắt Nhung, Rừng Lá Thay Chưa, Khung Trời Tưởng Nhớ.*

HỮU HIỆP & HỮU CHÂU, tác phẩm duy nhất: *Trào Lòng*. Tiểu sử: không biết.

KHÁNH BĂNG, tên thật Phạm Văn Minh, sinh năm 1935 tại Vũng Tàu. Mất 2005. Tác phẩm chính: *Có Nhớ Đêm Nào, Đôi Cánh Thiên Thần, Đôi Ngã Chia Ly, Sầu Đông, Tiếng Mưa Rơi, Vọng Ngày Xanh, Thà Đừng Yêu Nhau.*

LA HỐI, sinh năm 1920 tại Quảng Đông. trưởng thành tại Hội An, Việt Nam. Không rõ số tác phẩm. Chỉ có một bài phổ biến: *Xuân Và Tuổi Trẻ*.

LAM MINH, tiểu sử: không biết. Tác phẩm duy nhất phổ biến: *Mơ Khúc Tương Phùng*.

LAM PHƯƠNG, tên thật Lâm Đình Phùng, sinh năm 1937 tại Rạch Giá. Hiện sống tại Mỹ. Tác phẩm chính: *Duyên Kiếp, Chuyến Đò Vĩ Tuyến, Đoàn Người Lữ Thứ, Đèn Khuya, Kiếp Nghèo, Kiếp Tha Hương, Lá Thư Miền Trung, Nắng Đẹp Miền Nam, Ngày Tạm Biệt, Nghẹn Ngào, Trăm Nhớ*

Ngàn Thương, Trăng Thanh Bình, Nhạc Rừng Khuya, Chiều Hành Quân, Khúc Ca Ngày Mùa.

LÂM TUYỀN, không rõ năm sinh. Đã mất tại Sài Gòn khoảng cuối thập niên 80. Tác phẩm chính: *Khúc Nhạc Ly Hương, Hình Ảnh Một Buổi Chiều, Lặng Lẽ, Tiền Thời Gian, Tơ Sầu, Trở Về Dĩ Vãng.*

LÊ BÌNH, tiểu sử: không biết. Tác phẩm duy nhất được phổ biến: *Đường Lên Sơn Cước.*

LÊ ĐÔ & VĂN HẠNH, tiểu sử: không biết.

LÊ HOÀNG LONG, sinh 1930 tại Sơn Tây. Tác phẩm duy nhất đã phổ biến: *Gợi Giấc Mơ Xưa.* Hiện sống tại Sài Gòn.

LÊ HỰU HÀ, tên thật, sinh năm 1946 tại Đồng Nai. Tác phẩm chính: *Vào Hạ, Tôi Muốn, Hãy Yêu Như Chưa Yêu Lần Nào, Hãy Ngước Mặt Nhìn Đời, Yêu Em, Đôi Khi Tôi Muốn Khóc, Lặng Nghe Con Tim Hát.*

LÊ HỮU MỤC, sinh 1925 tại Phát Diệm, Ninh Bình. Viết nhiều sách biên khảo. Ca khúc duy nhất cho phổ biến: *Hẹn Một Ngày Về.*

LÊ MỘNG NGUYÊN, sinh 1930 tại Phú Xuân, Huế. Hiện sống tại Pháp. Tác phẩm chính đã phổ biến: *Trăng Mờ Bên Suối, Vó Ngựa Giang Hồ, Trọng Thủy My Châu, Mưa Huế, Đôi Mắt Nhung, Về Chơi Thôn Vỹ, Mơ Đà Lạt, Hoàng Hoa Thôn.*

LÊ THƯƠNG, tên thật Ngô Đình Hộ. Sinh năm 1914. Mất năm 1996 tại Sài Gòn. Tác phẩm chính: *Bản Đàn Xuân, Thu Trên Đảo Kinh Châu, Thằng Cuội, Hòn Vọng Phu 1, 2, 3, Hoa Thủy Tiên, Học Sinh Hành Khúc, Nàng Hà Tiên, Tuổi*

DANH SÁCH TÁC GIẢ

1. Anh Bằng
2. Anh Việt
3. Anh Việt Thu
4. Bạch Bích
5. Canh Thân
6. Châu Kỳ
7. Chung Quân
8. Cung Tiến
9. Dzoãn Cảnh
10. Dzoãn Mẫn
11. Dương Minh Ninh
12. Dương Thiệu Tước
13. Đan Thọ
14. Đan Trường
15. Đào Thừa Liệt
16. Đặng Thế Phong
17. Đoàn Chuẩn
18. Đỗ Kim Bảng
19. Đỗ Lễ
20. Đỗ Nhuận
21. Đức Huy
22. Đức Quỳnh
23. Hiếu Nghĩa
24. Hoài An
25. Hoàng Dương
26. Hoàng Giác
27. Hoàng Nguyên
28. Hoàng Quý
29. Hoàng Thi Thơ
30. Hoàng Trọng
31. Hồng Duyệt
32. Hùng Lân
33. Huỳnh Anh
34. Hữu Hiệp & Hữu Châu
35. Khánh Băng
36. La Hối
37. Lam Minh
38. Lam Phương
39. Lâm Tuyền
40. Lê Bình
41. Lê Đô
42. Lê Hoàng Long
43. Lê Hữu Mục
44. Lê Hựu Hà
45. Lê Mộng Nguyên
46. Lê Thương
47. Lê Trạch Lựu
48. Lê Trọng Nguyễn
49. Lê Trực
50. Lê Uyên Phương
51. Lê Vy

52. Lê Xuân Ái
53. Lê Yên
54. Long Châu
55. Lưu Hữu Phước
56. Lương Ngọc Châu
57. Minh Kỳ
58. Ngọc Bích
59. Ngô Thụy Miên
60. Nguyễn Đình Nghĩa
61. Nguyễn Đình Phúc
62. Nguyễn Đức Quang
63. Nguyễn Đức Toàn
64. Nguyễn Hiền
65. Nguyễn Thiện Tơ
66. Nguyễn Văn Khánh
67. Nguyễn Văn Quỳ
68. Nguyễn Văn Thương
69. Nhật Bằng
70. Phạm Duy
71. Phạm Duy Nhượng
72. Phạm Ngữ
73. Phạm Trọng
74. Phạm Văn Chừng
75. Phan Huỳnh Điểu
76. Phan Ni Tấn
77. Tạ Tấn
78. Thanh Bình
79. Thẩm Oánh
80. Thu Hồ
81. Tô Vũ
82. Trần Duy Đức
83. Trần Quang Lộc
84. Trần Thiện Thanh
85. Trần Văn Lý
86. Trần Văn Nhơn
87. Trịnh Công Sơn
88. Trịnh Hưng
89. Trịnh Văn Ngân
90. Trọng Khương
91. Trúc Phương
92. Từ Công Phụng
93. Tử Phác
94. Từ Vũ
95. Tuấn Khanh
96. Ưng Lang
97. Văn Cao
98. Văn Chung
99. Văn Giảng
100. Văn Khôi
101. Văn Phụng
102. Văn Trí
103. Việt Lang
104. Võ Đức Phấn
105. Võ Đức Thu
106. Vũ Chấn
107. Vũ Nhân
108. Vũ Thành.
109. Xuân Lôi
110. Xuân Tiên
111. Y Vân

CA SĨ

112. Anh Ngọc
113. Khánh Hà
114. Kim Tước
115. Lưu Hồng
116. Mai Hương
117. Ngọc Lan
118. Quỳnh Giao
119. Sĩ Phú
120. Thái Thanh
121. Tuấn Ngọc

NHÀ VĂN - NHÀ THƠ

122. A Khuê
123. Bùi Giáng
124. Cao Đồng Khánh
125. Cao Tần
126. Cung Giũ Nguyên
127. Cung Trầm Tưởng
128. Đặng Trần Huân
129. Đinh Hùng
130. Đỗ Ngọc Yến
131. Đỗ Quỳnh Giao
132. Đỗ Tốn
133. Hoàng Anh Tuấn
134. Hoàng Đình Báu
135. Hoàng Hải Thủy
136. Hoàng Khởi Phong
137. Hoàng Ngọc Tuấn
138. Hoàng Trúc Ly
139. Hồ Hữu Tường
140. Huy Cận
141. Huy Phương
142. Huy Trâm
143. Huyền Vũ
144. Kiệt Tấn
145. Kim Tuấn
146. Lãng Nhân
147. Lâm Chương
148. Lê Đình Diểu
149. Lê Thiệp
150. Lê Xuyên
151. Lưu Trọng Lư
152. Lý Hoàng Phong
153. Mai Ninh
154. Mai Thảo
155. Mai Trung Tĩnh
156. Minh Võ
157. Ngô Thế Vinh
158. Nguyên Sa
159. Nguyễn Bạt Tụy
160. Nguyễn Chí Thiện
161. Nguyễn Đức Sơn
162. Nguyễn Hải Chí
163. Nguyễn Hiến Lê
164. Nguyễn Hữu Nhật
165. Nguyễn Hữu Trí
166. Nguyễn Khắc Hoạch
167. Nguyễn Nam An
168. Nguyễn Thị Hồng Diệp
169. Nguyễn Thị Vinh
170. Nguyễn Thụy Long
171. Nguyễn Tiến Lãng
172. Nguyễn Văn Sâm
173. Nguyễn Văn Vĩnh
174. Nguyễn Văn Xuân

175. Nhật Tiến
176. Phạm Hoàng Hộ
177. Phạm Huấn
178. Phạm Quốc Bảo
179. Phạm Quỳnh
180. Phan Khôi
181. Phan Lạc Phúc
182. Phan Lạc Tiếp
183. Phan Nghị
184. Phan Nhật Nam
185. Phan Xuân Sinh
186. Phùng Cung
187. Quách Tấn
188. Song Thao
189. Tạ Tỵ
190. Thái Thủy
191. Thanh Nam
192. Thanh Tuệ
193. Thảo Trường
194. Thơ Thơ
195. Thụy Khuê
196. Trí Hải
197. Tô Kiều Ngân
198. Tô Thùy Yên
199. Trà Lũ
200. Trần Dần
201. Trần Dzoãn Nho
202. Trần Đức Uyển
203. Trần Hoài Thư
204. Trần Lam Giang
205. Trần Mộng Tú
206. Trần Ngọc Ninh
207. Trần Phong Giao
208. Trần Thị Diệu Tâm
209. Trần Thị Ngh.
210. Trần Trị Chi
211. Trần Yên Hòa
212. Trần Hải
213. Tuệ Sỹ
214. Văn Quang
215. Văn Thế Bảo
216. Võ Phiến
217. Vũ Bằng
218. Vũ Hoàng Chương
219. Vũ Hữu Định
220. Vũ Khắc Khoan
221. Vũ Ký
222. Vũ Thư Hiên
223. Vương Đức Lệ
224. Vương Hồng Sển
225. Xuân Đỗ
226. Xuân Vũ
227. Y Uyên

HỌA SĨ & NGHỆ SĨ TẠO HÌNH

228. Đằng Giao
229. Hồ Thành Đức & Bé Ký
230. Mai Chửng
231. Nguyên Khai
232. Nguyễn Cao Đàm
233. Nguyễn Văn Trung
234. Thái Tuấn

TÀI LIỆU

[Trích Báo **NGƯỜI VIỆT** số 6448, ra ngày chủ nhật 3 tháng 8, 2003]

LTS: *Chúng tôi vừa nhận được bài của tác giả Trần Huỳnh Châu bổ túc thêm một số chi tiết liên quan đến bài viết về La Hối của Nguyễn Đình Toàn, nguyên văn như sau:*

Viết thêm một chút về
DƯƠNG MINH NINH và ***LA HỐI***
Của Trần Huỳnh Châu

Bản nhạc "*Gấm Vàng*" của Dương Minh Ninh là một trong những bản nhạc của vở kịch "*Khói Lửa Cảo Kinh*". Hình như chỉ có bản "*Gấm Vàng*" được phổ biến, và vở "*Khói Lửa Cảo Kinh*" cũng chưa bao giờ lên sân khấu. Vở kịch này, nguyên thủy là một vở kịch thơ, tác giả là Vũ Hân. Ông Vũ Hân sáng tác thơ rất nhiều, và nhờ tài làm thơ, ông đã có một mối tình thật đẹp. Ông là một người có tật, đi đứng xiêu vẹo, đầu không đứng thẳng được mà lúc nào cũng ngoẹo cổ, tiếng nói không rõ ràng.

Tuy vậy, khi dạy học ở Huế, ông đã được một nữ sinh xinh đẹp xứ Huế đem lòng yêu và nhất quyết lập gia đình với ông, mặc dù gia đình cô này phản đối. Không biết sau khi lấy nhau cô có được hạnh phúc hay không, nhưng về phần nhà thơ tật nguyền Vũ Hân, mối tình cao đẹp đó quả là một phần thưởng xứng đáng cho con người tài hoa mà trời không cho sức khỏe tốt.

Vở kịch "*Khói Lửa Cảo Kinh*" dựa theo truyện U Vương Bao Tự, câu chuyện tình mở đầu cho cuốn "*Đông Châu Liệt*

Quốc". U Vương, vua nhà Chu [lúc đó là Tây Chu], say đắm Bao Tự, mà Bao Tự lúc nào cũng buồn, không bao giờ cười. Một hôm, thấy Bao Tự có vẻ vui khi nghe tiếng xé lụa, nhà vua ra lệnh tập trung các thứ vải quý như gấm, lụa để các cung nữ vừa múa hát vừa xé gấm xé lụa... nhưng người đẹp bao Tự vẫn không cười. Bản nhạc *"Gấm Vàng"* thuộc đoạn này trong vở kịch.

Gấm ái gấm ân
Gấm tan ngàn mảnh giai nhân không cười

Giai nhân trong câu hát chính là Bao Tự vậy. Về sau, có người xúi dại, U Vương cho đốt Phong Hỏa Đài, làm cho các Chư Hầu tưởng là có giặc đánh kinh đô, hấp tấp kéo quân về cứu giá, không ngờ đến nơi chỉ thấy U Vương cùng Bao Tự bình yên trên mặt thành, nên lại vội vã kéo quân đi. Bao Tự thấy các Chư Hầu ngỡ ngàng vì bị lừa thì cất tiếng cười vui. U Vương sung sướng với nụ cười Bao Tự, nhưng chẳng bao lâu sau, có giặc thật sự đến đánh, lại đốt Phong Hỏa Đài, thì lần này Chư Hầu chẳng ai kéo quân về nữa, cho nên U Vương bị rợ Khuyển Nhung giết chết. Kinh thành của nhà Chu lúc đó thuộc xứ Cảo [hay Kiểu] nên gọi là Cảo Kinh. Cảo Kinh ở phía Tây, sau này là Trường An, bây giờ gọi là Tây An; khách du lịch đi Trung Quốc, đến Tây An, thường được hướng dẫn đến núi Ly Sơn, nơi có Phong Hỏa Đài ngày trước. Sau khi U Vương chết, nhà Chu phải rời kinh đô sang phía Đông [nên gọi là Đông Chu], nhưng uy tín đối với Chư Hầu đã mất, nên các Chư Hầu đánh nhau lung tung, gây nên thời đại loạn 700 năm, trong đó có hai giai đoạn chính là Thời Xuân Thu và Thời Chiến Quốc. Thời Xuân Thu thì các Chư Hầu chỉ đánh nhau, nhưng vẫn còn kiêng nể nhà Chu phần nào. Đến khi Khổng Tử ra đời, và kế tiếp, các nhà tư tưởng lớn đi du thuyết các Chư Hầu, thì mới có kế hoạch lớn

như Liên Hoành, Hợp Tung, đó là thời Chiến Quốc, kết thúc bằng việc Tần Thủy Hoàng thống nhất nước Tàu. Ai muốn biết rõ chi tiết, xin đọc cuốn Đông Châu Liệt Quốc.

Trở lại với Dương Minh Ninh và La Hối.

Thời trước 1945, Hội An gọi là Faifo, tuy là một thành phố rất nhỏ, nhưng có nhiều người chơi nhạc. Có lẽ người đứng đầu là nhạc sĩ La Hối.

Ông thuộc một gia đình giàu có ở Hội An, gia đình La Thiên Thái. Ông vừa có tài về âm nhạc, vừa được học nhạc đến nơi đến chốn. Ông lập ra ban *Philharmonique de Faifo,* điều khiển ban nhạc, soạn hòa âm và chơi piano. Ông sáng tác nhiều, nhưng chỉ có bài *"Xuân Và Tuổi Trẻ"* là được phổ biến rộng rãi. Căn phố được thuê để ban nhạc tập dượt cùng một dãy phố gia đình tôi cư ngụ. Vì vậy tôi nghe và thuộc nhiều bản nhạc Tây Phương khi còn học tiểu học. Bây giờ tôi vẫn còn nhớ bản nhạc *"Le Reveil Du Lion"* của La Hối diễn tả sự thức dậy của nước Trung Hoa, mà lúc đó Tây Phương cho là con sư tử ngủ. Gia đình La Thiên Thái theo Quốc Dân Đảng Trung Hoa. Thân phụ tôi có kể lại là khi cụ Phan Bội Châu hoạt động ở Nhật Bản và Trung Quốc, cụ có nhờ các Hoa kiều chuyển tài liệu cách mạng về nước, và ở Hội An, các nhân sĩ cách mạng tại Quảng Nam thỉnh thoảng có nhận được tài liệu do gia đình họ La trao lại. Năm 1945, nhạc sĩ La Hối bị Nhật bắt và xử tử cùng với khoảng mười người khác ở chân núi Phước Tường, gần Đà Nẵng. Sau khi Nhật đầu hàng, Hoa kiều tại Hội An đã tìm được xác, đem về cải táng với tang lễ trọng hậu. Theo tôi biết thì bản nhạc *"Xuân Và Tuổi Trẻ"* không phải là phổ nhạc thơ Thế Lữ. La Hối đã viết bản nhạc này với nhan đề tiếng Pháp là *"Printemps Et Jeunesse"*, nhan đề tiếng Việt đầu tiên là *"Thanh Xuân"* sau mới đổi lại là *"Xuân Và Tuổi Trẻ"*. Bản

này cũng có lời ca tiếng Trung Hoa. Trong chuyến hướng dẫn đoàn kịch Anh Vũ lưu diễn miền Trung [khoảng cuối năm 1945], Thế Lữ ghé lại Hội An, thấy bản nhạc hay, đặt lời ca tiếng Việt.

Dương Minh Ninh cũng xuất thân từ Hội An và sáng tác nhiều bài, nhưng bây giờ dường như không có bài nào được mọi người ca hát nữa. Nếu không có bài viết của Nguyễn Đình Toàn, có lẽ không ai nhớ đến bài *Gấm Vàng*.

Từ năm 1946 đến 1954 Dương Minh Ninh cùng với Lê Trọng Nguyễn là những tên tuổi lớn về âm nhạc trong vùng Liên khu 5, Nam Ngãi Bình Phú. Bản nhạc *Trai Đất Việt* và bản *Đường Chiều* là hai bản của Dương Minh Ninh rất phổ biến tại Liên khu 5. Tuy vẫn còn thuộc hai bài này tôi chỉ nhớ lõm bõm lời ca.

Trai đất Việt

Trai hùng Nam quốc quyết đem thân ra sa trường
Mau mài gươm báu đánh tan quân sài lang
Hồn ai linh thiêng đâu đây giúp ta rửa nhục chung

Đường Chiều

Băng qua rừng chiều nắng nghiêng sườn non chơi vơi
Có toán quân đi theo tiếng nước non xa vời...

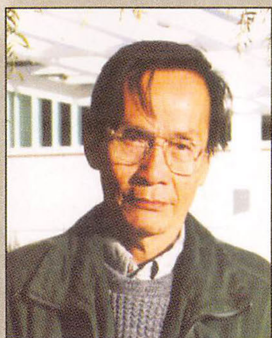
Về sau, vào năm 1952, Lê Trọng Nguyễn trốn về vùng Quốc Gia, sau rất nổi tiếng với bản *Nắng Chiều.*

Còn Dương Minh Ninh, kể từ năm 1954, không nghe ông có sáng tác nào khác, về sau không biết vận mạng ra sao.

"T&T Tái Bản 1000 bộ"
dòng địa chỉ liên lạc "toanngdinh@yahoo.com".

Protech Printing
(714) 751-6424 * (714) 926-9236

Đây không phải là cuốn sách nghiên cứu hay phê bình văn học, nghệ thuật.



Mục đích của người viết nhằm chia sẻ chút hiểu biết, những gì còn nhớ về các tác phẩm, tác giả mình yêu thích, với những người có cùng cảm nghĩ, như một cách bầy tỏ lòng ngưỡng mộ, lòng biết ơn đối với những người đã dâng hiến những gì tốt đẹp nhất mình có thể làm ra được cho đất nước, nhờ đó, mọi người đã được thừa hưởng.

Phần khác, để các bạn trẻ sinh trưởng ở trong, ngoài nước, không biết nhiều về Việt Nam, một lúc nào đó, muốn quay về tìm hiểu các tác giả trong nước, có thêm một chút dấu vết, tài liệu...



Ấn Phí 20 MK